SSI

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN | 2014

TẦM NHÌN / SỨ MỆNH / GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tầm nhìn: Chúng ta cùng thành công

SSI hoạt động dựa trên tầm nhìn "Chúng ta cùng thành công".

Điều cốt lõi ở các sản phẩm và dịch vụ của SSI là nỗ lực đem lại thành công cho khách hàng, cộng sự và các đối tác. Chúng tôi phát hiện những cơ hội đầu tư mới trong thị trường tài chính và biến những cơ hội này thành lợi nhuận trong tầm tay.

Thành công của SSI chính là được tận tâm, tận lực đem lại hiệu quả tối ưu cho khách hàng, cộng sự, đối tác, cổ đông và cộng đồng.

Sứ mệnh: Kết nối vốn và cơ hội đầu tư

SSI được thành lập với mục đích gắn kết cơ hội đầu tư với các nguồn lực tài chính.

Sứ mệnh này luôn định hướng tất cả sản phẩm và dịch vụ của SSI tại thời điểm hiện thời cũng như trong tương lai.

Giá trị cốt lõi:

Sẵn sàng giải pháp: Chúng tôi lắng nghe và chuyên tâm tìm kiếm giải pháp ưu việt nhất cho từng nhu cầu cụ thể của khách hàng.

Sâu sát chuyên môn: Là chuyên gia đầu ngành tài chính, chúng tôi vẫn không ngừng cập nhật, nâng cao kĩ năng chuyên môn để đáp ứng hoàn hảo mọi tiêu chuẩn khách hàng kì vọng ở SSI.

In dấu sáng tạo: Chúng tôi khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các cộng sự được toàn quyền tư duy sáng tạo trong chuyên môn vì quyền lợi của SSI và khách hàng.

MỤC LỤC

Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	2
Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	4
Lịch sử phát triển	8
Ngành nghề kinh doanh	10
Giải thưởng tiêu biểu	12
Một số chỉ tiêu tài chính 2014	14
Bộ máy tổ chức	**16**
Cơ cấu tổ chức	18
Hội đồng Quản trị	20
Hoạt động của Hội đồng Quản trị	24
Ban Kiểm soát	28
Hoạt động của Ban Kiểm soát	29
Nhân sự chủ chốt	30
Kinh tế 2014 & Triển vọng 2015	**32**
Tổng quan Kinh tế 2014	34
Triển vọng Kinh tế 2015	40
Lĩnh vực kinh doanh	**46**
Dịch vụ Chứng khoán	48
Dịch vụ Ngân hàng đầu tư	56
Quản lý Quỹ	60
Nguồn vốn & Kinh doanh Tài chính	68
Công ty liên kết	72
Quản trị rủi ro	**78**
Tóm tắt hệ thống Quản trị rủi ro tại SSI	80
Rủi ro Thị trường	82
Rủi ro Tín dụng	82
Rủi ro Thanh khoản	84
Rủi ro Hệ thống & Bảo mật thông tin	86
Rủi ro Tuân thủ	86
Rủi ro Thương hiệu	89
Rủi ro Quản trị Nguồn nhân lực	90
Rủi ro Pháp lý	91
Kế hoạch hoạt động 2015	91
Yếu tố thúc đẩy thành công	**92**
Công nghệ Thông tin	94
Quản trị Nguồn nhân lực	96
Quan hệ Nhà đầu tư	102
Văn hóa Doanh nghiệp	103
Báo cáo Phát triển bền vững	**106**
Báo cáo tài chính	**136**
Thông tin khác	202



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN DUY HƯNG
Chủ tịch HĐQT
Tổng Giám Đốc

Kính gửi Quý Cổ đông,

Mặc dù năm 2014 có nhiều yếu tố vĩ mô bất lợi, ảnh hưởng đến sự phát triển và gây ra một số biến động lớn cho Thị trường Chứng khoán Việt Nam (TTCKVN) như bất đồng ở Biển Đông, hay giá dầu quốc tế giảm mạnh, tuy nhiên chúng ta cũng chứng kiến những chuyển biến tích cực của nền kinh tế. Các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, tái cấu trúc nền kinh tế đã được Chính phủ triển khai đồng bộ. Lạm phát và tỷ giá được kiểm soát, mặt bằng lãi suất liên tục giảm, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất có nền tảng tốt phát triển. GDP tăng đạt 5,98%, cao hơn so với mục tiêu 5,8% và mức 5,42% trong năm 2013. Trong bối cảnh đó, TTCKVN 2014 đã có diễn biến tích cực xét trên phương diện tốc độ tăng chỉ số, mức độ ổn định và khối lượng giao dịch.

Mốc son thứ 14

Nỗ lực kinh doanh được ghi nhận trên bình diện quốc tế

Cột mốc thứ 14 trong hành trình "Kết nối vốn và cơ hội đầu tư" của SSI đã được ghi dấu bằng một năm thành công trên nhiều phương diện, do chúng ta đã dự đoán chính xác tình hình vĩ mô để có các phương án kinh doanh phù hợp. Doanh thu cuối năm 2014 đạt 1.564 tỷ VNĐ, cao hơn so với doanh thu 726,3 tỷ VNĐ của năm 2013. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 859,9 tỷ VNĐ, tăng 162% so với năm trước. SSI đã chính thức quay trở lại vị trí số 1 tại sàn HOSE và vươn lên vị trí số 2 tại sàn HNX. Tính chung trên cả 2 sàn, thị phần của SSI đứng đầu toàn thị trường. Mặc dù phải đối mặt với áp lực từ thị trường tiền tệ khi lãi suất tiếp tục giảm mạnh, Công ty vẫn đảm bảo được hoạt động kinh doanh nguồn vốn, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu giao dịch ký quỹ của Nhà đầu tư. Lựa chọn những sản phẩm có cấu trúc phù hợp và đầu tư hợp lý, Khối Nguồn vốn & Kinh doanh Tài chính SSI không những đảm bảo được thanh khoản mà còn đóng góp tỷ trọng đáng kể trong lợi nhuận chung cả Công ty. Chúng ta tiếp tục được vinh danh là Nhà Tư vấn tốt nhất Việt Nam và Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam do The Asset và FinanceAsia trao tặng.

Trong năm 2014, SSI đã mở rộng thêm quan hệ với các ngân hàng để tạo ra những sản phẩm hỗ trợ Nhà đầu tư vay vốn với chi phí rẻ, cơ cấu linh hoạt, phù hợp với hoạt động giao dịch chứng khoán. Công ty Quản lý quỹ SSI (SSIAM) đã đưa ra sản phẩm quỹ mở SSI- SCA và Quỹ ETF SSIAM HNX30, góp phần đa dạng hóa các sản phẩm của SSI, cung cấp thêm cho Khách hàng kênh đầu tư mới bên cạnh kênh đầu tư truyền thống vào cổ phiếu. SSIAM tiếp tục giành được những giải thưởng danh giá như Giải thưởng Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam 2014 của tạp chí The Asset, và Giải thưởng Công ty Quản Lý Quỹ Đầu Tư Tốt Nhất tại Việt Nam 2014 do tạp chí World Finance trao tặng.

Đã xác định và luôn tập trung thực hiện sứ mệnh của mình trong mọi hoàn cảnh, năm 2014, với sự linh hoạt và nhạy bén, SSI đã thành công với vai trò là cầu nối vững chắc để kết nối nguồn vốn đầu tư tới những doanh nghiệp cần vốn để phát triển.

Tăng cường hệ thống quản trị và hỗ trợ, bằng mọi cách kiểm soát rủi ro và thúc đẩy kinh doanh

SSI hiểu rằng kiểm soát rủi ro và quản trị công ty là một trong những nền tảng để giúp Công ty phát triển bền vững. Chúng ta luôn vận hành bộ máy với tôn chỉ minh bạch, hiệu quả, tạo nên nhiều giá trị cho Nhà đầu tư, đồng thời linh hoạt thích ứng với những biến động của thị trường để phát triển. SSI tiếp tục chú trọng đến việc kiểm soát chi phí, cân đối nguồn vốn, ổn định nguồn tiền, và nâng cao tổng tài sản của Công ty. Đến cuối năm 2014, lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu (ROE) của Công ty đã tăng lên 13% từ 8% tại thời điểm cuối năm 2013 và lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) cũng tăng lên 8,4%.

Dự đoán được các cơ quan quản lý nhà nước sẽ tiếp tục tái cơ cấu và thắt chặt các tổ chức kinh doanh nhằm lành mạnh hóa và tăng cường năng lực hoạt động cho thị trường chứng khoán, chúng ta đã triển khai một cách đồng bộ và có hệ thống các biện pháp quản trị Công ty và quản trị rủi ro từ việc theo dõi, đánh giá, nhận định và dự báo thị trường, đến xây

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

dựng chiến lược đầu tư, hệ thống hạn mức, cảnh báo và quy trình xử lý. Năm 2014, SSI vẫn tiếp tục bảo đảm an toàn tuyệt đối về quản lý thanh khoản, không phát sinh bất kỳ sự cố rủi ro nào. Tỷ lệ vốn khả dụng vẫn luôn luôn duy trì ở mức 370% đến hơn 490%, cao hơn nhiều so với tỷ lệ tối thiểu theo quy định là 180%. Song hành với đó, một bộ máy hỗ trợ được phối hợp nhuần nhuyễn, có chiến lược cụ thể và nghiệp vụ vững vàng, hạ tầng công nghệ được đầu tư tốt cũng đã đóng góp vào những thành tựu mà mốc son 2014 ghi nhận. Những nỗ lực của cả bộ máy đã được Asiamoney đánh giá cao và trao giải thưởng "Công ty tốt nhất Việt Nam về quản trị doanh nghiệp năm 2014."

Cơ hội và viễn cảnh cho cột mốc thứ 15

Các văn bản pháp quy được ban hành như Thông tư 36/2014/TT-NHNN, được dự báo sẽ gây ra không ít khó khăn cho các công ty chứng khoán. Tuy nhiên, đây là một điều cần thiết để ổn định và chuyên nghiệp hóa thị trường tài chính. Đó là điều kiện tiên quyết để thị trường chứng khoán hoạt động đúng hướng và phải là một thị trường cạnh tranh với thị trường tiền tệ. Thay vì co cụm và sợ tác động từ việc "siết" dòng vốn chứng khoán, chúng ta cần đưa ra các sản phẩm hiệu quả để thuyết phục Nhà đầu tư chuyển từ thói quen gửi tiền tiết kiệm sang đầu tư trên thị trường chứng khoán. SSI sẽ tiếp tục là cầu nối khuyến khích nguồn tiền tiết kiệm trên thị trường đầu tư thẳng vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt. Với cách làm đó, chúng ta có thể tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển sao cho có lợi nhất cho doanh nghiệp đó cũng như các cổ đông của doanh nghiệp. Và trên một bình diện rộng hơn, đó cũng sẽ là một tác động tích cực đối với thị trường.

Việc ANZ thoái vốn năm 2014 cũng đã tạo ra một cơ hội lớn cho SSI khi nhiều nhà đầu tư chiến lược nước ngoài khác muốn hợp tác với SSI nhưng chưa có cơ hội do giới hạn sở hữu 49% của nhà đầu tư nước ngoài tại một công ty niêm yết như SSI.

Bước sang năm 2015, dự báo nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng. Đây chính là cơ hội để các doanh nghiệp có nền tảng tốt bứt phá và là cơ hội cho các Nhà đầu tư theo trường phái đầu tư giá trị tìm kiếm các cổ phiếu cơ bản đã giảm giá sâu trong thời gian qua. SSI sẽ tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, đưa ra nhiều giải pháp công nghệ để không ngừng nâng cao thị phần môi giới cũng như phát triển các nghiệp vụ kinh doanh cốt lõi khác của Công ty. Đồng thời cho năm nay, chúng ta cùng đặt mục tiêu cao hơn đó là tạo lập các kênh phân phối ở nước ngoài để các công ty liên kết có thể giới thiệu và bán sản phẩm của Việt Nam ra thị trường thế giới. Đã đến lúc, chúng ta cần nhìn xa hơn nữa, để khai thác tối đa lợi thế, hoàn thiện mình theo tiêu chuẩn quốc tế để vươn xa hơn ra những thị trường mới, đóng góp vào sự phát triển chung của nền kinh tế quốc gia.

Nguồn nhân lực vẫn luôn là yếu tố quan trọng mang lại sự khác biệt và tính cạnh tranh cho SSI. Cơ hội chia đều cho tất cả, nhưng một tổ chức có nguồn nhân lực vững chắc, nghiệp vụ chuyên môn tốt và luôn tràn đầy đam mê nhiệt huyết sẽ là tổ chức có nhiều khả năng chớp được cơ hội mới. SSI tiếp tục tập trung phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao để sẵn sàng sát cánh, nắm bắt và tận dụng cơ hội.

Và quan trọng hơn cả, để đánh giá hiệu quả của một bộ máy, chúng ta phải thấy được sự phát triển bền vững của bộ máy cũng như khả năng đáp ứng nhanh với những biến động của thị trường. Đây chính là điểm khác biệt mà SSI đã xây dựng trong 14 năm qua. Và chúng tôi sẽ tiếp tục theo đuổi trong những năm tới để hướng tới sự phát triển bền vững cho cả bộ máy và các bên liên quan.

Mỗi doanh nghiệp khi thành lập đều đã xác định được cho mình một sứ mệnh. Tại SSI, sứ mệnh đó là "Kết nối vốn và cơ hội đầu tư". Bước sang năm thứ 15 của hành trình kết nối này, tập thể SSI sẽ bằng mọi nguồn lực, tập trung mọi thế mạnh của đội ngũ giàu năng lực hiện có, tối ưu hệ thống công nghệ để có thể thực hiện được đúng sứ mệnh đã đề ra. Sẽ còn rất nhiều việc phải làm, nhiều thử thách cần chinh phục, nhưng với sự ủng hộ và tin tưởng của Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và các Đối tác, chúng ta hoàn toàn tự tin tiếp tục cuộc hành trình của mình để hướng tới những thành tựu cao hơn nữa.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng tới Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác đã luôn ủng hộ, đồng hành cùng SSI; cảm ơn toàn thể cán bộ nhân viên Công ty vì những đóng góp, sáng tạo và nỗ lực mà các bạn đã làm để cùng SSI vượt qua khó khăn và xây dựng Công ty ngày một vững mạnh hơn.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị,

TP. HCM, ngày 30/03/2015

Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc



NGUYỄN DUY HƯNG

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

1999 - 2000

30/12/1999: SSI được thành lập, đặt trụ sở chính tại TP. HCM và hoạt động với hai nghiệp vụ: Môi giới Chứng khoán và Tư vấn Đầu tư Chứng khoán. Vốn điều lệ ban đầu là 6.000.000.000 VNĐ

2001

02/2001: SSI tăng vốn điều lệ lên 9.000.000.000 VNĐ

07/2001: SSI tăng vốn điều lệ lên 20.000.000.000 VNĐ, và có 4 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh và Lưu ký Chứng khoán

2002

07/2002: Thành lập chi nhánh tại Hà Nội, đánh dấu sự mở rộng hoạt động kinh doanh ra các tỉnh phía Bắc

2004

04/2004: SSI tăng vốn điều lệ lên 23.000.000.000 VNĐ

2005

02/2005: SSI tăng vốn điều lệ lên 26.000.000.000 VNĐ, và mở rộng hoạt động với 5 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh, Lưu ký Chứng khoán và Quản lý danh mục Đầu tư Chứng khoán

06/2005: SSI tăng vốn điều lệ lên 52.000.000.000 VNĐ và hoạt động với 6 nghiệp vụ, trong đó nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành Chứng khoán là nghiệp vụ được bổ sung

2006

02/2006: SSI tăng vốn điều lệ lên 120.000.000.000 VNĐ

05/2006: SSI tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 VNĐ

09/2006: SSI tăng vốn điều lệ lên 500.000.000.000 VNĐ

11/2006: Thực hiện thành công đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi đầu tiên trên TTCKVN cho chính SSI, đi đầu trong việc mở ra một hình thức phát hành mới cho các công ty đại chúng và công ty niêm yết ngoài phát hành cổ phần thông thường.

12/2006: Cổ phiếu SSI đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

2007

07/2007: ANZ trở thành cổ đông chiến lược của SSI

07/2007: SSI tăng vốn điều lệ lên 799.999.170.000 VNĐ

08/2007: Công ty Quản lý Quỹ SSI, công ty TNHH Một thành viên của SSI được thành lập

10/2007: SSI chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh)

11/2007: Thành lập Quỹ Tầm nhìn SSI là quỹ thành viên nội địa với quy mô 1.700.000.000.000 VNĐ – quỹ đầu tư nội địa có quy mô lớn nhất và thuộc top 10 quỹ đầu tư có giá trị lớn nhất trên thị trường

2008

03/2008: SSI tăng vốn điều lệ lên 1.199.998.710.000 VNĐ

04/2008: SSI tăng vốn điều lệ lên 1.366.666.710.000 VNĐ

06/2008: Daiwa trở thành cổ đông chiến lược của SSI

2009

01/2009: SSI tăng vốn điều lệ lên 1.533.334.710.000 VNĐ

07/2009: SSIAM là công ty đầu tiên được cấp giấy phép đầu tư ra nước ngoài

09/2009: SSI chính thức thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu với Tầm nhìn mới - Diện mạo mới

11/2009: Hội thảo "Gateway to Vietnam" lần đầu do SSI và Euromoney đồng tổ chức gây tiếng vang lớn thu hút hàng trăm nhà đầu tư trong nước và quốc tế tham dự, đã giới thiệu một cách thuyết phục các cơ hội đầu tư tiềm năng tại VN

11/2009: Công ty Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) và Daiwa SMBC Capital ký thỏa thuận thành lập và quản lý Quỹ Đầu tư DSCAP-SSIAM Vietnam Growth Investment Fund LLC – quỹ nước ngoài duy nhất tại VN đến thời điểm này

2010

03/03/2010: SSI tăng vốn điều lệ lên 1.755.558.710.000 VNĐ

05/2010: SSI tăng vốn điều lệ lên 3.511.117.420.000 VNĐ

11/2010: Hội thảo "Gateway to Vietnam" lần thứ 2 được tổ chức, thu hút sự tham gia của hơn 600 nhà đầu tư tổ chức trong nước và quốc tế, mang đến cái nhìn tổng thể về tiềm năng của Thị trường VN và Khối Doanh nghiệp Tư nhân

2011

05/2011: Cùng với Credit Suisse, SSI đã tư vấn phát hành thành công trái phiếu quốc tế lãi suất cao đầu tiên trên thị trường của HAG với tổng giá trị huy động là 90 triệu USD. Đây là lần đầu tiên một doanh nghiệp tư nhân VN tham gia huy động thành công vốn trên thị trường vốn quốc tế

2012

01/2012: SSI tăng vốn điều lệ lên 3.526.117.420.000 VNĐ

11/2012: Quỹ Tầm Nhìn SSI (SSIVF) hết thời hạn hoạt động sau 5 năm. SSIVF đã hoàn lại hơn 90% tiền mặt cho các nhà đầu tư (bao gồm cả cổ tức đã trả)

2013

3/2013: SSI tăng vốn điều lệ lên 3.537.949.420 VNĐ

11/2013: SSI và Tập đoàn LR Group đã ký kết hợp tác huy động quỹ 150 triệu USD chuyên đầu tư vào các công ty trong chuỗi giá trị nông nghiệp - thực phẩm ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Quỹ này sẽ được quản lý bởi SSIAM và LR Group

2014

09/2014: ANZ thoái vốn và không còn là cổ đông chiến lược của SSI

09/2014: Tổ chức thành công hội thảo đầu tư Gateway to Vietnam - Tìm kiếm cơ hội đầu tư mới tại Việt Nam với sự tham dự của 400 Quỹ đầu tư trong và ngoài, 30 công ty và 18 diễn giả. Hội thảo đã giới thiệu đến nhà đầu tư những xu thế mới về đầu tư như Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Quỹ hoán đổi danh mục, …

10/2014: Quỹ mở SSI-SCA chính thức đi vào hoạt động và là quỹ mở huy động vốn nhiều nhất trong thời gian sớm nhất trên thị trường

12/2014: Quỹ ETF SSIAM-HNX30 chính thức được cấp phép và đi vào hoạt động. Đây là quỹ ETF nội địa đầu tiên mô phỏng chỉ số HNX30

2015

02/2015: SSI tăng vốn điều lệ lên 3.561.117.420.000 VNĐ

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) là tổ chức tài chính hàng đầu, uy tín tại thị trường Việt Nam, và là công ty được niêm yết tại Sở giao dịch TP. HCM (HOSE). Với những định hướng đầu tư mang tính chiến lược rõ ràng và dài hạn, SSI đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật trong suốt quá trình hoạt động. SSI là định chế tài chính đầu tiên trên thị trường Việt Nam cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính theo tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm Dịch Vụ Chứng Khoán, Dịch Vụ Ngân Hàng Đầu Tư; Quản Lý Quỹ, Nguồn Vốn & Kinh Doanh Tài Chính

I. DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Sản phẩm, dịch vụ cơ bản đối với chứng khoán niêm yết như Mở tài khoản giao dịch, Môi giới, Tư vấn giao dịch, Thực hiện lệnh, Thanh toán tiền, Lưu ký; Hỗ trợ chuyển nhượng đối với chứng khoán chưa niêm yết; Bán chứng chỉ quỹ mở; Bán chứng chỉ ETF; Bán chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp;

Sản phẩm Dịch vụ Tài chính: Giao dịch ký quỹ (margin) và phối hợp với ngân hàng hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán;

Sản phẩm Dịch vụ giao dịch điện tử: Smart Trading, Web Trading, Contact Center, SMS, Pro Trading, Home Mobile Trading;

Sản phẩm Tư vấn đầu tư: Báo cáo vĩ mô, Báo cáo khuyến nghị đầu tư, Báo cáo nhận định thị trường hàng ngày, Báo cáo phân tích ngành, Báo cáo phân tích cổ phiếu, Báo cáo tư vấn định giá cổ phiếu, Báo cáo phân tích thị trường tiền tệ, Báo cáo phân tích dòng lưu chuyển vốn, Báo cáo phân tích kỹ thuật;

Các hoạt động tiếp cận và tìm hiểu doanh nghiệp: Tổ chức cho khách hàng đi thăm các công ty niêm yết, Tổ chức hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư cho khách hàng tại Việt Nam và nước ngoài.

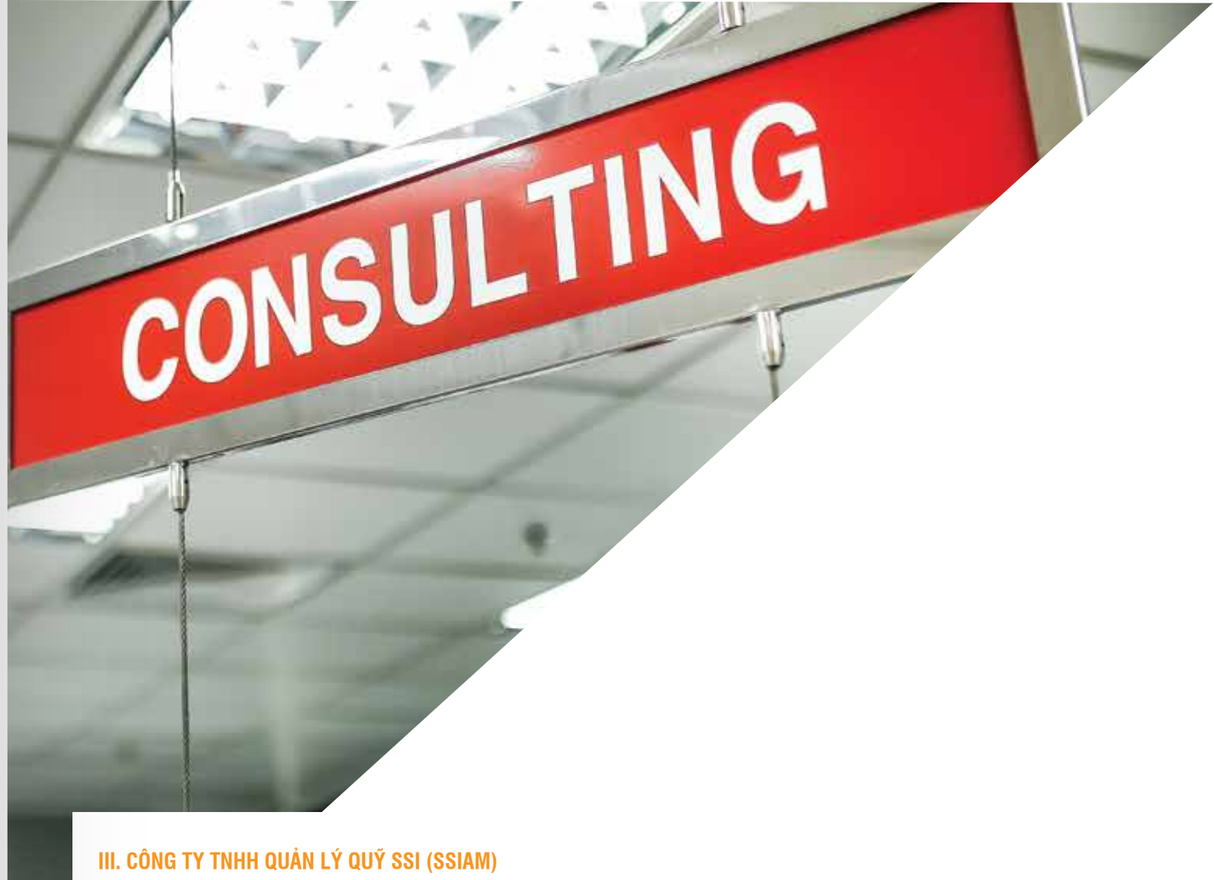
II. DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Tư vấn Tài chính doanh nghiệp: Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp, Tư vấn niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp;

Tư vấn Mua bán & sáp nhập doanh nghiệp (M&A);

Tư vấn Huy động vốn trên thị trường vốn trong và ngoài nước: Tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành cổ phiếu, trái phiếu và các sản phẩm phái sinh (phát hành ra công chúng, phát hành riêng lẻ).





III. CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

Quản lý các quỹ huy động trong và ngoài nước, bao gồm Quỹ đầu tư vào công ty chưa niêm yết, Quỹ đại chúng đầu tư vào công ty niêm yết, và Quỹ hoán đổi danh mục (ETF);

Quản lý danh mục đầu tư, bao gồm Quản lý danh mục đầu tư toàn bộ hoặc theo chỉ định cho các khách hàng tổ chức trong và ngoài nước, quản lý tài sản cho các khách hàng cá nhân trong và ngoài nước có giá trị tài sản lớn;

Tư vấn đầu tư cho các khách hàng tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

Tư vấn định hướng chiến lược đầu tư và phân bổ tài sản.

IV. NGUỒN VỐN & KINH DOANH TÀI CHÍNH

Kinh doanh nguồn vốn bao gồm các hoạt động giao dịch đầu tư vốn thông qua các Hợp đồng tiền gửi, Ủy thác, Mua bán lại (Repo) trái phiếu, Mua bán giấy tờ có giá lãi suất cố định và các loại giao dịch được cơ cấu đặc biệt khác;

Dịch vụ liên quan đến trái phiếu bao gồm Môi giới, Hỗ trợ hiện thực hóa các nhu cầu mua bán của nhà đầu tư thông qua phương thức đấu thầu, bảo lãnh phát hành trái phiếu;

Dịch vụ thiết kế, xây dựng các sản phẩm cấu trúc để đáp ứng các nhu cầu vay vốn cũng như đầu tư vốn của khách hàng với mức lãi suất và thời hạn phù hợp.

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Huân chương Lao động Hạng Ba cho những thành tích xuất sắc trong xây dựng & phát triển Thị trường Chứng khoán giai đoạn 2000 – 2010

SSI được vinh danh là thành viên tiêu biểu tại HNX và Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất tại HOSE năm 2014

Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2014 do tạp chí Forbes trao tặng

Top 500 Doanh nghiệp Tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR500) trong 5 năm liên tiếp

Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (V1000) trong 5 năm liên tiếp

Asiamoney Brokers Poll 2013: với 21 giải thưởng, trong đó có thể chia ra làm 4 nhóm giải thưởng chính:

Giải thưởng cho SSI:

"Công ty Chứng khoán tốt nhất Việt Nam"

"Công ty Chứng khoán có sự tiến bộ vượt bậc tại Việt Nam trong 12 tháng qua"

Giải thưởng cho Bộ phận Phân tích & Tư vấn đầu tư SSI:

"Công ty tốt nhất Việt Nam về Phân tích và Nghiên cứu thị trường"

"Chuyên gia phân tích hàng đầu Việt Nam" cho bà Hoàng Việt Phương – Giám đốc Phân tích & Tư vấn Đầu tư Khách hàng Tổ chức SSI

Nhiều hạng mục giải thưởng cho các chuyên gia phân tích các ngành khác nhau cho tập thể đội ngũ Phân tích & Tư vấn đầu tư SSI

Giải thưởng cho Bộ phận Phát triển Khách hàng Tổ chức SSI:

"Công ty tốt nhất Việt Nam về Dịch vụ Môi giới"

"Công ty tốt nhất Việt Nam về Tổ chức hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư và Gặp gỡ doanh nghiệp"

"Môi giới tổ chức tốt nhất Việt Nam" cho ông Mai Hoàng Khánh Minh – Phó Giám Đốc Khối Phụ Trách Môi Giới Khách Hàng Tổ Chức

Giải thưởng cho Bộ phận Môi giới Khách hàng Tổ chức SSI:

"Công ty tốt nhất Việt Nam về Thực hiện Giao dịch"

"Công ty tốt nhất Việt Nam về Môi giới Giao dịch"

Asiamoney Governance Poll 2014: với 6 giải thưởng

Công ty được quản trị tốt nhất Việt Nam

Công ty minh bạch nhất Việt Nam

Công ty có đội ngũ quản lý và lãnh đạo tốt nhất Việt Nam

Công ty thực hiện quyền lợi cổ đông tốt nhất Việt Nam

Công ty thực hiện quan hệ nhà đầu tư tốt nhất Việt Nam

Công ty có hoạt động hướng về xã hội và cộng đồng tốt nhất



Asia Asset Management

"Tổng Giám Đốc của năm" cho bà Lê Lệ Hằng – TGĐ Công ty Quản lý Quỹ SSI trong 3 năm liên tiếp 2012 – 2013 - 2014

"Giám đốc Đầu tư của năm 2013" cho ông Nguyễn Thanh Tùng – Phó TGĐ Công ty Quản lý Quỹ SSI trong 2 năm liên tiếp 2013 - 2014

"Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam" cho 2 năm 2012 - 2013

The Asset

"Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam" trong 4 năm tiếp 2011 – 2012 – 2013 - 2014

"Nhà Tư vấn tốt nhất Việt Nam" trong 4 năm liên tiếp 2011 – 2012 – 2013 - 2014

"Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam" năm 2012 - 2014

FinanceAsia

"Nhà Môi giới tốt nhất Việt Nam" trong các năm 2008 – 2009 – 2010 – 2011- 2014

"Nhà Tư vấn tốt nhất Việt Nam" trong các năm 2008 – 2009 - 2010 – 2012 - 2014

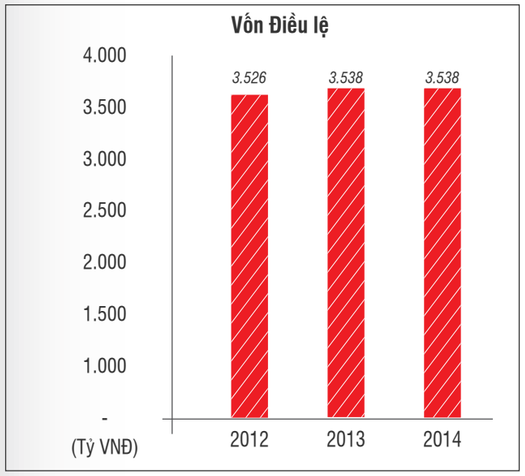
"Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam" trong các năm 2010 – 2011- 2014

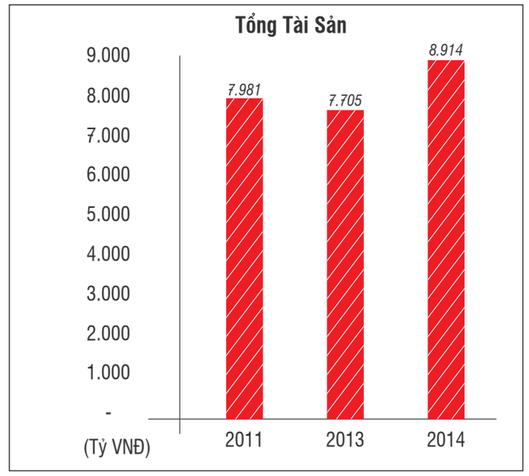
Công ty Môi giới tốt nhất tại Việt Nam do The Trade Asia trao tặng

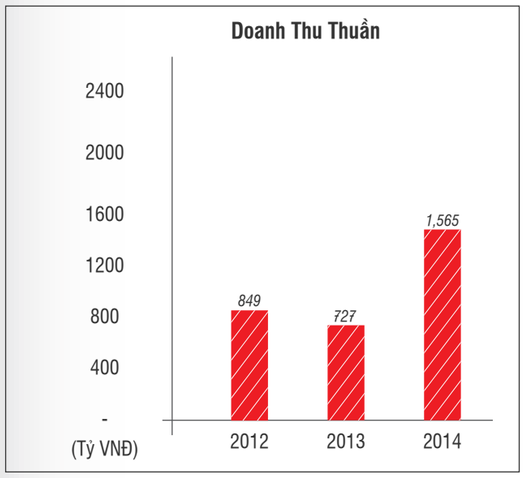
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

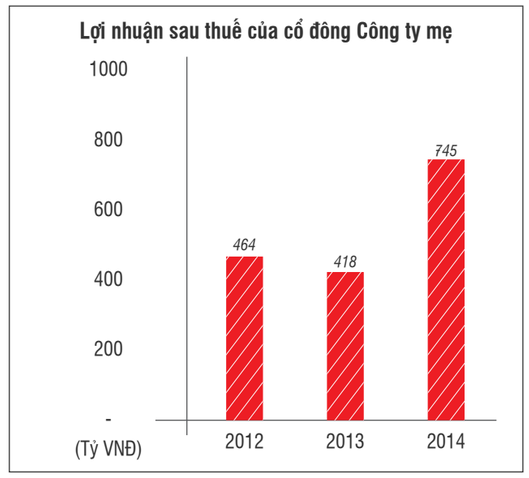
Kết quả kinh doanh	2012	2013	2014
Doanh thu thuần (VNĐ)	849.294.221.184	726.943.829.636	1.564.510.137.885
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (VNĐ)	376.778.240.068	328.444.936.244	859.922.881.979
Tổng lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	487.258.631.205	505.834.184.178	927.840.400.057
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ (VNĐ)	464.299.378.161	418.044.800.068	744.830.193.840
Bảng cân đối tài sản	**2012**	**2013**	**2014**
Tổng tài sản (VNĐ)	7.980.875.901.875	7.705.073.825.594	8.914.435.465.737
Vốn điều lệ (VNĐ)	3.526.117.420.000	3.537.949.420.000	3.537.949.420.000
Tổng số lượng cp bình quân gia quyền	349.577.749	350.654.030	353.794.940
Nguồn vốn chủ sở hữu (VNĐ)	5.191.573.047.865	5.242.182.121.977	5.690.950.098.941
Các chỉ tiêu khác	**2012**	**2013**	**2014**
Cơ cấu tài sản			
TS ngắn hạn/ Tổng tài sản	60,6%	58,0%	71,9%
TS dài hạn/ Tổng tài sản	39,4%	42,0%	28,1%
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	33,9%	30,9%	35,2%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	65,1%	68,0%	63,8%
Tỷ suất lợi nhuận	**2012**	**2013**	**2014**
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	5,8%	5,4%	8,4%
Lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	8,9%	8,0%	13,1%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	13,2%	11,8%	21,1%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	54,7%	57,5%	47,6%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu EPS (VNĐ)	1.328	1.192	2.117

Nguồn: Báo cáo Tài chính hợp nhất 3 năm đã kiểm toán







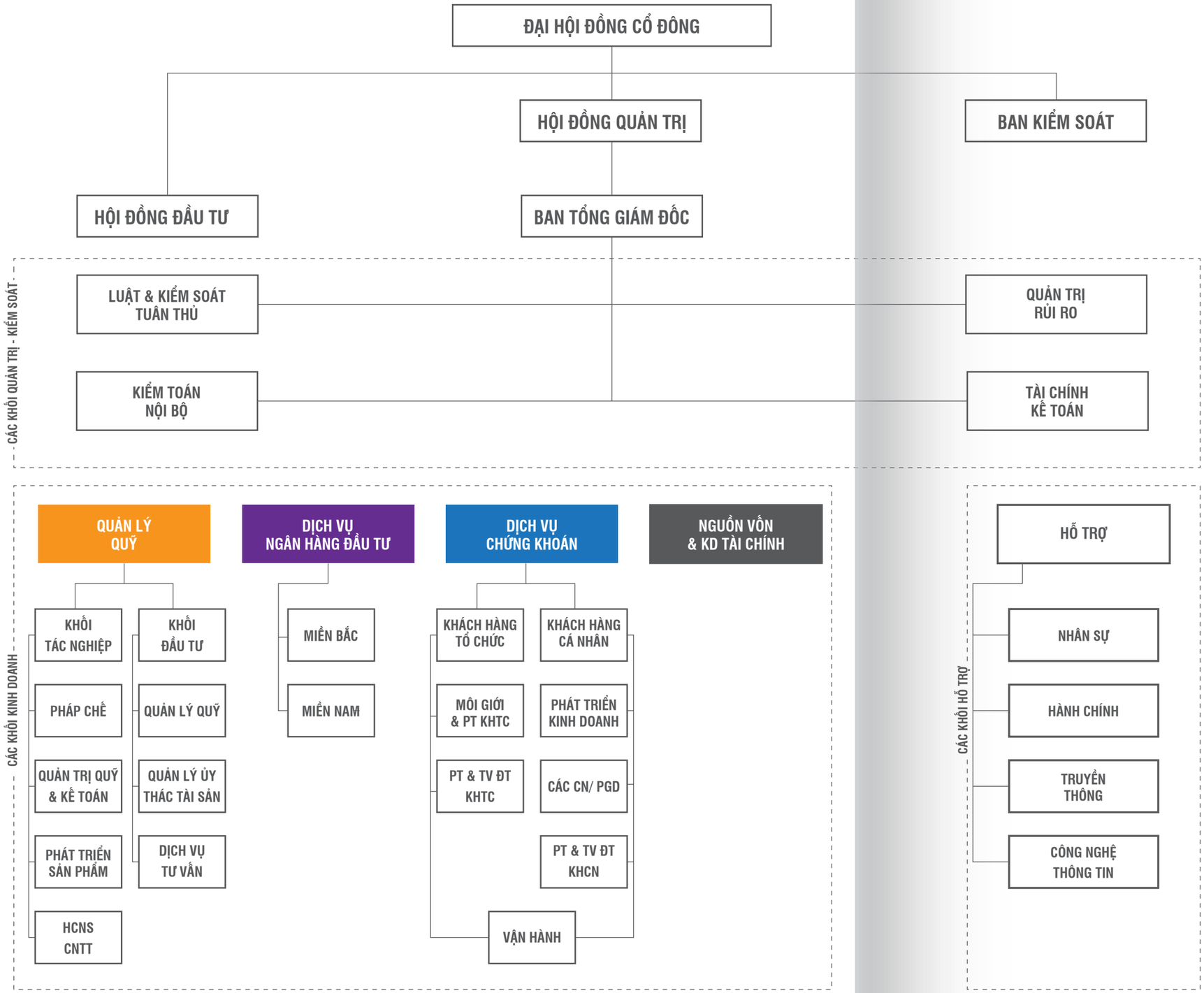




16

BỘ MÁY TỔ CHỨC

CƠ CẤU TỔ CHỨC



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Nguyễn Duy Hưng
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) kiêm Tổng Giám Đốc SSI

Ông cũng là người sáng lập SSI.

Năm 2013, ông được Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình bầu vào HĐQT và hiện cũng là Chủ tịch HĐQT công ty này.



Ông Ngô Văn Điểm
Thành viên HĐQT

Ông Điểm có bề dày kinh nghiệm hơn 30 năm làm việc trong lĩnh vực đầu tư trong nước và nước ngoài, cải cách doanh nghiệp nhà nước, phát triển khu công nghiệp và hội nhập kinh tế ở các chức vụ trung, cao cấp trong các cơ quan của Chính phủ. Ông đã từng đảm nhiệm các vị trí như Chánh Văn phòng Uỷ Ban Nhà nước về Hợp tác đầu tư, Vụ trưởng Hội đồng thẩm định nhà nước, Vụ trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp Việt Nam và Phó trưởng ban Ban nghiên cứu của Thủ tướng đặt tại Văn phòng Chính phủ. Ông Điểm tốt nghiệp Đại học tổng hợp Leipzig và là tiến sĩ kinh tế Đại học Martin Luther University Halle tại Đức.



Ông Nguyễn Hồng Nam
Thành viên HĐQT

Ông Nam là nhà quản lý doanh nghiệp thành công trong nhiều lĩnh vực kinh doanh. Ông Nam có bằng Thạc sĩ Khoa học tại Trường Đại học Bách khoa Lugansk – Ukraina.



Ông Tetsuo Akuzawa
Thành viên HĐQT

Ông Tetsuo Akuzawa đã có kinh nghiệm hoạt động gần 30 năm trong ngành chứng khoán. Ông hiện là Chủ tịch Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited và Giám đốc Điều hành Cấp cao, Giám đốc toàn cầu Kinh doanh Vốn Cổ phần và Nghiên cứu của Daiwa Securities Co. Ltd., Nhật bản. Ông cũng giữ nhiều vị trí điều hành cao cấp tại các công ty khác trong hệ thống công ty Daiwa. Ông tốt nghiệp Đại học Waseda, Nhật Bản năm 1985 và là Đại diện Kinh doanh Chứng khoán Cấp 1 của Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Nhật Bản.

Ông là thành viên HĐQT của SSI từ tháng 4/2013 và là đại diện của cổ đông lớn Daiwa Securities Group.



Ông Bùi Quang Nghiêm
Thành viên HĐQT

Ông Nghiêm hiện nay là Giám đốc Công ty Luật Hợp danh Nghiêm & Chính, Phó Chủ nhiệm Đoàn Luật sư TP. HCM. Ông Nghiêm tốt nghiệp trường Đại học Tổng hợp Halle - CHDC Đức.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

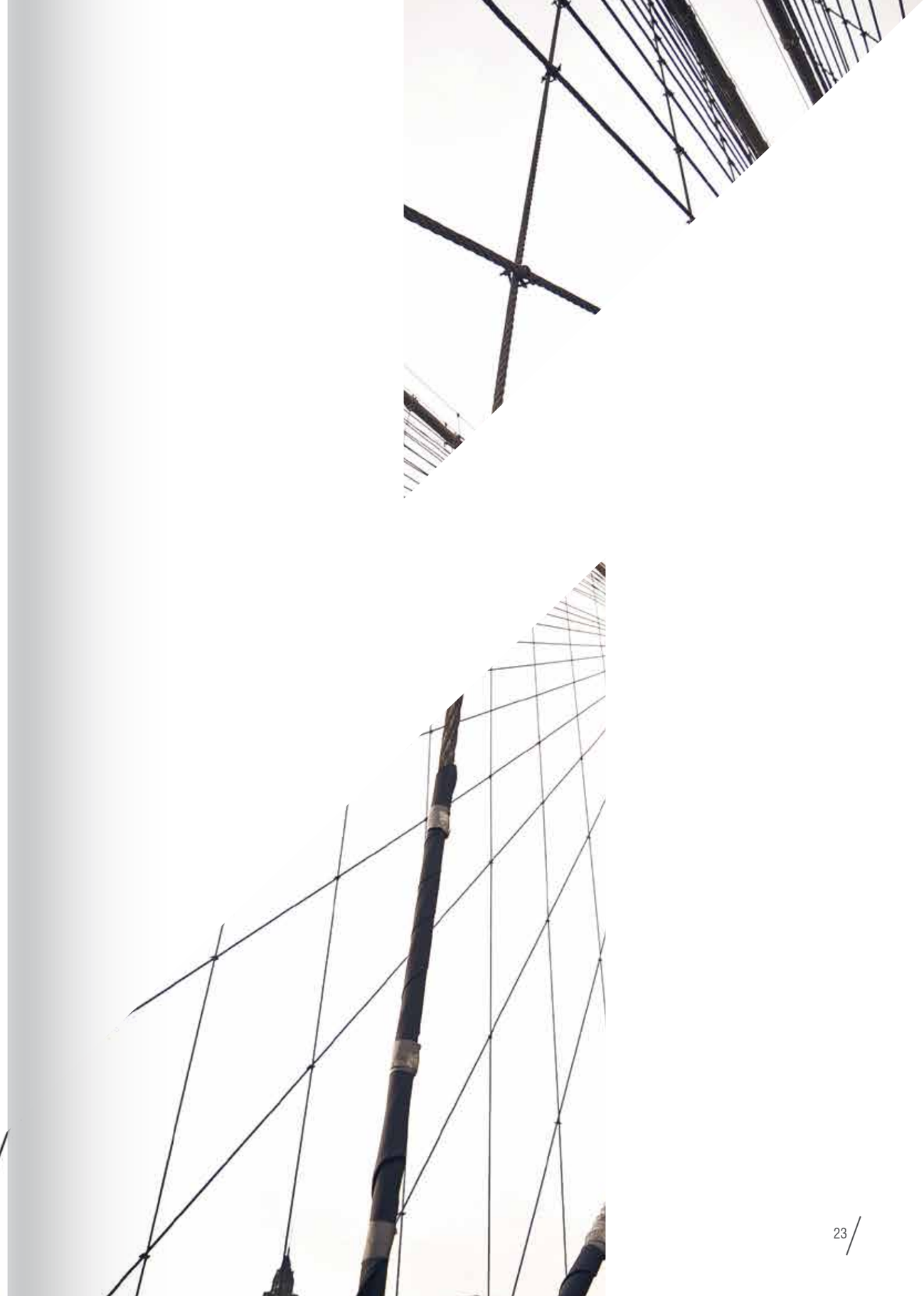
Họ và Tên	Chức danh	Mức độ độc lập (*)	Nhiệm kỳ
Ông **Nguyễn Duy Hưng**	Chủ Tịch	Thành viên HĐQT kiêm chức danh điều hành, người có liên quan của cổ đông lớn Công ty TNHH NDH Việt Nam Có sở hữu cổ phiếu SSI.	Được bầu ngày 01/11/1999 Bầu lại ngày 27/09/2003 Bầu lại ngày 28/04/2010
Ông **Ngô Văn Điểm**	Thành viên	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành Có sở hữu cổ phiếu SSI	Được bầu ngày 21/04/2007 Bầu lại ngày 20/04/2012
Ông **Nguyễn Hồng Nam**	Thành viên	Thành viên HĐQT kiêm chức danh điều hành Có sở hữu cổ phiếu SSI	Được bầu ngày 01/11/1999 Bầu lại ngày 24/04/2009 Bầu lại ngày 25/04/2014
Ông **Bùi Quang Nghiêm**	Thành viên	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành Có sở hữu cổ phiếu SSI	Được bầu ngày 24/04/2009 Bầu lại ngày 25/04/2014
Ông **Tetsuo Akuzawa**	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành, người có liên quan của cổ đông lớn – Công ty Chứng khoán Daiwa (Daiwa Securities Group Inc) Không sở hữu cổ phiếu SSI	Được bầu ngày 25/04/2013

(*) Ghi chú: Thành viên HĐQT độc lập được xác định căn cứ Điểm 3 - Điều 2 - Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Hai thành viên HĐQT là Ông Alistair Marshall Bulloch và bà Phan Thị Thanh Bình từ nhiệm vào ngày 29/09/2014.

Trong năm 2014, HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp trực tiếp, số lượng thành viên tham dự họp và các quyết định cụ thể đã được thông qua như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch	5/5	100%	
2	Ông Alistair Marshall Bulloch	Thành viên	4/5	80%	Từ nhiệm ngày 29/09/2014
3	Bà Phan Thị Thanh Bình	Thành viên	4/5	80%	Từ nhiệm ngày 29/09/2014
4	Ông Ngô Văn Điểm	Thành viên	5/5	100%	
5	Ông Bùi Quang Nghiêm	Thành viên	5/5	100%	
6	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên	5/5	100%	
7	Ông Tetsuo Akuzawa	Thành viên	5/5	100%	



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Hoạt động của HĐQT

1. Hoạt động thường xuyên

HĐQT hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Đầu năm 2014, HĐQT có 7 người. Đến tháng 10 năm 2014, HĐQT còn 5 người (do ông Alistair Marsall Bulloch và bà Phan Thị Thanh Bình, thành viên HĐQT là người của Ngân hàng ANZ từ nhiệm từ ngày 29 tháng 9 năm 2014).

Trong năm 2014, HĐQT đã họp 5 phiên để thường xuyên cập nhật thông tin về hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo và định hướng hoạt động của Công ty phù hợp với tình hình của Thị trường Chứng khoán Việt Nam (TTCKVN) và theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các thành viên HĐQT đã có đóng góp tích cực cho hoạt động của Công ty trong việc triển khai các quyết định của ĐHĐCĐ và tổ chức, thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ và Hội đồng đầu tư và giám sát hoạt động của Ban điều hành.

Hai thành viên HĐQT đã giúp Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành, đánh giá độc lập về hoạt động công tác điều hành trong báo cáo hoạt động hằng tháng của HĐQT; phối hợp với Ban Kiểm soát để giám sát việc thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quyết định của HĐQT; thẩm định và cho ý kiến pháp lý đối với các kế hoạch, đề xuất kinh doanh do Tổng giám đốc trình HĐQT.

2. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Tỷ lệ
1	01/2014/NQ-HĐQT (lấy ý kiến bằng văn bản)	02/04/2014	Bán 3.046.908 cổ phiếu quỹ
2	02/2014/NQ-HĐQT	10/04/2014	Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên
3	03/2014/NQ-HĐQT (lấy ý kiến bằng văn bản)	03/07/2014	Chọn công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014
4	04/2014/NQ-HĐQT	11/08/2014	Thông qua giao dịch với người có liên quan, phát hành ESOP và trả cổ tức năm 2013
5	05/2014/NQ-HĐQT	29/10/2014	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ, phát hành trái phiếu và đặt mục tiêu kết quả kinh doanh năm 2014

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

/ Hoàn tất dự thảo kế hoạch kinh doanh năm 2014 để trình ĐHĐCĐ thường niên;

/ Chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 25/04/2014 tại Hội trường Thống nhất, 135 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh;

/ Tổ chức buổi họp mặt thường niên của Công ty năm 2014 tại Hà Nội vào cuối tháng 4/2014;

/ Lập Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013;

/ Triển khai thực hiện Thông tư 05 về quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước. Công ty Chứng khoán phải kết nối với các Ngân hàng để phối hợp phục vụ khách hàng giao dịch chứng khoán;

/ Đăng ký mã số GIIN với IRS theo quy định của Đạo luật tuân thủ Thuế của Hoa Kỳ FATCA theo khuyến nghị của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; các công việc bao gồm: hoàn tất thủ tục đăng ký, phân loại khách hàng, báo cáo thông tin;

/ Đăng ký bán cổ phiếu quỹ của SSI theo NQ HĐQT ngày 02/04/2014;

/ Giám sát chặt chẽ hơn việc quản lý rủi ro trong tình hình TTCKVN có thể có những biến động từ ảnh hưởng bất ổn Biển Đông;

/ Tổng kết kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014 và phương hướng hoạt động trong các tháng còn lại;

/ Tập trung chuẩn bị cho Hội nghị Gateway to Vietnam 2014 tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh trong hai ngày 11 và 12 tháng 9 năm 2014;

/ Thực hiện bán cổ phiếu quỹ của SSI (đã hoàn tất vào ngày 08/09/2014);

/ Chuẩn bị lên phương án phát hành trái phiếu và phương án sử dụng vốn huy động được;

/ Lập kế hoạch kinh doanh 2015;

/ Tiến hành đánh giá nhân sự cuối năm;

/ Bám sát các công ty liên kết để hỗ trợ cho hoạt động của họ;

/ Chào bán trái phiếu thường SSIBOND012015 với tổng giá trị chào bán 500 tỷ đồng theo NQ của HĐQT.

II. Đánh giá hoạt động của Công ty

1. Kết quả đạt được

/ **Kinh doanh có hiệu quả:** Năm 2014, Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua với doanh thu đạt 1564,6 tỷ VNĐ, lợi nhuận sau thuế đạt 744,7 tỷ đồng, tăng hơn 2 lần về doanh thu và 178% lợi nhuận sau thuế so với năm 2013.

Công ty luôn chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước. Theo Bảng xếp hạng V1000, tức 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam được công bố ngày 02/12/2014 tại Hà Nội, SSI lọt vào top 200 của danh sách này. Theo bảng xếp hạng này, SSI xếp vị trí thứ 184 nếu tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo mã số thuế của doanh nghiệp, và đứng thứ 199 nếu tính theo báo cáo tài chính hợp nhất của doanh nghiệp.

/ **Thành công trong việc kết nối vốn với cơ hội đầu tư:** Hoạt động của SSI đã góp phần đẩy mạnh tiến trình để giúp Nhà nước và Doanh nghiệp huy động vốn qua TTCKVN, góp phần vào sự hình thành một kênh dẫn vốn kích thích tạo vốn và phân phối vốn dài hạn theo cơ chế thị trường cho nền kinh tế; góp phần khơi dậy và huy động nguồn lực to lớn của Đất nước, thúc đẩy kinh tế phát triển; góp phần làm cho nền kinh tế tiến nhanh hơn đến sự minh bạch, công khai, công bằng và linh hoạt hơn.

Năm 2014, SSI đã đẩy mạnh tư vấn cổ phần hóa, tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết cho nhiều doanh nghiệp Nhà nước thành công, góp phần đẩy nhanh việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước trong giai đoạn 2014 - 2015 theo chủ trương của Chính phủ.

Hoạt động tư vấn của SSI đã góp phần tạo ra nhiều hàng hóa chất lượng cho TTCKVN. Chỉ tính riêng 7 doanh nghiệp lớn mà SSI tư vấn niêm yết trong những năm qua là VSH, CTG, PVS, VNM, VCG, TV1, đã chiếm trên 50 % giá trị vốn hóa TTCKVN.

SSI cũng đã tổ chức thành công hội thảo Gateway to Việt Nam 2014 nhằm chủ động giới thiệu về các doanh nghiệp Việt Nam cho bạn bè quốc tế, giúp các doanh nghiệp mời gọi vốn đầu tư.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

/ **Chủ động, tích cực tham gia xây dựng thể chế:** SSI không chỉ dừng ở việc chấp hành nghiêm và đầy đủ các quy định của Nhà nước về chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan đến chứng khoán, mà SSI còn chủ động báo cáo kiến nghị với Cơ quan quản lý các bất cập của chính sách và chủ động góp ý xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao tính thực tiễn và chất lượng văn bản của Cơ quan Nhà nước. SSI tham gia tích cực góp ý cho các dự thảo Nghị định, Thông tư, Quyết định liên quan TTCKVN. Các ý kiến đóng góp của SSI được Bộ Tài chính và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước ghi nhận, được tiếp thu đưa vào văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

/ **Quản lý tài sản của nhà đầu tư an toàn, minh bạch:** Đứng trước cuộc cạnh tranh gay gắt về thị phần, SSI kiên định giữ vững lập trường tuân thủ pháp luật, tôn trọng khách hàng để không chỉ kinh doanh có lãi mà còn bảo vệ được nhà đầu tư không thất thoát tài sản, chống các hành vi gian lận và góp phần xây dựng TTCKVN minh bạch. Trên nguyên tắc tôn trọng khách hàng, SSI đã quản lý tài sản cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế hiệu quả, góp phần giữ niềm tin của các nhà đầu tư vào TTCKVN.

/ **Đầu tư vào giá trị cốt lõi, thành công đồng hành cùng các công ty liên kết:** SSI dành sự quan tâm của mình trong việc đầu tư vào những doanh nghiệp ngành Nông – Lâm - Ngư nghiệp, Dịch vụ và Công nghệ mới.

Với phương châm đồng hành cùng các doanh nghiệp liên kết, SSI đã tham gia vào HĐQT, Ban kiểm soát để cùng quản trị công ty, đóng góp ý kiến mang lại hiệu quả kinh doanh cao, giúp các công ty chiến thắng trên thương trường và bảo vệ thương hiệu của doanh nghiệp trong nước.

2. Các yếu tố mang lại kết quả đạt được

/ Ban Lãnh đạo đã có những đánh giá tình hình, định hướng, hoạch định chiến lược phát triển đúng và kịp thời, đưa ra những quyết định quan trọng tạo niềm tin và uy tín cho tập thể SSI, Cổ đông, các Tổ chức nhằm thực hiện sứ mệnh kết nối vốn với cơ hội đầu tư.

/ Tập thể SSI luôn đoàn kết, cùng nhau vượt khó với truyền thống ngay từ những ngày đầu thành lập, tìm cơ hội trong giai đoạn khó khăn của thị trường, đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra cho năm 2014.

/ Xây dựng được văn hóa công ty đặc sắc: làm giàu bằng ý tưởng sáng tạo; đặt tuân thủ, chất lượng lên hàng đầu; không ngừng đổi mới và sáng tạo, coi trọng con người và sự phát triển của con người; bảo đảm công khai minh bạch trong kinh doanh; hoạt động tập thể phong phú nhằm tăng sự hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau, tạo động lực cho phát triển.





III. Định hướng chiến lược trong thời gian tới

Năm 2015, TTCKVN sẽ có nhiều cơ hội để phát triển. Việc giá dầu sụt giảm có thể ảnh hưởng tới một vài ngành và ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, giá dầu giảm cũng sẽ giúp chi phí đầu vào của các doanh nghiệp giảm và qua đó hỗ trợ sự phục hồi cho doanh nghiệp. Trên cơ sở đó lạm phát sẽ được duy trì hợp lý và ổn định hơn.

Khi lạm phát được kiềm chế, các chính sách về tiền tệ, vĩ mô sẽ được linh hoạt hơn và có tính kích thích nhiều hơn, hỗ trợ doanh nghiệp tốt hơn. Bên cạnh đó, kinh tế vĩ mô sẽ tiếp tục hồi phục, xử lý nợ xấu sẽ được tăng cường và việc tiến tới ký kết các hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có Hiệp định FTA với EU, Liên minh thuế qua Nga, Kazakhstan, Belarus và TPP sẽ mang đến những cơ hội mới.

Năm 2015 cũng là năm kỷ niệm 15 năm thành lập TTCKVN và SSI. Đối với TTCKVN, SSI sẽ tiếp tục:

/ Hoàn thành việc huy động vốn dài hạn thông qua phát hành cổ phiếu ESOP, trái phiếu SSI,… nhằm tăng thêm vốn kinh doanh trong điều kiện ngân hàng thực hiện quản lý chặt chẽ cho vay chứng khoán theo Thông tư 36;

/ Đẩy mạnh tư vấn cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước gắn với niêm yết, tạo nguồn hàng chất lượng hơn cho thị trường;

/ Có giải pháp nhằm thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài khi Nghị định 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung, trong đó tập trung vào nền tảng pháp lý thu hút dòng vốn đầu tư, đặc biệt là thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài.

Với Công ty, định hướng và nhiệm vụ năm 2015 cũng đã được đặt ra cụ thể:

/ Đặt kế hoạch kinh doanh tăng 10% so với năm 2014, bảo đảm nguồn vốn an toàn, hiệu quả và tăng trưởng tài sản trên 10%;

/ Xây dựng đội ngũ Dịch vụ Chứng khoán chuyên nghiệp, giữ vững thị phần số một tại HSX và cải thiện vị trí thị phần tại HNX;

/ Xây dựng đội ngũ Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư năng động, sáng tạo, tạo ra những giá trị khác biệt và lợi ích bền vững cho khách hàng;

/ Công ty Quản lý Quỹ SSIAM tiếp tục tăng niềm tin cho khách hàng, huy động quỹ mới, đóng góp xứng đáng cho hiệu quả kinh doanh.

BAN KIỂM SOÁT



Ông Nguyễn Văn Khải
Trưởng Ban Kiểm Soát

Ông Khải tham gia vào Ban Kiểm Soát (BKS) SSI từ năm 1999 và liên tục được tín nhiệm bầu là Trưởng BKS qua các nhiệm kỳ.

Ông Khải là người có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, điều hành doanh nghiệp và hiện là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công Cổ phần Xuyên Thái Bình, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An.



Ông Đặng Phong Lưu
Thành viên Ban Kiểm Soát

Ông Lưu trở thành thành viên BKS SSI từ năm 2005. Ông đã từng giữ chức vụ Giám đốc Chi Nhánh Tân Bình - Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB). Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Ông tốt nghiệp Đại Học Ngân Hàng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông hiện điều hành doanh nghiệp do mình thành lập là Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại An Bảo với chức danh Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên.



Bà Hồ Hương Trà
Thành viên Ban Kiểm Soát

Bà Trà là thành viên của BKS SSI từ năm 2007. Bà Trà có kinh nghiệm trên 14 năm tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN. Bà Trà từng làm ở bộ phận kế toán và nay là nhân viên Phòng Quản lý nợ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Bà Trà là cử nhân của Trường Đại học Tài chính kế toán.

Họ và Tên	Chức danh	Mức độ độc lập	Nhiệm kỳ
Ông **Nguyễn Văn Khải**	Trưởng BKS	Không phải là người lao động của Công ty. Có sở hữu cổ phiếu SSI.	Được bầu ngày 01/11/1999 Bầu lại ngày 08/04/2006 Bầu lại ngày 28/04/2011
Ông **Đặng Phong Lưu**	Thành viên BKS	Không phải là người lao động của Công ty. Có sở hữu cổ phiếu SSI.	Được bầu ngày 26/03/2005 Bầu lại ngày 28/04/2010
Ông **Hồ Thị Hương Trà**	Thành viên BKS	Không phải là người lao động của Công ty. Có sở hữu cổ phiếu SSI.	Được bầu ngày 21/04/2007 Bầu lại ngày 20/04/2012

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

Hoạt động của Công ty trong năm 2014 tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ. Công ty chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với công ty chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Các cán bộ quản lý, cổ đông nội bộ tuân thủ đúng quy định về công bố thông tin khi giao dịch cổ phiếu SSI.

Các báo cáo tài chính riêng hàng quý, sáu tháng được công bố đúng thời hạn.

Công ty đã hoàn tất việc phát hành 2.316.800 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2014 của ĐHĐCĐ và tăng vốn điều lệ lên tương ứng 3.561.117.420.000 VNĐ theo Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 13/02/2015 của UBCKNN.

Ngày 22/12/2014, ĐHĐCĐ đã thông qua Nghị quyết số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ về việc phát hành thêm cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp. Đến nay Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỉ lệ 20% với ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền là ngày 10/03/2015. Công ty cũng đã phát hành trái phiếu SSIBOND012015 với tổng giá trị phát hành là 500 tỷ VNĐ. Phần còn lại của Nghị quyết này sẽ được tiếp tục thực hiện trong năm 2015.

Kết quả giám sát về mặt tài chính

Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của UBCKNN. Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tỉ lệ an toàn tài chính và Báo cáo tài chính năm 2014 được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đúng theo quy định hiện hành của UBCKNN và Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2014 đã trình bày trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2014, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Việc trích lập các quỹ và chi thù lao HĐQT và BKS trong năm thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014. Công tác kế toán, hạch toán sổ sách của Công ty được thực hiện trên cơ sở thận trọng, do đó không có thay đổi đột ngột khi so sánh số liệu hàng quý và 6 tháng so với số liệu báo cáo tài chính năm hoặc so sánh số liệu trước và sau khi kiểm toán.

Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Đến nay, BKS chưa ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý Công ty. HĐQT, Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt vai trò quản lý và điều hành Công ty với kết quả đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2014 cao hơn kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra từ đầu năm mà vẫn bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và của khách hàng.

HĐQT, Tổng Giám đốc cũng đã hỗ trợ và tạo điều kiện để BKS thực hiện chức năng của mình. BKS nhận được đầy đủ tài liệu, thư mời tham dự các cuộc họp của HĐQT và đã cử người tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT. Các ý kiến của BKS gửi đến HĐQT, Tổng Giám đốc được phản hồi đầy đủ và kịp thời.

Trong năm 2014 có hai thành viên HĐQT từ nhiệm, Công ty đã thực hiện thủ tục báo cáo và công bố thông tin kịp thời.

Kết quả giải quyết các kiến nghị của Cổ đông đối với Công ty

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Ban Tổng Giám Đốc



Ông Nguyễn Duy Hưng
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc



Ông **Nguyễn Hồng Nam**
Phó Tổng Giám Đốc

Các Khối Quản Trị - Kiểm Soát



Ông Nguyễn Kim Long
Giám đốc Luật & Kiểm soát nội bộ



Ông Trần Dương Anh Việt
Giám Đốc Kiểm Toán Nội Bộ



Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Giám đốc Tài chính



Bà Hoàng Thị Minh Thủy
Kế toán trưởng

Các Khối Kinh Doanh

Quản Lý Quỹ



Bà Lê Lệ Hằng
Tổng Giám Đốc



Ông Nguyễn Khắc Hải
Phó Tổng Giám Đốc



Ông Nguyễn Thanh Tùng
Phó Tổng Giám Đốc



Ông Nguyễn Phan Dũng
Phó Tổng Giám Đốc

Ngân Hàng Đầu Tư



Bà Nguyễn Thị Hương Giang
Giám Đốc Khu Vực Phía Nam



Bà Nguyễn Ngọc Anh
Giám Đốc Khu Vực Phía Bắc

Dịch Vụ Chứng Khoán



Ông Bùi Thế Tân
Giám Đốc Khối



Bà Hoàng Thị Xuân
PGĐ Khối Phụ trách nghiệp vụ



Ông Mai Hoàng Khánh Minh
PGĐ Khối Phụ Trách Môi Giới KHTC



Ông Đỗ Thị Thanh Thúy
PGĐ Khối Phụ Trách PTKD



Bà Hoàng Việt Phương
Giám Đốc PT & TV Đầu Tư KHTC
kiêm Giám Đốc Phát triển KHTC



Ông Nguyễn Đức Hùng Linh
Giám Đốc PT & TV Đầu Tư KHCN

Nguồn Vốn & Kinh Doanh Tài Chính



Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương
Giám Đốc Khối

Các khối Hỗ Trợ (Khối Tác Nghiệp)



Bà Đoàn Ngọc Ly Ly
Quyền Giám Đốc Điều Hành
kiêm Giám Đốc Nhân Sự



Ông Yam Wai On (Steve Yam)
Giám Đốc Hệ Thống CNTT



Bà Lương Lan My
Giám Đốc Truyền Thông

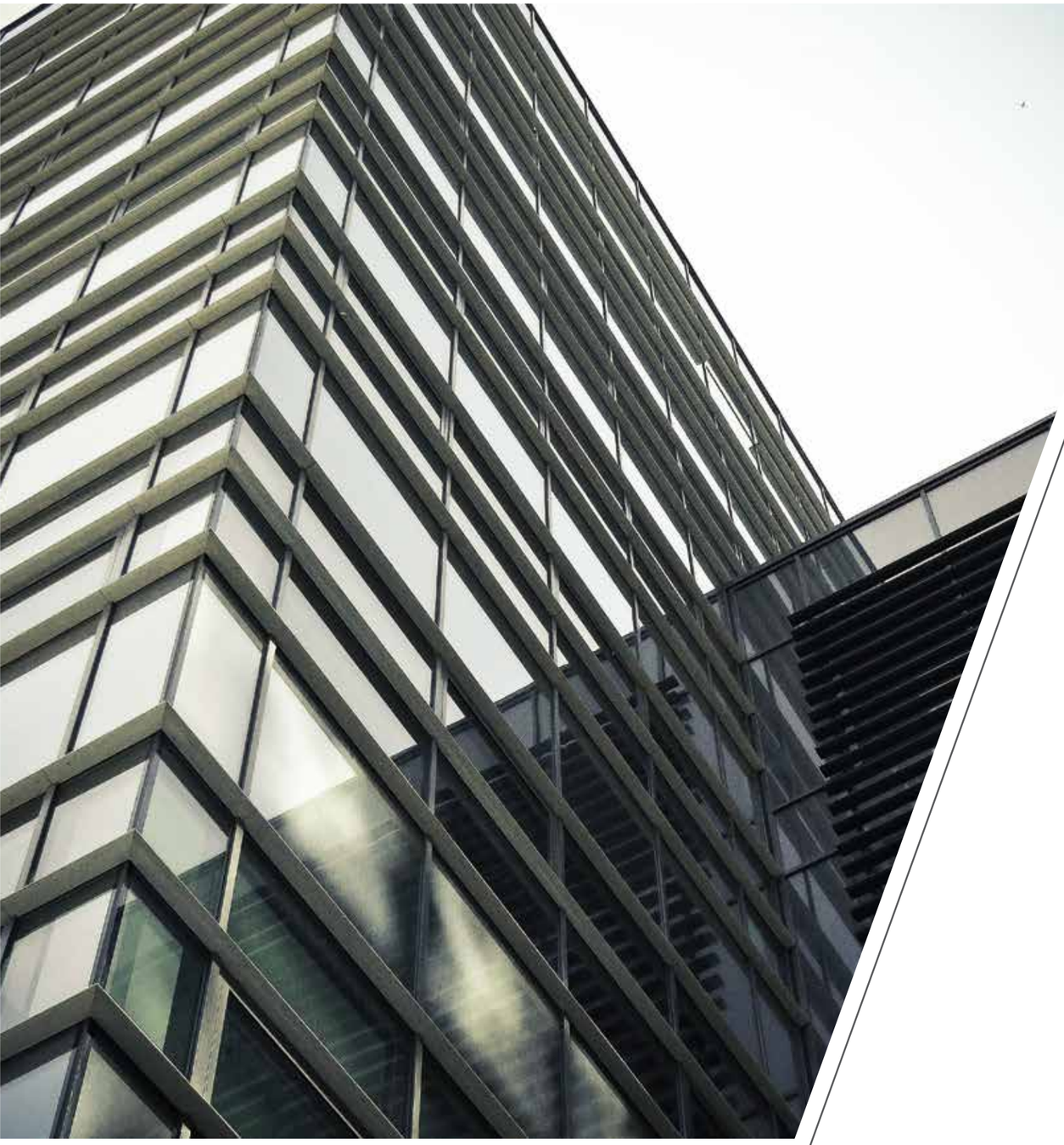


Bà Trần Thu Trang
Giám Đốc Hành Chính



KINH TẾ 2014 & TRIỂN VỌNG 2015

TỔNG QUAN KINH TẾ 2014

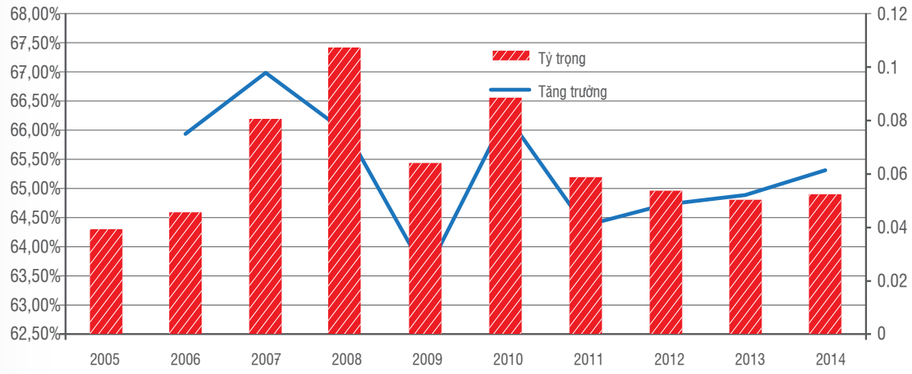


Kinh tế Việt Nam năm 2014 nhìn chung thể hiện sự ổn định cao. Sự ổn định này được thể hiện qua mức lãi suất thấp được duy trì trong một thời gian dài, đồng nội tệ ổn định trong khi quá trình xử lý nợ xấu đang diễn ra ít gây ảnh hưởng mạnh đến nền kinh tế. Mặc dù thanh khoản trong hệ thống ngân hàng đã trở nên tốt hơn nhiều so với trước đây, các ngân hàng lại không cho vay một cách mạnh mẽ do quan ngại về rủi ro tín dụng. Trong khi tính ổn định của nền kinh tế vĩ mô là hoàn toàn rõ ràng và nhất quán, dấu hiệu cho sự phục hồi của nền kinh tế vĩ mô thì lại không được như vậy. Đây chính là nguyên nhân khiến cho tiêu dùng (của cả doanh nghiệp và cá nhân) không tăng mạnh trong năm 2014.

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam không quá bất ngờ dù tốc độ tăng trưởng GDP 2014 đã vượt mục tiêu của Chính phủ đề ra, ở mức 5,98% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn so với mục tiêu 5,6%. Nguyên nhân chính cho sự tăng trưởng trên vẫn do những lĩnh vực quen thuộc như xuất khẩu và đầu tư.

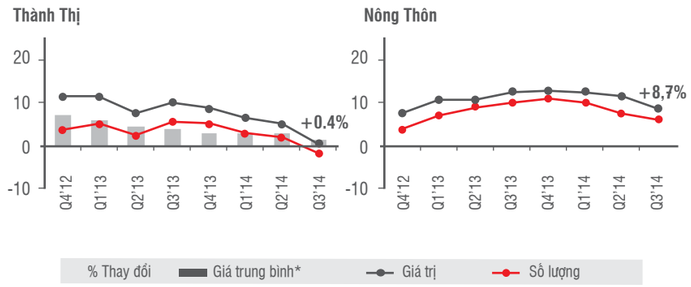
Mặc dù tiêu dùng cuối cùng của khu vực tư nhân, chiếm 65% GDP, tăng khá, nhưng theo doanh thu của nhóm hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) và doanh thu của các công ty lớn trên TTCKVN như VNM hay MSN thì người tiêu dùng cá nhân vẫn còn khá dè dặt trong chi tiêu năm 2014

Chi tiêu khu vực tư nhân theo tổng GDP



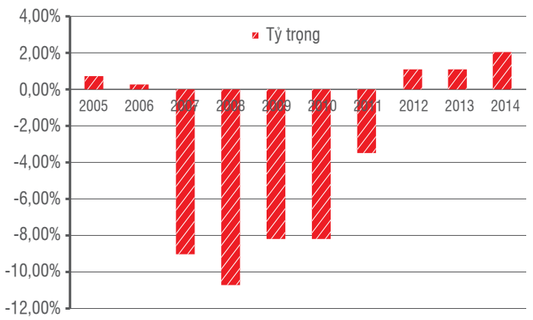
TỔNG QUAN KINH TẾ 2014

Doanh thu nhóm hàng tiêu dùng nhanh



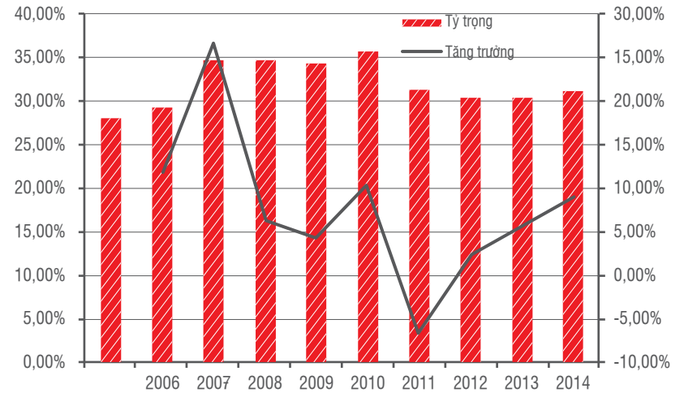
Về thương mại quốc tế, xuất khẩu ròng của Việt Nam chuyển từ mức âm sang mức dương kể từ năm 2012. Tuy nhiên, tỷ trọng của xuất khẩu ròng trong tổng GDP vẫn không đáng kể. Thời gian gần đây, v**iệc xuất khẩu ròng của Việt Nam được cải thiện nhiều chủ yếu là do tăng trưởng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam**. Điều này được chứng minh thông qua những mặt hàng xuất khẩu chủ lực như điện thoại di động (23,6 tỷ USD - tăng 11,1% YoY), dệt may (20,95 tỷ USD - tăng 16,8% YoY), giày dép (10,34 tỷ USD - tăng 23,1% YoY).

Xuất khẩu ròng theo tổng GDP



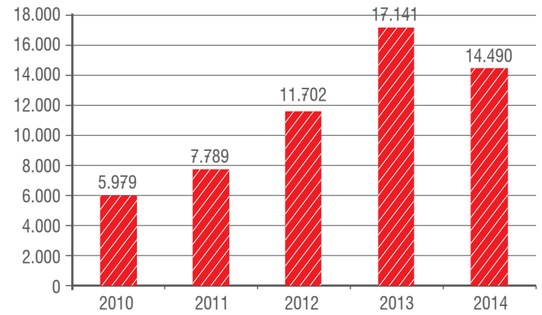
Bên cạnh đó, một điểm đáng lưu ý là lĩnh vực đầu tư (chiếm 30 - 31% GDP), trong đó đặc biệt là vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Ngoài sự chênh lệch về mức lương giữa công nhân Việt Nam và các nước trong khu vực thì vị trí địa lý chiến lược và tình hình chính trị ổn định cùng sự cung ứng lao động dồi dào đã khiến Việt Nam tiếp tục là một điểm đến khá hấp dẫn cho các nhà đầu tư nước ngoài. **Tăng trưởng của tổng mức đầu tư tại Việt Nam năm 2014 (thể hiện ở tích lũy tài sản trong GDP) ở mức cao** (8,9% YoY), cao hơn so với mức tăng 5,45% năm 2013. Nguyên nhân chính cho sự tăng trưởng này là do sự tăng trưởng nguồn vốn FDI, qua đó tạo sự tăng trưởng cho sản xuất và xuất khẩu.

Chi tiêu khu vực tư nhân theo tổng GDP



Đáng chú ý trong năm 2014 là **đầu tư tại khu vực tư nhân của Việt Nam đã tăng trưởng 13,6% YoY, mức tăng gấp đôi so với tăng trưởng 6,6% YoY của năm 2013.** Sự gia tăng đầu tư tại khu vực tư nhân này cho thấy nền kinh tế Việt Nam có triển vọng hồi phục mạnh mẽ

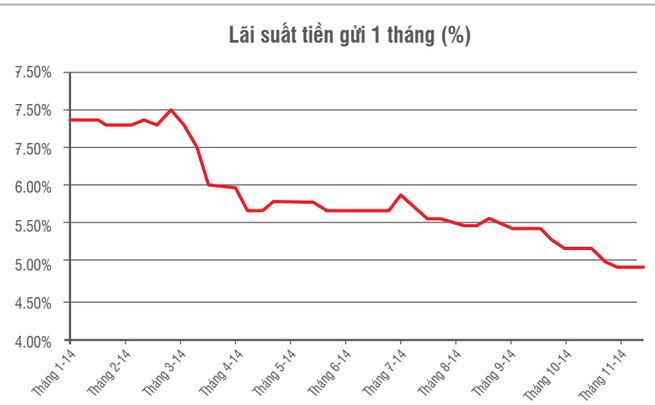
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào khu vực sản xuất (triệu USD)



TỔNG QUAN KINH TẾ 2014

Về phía cung, **ngành công nghiệp và xây dựng** dẫn đầu tăng trưởng GDP năm 2014 khi đóng góp 2,75% trong tăng trưởng GDP, vượt qua ngành dịch vụ (đóng góp 2,62% vào tăng trưởng GDP). Đây là con số ấn tượng khi mức đóng góp của các ngành trên vào GDP năm 2013 tương ứng là 2,09% và 2,85%. Trong ngành công nghiệp và xây dựng, khu vực chế biến dẫn đầu tăng trưởng khi có mức tăng 8,45% YoY. Bên cạnh đó, khu vực xây dựng cũng đóng góp mức tăng 7,07% YoY, cao hơn so với mức tăng 5,87% YoY của năm 2003.

Tất cả những điều trên phù hợp với nhận định của chúng tôi trong năm 2014 là sẽ có sự tăng trưởng trong hoạt động của những ngành công nghiệp liên quan đến cơ sở hạ tầng.



Ngoài ra, các ngân hàng cũng tăng cường cho vay đối với những Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) nhằm tài trợ xây dựng cho những dự án cơ sở hạ tầng có liên quan. Bên cạnh đó, **thanh khoản thị trường bất động sản tại Việt Nam có dấu hiệu khởi sắc đã giúp đẩy mạnh hoạt động xây dựng.** Tính đến cuối tháng 11/2014, đã có 9.950 giao dịch bất động sản thành công tại thị trường Hà Nội (tăng 100% YoY) và có 8.850 giao dịch thành công tại thị trường Hồ Chí Minh (tăng 35% YoY), trong đó tập trung chủ yếu vào phân khúc cấp trung và nhà giá rẻ.

Những chỉ số kinh tế vĩ mô khác năm 2014 không ngoài dự kiến, như việc chỉ số CPI ở mức thấp (tăng 1,84% YoY vào cuối năm 2014 và tăng bình quân cả năm 4,09% YoY), giảm lãi suất (giảm khoảng 150 - 200 điểm phần trăm so với cuối năm 2013, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã cắt giảm lãi suất 2 lần vào tháng 3 và tháng 10/2014), đồng nội tệ Việt Nam (VNĐ) giảm giá 1% so với đồng USD nhưng vẫn là đồng tiền có diễn biến tốt nhất trong những đồng tiền tại Châu Á năm 2014. Đặc biệt, việc lãi suất tiền gửi thấp (5% cho khoản tiền gửi ít hơn 6 tháng) và sự ổn định của tỷ giá đã khiến cho lợi suất cho thuê nhà đã trở nên hấp dẫn hơn (có thể đạt tới 6 - 7% tại một số khu vực có vị trí tốt), điều này khiến cho nhiều nhà đầu tư quan tâm đến thị trường bất động sản hơn.

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại Việt Nam từ cuối năm 2011 đã bắt đầu cho thấy những dấu hiệu của sự tăng trưởng và bứt phá mạnh mẽ. Trước đây, Chính phủ Việt Nam chỉ tập trung cổ phần hóa những DNNN vừa và nhỏ. Mặc dù số lượng những DNNN đã giảm từ 1.406 DN vào cuối năm 2009 xuống 857 DN vào tháng 09/2014 nhưng thay đổi trong tỷ trọng đóng góp vào GDP của DNNN vẫn là khá khiêm tốn.

Bắt đầu từ năm 2014, một số DNNN lớn đã thực hiện phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) như Viglacera, Vinatex hoặc Việt Nam Airlines. Theo những hướng dẫn mới ban hành của Nghị định 51/2014 cho phép bán tài sản dưới

giá trị sổ sách và yêu cầu giảm bớt vốn nhà nước khỏi những DNNN không cần nhà nước chi phối thì **nhiều khả năng việc cải cách DNNN sẽ tiếp tục được đẩy mạnh trong năm 2015.** Đây cũng là thời hạn cho nhiều IPO và thoái vốn tại khoảng 200 DNNN.

Trên bình diện quốc tế, các công ty xếp hạng định mức tín nhiệm như Moody's và Fitch đã nâng định mức tín nhiệm của Việt Nam, cùng với sự thành công của đợt phát hành trái phiếu quốc tế 1 tỷ USD của Chính phủ, là những minh chứng cụ thể cho quá trình hồi phục của nền kinh tế.





TRIỂN VỌNG KINH TẾ 2015



Triển vọng năm 2015: Vươn lên tầm cao mới

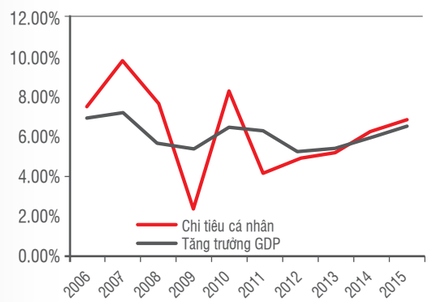
Trong năm 2014, mặc dù tiêu dùng cá nhân còn yếu, các chỉ số kinh tế vĩ mô cho thấy đầu tư tư nhân vẫn khá tích cực và đây là một khởi đầu thuận lợi cho năm 2015. Trong năm 2015, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP cao hơn (6,2%), CPI ổn định (dưới 5%) và tỷ giá ổn định (VNĐ giảm giá không quá 2%, NHNN đã điều chỉnh tỷ giá VNĐ giảm 1% trong tháng 1/2015). Dựa trên các giả định của chúng tôi, nhiều khả năng những mục tiêu này là khá thận trọng, chúng tôi ước tính tăng trưởng GDP có thể đạt 6,5% và CPI tăng 2,28% trong năm 2015. Giả định của chúng tôi cho năm 2015 được chia làm 2 nhóm: Các yếu tố có thể dự báo và Các biến số trong năm 2015.

Các yếu tố có thể dự báo trong năm 2015

1.Tiêu dùng nội địa (chiếm 65% tổng GDP) sẽ phục hồi và là động lực thúc đẩy tăng trưởng

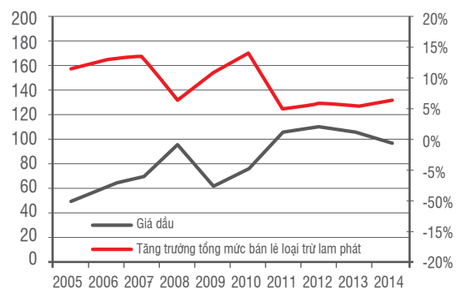
Giá dầu và khí đốt giảm sẽ là yếu tố hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng, tương tự như việc giảm thuế đối với cả người tiêu dùng và các doanh nghiệp. Một tính toán đơn giản cho thấy nếu giá bán lẻ xăng dầu giảm 20% so với mức bình quân năm 2014, người tiêu dùng và các doanh nghiệp sẽ tiết kiệm được khoảng 4 tỷ USD, và số tiền này chắc chắn sẽ chảy vào tiêu dùng. Trong năm 2013 và 2014, giá bán xăng dầu trung bình gần như tương đương, và tới đầu tháng 2/2015, giá bán xăng dầu bình quân đã giảm 30% so với năm 2014, điều này cho thấy việc giá xăng dầu giảm mạnh sẽ được thể hiện rõ trong năm 2015. Chi tiêu sẽ tăng trở lại nhờ niềm tin của người tiêu dùng được cải thiện, nhưng quá trình này cần nhiều thời gian để hồi phục sau một giai đoạn ảm đạm kéo dài. Chúng tôi xin lưu ý rằng trong bối cảnh lãi suất thấp, các ngân hàng và cá nhân đang nắm giữ lượng lớn tiền mặt, lượng tiền này một phần đã được đầu tư vào lĩnh vực bất động sản. Tuy nhiên, cơ hội cho đầu tư và chi tiêu tăng trưởng vẫn còn rất lớn trong năm 2015.

Chi tiêu cá nhân và Tăng trưởng GDP 2006-2015



Nguồn: TCTK, SSI Research

Giá dầu và Tăng trưởng tổng mức bán lẻ



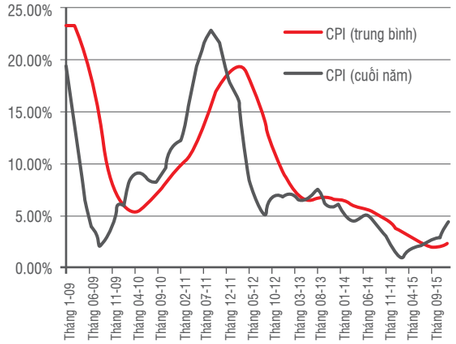
Nguồn: Bloomberg, TCTK

TRIỂN VỌNG KINH TẾ 2015

2. Lạm phát

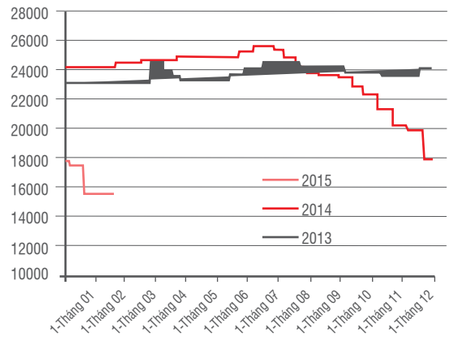
Chúng tôi dự báo CPI sẽ tiếp tục giảm trong năm 2015 do chịu ảnh hưởng từ năm 2014 và sẽ chỉ tăng trở lại từ quý 4/2015. Chúng tôi đưa ra dự báo lạm phát thấp sau khi đã tính tới cả kịch bản Chính phủ có thể cân nhắc giảm trợ giá đối với một số lĩnh vực, bao gồm tăng giá điện. Về cơ bản, Chính phủ vẫn còn nhiều dư địa cho các chính sách tài khóa và tiền tệ trong năm 2015. NHNN có thể giảm lãi suất điều hành vào đầu năm 2015, và tiếp đó là gỡ bỏ trần lãi suất tiền gửi ngắn hạn (kỳ hạn dưới 6 tháng) để lãi suất biến động theo cơ chế thị trường, kích thích cạnh tranh giữa các ngân hàng. Lãi suất sẽ chạm đáy trong nửa đầu năm 2015 và sau đó có thể giữ ổn định do lãi suất khó có thể điều chỉnh giảm thêm bởi NHNN cần phải bảo vệ giá trị đồng VNĐ trong bối cảnh đồng USD đang tăng giá trên phạm vi toàn cầu. Nhìn chung, chúng tôi cho rằng lạm phát không phải là mối lo ngại trong năm 2015

Chỉ số giá tiêu dùng CPI 2009 - 2015 (hàng tháng)



Nguồn: TCTK, SSI Research

Giá bán lẻ xăng RON 92 2013-2015

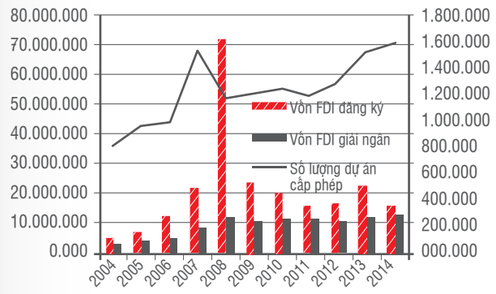


Nguồn: Petrolimex

3. Chúng tôi tin rằng với thặng dư cán cân thanh toán văng lai, kiểm soát vốn thận trọng, và dự trữ ngoại hối tăng dần, đồng VNĐ có thể chống chịu được tác động từ việc đồng USD tăng giá, và mục tiêu giảm giá 2% là khả thi.

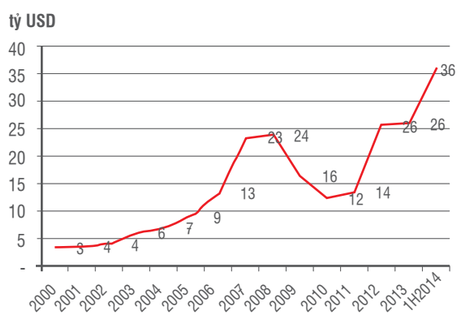
Về thặng dư cán cân thanh toán văng lai, chúng tôi dự đoán rằng thặng dư thương mại sẽ tăng nhẹ lên 4,8 tỷ USD trong năm 2015 so với mức thặng dư 2 tỷ USD trong năm 2014, do giá các mặt hàng xăng dầu nhập khẩu giảm (Việt Nam có thâm hụt thương mại 14 tỷ USD đối với các sản phẩm dầu mỏ trong năm 2014). Cùng với việc xuất khẩu của Samsung gia tăng và các ngành công nghiệp hỗ trợ được mở rộng, các yếu tố này có thể bù đắp cho việc gia tăng nhập khẩu máy móc thiết bị và các mặt hàng khác do tiêu dùng và sản xuất cùng tăng. Giải ngân vốn FDI và kiều hối gửi về sẽ tiếp tục tăng trưởng tích cực như năm 2014.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài



Nguồn: CEIC

Dự trữ ngoại hối



Nguồn: Bộ Tài chính

TRIỂN VỌNG KINH TẾ 2015

4. 2015 là hạn chót cho cổ phần hóa và tái cấu trúc Doanh nghiệp Nhà nước

Chúng tôi tin rằng quá trình tái cấu trúc DNNN sẽ tăng tốc trong năm 2015 và có xu hướng tập trung vào các DNNN quy mô lớn. Thông tư 01/2015 (có hiệu lực từ ngày 1/3/2015) yêu cầu các DNNN sau khi IPO sẽ phải niêm yết trên UpCom trong vòng 90 ngày kể từ khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký, và các công ty thực hiện IPO trước ngày 1/11/2014 sẽ phải niêm yết trước ngày 1/11/2015, đây là một yếu tố quan trọng để thu hút các nhà đầu tư. Thông tư này được cho là có hiệu quả hơn trong việc buộc các DNNN niêm yết trên sàn chứng khoán so với Nghị định 108/2013 chỉ đưa ra mức phạt khá khiêm tốn nếu các DNNN không niêm yết.

5. 2015 cũng là hạn chót cho giai đoạn 1 của kế hoạch tái cấu trúc ngành ngân hàng

Với giả định năm 2015 là hạn chót cho giai đoạn 1 của kế hoạch tái cấu trúc ngành ngân hàng, đặc biệt là xử lý nợ xấu, chúng tôi tin rằng ngành ngân hàng Việt Nam có thể sẽ chạm đáy trong năm 2015.

/ Yếu tố tích cực: Tăng trưởng tín dụng có thể tăng với việc cầu tiêu dùng cải thiện nhờ giá dầu giảm và lãi suất giữ ở mức thấp. Cho vay tiêu dùng hiện nay là động lực tăng trưởng của nhiều ngân hàng và có tốc độ tăng trưởng cao (các ngân hàng như Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB), Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BID), Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (STB) và Ngân hàng TMCP Quân đội (MBB) đều có tăng trưởng tín dụng cá nhân cao trong năm 2014, cụ thể VCB đạt mức tăng 38%, cao hơn mức tăng trưởng tín dụng trung bình là 17,8%; BID đạt mức tăng 36% so với mức tăng trưởng tín dụng trung bình là 13,4% trong năm 2014). Phí dịch vụ sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh nhờ hoạt động xuất nhập khẩu mạnh mẽ và sự phát triển các sản phẩm thu phí. Thu nhập khác từ thu hồi nợ xấu đã được xóa có thể đóng góp thêm vào lợi nhuận của các ngân hàng khi ngân hàng đẩy mạnh thu hồi nợ xấu và thị trường bất động sản dần phục hồi.

/ Yếu tố tiêu cực: Mặt khác, chúng tôi cho rằng tỷ lệ lãi thuần (NIM) của các ngân hàng có thể tiếp tục giảm nhẹ trong năm 2015 (NIM của các ngân hàng đã liên tục giảm kể từ mức đỉnh của năm 2011) trong bối cảnh lãi suất thấp, cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa các ngân hàng nhằm thu hút các khách hàng tốt và NHNN có định hướng giảm lãi suất cho vay trung và dài hạn. Quá trình giảm nợ có thể tiếp diễn trong năm 2015 nhưng có xu hướng giảm dần do lãi suất vẫn duy trì ở mức thấp trong một thời gian khá dài. Trong năm 2014, các ngân hàng đã thu được lợi nhuận lớn từ kinh doanh trái phiếu, và chúng tôi cho rằng điều này khó có thể lặp lại trong năm 2015.

Tuy nhiên, rủi ro lớn nhất của hệ thống ngân hàng trong năm 2015 vẫn là nợ xấu và chúng tôi cho rằng các ngân hàng cần phải trích lập dự phòng lớn trong năm 2015. Do đó, bên cạnh bán nợ xấu cho Công ty Quản lý Tài sản (VAMC), để giảm tỷ lệ nợ xấu trên sổ sách về 3% vào cuối năm 2015, chúng tôi cho rằng các ngân hàng sẽ phải sử dụng một phần lớn lợi nhuận từ HĐKD trước chi phí dự phòng để trích lập dự phòng và xóa nợ xấu trong năm 2015.

Vai trò của VAMC ngày càng quan trọng: Việc bán nợ xấu thông qua VAMC sẽ là tâm điểm trong giai đoạn 2 của quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng sau năm 2015. Ngoài ra, hoạt động M&A trong hệ thống ngân hàng có thể diễn ra mạnh mẽ trong 2015.

Các biến số trong năm 2015

1. Giá dầu và khí đốt sẽ tiếp tục biến động mặc dù đã giảm mạnh trong quý 4/2014

Việt Nam thực tế có thể hưởng lợi khi giá dầu và khí đốt giảm bởi công suất lọc dầu của Việt Nam vẫn yếu và còn phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu liên quan tới dầu mỏ để dùng cho sản xuất. Tuy nhiên, lo ngại lớn nhất là về cân đối ngân sách nhà nước. Có thể thấy Chính phủ đã thể hiện quyết tâm không điều chỉnh giảm mục tiêu kế hoạch năm 2015 đối với cả tăng trưởng GDP và thu ngân sách (mặc dù có thể phải điều chỉnh về cấu thành, giảm thu từ dầu khí và tăng thu từ khu vực nội địa và xuất nhập khẩu, giám sát chặt chẽ tình trạng chuyển giá, trốn thuế và nộp chậm thuế).

2. Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) trong năm nay, đặc biệt là ASEAN FTA từ 2015 - 2018 (bao gồm ATIGA - Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN và các Hiệp định thương mại tự do giữa ASEAN với các đối tác như Trung Quốc, Hàn Quốc, Australia và New Zealand, Ấn Độ), và cả các Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam với EU, Liên minh Hải quan (Nga, Belarus và Kazakhstan), Hàn Quốc trong đầu năm 2015, và cả Hiệp định TPP đang được mong đợi. Người tiêu dùng sẽ là bên đầu tiên được hưởng lợi từ những FTA này nhưng các doanh nghiệp sẽ phải chịu thêm cạnh tranh do kết quả của việc giảm thuế nhập khẩu. Tác động sẽ khác nhau đối với các ngành.

Kết luận: Chúng tôi tin rằng trong năm 2015, tăng trưởng GDP sẽ tăng, nhờ tiêu dùng cá nhân được cải thiện, lãi suất ổn định, lạm phát được kiểm soát, tỷ giá trong tầm kiểm soát, và sự tham gia mạnh mẽ hơn của khu vực tư nhân trong đầu tư công. Chính phủ sẽ tập trung vào các biện pháp đang triển khai để tái cấu trúc ngành ngân hàng để kịp hạn cuối vào năm 2015 (thay vì đưa ra các biện pháp hay mục tiêu mới), và trong lúc đó, tình hình kinh tế được cải thiện có thể giúp tăng đánh giá tín nhiệm quốc gia của Việt Nam.



LĨNH VỰC KINH DOANH

DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN



ĐIỂM NHẤN 2014

/ SSI chính thức quay lại vị trí số 1 thị phần môi giới tại HOSE đạt 12,53%, tăng gần 18% so với năm 2013 và vươn lên vị trí số 2 tại sàn HNX, đạt 7,47%, tăng 19% so với năm 2013. Tính chung cả 2 sàn, thị phần SSI đứng đầu toàn thị trường, đạt 11,15% tăng 16,2% so với năm 2013. Thị phần môi giới khách hàng nước ngoài, tiếp tục dẫn đầu với gần 32% thị phần trên toàn thị trường.

/ SSI tiếp tục nhận được nhiều giải thưởng có uy tín như "Nhà Môi giới tốt nhất" do tạp chí FinanceAsia bầu chọn, "Nhà Môi giới tốt nhất tại Việt Nam", "Nhà Tư vấn Đầu tư tốt nhất" và nhiều giải thưởng khác do tạp chí AsiaMoney bình chọn.

/ SSI đã tổ chức thành công hội thảo Gateway to Vietnam với chủ đề "Tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới tại Việt Nam" - một điểm sáng và là cầu nối đáng tin cậy để kết nối doanh nghiệp và các nhà đầu tư quốc tế tiềm năng, một lần nữa khẳng định sứ mệnh của SSI: "Kết nối vốn và Cơ hội đầu tư".

/ Doanh thu khối DVCK năm 2014 đạt 546,5 tỷ VNĐ, tăng 45% so với kế hoạch và tăng 119% so với năm 2013.

/ Số lượng tài khoản mở mới tăng trưởng mạnh gần 96% so với năm 2013, trong đó chủ yếu đến từ nhóm khách hàng cá nhân trong nước, đặc biệt đối với nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài, các khách hàng mới đến từ các thị trường trọng yếu như Nhật, Hồng Kông, Singapore, Châu Âu và Mỹ.

/ Số lượng nhân viên môi giới cá nhân tăng mạnh từ 141 nhân sự năm 2013 lên 208 nhân sự năm 2014.

/ Dư nợ sản phẩm Margin tăng gấp 5 lần so với năm 2013 và đạt gần 1.800 tỷ VNĐ bình quân tháng. Danh mục cổ phiếu cho vay được mở rộng đến 227 mã so với 664 mã toàn thị trường.

/ SSI tiếp tục là đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở hàng đầu tại Việt Nam khi hợp tác với nhiều Công ty Quản lý Quỹ có uy tín trên thị trường như SSIAM, VCBF, Eastspring, Manulife, Vinawealth, VFM, …

/ SSI ra mắt 2 sản phẩm giao dịch điện tử mới: SSI Pro Trading và SSI Mobile Trading, nhằm đa dạng sản phẩm công nghệ phục vụ khách hàng.

/ Các báo cáo khuyến nghị đầu tư, chiến lược đầu tư, danh mục khuyến nghị cho khách hàng cá nhân và tổ chức luôn được tăng số lượng và chất lượng cung cấp cho khách hàng, đặc biệt được khách hàng tổ chức đánh giá cao (2 năm liên tiếp được bình chọn là Nhà tư vấn đầu tư tốt nhất tại Việt Nam do tạp chí AsiaMoney trao tặng).

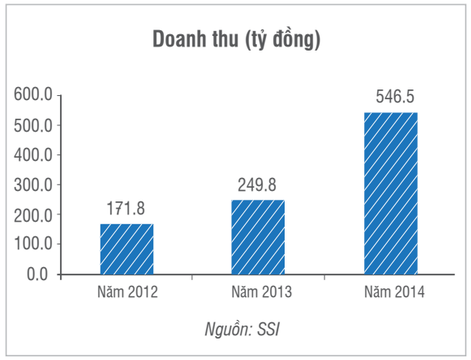
/ Môi trường làm việc luôn tạo sự thân thiện, khích lệ và cạnh tranh, chính sách phúc lợi luôn ở mức tốt nhất nhằm duy trì đội ngũ hiện tại và thu hút nhân sự mới.

DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2014

Tăng trưởng doanh thu

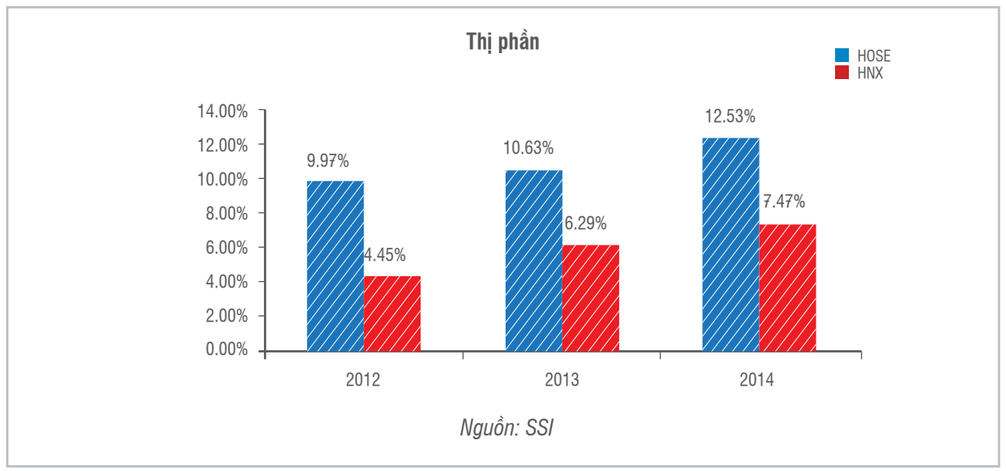
Cùng với sự tăng trưởng của thị trường kết hợp với chiến lược phát triển khách hàng, đội ngũ môi giới và sản phẩm dịch vụ hiệu quả đã tác động tích cực đến doanh thu của Khối Dịch vụ Chứng khoán SSI trong năm 2014, đạt mức kỷ lục 546,5 tỷ VNĐ, tăng 45% so với kế hoạch và tăng 119% so với năm 2013.



Nguồn: SSI

Tăng trưởng thị phần

Với sự đầu tư liên tục về phát triển đội ngũ môi giới chuyên nghiệp, luôn cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng, phát triển khách hàng mới và mở rộng mối quan hệ với các đối tác giới thiệu khách hàng, Khối Dịch vụ Chứng khoán SSI đã đạt được sự tăng trưởng mạnh mẽ về thị phần môi giới. SSI đã chính thức quay trở lại vị trí số 1 thị phần tại sàn HOSE đạt 12,53%, tăng 18% so với năm 2013 và vươn lên vị trí số 2 tại sàn HNX, đạt 7,47%, tăng 19% so với năm 2013. Tính chung trên 2 sàn, thị phần SSI đứng đầu toàn thị trường, đạt 11,15%, tăng 16,2% so với năm 2013. Bên cạnh đó thị phần môi giới khách hàng nước ngoài tiếp tục dẫn đầu thị trường với gần 32% thị phần trên toàn thị trường.



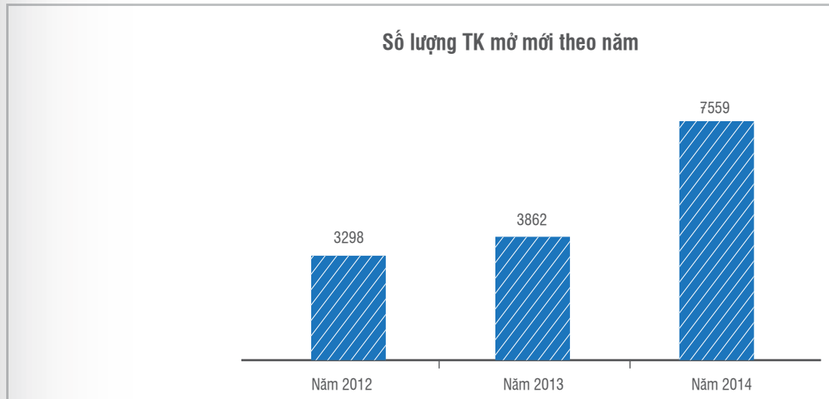
Nguồn: SSI

Tăng trưởng khách hàng

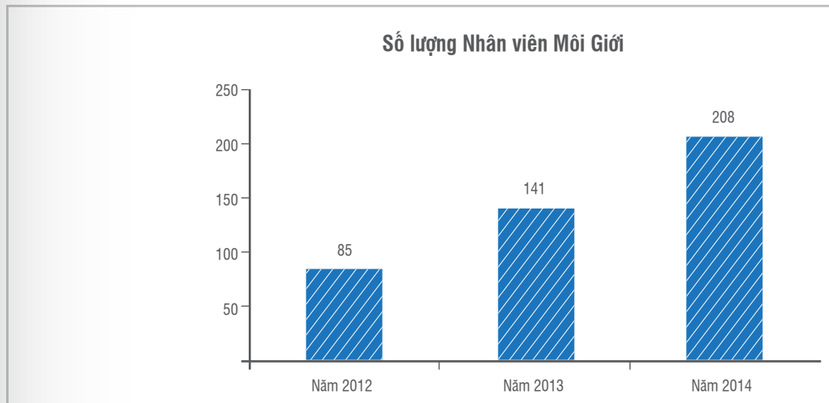
Với thương hiệu là Công ty chứng khoán hàng đầu tại thị trường Việt Nam, SSI luôn được khách hàng trong và ngoài nước đặt niềm tin và lựa chọn. Đi cùng với sự ủng hộ của khách hàng, Khối Dịch vụ Chứng khoán đã luôn nâng cao chất lượng đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp, danh mục sản phẩm dịch vụ đa dạng và không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng tư vấn để tạo sự tin tưởng, an tâm cho khách hàng. Theo đó, số lượng tài khoản mở mới đã tăng trưởng mạnh qua các năm 2012, 2013 và đặc biệt trong năm 2014, tăng 96% so với năm 2013, đạt 7.559 tài khoản, trong đó 96% tài khoản mở mới là khách hàng trong nước và 2% là khách hàng tổ chức nước ngoài đến từ các thị trường trọng yếu trong khu vực như Hồng Kông, Singapore, Nhật Bản, Châu Âu và Mỹ.

Tăng trưởng đội ngũ môi giới cá nhân

Với mục tiêu tăng trưởng thị phần và mở rộng quy mô hoạt động, SSI liên tục triển khai nhiều chương trình, chính sách tuyển dụng nhân viên môi giới giàu kinh nghiệm, kiến thức chuyên sâu đến từ các trường đại học tài chính hàng đầu. Không chỉ gia tăng về số lượng nhân sự hàng năm, SSI còn chú trọng đến công tác đào tạo nhân sự môi giới thành tư vấn tài chính chuyên nghiệp, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, có khả năng tư vấn và kĩ năng chăm sóc khách hàng ân cần, chu đáo. Tại môi trường làm việc SSI, nhân viên môi giới luôn đề cao sự sáng tạo và được tạo điều kiện phát huy hết khả năng trong công việc, sự cống hiến được ghi nhận thông qua các chính sách khen thưởng, các chương trình thi đua và sự động viên kịp thời của Ban giám đốc. Với việc đầu tư nghiêm túc và có chất lượng như vậy, số lượng nhân viên môi giới của SSI luôn tăng tưởng đều đặn và ổn định qua các năm.



Nguồn: SSI



Nguồn: SSI

DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ

Năm 2014, sản phẩm tài chính của SSI đã được khách hàng đặc biệt quan tâm và ghi nhận chất lượng dịch vụ tốt thể hiện qua việc mở rộng danh mục cho vay đa dạng cùng tỷ lệ hỗ trợ linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng nhanh chóng nắm bắt các cơ hội đầu tư. Bên cạnh đó, mức phí cho vay của SSI luôn được điều chỉnh kịp thời theo xu hướng thị trường và đảm bảo mức cạnh tranh nhất trên thị trường, trợ giúp khách hàng yên tâm giao dịch.

Sản phẩm tư vấn và khuyến nghị đầu tư cho khách hàng cá nhân luôn bám sát thị trường, kết hợp giữa phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật để đưa ra những khuyến nghị phù hợp cho từng đối tượng khách hàng nhằm đem lại hiệu quả đầu tư và hạn chế rủi ro, được nhiều khách hàng đánh giá cao. Các sản phẩm dịch vụ của Bộ phận Phân tích và Tư vấn đầu tư (PT & TVĐT) khách hàng Tổ chức trong năm qua liên tục được cải thiện về số lượng và chất lượng khuyến nghị, gây được tác động tốt lên khách hàng và được nhiều khách hàng đánh giá cao, với một số sản phẩm tiêu biểu như Earnings guide và các sản phẩm tư vấn đầu tư theo yêu cầu của khách hàng. Năm 2014 là năm thứ hai liên tiếp PT & TVĐT khách hàng Tổ chức giành giải Bộ phận Phân tích và Nghiên cứu thị trường tốt nhất Việt Nam và Chuyên viên phân tích tốt nhất Việt Nam do Asiamoney trao tặng. Số lượng công ty niêm yết nằm trong danh mục khuyến nghị đầu tư của PT & TVĐT đứng đầu thị trường với 60 công ty niêm yết.

Đặc biệt, sau 3 năm 2011 – 2012 – 2013 - những năm nền kinh tế vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, 2014 chính là thời điểm kết thúc một chu kì đầu tư, SSI đã có thể nhìn lại những thành quả đáng mừng mà Gateway to Vietnam 2009 - 2010 đã mang lại và cũng là thời điểm chúng tôi đánh giá các nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài lại bắt đầu quan tâm sâu sắc đến thị trường trong nước. SSI đã tổ chức hội thảo Gateway to Vietnam với chủ đề "Tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới tại Việt Nam", cùng nhiều tham luận về các xu hướng đầu tư trọng điểm, đồng thời cung cấp cho nhà đầu tư cái nhìn sâu sắc đối với một số ngành và lĩnh vực đầu tư quan trọng, cơ hội để trao đổi và thấu hiểu các doanh nghiệp tiềm năng. Nội dung mà hội thảo đưa ra đều là những vấn đề nóng hổi, đang được quan tâm hàng đầu với cách tiếp cận thông qua thảo luận mở từ những chuyên gia kinh tế hàng đầu, đã mang đến những cái nhìn đa chiều về vấn đề, có cách tiếp cận và tư duy khác nhau. Với sự tham gia của hơn 400 nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước đến tham dự, Gateway to Vietnam 2014 đã trở thành một điểm sáng và là cầu nối đáng tin cậy để kết nối doanh nghiệp và nhà đầu tư quốc tế tiềm năng, một lần nữa khẳng định sứ mệnh của SSI: "Kết nối vốn và Cơ hội đầu tư".

Sản phẩm giao dịch điện tử của SSI luôn được cải tiến và mở rộng. Trong năm 2014, SSI đã triển khai 2 sản phẩm giao dịch trực tuyến hoàn toàn mới: SSI Pro Trading - phần mềm giao dịch chứng khoán dành cho nhà đầu tư chuyên nghiệp và SSI Mobile Trading - ứng dụng giao dịch chứng khoán trên di động đưa đến cho khách hàng nhiều sản phẩm công nghệ tiên tiến, cập nhật xu thế toàn cầu.

Sản phẩm chứng chỉ quỹ mở luôn được SSI chú trọng và phát triển. Trong năm 2014, SSI tiếp tục là đại lý phân phối hàng đầu trên thị trường với doanh số bán sản phẩm hơn 138 tỷ VNĐ. SSI tiếp tục làm đại lý phân phối cho các công ty Quản lý quỹ có uy tín trên thị trường như SSIAM, VCBF, VFM, Eastspring, Manulife, Vinaweath.

Bên cạnh đó, sản phẩm SSI Prestige hợp tác với Công ty Quản lý Quỹ SSIAM đã bước đầu thành công với nhiều hợp đồng được ký kết có giá trị lớn trên 20 tỷ VNĐ, hứa hẹn mở rộng được hình thức đầu tư mới cho khách hàng trong tương lai.



DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2015

Thị trường năm 2015 dự kiến sẽ có nhiều thử thách và tăng trưởng mạnh hơn năm 2014 dựa trên những cơ hội sau:

/ Nền kinh tế đang bước vào thời kỳ tăng trưởng, lãi suất giảm sẽ kích thích dòng tiền nhàn rỗi chạy vào thị trường chứng khoán, cơ hội để mở rộng và phát triển thêm khách hàng mới cho SSI;

/ Việc điều chỉnh mạnh của thị trường vào cuối năm 2014 tạo ra nhiều cơ hội hồi phục tốt trong năm 2015. Định giá cổ phiếu trở nên hợp lý và hấp dẫn hơn;

/ Cơ hội khi Việt Nam ký kết FTA với Hàn Quốc, Châu Âu, Hiệp định TPP, nới room sẽ kích thích dòng vốn ngoại đổ vào thị trường chứng khoán nhiều hơn, cơ hội cho SSI phát triển khách hàng tổ chức nước ngoài;

/ Thông tư 36 siết chặt và kiểm soát nguồn vốn cho các Công ty Chứng khoán (CTCK) thuộc ngân hàng, đưa đến cơ hội cho các CTCK có tiềm lực lực tài chính vững mạnh trên thị trường như SSI có thể mở rộng khách hàng và tăng thị phần nhiều hơn;

/ Hoạt động sáp nhập thu hẹp của các CTCK nhỏ sẽ tạo ra được nguồn cung khách hàng tiềm năng, nhân sự dày dạn kinh nghiệm sẵn có trong ngành. Đây cũng là những nguồn quan trọng để SSI tiếp cận khách hàng và tuyển dụng nhân sự;

/ Đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa các DNNN sẽ mở ra nhiều cơ hội mới cho nhà đầu tư và cũng là cơ hội cho chính SSI phát triển thêm khách hàng là các cổ đông của các DNNN;

/ Cơ hội từ các sản phẩm phái sinh: Quỹ mở, ETF, trái phiếu, … sẽ tạo thêm nhiều cơ hội, sản phẩm đầu tư cho khách hàng lựa chọn và qua đó cũng mở rộng và phát triển thêm nhiều khách hàng mới của SSI.

Với định hướng phát triển bền vững, cạnh tranh và tối đa hóa lợi nhuận cho khách hàng, Khối Dịch vụ Chứng khoán SSI đặt ra những mục tiêu sau:

Doanh thu tiếp tục tăng trưởng

Với giả định thanh khoản thị trường ở mức trên 3.000 tỷ VNĐ/phiên thì tổng doanh thu dự kiến của Khối Dịch vụ Chứng khoán đạt 628 tỷ VNĐ trong năm 2015.

Đẩy mạnh tăng trưởng thị phần môi giới

Khối Dịch vụ Chứng khoán SSI sẽ tiếp tục giữ vững vị trí số 1 về thị phần môi giới tại HOSE và phấn đấu giành vị trí số 1 về thị phần môi giới tại HNX trong năm 2015; tiếp tục mở rộng danh mục, phát triển nhân viên môi giới và tăng nguồn vốn cho sản phẩm Margin; đẩy mạnh việc phát triển các sản phẩm khuyến nghị đầu tư cho khách hàng cá nhân và tổ chức, đặc biệt mở rộng khuyến nghị các cơ hội đầu tư tại thị trường HNX.

Phát triển khách hàng mới

Trong năm 2015, chúng tôi sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng nhân sự môi giới để phát triển nguồn khách hàng mới; xây dựng cơ chế chính sách để thúc đẩy sự phát triển khách hàng giao dịch trực tuyến; củng cố mối quan hệ bền chặt với các tổ chức có uy tín trong và ngoài nước để tiếp cận nguồn khách hàng tiềm năng; phối hợp chặt chẽ với các đối tác có uy tín để tổ chức các buổi hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư cho khách hàng.

Tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa danh mục các sản phẩm dịch vụ phục vụ khách hàng

Ngoài việc tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ đang có, Khối Dịch vụ Chứng khoán SSI sẽ chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư và mở rộng thêm nhiều sản phẩm dịch vụ cho khách hàng, đặc biệt là các sản phẩm bán chéo phối hợp với các bộ phận kinh doanh trong Công ty nhằm tối đa hóa cơ hội đầu tư cho khách hàng. Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu và khảo sát khách hàng để đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng về sản phẩm dịch vụ; tập trung quảng bá, nâng cao số lượng khách hàng tham gia giao dịch các sản phẩm mới; các sản phẩm khuyến nghị đầu tư sẽ tiếp tục được mở rộng và chuyên sâu theo xu hướng thị trường và nhu cầu riêng biệt của khách hàng; các hoạt động Corporate Access sẽ tiếp tục được tổ chức định kỳ và thường xuyên hơn. Đặc biệt, Khối Dịch vụ Chứng khoán SSI sẽ tăng mạnh nguồn vốn dành cho sản phẩm Margin, mở rộng danh mục hỗ trợ cùng với chính sách ưu đãi về lãi suất cho vay.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyển dụng và đào tạo môi giới

Khối Dịch vụ Chứng khoán SSI tiếp tục không ngừng cải thiện môi trường làm việc để luôn khuyến khích, động viện và tạo sự cạnh tranh cùng nhau phát triển giữa nhân viên hiện tại và nhân viên mới; tiếp tục thực hiện các chương trình đào tạo về chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phát triển khách hàng mới; xây dựng chính sách tuyển dụng và tạo cơ hội cho các bạn sinh viên mới ra trường có kiến thức, có đam mê, có nhiệt huyết tham gia vào đội ngũ môi giới của SSI; tiếp tục tìm kiếm và luôn tạo cơ hội cho các môi giới có kinh nghiệm, nhiệt huyết và đạo đức nghề nghiệp về làm việc tại SSI.

DỊCH VỤ
NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



ĐIỂM NHẤN 2014

/ Tiếp tục khẳng định là Ngân hàng đầu tư hàng đầu tại Việt Nam.

/ Năm 2014, Bộ phận Ngân hàng Đầu tư SSI tiếp tục được vinh danh là Nhà Tư vấn tốt nhất Việt Nam và Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam do The Asset và FinanceAsia trao tặng.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2014

Năm 2014, kinh tế vĩ mô có những chuyển biến tích cực, lạm phát thấp kỷ lục trong 10 năm trở lại ở mức 2,48%, trong khi đó kinh tế tăng trưởng cao hơn mức kỳ vọng, tỉ giá được giữ ổn định. Niềm tin của nhà đầu tư trong nước và nước ngoài ở mức cao. Dòng vốn chảy vào thị trường tăng đáng kể, cụ thể thanh khoản của thị trường, được đo bằng giá trị giao dịch hàng ngày tăng hơn 90% so với năm ngoái.

Riêng trong năm 2014, xu hướng M&A của các nhà đầu tư nước ngoài tại thị trường Việt Nam diễn ra khá mạnh mẽ, đánh dấu bằng những deal M&A mang tính quốc tế như Tập đoàn Central Group mua Nguyễn Kim, tỉ phú Thái mua Metro, hay như Modeles mua lại mảng bánh kẹo của KDC. Phần lớn những deal M&A lớn đều được thực hiện bởi các Ngân hàng đầu tư quốc tế như GS, HSBC, Morgan Stanley, Standard Charter… Đối với thị trường Việt Nam, đây là thời điểm những doanh nghiệp trong nước đã bắt đầu quen thuộc hơn với xu thế M&A, mở ra nhiều cơ hội mới cho Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư SSI trong thời gian tới.

Kết thúc năm 2014, doanh thu mảng Dịch vụ Ngân hàng đầu tư SSI đạt 23,8 tỷ VNĐ và đã đạt được một số thành tựu sau:

Cung cấp các Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư đa dạng với tiêu chuẩn quốc tế

Trung thành với chiến lược cung cấp các sản phẩm tư vấn tài chính đa dạng, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, trong năm 2014, Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư SSI tiếp tục triển khai nhiều loại hình tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn huy động vốn trên thị trường vốn trong và ngoài nước, tiêu biểu là:

/ Dịch vụ Tư vấn Phát hành trái phiếu/trái phiếu chuyển đổi: SSI đã thực hiện phát hành Trái phiếu cho Công ty Cổ phần (CTCP) Hùng Vương với tổng giá trị phát hành là 300 tỷ VNĐ và phát hành Trái phiếu chuyển đổi cho CTCP Transimex - Sài Gòn với giá trị phát hành là 100 tỷ VNĐ.

/ Dịch vụ Tư vấn Phát hành cổ phiếu riêng lẻ và Phát hành ra công chúng: Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư SSI đã tư vấn huy động thành công 650 tỷ VNĐ cho CTCP Xuyên Thái Bình (Pan Pacific) trong đợt phát hành riêng lẻ thực hiện vào Quý 1/2014 với nhiều nhà đầu tư tên tuổi tham gia như GIC Private Limited, Mutual Fund Elite và The Asian Entrepreneur Legacy (TAEL). Ngoài ra trong năm 2014, Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư SSI cũng đã tư vấn huy động vốn cho các doanh nghiệp tiêu biểu khác như CTCP Thực phẩm Quốc tế (Interfood); CTCP Thực phẩm Sao Ta (FMC); CTCP Đầu tư Kinh doanh Nhà Khang Điền (KDH); CTCP Nhựa và Môi trường xanh An phát (AAA); CTCP Tập đoàn Dầu khí An Pha (ASP), … với tổng giá trị huy động theo mệnh giá là hơn 1.000 tỷ VNĐ.

/ Dịch vụ Tư vấn Cổ phần hóa: Năm 2014, Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư SSI đã triển khai tư vấn cổ phần hóa cho 2 doanh nghiệp Nhà nước có quy mô lớn là Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam (Seaprodex) và Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng với tổng giá trị huy động hơn 700 tỷ VNĐ. Đây là 02 doanh nghiệp lớn với vị thế dẫn đầu trong ngành, đã tin tưởng lựa chọn SSI là nhà tư vấn cho sự chuyển đổi mô hình hoạt động quan trọng này.

/ Dịch vụ Tư vấn Niêm yết: SSI đã tư vấn niêm yết thành công cho một số doanh nghiệp lớn như: CTCP Dịch vụ hàng hóa Nội Bài; CTCP Dây Cáp điện Việt Nam với tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá hơn 500 tỷ VNĐ.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2015

Tiếp tục theo đuổi sứ mệnh "Kết nối vốn và cơ hội đầu tư", khẳng định vị trí dẫn đầu và đẩy mạnh sự phát triển hoạt động trong lĩnh vực này, trong năm 2015, SSI sẽ tiếp tục phối hợp đồng bộ nhiều giải pháp, mang lại nhiều sản phẩm mới và chất lượng cao cho khách hàng.

Nỗ lực duy trì vị trí hàng đầu bằng việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tập trung vào các mảng dịch vụ mang tính chuyên nghiệp và có giá trị gia tăng cao.

Định hướng chiến lược của Khối Dịch vụ Ngân hàng SSI là mang lại các sản phẩm tư vấn sắp xếp giao dịch chất lượng cao, chứa đựng nhiều sự chuyên nghiệp và chuyên biệt cho khách hàng. SSI nghiên cứu, thiết kế các sản phẩm huy động, bao gồm cả vốn và nợ mới để đa dạng hóa sản phẩm cung cấp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng cũng như những đòi hỏi của thị trường nhằm liên kết các nhà đầu tư nước ngoài với các doanh nghiệp trong nước và tận dụng dòng vốn từ thị trường tài chính quốc tế.

Dịch vụ Tư vấn Mua bán Sáp nhập và Dịch vụ Tư vấn Phát hành riêng lẻ chứng khoán tiếp tục là hướng hoạt động được ưu tiên đẩy mạnh.

Trong năm 2015, Dịch vụ Tư vấn Mua bán Sáp nhập M&A và Dịch vụ Tư vấn Phát hành riêng lẻ chứng khoán sẽ tiếp tục là những sản phẩm mũi nhọn của SSI. Bởi lẽ, một mặt, SSI nhận rõ rằng giai đoạn kinh tế khó khăn vừa qua đã chứng kiến nhiều doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả, thị trường chứng khoán sụt giảm với việc giá cổ phiếu biến động không ngừng. Mặt khác, tình hình khó khăn đã làm lộ diện nhiều doanh nghiệp hoạt động tốt, có nhu cầu được hỗ trợ về tài chính để mở rộng thị phần hoặc hỗ trợ từ các đối tác trong ngành để mở rộng quy mô. SSI, với sự hiểu biết sâu sắc về mô hình hoạt động, mô hình quản trị tài chính, quản trị doanh nghiệp, kinh nghiệm tư vấn lâu năm và nguồn lực khách hàng sẵn có trong nước, kết hợp với đối tác là các tổ chức tài chính nước ngoài, sẽ nỗ lực kết nối nhu cầu hợp tác của các bên để đem lại lợi ích cao cho cả bên mua và bên bán.

Ngoài ra, Khối Dịch vụ Ngân hàng SSI cũng sẽ kết nối hợp tác chiến lược và xây dựng chuỗi giá trị cho doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài và nguồn vốn đầu tư tài chính trên thế giới.

Tập trung mở rộng mạng lưới khách hàng quy mô lớn

Đối tượng khách hàng trọng tâm năm 2015 tiếp tục là các doanh nghiệp có quy mô lớn, uy tín, tiềm năng và phát triển bền vững nằm trong các ngành kinh tế cơ bản và thế mạnh của đất nước để cung cấp các sản phẩm và giải pháp tài chính, từ đó, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

Ngoài ra, các doanh nghiệp Nhà nước đang có kế hoạch thoái vốn cũng là mảng khách hàng mục tiêu được SSI đặc biệt chú trọng.





Mở rộng hợp tác với các tổ chức tài chính hàng đầu thế giới như JP Morgan, Daiwa Securities, Nomura, Credit Suisse v.v. để trao đổi kinh nghiệm và thúc đẩy tìm kiếm các cơ hội đầu tư, từ đó, cung cấp cho khách hàng các sản phẩm tài chính chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế.

Bên cạnh đó SSI cũng xây dựng mối quan hệ với các Quỹ đầu tư tư nhân, các tổ chức tài chính, tư vấn chiến lược với quy mô, hướng tập trung chuyên biệt để kết nối hiệu quả các cơ hội tại Việt Nam.

Tái cấu trúc mảng Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư với việc chuyên môn hóa nhân viên phụ trách từng lĩnh vực kinh doanh sẽ là chìa khóa cải thiện chất lượng tư vấn của SSI.

SSI hướng trọng tâm vào việc đào tạo nhân sự đầy đủ năng lực chuyên môn, hiểu biết sâu sắc về ngành nghề mình phụ trách, từ đó mỗi một nhân viên đều trở thành chuyên gia tư vấn tiêu chuẩn quốc tế, kết hợp với sự am hiểu chuyên sâu thị trường trong nước, mang lại chất lượng dịch vụ hàng đầu cho khách hàng. Từ đó, SSI nỗ lực trở thành một trong những Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam, tiếp tục cạnh tranh lành mạnh và hướng tới hình ảnh một Ngân hàng đầu tư vững trong Chuyên môn, chuyên nghiệp trong Phong cách phục vụ và tuân thủ Đạo đức nghề nghiệp.

QUẢN LÝ QUỸ



ĐIỂM NHẤN 2014

/ Tổng tài sản quản lý cuối năm 2014: 4.237 tỷ VNĐ (tăng 26% so với năm 2013).

/ Tiếp tục thu hút khách hàng cá nhân vào Dịch vụ Quản lý Danh mục SSI Prestige nhờ vào việc tăng giá trị tài sản của các danh mục.

/ Ra đời Quỹ Đầu tư lợi thế Cạnh tranh Bền vững (SSI-SCA) hoạt động theo mô hình quỹ cân bằng với chiến lược lựa chọn các công ty có tiềm năng tăng trưởng tốt và có bộ máy quản lý tốt kết hợp với định giá hợp lý. SSI-SCA đã huy động được 113 tỷ VNĐ trong đợt chào bán đầu tiên và là quỹ mở lớn nhất được thành lập mới trên thị trường.

/ Hợp tác với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) cho ra mắt Quỹ ETF SSIAM HNX30 mô phỏng chỉ số HNX30, là Quỹ đầu tư chỉ số thứ 2 trên thị trường và là Quỹ chỉ số đầu tiên niêm yết trên sàn HNX.

/ Tiếp tục giành được các giải thưởng danh giá trong lĩnh vực quản lý tài sản:

- Giải thưởng Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam 2014 của tạp chí The Asset.
- Giải thưởng do tạp chí Asia Asset Management bình chọn: “Tổng Giám Đốc Của Năm” cho bà Lê Thị Lệ Hằng, và “Giám Đốc Đầu Tư Của Năm” cho ông Nguyễn Thanh Tùng
- Giải thưởng Công ty Quản Lý Quỹ Đầu Tư Tốt Nhất tại Việt Nam 2014 do tạp chí World Finance trao tặng.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2014

Ngành Quản lý Quỹ tại Việt Nam

Năm 2014 là năm ngành quản lý quỹ (QLQ) Việt Nam ghi nhận một số thành tựu ban đầu trong hoạt động tái cấu trúc ngành QLQ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) (đặc biệt là tái cấu trúc các công ty QLQ và tái cấu trúc cơ sở nhà đầu tư), cũng như ghi nhận nỗ lực của tất cả các thành viên thị trường trong việc phối hợp cung cấp nhiều sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu ngày càng đa dạng và khắt khe của nhà đầu tư.

UBCKNN đã hạn chế cấp phép thành lập và hoạt động cho các công ty QLQ, thu hẹp số lượng các công ty QLQ xuống còn 43 công ty. Đồng thời, UBCKNN cũng yêu cầu các công ty QLQ phải tiến hành thiết lập và hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng hệ thống quản trị rủi ro nhằm tăng cường năng lực tài chính, quản trị công ty, và quản trị rủi ro. (Tính đến thời điểm hiện tại, hầu hết các công ty QLQ còn hoạt động trên thị trường đều có mức an toàn vốn khả dụng đáp ứng quy định. Tuy nhiên, số lượng các công ty QLQ hoạt động không hiệu quả vẫn còn khá lớn. Đến hết năm 2014, gần một nửa các công ty QLQ vẫn đang bị lỗ).

Các quỹ đóng, quỹ thành viên dần dần được thay thế bằng các sản phẩm quỹ mở, quỹ ETF với nhiều ưu điểm và lợi ích cho nhà đầu tư.

QUẢN LÝ QUỸ

Hành lang pháp lý phục vụ cho các sản phẩm mới như Quỹ hưu trí tự nguyện, các sản phẩm chứng khoán phái sinh đang được dần hoàn thiện. (Quyết định số 366/QĐ-TTg phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam, Quyết định số 144/QĐ-TTg phê duyệt Đề án hình thành và phát triển chương trình hưu trí tự nguyện được ban hành; Dự thảo Nghị định về thị trường chứng khoán phái sinh và các thông tư cũng đang được UBCKNN soạn thảo, trình các cơ quan có thẩm quyền)

Mặc dù, trong năm 2014, các công ty QLQ và các thành viên thị trường đã nỗ lực đưa ra các sản phẩm Quỹ mới như Quỹ mở và Quỹ hoán đổi danh mục (ETF) nhưng các sản phẩm quỹ mới này vẫn chưa thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư:

/ Quỹ mở: quy mô của các quỹ mở được thành lập mới trong thời gian qua còn thấp. Quỹ mở có số vốn huy động trong giai đoạn IPO cao nhất cũng chỉ đạt 113 tỷ VNĐ vốn điều lệ. Quy mô các quỹ sau giai đoạn IPO đến thời điểm này cũng chưa có sự tăng trưởng đáng kể. Số lượng nhà đầu tư cá nhân tham gia vào các quỹ này còn hạn chế. Thêm vào đó, kết quả hoạt động của các quỹ mở cũng chưa hoàn toàn thuyết phục nhà đầu tư khi không phải tất cả các quỹ đều có tỷ suất lợi nhuận vượt trội đáng kể so với mức tăng trưởng của thị trường trong cùng thời gian hoạt động. Thói quen tự đầu tư thay vì ủy thác tài sản (1) đã hiện hữu khá lâu đối với nhà đầu tư nội địa cũng khiến cho các quỹ khó tăng quy mô.

/ Quỹ ETF: chưa có sự tham gia đáng kể của nhà đầu tư cả trên thị trường sơ cấp lẫn thị trường thứ cấp.

Với những sản phẩm mới này chúng tôi cho rằng sẽ cần thời gian để thâm nhập thị trường. Cũng như sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, nếu như trước đây mức độ tiếp cận thị trường còn rất hạn chế thì hiện nay đã phổ biến hơn rất nhiều và thậm chí nhiều gia đình còn sở hữu nhiều hơn 1 hợp đồng bảo hiểm. Quỹ mở cũng vậy. Quỹ mở mới có gần 2 năm trên thị trường so với hơn 14 năm của TTCKVN, Quỹ ETF nội địa mới ra đời chưa đầy 1 năm và vẫn còn rất nhiều việc cần làm để các sản phẩm này thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư hơn.

Những sản phẩm như Quỹ mở và Quỹ ETF là nhắm đến các nhà đầu tư cá nhân nên việc mở rộng các kênh phân phối là rất quan trọng. Chỉ khi nhà đầu tư cá nhân có thể tiếp cận Quỹ một cách dễ dàng và thuận tiện, cũng như được đào tạo để có kiến thức tốt đối với các sản phẩm mới thì các sản phẩm này mới nhanh chóng trở nên phổ biến. Đối với Quỹ mở, hiện tại các kênh phân phối còn tương đối hạn chế. Mặc dù Thông tư 183 quy định đại lý phân phối chứng chỉ quỹ (CCQ) mở có thể là các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại (NHTM), doanh nghiệp bảo hiểm nhưng thực tế hiện nay, đại lý phân phối mới chỉ ghi nhận sự tham gia của các công ty chứng khoán (CTCK) năng động nhất và một số rất ít các NHTM, chưa có sự tham gia của ngân hàng lưu ký và doanh nghiệp bảo hiểm. Mặt khác, kênh phân phối trực tuyến (online) hiện nay chưa có, nhà đầu tư phải trực tiếp đến chi nhánh của các đại lý phân phối để đặt lệnh mua bán, cũng ảnh hưởng đến sự phát triển của Quỹ mở.

Ngoài ra, chúng tôi cho rằng quy mô TTCKVN còn nhỏ, nhà đầu tư cá nhân vẫn có thể tự nghiên cứu lựa chọn cổ phiếu đầu tư. Tuy nhiên, khi TTCKVN đủ lớn với rất nhiều cổ phiếu, cộng với sự hạn chế về thời gian và năng lực của nhà đầu tư cá nhân thì CCQ đầu tư, sản phẩm được quản lý bởi các Công ty Quản lý Quỹ chuyên nghiệp, sẽ được nhà đầu tư quan tâm nhiều hơn.

Đối với sản phẩm ETF, do quy mô tối thiểu để có thể giao dịch hoán đổi là 1 lô CCQ (hay 1 tỷ VNĐ theo mệnh giá), nên nhà đầu tư cá nhân ít có khả năng tham gia hoán đổi với các Công ty Quản lý Quỹ, mà chỉ có thể đầu tư trên thị trường thứ cấp. Quỹ ETF là quỹ đầu tư theo chỉ số nên sẽ biến động tương ứng với chỉ số tham chiếu của quỹ, thông thường là các chỉ số thị trường. Hiện nay, TTCKVN chưa có các sản phẩm phái sinh giúp nhà đầu tư hạn chế rủi ro khi thị trường đi xuống, do đó sản phẩm quỹ ETF trong giai đoạn này mới chỉ thu hút nhà đầu tư khi TTCKVN đang trong xu hướng đi lên.

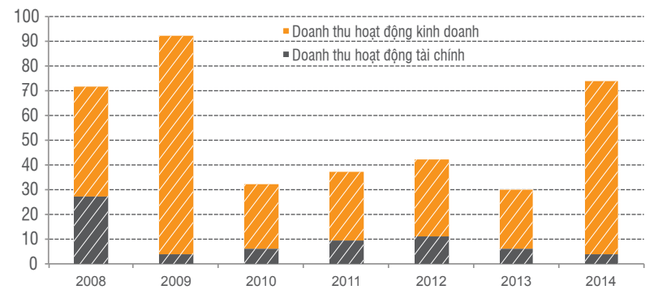
(1) Đầu tư qua quỹ đầu tư chứng khoán là một hình thức ủy thác.

Đánh giá hoạt động của SSIAM

Đến tháng 12/2014, thị trường có 43 công ty QLQ giảm từ 46 công ty QLQ cuối năm 2013, với tổng số vốn điều lệ hơn 3.000 tỷ VNĐ và đang quản lý khối tài sản ủy thác khoảng 105.800 tỷ VNĐ (phần lớn là tài sản ủy thác từ bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ), thấp hơn so với cuối năm 2013. Tổng doanh thu ngành quản lý quỹ đạt khoảng 711 tỷ VNĐ, giảm 1% so với năm 2013, tổng lợi nhuận đặt khoảng 140 tỷ VNĐ, giảm 3,4% so với năm 2013.

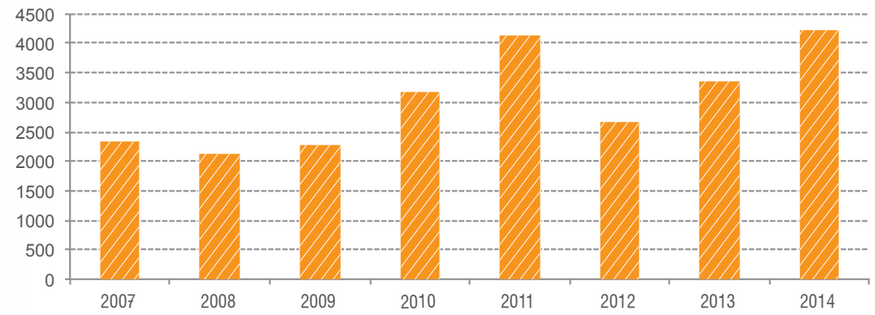
Trong bối cảnh ngành QLQ năm 2014 phát triển không được như kỳ vọng, tổng giá trị tài sản quản lý giảm, doanh thu và lợi nhuận của các công ty QLQ cũng sụt giảm. SSIAM đã nỗ lực không ngừng trong việc huy động tài sản quản lý mới của khách hàng, cũng như quản lý hiệu quả nguồn vốn tài sản hiện tại. SSIAM cũng chú trọng nhiều hơn trong việc đa dạng hóa, cơ cấu lại tỷ trọng sản phẩm, bổ sung nguồn lực cho phân khúc khách hàng cá nhân, thiết kế lại sản phẩm để phù hợp với

Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh



Nguồn: SSIAM

AUM (tỷ đồng)



đặc điểm của từng nhóm khách hàng, và đẩy mạnh công tác bán hàng qua các kênh phân phối. Kết thúc năm 2014, tổng tài sản SSIAM quản lý tăng 26% so với cuối năm 2013 lên tới 4.237 tỷ. Doanh thu SSIAM đạt 74 tỷ VNĐ cao hơn 97% so với kế hoạch đầu năm đề ra và tăng 2,4 lần so với cuối năm 2013. Lợi nhuận đạt 54 tỷ VNĐ, cao gấp 3 lần lợi nhuận đề ra đầu năm 2014, tăng 360% so với năm 2013.

Trong năm 2014, SSIAM đã thành lập và huy động thành công Quỹ mở SSI-SCA với quy mô vốn 113 tỷ VNĐ, là quỹ mở nội địa lớn nhất được thành lập mới trên thị trường trong giai đoạn 2012 - 2014. Quỹ mở SSI-SCA tuy có kết quả hoạt động ở mức vượt trội so với chỉ số thị trường, nhưng cũng chịu tác động ở mức độ nhất định (NAV/CCQ giảm 1,7% so với mức giảm 9,8% của VNIndex tính từ thời điểm Quỹ thành lập vào cuối tháng 9/2014). Đến cuối tháng 12, SSIAM cũng đã huy động và thành lập thành công Quỹ ETF SSIAM HNX30 với quy mô vốn 101 tỷ VNĐ, mô phỏng chỉ số HNX30. Đây là quỹ nội địa ETF thứ hai trên thị trường. Dịch vụ quản lý tài sản cho khách hàng cá nhân cũng được triển khai mạnh trong năm; đến cuối năm tổng tài sản quản lý cho khách hàng cá nhân đã tăng gấp đôi so với năm 2013. Tuy nhiên những Quỹ và Danh mục này quy mô vẫn còn rất khiêm tốn –dưới 200 tỷ VNĐ. Đối với chiến lược huy động quỹ nước ngoài về nông nghiệp, năm vừa qua SSIAM chưa huy động được thành công do quy mô của thị trường nông nghiệp tăng trưởng chậm và không có nhiều thương vụ lớn.

Hiệu Quả Đầu Tư

Quản lý đầu tư chủ động, sự khác biệt của SSIAM

Với các khoản đầu tư SSIAM thực hiện cho khách hàng, SSIAM có thể quản lý chủ động (như tham gia trực tiếp vào HĐQT, BKS) hoặc chỉ đầu tư thụ động, phụ thuộc vào thời gian của khoản đầu tư và tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu. Hoạt động đầu tư chủ động là điểm tạo nên sự khác biệt cho SSIAM, là thế mạnh tạo nên bản sắc của SSIAM trong nhiều năm qua, mang lại nhiều giá trị cho khách hàng, cũng như tạo nên giá trị cho các công ty mà SSIAM đầu tư vào.

Hoạt động quản lý đầu tư chủ động của SSIAM có sự tham gia từ nhân sự cao cấp nhất đến thấp nhất của toàn bộ đội ngũ đầu tư. Các thành viên trong đội ngũ đầu tư của SSIAM hoạt động tích cực trong HĐQT hoặc Ban kiểm soát của các công ty mà SSIAM đầu tư. SSIAM làm việc cùng với HĐQT và Ban lãnh đạo của các công ty, để cùng đề ra chiến lược kinh doanh của công ty trong 3 - 5 năm tới, cải thiện lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, giảm chi phí vận hành, và hỗ trợ công ty tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược, hướng tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Đối với SSIAM, quản lý đầu tư chủ động giúp đội ngũ đầu tư có thêm những hiểu biết sâu và rộng hơn về lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp. Điều này rất khó đạt được nếu SSIAM chỉ thực hiện đầu tư thụ động. Hoạt động đầu tư chủ động không những giúp SSIAM xây dựng được một đội ngũ đầu tư có năng lực cao và am hiểu thị trường mà còn giúp cho những khoản đầu tư thụ động của SSIAM trong cùng lĩnh vực đạt hiệu quả cao hơn, mang lại lợi nhuận tốt hơn cho khách hàng ủy thác.

Việc SSIAM quản lý chủ động nhiều khoản đầu tư một cách hiệu quả cũng giúp SSIAM nâng cao uy tín và từ đó tạo điều kiện để SSIAM có thể đẩy mạnh hoạt động huy động vốn ủy thác từ các nhà đầu tư cá nhân.

Mở rộng mảng quản lý đầu tư thụ động

Với những khách hàng ủy thác với giá trị tài sản thấp, SSIAM sẽ chủ động quyết định tỷ lệ phân bổ tài sản, chủ động lựa chọn cổ phiếu phù hợp với những tiêu chí đầu tư và mức độ chấp nhận rủi ro của khách hàng, chủ động lựa chọn thời điểm đầu tư và thanh toán, nhưng sẽ quản lý các khoản đầu tư này một cách thụ động mà không tham gia sâu vào HĐQT và BKS của công ty mà SSIAM đầu tư. Năm 2014, SSIAM cũng tập trung mảng quản lý tài sản cho các khách hàng cá nhân. Mảng này đang phát triển rất nhanh, với tổng tổng giá trị ủy thác trên 60 tỷ VNĐ. Quy mô ủy thác này là khá lớn nếu so với quy mô tối thiểu của một quỹ đại chúng theo quy định hiện hành, nhưng vẫn rất nhỏ so với tiềm năng của thị trường.

Hệ thống phần mềm và quản trị rủi ro

Để hỗ trợ hiệu quả hơn nữa cho hoạt động đầu tư, SSIAM không ngừng nâng cấp và hoàn thiện hệ thống phần mềm và quản trị rủi ro. Bên cạnh các chức năng tự động phân bổ danh mục, cảnh báo giao dịch, công bố thông tin, báo cáo giá trị sản ròng, đánh giá hiệu quả của danh mục, … phần mềm AMvista cũng được nâng cấp để giúp quản lý hiệu quả hoạt động đầu tư của các sản phẩm mới như Quỹ mở và Quỹ ETF. Việc này đã giúp giảm thiểu đáng kể thời gian xử lý công việc, tăng hiệu quả và năng suất hoạt động của các quy trình nghiệp vụ, giảm thiểu rủi ro, đơn giản hóa, tự động hóa trong quá trình quản lý danh mục đầu tư, quỹ đầu tư.

Với những nỗ lực không ngừng trên mọi mặt hoạt động, năm 2014, SSIAM là đại diện duy nhất của Việt Nam được Tạp chí World Finance, một trong những tạp chí tài chính hàng đầu của châu Âu trao giải thưởng Công ty quản lý quỹ đầu tư tốt nhất tại Việt Nam. Cũng trong năm 2014, SSIAM còn được trao các giải thưởng: Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam do tạp chí The Asset trao tặng; trong lĩnh vực quản lý quỹ, SSIAM là công ty duy nhất của Việt Nam được Tạp chí Asia Asset Management trao 2 giải thưởng: “Tổng Giám đốc của năm” cho bà Lê Lệ Hằng, Tổng Giám đốc SSIAM và “Giám đốc Đầu tư của năm” cho ông Nguyễn Thanh Tùng, Phó tổng Giám đốc SSIAM. Đây là năm thứ 3 liên tiếp, bà Lê Lệ Hằng được vinh danh tại hạng mục giải thưởng này.



QUẢN LÝ QUỸ

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2015

Thách thức & Xu hướng phát triển ngành QLQ năm 2015

Tiếp nối những thành tựu ban đầu và để tiếp tục giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong năm 2014, trong năm 2015, các công ty QLQ Việt nam nói chúng và SSIAM nói riêng sẽ tiếp tục phải đối mặt với các thách thức và sẽ phát triển theo các xu hướng sau đây:

/ Tiếp tục tập trung tái cơ cấu các công ty QLQ theo hướng tăng cường năng lực tài chính, quản trị công ty, quản trị rủi ro; củng cố hoạt động, cơ cấu lại tổ chức, nhân sự.

/ Nâng cao chất lượng và hoàn thiện các sản phẩm Quỹ mở và Quỹ ETF: các công ty QLQ sẽ tập trung quản lý hiệu quả các quỹ mở hiện tại để có tỷ suất lợi nhuận cao hơn chỉ số thị trường, tăng quy mô các quỹ nhờ dòng tiền mới của nhà đầu tư cũng như mở rộng số lượng nhà đầu tư đầu tư vào quỹ, phát triển số lượng các nhà đầu tư sơ cấp và thứ cấp vào Quỹ ETF để tăng thanh khoản và quy mô của các Quỹ ETF.

/ Tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm: phát triển sâu, rộng hơn nghiệp vụ quản lý tài sản cá nhân (private wealth management), chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực để triển khai sản phẩm quỹ hưu trí, các sản phẩm đầu tư có mức độ rủi ro thấp… Các sản phẩm này sẽ không chỉ đáp ứng được nhu cầu ngày càng đa dạng và khắt khe của nhà đầu tư mà còn phải đủ hấp dẫn để các nhà đầu tư chuyển dần từ đầu tư trực tiếp sang đầu tư thông qua công ty QLQ.

/ Tăng cường mở rộng các kênh phân phối sản phẩm quỹ.

/ Tăng cường đào tạo và thông tin cho nhà đầu tư về các sản phẩm mới. Các công ty QLQ sẽ tăng cường hỗ trợ nhà đầu tư lên kế hoạch tài chính, chiến lược đầu tư, quản lý hậu đầu tư; đào tạo nâng cao nhận thức cho nhà đầu tư, giúp nhà đầu tư tiếp cận đầy đủ các thông tin về thị trường, về các sản phẩm đầu tư phù hợp với tình hình tài chính và điều kiện của mỗi nhà đầu tư.

Chiến lược & Kế hoạch hoạt động của SSIAM trong năm 2015

Mục tiêu của SSIAM trong năm 2015 là tiếp tục quản lý hiệu quả hơn nữa các khoản đã đầu tư. Bên cạnh đó, SSIAM sẽ tập trung nguồn lực để huy động vốn, nâng cao tổng tài sản quản lý phục vụ cho chiến lược phát triển lâu dài và bền vững của SSIAM.

Về mảng quản lý quỹ đầu tư, trong năm vừa qua chúng tôi đã đưa ra thị trường Quỹ mở SSI-SCA và Quỹ ETF SSIAM HNX30. Trong năm 2015, chúng tôi sẽ dành nhiều nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như phát triển quy mô của các quỹ này.

Đối với mảng quản lý danh mục đầu tư cho các khách hàng cá nhân, SSIAM sẽ tiếp tục phát triển sản phẩm này và hy vọng góp phần tạo thêm nhiều giá trị hơn nữa cho các nhà đầu tư cá nhân có giá trị tài sản lớn, nhưng lại không có thời gian, cũng như tính kỷ luật và quy trình đầu tư cẩn trọng và chặt chẽ để tự mình quản lý khối tài sản này.

Thời gian tới SSIAM sẽ tiếp tục mở rộng mảng quản lý đầu tư thụ động, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, để khách hàng có thể lựa chọn tham gia vào những chiến lược đầu tư tiêu chuẩn tương ứng với nhiều mức độ rủi ro khác nhau, hoặc có thể lựa chọn chiến lược đầu tư được thiết kế riêng phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng khách hàng.

Quan điểm đầu tư của SSIAM cho khách hàng là dựa trên yếu tố cơ bản của doanh nghiệp kết hợp với định giá hấp dẫn của cổ phiếu so với tiềm năng tăng trưởng, đồng thời không bỏ qua yếu tố môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp. SSIAM tin rằng đội ngũ đầu tư của SSIAM sẽ mang lại nhiều giá trị cho khách hàng cá nhân như SSIAM đã làm cho các nhà đầu tư tổ chức.



NGUỒN VỐN & KINH DOANH TÀI CHÍNH



ĐIỂM NHẤN 2014

/ Hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh, đóng góp vào thành công chung của SSI năm 2014

/ Đảm bảo thanh khoản và nhu cầu vốn cho Công ty cũng như cho khách hàng

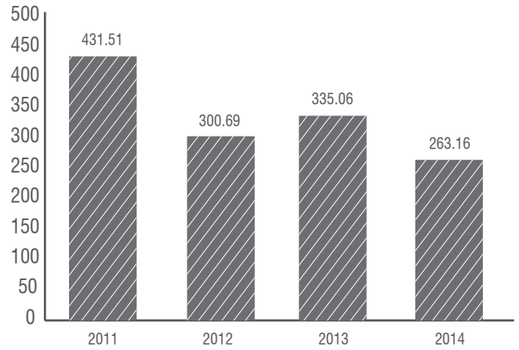
/ Tiếp tục là Công ty đi tiên phong về các sản phẩm, nghiệp vụ trong mảng kinh doanh nguồn vốn

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2014

Năm 2014, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục cho thấy những tín hiệu tích cực khi lạm phát được duy trì ở mức thấp kỷ lục, tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt tốc độ tăng trưởng ước tính khoảng 5,98% so với năm 2013. Thị trường bất động sản cũng ấm dần lên và có những tín hiệu hồi phục nhờ những chính sách hỗ trợ từ phía Chính Phủ. Trong khi đó, TTCKVN cũng có một năm khởi sắc khi VNIndex có những thời điểm đã vượt mốc 640 điểm và thanh khoản tăng khá mạnh. Tuy vậy, TTCKVN vẫn chưa cho thấy được sự ổn định. Trên thị trường tiền tệ, việc xu hướng lãi suất giảm vẫn giảm mạnh trong năm 2014 vẫn tiếp tục gây ra những khó khăn không hề nhỏ trong hoạt động kinh doanh Nguồn vốn của SSI.

Trong bối cảnh đó, bên cạnh việc luôn đảm bảo tuyệt đối thanh khoản, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn nhằm hỗ trợ khách hàng, nắm bắt kịp thời những cơ hội từ phía thị trường, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính SSI vẫn tiếp tục hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh, đóng góp vào thành công chung của toàn Công ty trong năm 2014.

Doanh thu từ hoạt động nguồn vốn trong 4 năm



Nguồn: BCTC Hợp nhất SSI 2014 (**)

(**): Số liệu không bao gồm doanh thu từ hoạt động giao dịch ký quỹ

NGUỒN VỐN & KINH DOANH TÀI CHÍNH

Hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh

Năm 2014, mặc dù phải đối mặt với áp lực từ thị trường tiền tệ khi lãi suất tiếp tục giảm mạnh, SSI vẫn tiếp tục hoàn thành chỉ tiêu trong mảng nghiệp vụ Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính với tổng doanh thu đạt 263,13 tỷ VNĐ và vượt hơn 50% so với kế hoạch đề ra. Mặc dù vậy, doanh thu từ hoạt động kinh doanh nguồn vốn đã giảm khá mạnh so với năm 2013, với mức giảm là hơn 25%. Đây là điều đã được dự báo trước bởi lãi suất trên thị trường tiền tệ giảm mạnh gây ra tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh vốn, với nguồn doanh thu chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng. Bên cạnh đó, việc thanh khoản trên TTCKVN tăng mạnh cũng đã khiến dư nợ ký quỹ của khách hàng tăng đột biến trong năm 2014. Việc phải tập trung nguồn vốn để luôn đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu từ nhà đầu tư cũng đã khiến nguồn doanh thu từ lãi tiền gửi giảm mạnh trong năm 2014.

Trong hoạt động tiền gửi, SSI tiếp tục lựa chọn những sản phẩm có cấu trúc phù hợp, các kỳ hạn đầu tư hợp lý nhằm một mặt vừa đảm bảo thanh khoản, nhưng đồng thời cũng mang lại nguồn lợi nhuận cao nhất. Bên cạnh đó, SSI cũng đồng thời thực hiện các dạng hợp đồng khác như hợp đồng vay vốn, hợp đồng mua bán lại (repo) trái phiếu để đa dạng hóa cấu trúc nguồn vốn, phục vụ kịp thời nhu cầu từ thị trường.

Trong hoạt động kinh doanh trái phiếu, SSI cũng kịp thời tận dụng cơ hội từ việc lãi suất trái phiếu giảm mạnh trong năm 2014 và hiện thực hóa lợi nhuận một phần danh mục đầu tư trái phiếu doanh nghiệp của mình. Việc này một mặt vừa mang lại nguồn lợi nhuận không nhỏ, mặt khác bổ sung thêm nguồn tiền nhằm phục vụ cho nhu cầu đầu tư cho Công ty và cho khách hàng.

Đảm bảo thanh khoản và nhu cầu vốn cho Công ty cũng như cho khách hàng

Năm 2014 đánh dấu sự chuyển mình của TTCKVN khi thanh khoản trên thị trường tăng rất mạnh, với những phiên có tổng giá trị giao dịch lên đến hơn 5 nghìn tỷ VNĐ. Điều này cũng khiến lượng dư nợ ký quỹ toàn thị trường tăng rất mạnh trong năm qua. Đây cũng là cơ hội nhưng cũng là thách thức không nhỏ đối với các công ty chứng khoán. Trong bối cảnh nhiều công ty chứng khoán có những thời điểm phải tạm dừng việc cấp hạn mức ký quỹ cho khách hàng, SSI với tiềm lực tài chính vững chắc vẫn luôn cam kết duy trì đầy đủ hạn mức ký quỹ theo quy định của UBCKNN cho khách hàng trong mọi trường hợp, giúp khách hàng luôn nắm bắt kịp thời các cơ hội trên thị trường. Điều này một lần nữa giúp SSI khẳng định vị thế của công ty chứng khoán dẫn đầu thị trường, luôn hướng tới chiến lược phát triển lâu dài và bền vững.

Công ty đi tiên phong về các sản phẩm, nghiệp vụ trong mảng kinh doanh nguồn vốn

Với tiêu chí cố gắng để mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động đầu tư của khách hàng, SSI luôn nỗ lực nghiên cứu và đưa ra những sản phẩm, dịch vụ tài chính mới bên cạnh những sản phẩm đã được vận hành ổn định như giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán.... Trong năm 2014, SSI đã mở rộng thêm quan hệ với các ngân hàng để tạo ra những sản phẩm hỗ trợ nhà đầu tư vay vốn với chi phí rẻ, cơ cấu linh hoạt, phù hợp với hoạt động giao dịch chứng khoán.

Bên cạnh đó, ngoài những đối tác đã có quan hệ hợp tác lâu dài như Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (EIB), Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB), Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LPB), Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB), Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BVB)…, SSI tiếp tục mở rộng quan hệ với các định chế tài chính lớn, có độ tín nhiệm cao mà điển hình trong đó là việc xây dựng quan hệ hợp tác toàn diện với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) về các mảng tiền gửi, tiền vay và các sản phẩm cấu trúc khác. Các nhóm Ngân hàng thương mại hàng đầu đã cấp tổng hạn mức tín dụng lên tới trên 3.000 tỷ VNĐ cho SSI. Điều này đã khẳng định uy tín và vị thế của SSI trên thị trường tài chính Việt Nam.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2015

Quản lý an toàn chặt chẽ tài sản, tận dụng tối đa vị thế của mình nhằm gia tăng nguồn lực tài chính cho Công ty

Năm 2015 dự báo xu hướng lãi suất trên thị trường tiền tệ sẽ tiếp tục giảm. Điều này sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh tiền gửi của SSI. Trước tình hình đó, bên cạnh mục tiêu quản lý an toàn tài sản cho Khách hàng và Công ty, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính sẽ tiếp tục thực hiện các hợp đồng tiền gửi, tiền vay, các hợp đồng mua bán lại trái phiếu… có cấu trúc hợp lý nhằm tối đa hóa lợi nhuận. Bên cạnh đó, SSI sẽ tận dụng vị thế của một công ty chứng khoán hàng đầu để đẩy mạnh hoạt động vay vốn, mở rộng thêm quan hệ với các Ngân hàng nhằm gia tăng nguồn vốn cho Công ty, sẵn sàng đáp ứng đầy đủ nhu cầu từ thị trường.

Đa dạng hóa cơ cấu nguồn vốn của Công ty

Việc Thông tư 36 được ban hành và bắt đầu áp dụng trong năm 2015 dự báo sẽ gây ra không ít khó khăn cho các công ty chứng khoán bởi nó sẽ hạn chế dòng vốn vay từ các ngân hàng vào thị trường chứng khoán. Đây vừa là thách thức nhưng đồng thời cũng là cơ hội cho công ty chứng khoán có tiềm lực tài chính như SSI. Trước tình hình đó, bên cạnh những kênh huy động vốn truyền thống như thông qua việc phát hành cổ phiếu, huy động vốn vay từ ngân hàng, SSI dự kiến cũng sẽ tiếp tục huy động vốn thông qua việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp và các sản phẩm cấu trúc khác. Việc huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu sẽ giúp SSI đa dạng hóa cơ cấu nguồn vốn, tạo ra được nguồn tiền ổn định, sẵn sàng phục vụ cho chiến lược phát triển ổn định và bền vững của công ty.

Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư trên thị trường trái phiếu

Năm 2014 tiếp tục là một năm khá thành công đối với thị trường trái phiếu Việt Nam. Trên thị trường sơ cấp, các phiên đấu thầu trái phiếu chính phủ đều rất thu hút được sự quan tâm từ phía nhà đầu tư với khối lượng dự thầu là rất lớn và đều có tỷ lệ thành công cao. Kỳ hạn phát hành của trái phiếu Chính phủ cũng được kéo dài hơn so với các năm trước. Trên thị trường thứ cấp đã hình thành các nhà tạo lập thị trường với việc chào giá mua bán công khai. Điều này đã giúp thanh khoản trên thị trường tiếp tục tăng mạnh so với năm 2013.

Năm 2015 kỳ vọng thị trường trái phiếu sẽ tiếp tục có những chuyển biến tích cực hơn nữa, trong đó đáng chú ý là việc tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý cho thị trường, xây dựng và hình thành thêm những sản phẩm mới như trái phiếu không lãi suất (zero coupon bond) và những sản phẩm phái sinh khác. Trước tình hình đó, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính sẽ lên kế hoạch thúc đẩy hoạt động giao dịch trên thị trường trái phiếu Việt Nam nhằm tìm kiếm những nguồn lợi nhuận mới cho Công ty.





CHIẾN LƯỢC "ĐỒNG HÀNH & PHÁT TRIỂN CÙNG CÔNG TY LIÊN KẾT"

Tiếp tục chiến lược "Đồng hành và Phát triển cùng Công ty liên kết", năm 2014, SSI thanh hoán một số khoản đầu tư của Công ty liên kết, đồng thời nâng tỷ lệ sở hữu và trở thành liên kết với 1 công ty mới trong lĩnh vực Vận tải và Kho bãi. Tính đến cuối năm 2014, SSI đầu tư vào 9 Công ty liên kết. Đây là những công ty dẫn đầu ngành, có doanh thu, lợi nhuận ổn định, mức chi trả cổ tức cao, và có sản phẩm chất lượng có khả năng cạnh tranh trên thị trường. Phần lớn các Công ty liên kết của SSI nằm trong chuỗi giá trị nông nghiệp - thực phẩm, vận tải và kho bãi.

Trong năm 2014, SSI đã tiếp tục cùng các Công ty liên kết tái cơ cấu chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp. Hầu hết tỷ suất lợi nhuận ở các công ty này trong năm 2014 có mức tỷ suất cao hơn so với năm trước. Các công ty cũng đẩy mạnh việc tìm đối tác để xây dựng chuỗi giá trị và nâng cao giá trị của mình. SSI cũng đã thành công trong việc giúp 2 Công ty liên kết huy động 1.700 tỷ VNĐ để thực hiện kế hoạch sát nhập doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh chuỗi giá trị.

Ngoài việc tiếp tục hỗ trợ các Công ty liên kết phát triển, SSI cũng tiếp tục tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới. Trước ngưỡng cửa hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, nhất là việc gia nhập Hiệp định Thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) mà nước ta đang đàm phán, SSI đánh giá ngành công nghiệp Tiếp vận (Logistic) của Việt Nam đang có nhiều cơ hội để phát triển. Hiệp định TPP được kỳ vọng sẽ thúc đẩy xuất nhập khẩu hàng hóa tăng trưởng mạnh mẽ trong các năm tới và kéo theo sự phát triển của ngành này.

Những năm qua, ngành Tiếp vận nước ta có tốc độ phát triển từ 10% - 15%/năm và chiếm 20% GDP của Việt Nam. Hiện cả nước có khoảng 1.200 doanh nghiệp làm ngành này và chỉ số năng lực quốc gia về Tiếp vận (LPI) của Việt Nam đã tăng tính cạnh tranh nhờ vào những cải thiện thể chế pháp lý của Nhà nước và nỗ lực của các doanh nghiệp tiếp vận. Tuy nhiên, theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới năm 2014, chỉ số LPI của Việt Nam còn thấp so với Thái Lan (35), Trung Quốc (28), Malaysia (25)...

Các doanh nghiệp trong nước chiếm thị phần nhỏ và chỉ tập trung vào các Dịch vụ Vận tải và Vận hành các tài sản liên quan như Cảng và Dịch vụ bốc dỡ, thủ tục thông quan. Nguyên nhân chính là do các doanh nghiệp trong nước bị phân tán bởi các yếu tố hạ tầng, quy mô hoạt động nhỏ lẻ. Ngoài ra, khoảng 85% doanh nghiệp chỉ nằm trong giai đoạn đầu của chuỗi giá trị ngành, tức là chủ yếu hoạt động ở mô hình Dịch vụ tiếp vận kho bải (1PL) và Dịch vụ giấy phép xuất khẩu kho bãi và thuê ngoài (2PL). Các Dịch vụ 4PL (cung cấp dịch vụ tiếp vận thứ tư hay tiếp vận chuỗi phân phối) chưa được phát triển do cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện và nhu cầu sử dụng tiếp vận trong các ngành hàng cũng chưa thực sự phát triển. Hiện nay, cầu phần lớn nhất trong chi phí tiếp vận là chi phí vận tải và chủ yếu tập trung vào hàng tiêu dùng.

Trong quá trình hỗ trợ các Công ty liên kết tái cơ cấu chi phí, SSI nhận thấy rằng ngành Tiếp vận là một ngành tiềm năng và nếu sâu chuỗi được vào trong chuỗi giá trị của ngành Hàng tiêu dùng và Nông Lâm Ngư nghiệp thì tốc độ tăng trưởng sẽ rất cao. Những chuỗi giá trị như vận hành các hệ thống kho bãi, đặc biệt là kho chuyên dụng như kho lạnh với nhiều tiêu chí kỹ thuật cao đang là nhu cầu của các doanh nghiệp trong ngành Hàng tiêu dùng, Nông Lâm Ngư nghiệp cũng chưa được các doanh nghiệp tiếp vận trong nước đầu tư phát triển.

SSI đã đầu tư thêm vào một Công ty liên kết trong ngành Tiếp vận trong năm 2014 và sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội trong ngành này trong năm 2015.

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

#	TÊN CÔNG TY	LĨNH VỰC KINH DOANH	VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP (VNĐ)	TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI CÔNG TY LIÊN KẾT*	KẾT QUẢ KINH DOANH 2014	THÀNH VIÊN TRONG HĐQT/BKS
1	**CTCP Giống Cây Trồng Miền Nam (SSC - HOSE)** 282 Lê Văn Sỹ, P. 1, Q. Tân Bình, TP. HCM	Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu giống cây trồng các loại.	149.923.670.000	20,13%	Doanh thu đạt 609 tỷ VNĐ, đạt 86% kế hoạch, tăng trưởng 1% so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế đạt 87 tỷ VNĐ, đạt 92% so với kế hoạch, tăng trưởng 12% so với năm 2013.	1 Thành viên HĐQT 1 Thành viên BKS
2	**CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (LAF - HOSE)** 81B, Quốc lộ 62, P. 2, TP. Tân An, Tỉnh Long An	Sản xuất chế biến, xuất khẩu thực phẩm: hạt điều, đậu phộng và thủy sản. Sản xuất hàng tiêu dùng nhanh xuất khẩu và nội địa.	147.280.190.000	20,02%	Doanh thu đạt 691 tỷ VNĐ, tương đương 76% kế hoạch, tăng 29% so với năm 2014. Lợi nhuận sau thuế đạt 12 tỷ VNĐ, tương đương 34% kế hoạch, giảm 68% so với năm 2014. Công ty đang đi đúng hướng để bù hết số lỗ lũy kế trong 2012	2 Thành viên HĐQT 1 Thành viên BKS
3	**CTCP Xuyên Thái Bình (PAN - HOSE)** Số 236/43/2 Điện Biên Phủ , P. 17, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	Pan Pacific hoạt động chính trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm. Các lĩnh vực kinh doanh của Pan Pacific chủ yếu thực hiện qua các công ty con và công ty liên kết, trên cơ sở các thương vụ M&A công ty đã thực hiện cho đến nay, cụ thể như sau: nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản, gia công chế biến, đóng gói, kinh doanh giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; sản xuất, chế biến và kinh doanh xuất nhập khẩu hạt điều và các hàng nông sản khác; dịch vụ vệ sinh công nghiệp	616.437.480.000	20,11%	Doanh thu đạt 1.122 tỷ VNĐ, tương đương 73% kế hoạch và tăng 82% so với năm 2013. Doanh thu có sự tăng trưởng mạnh mẽ là do trong năm 2014, Công ty đã M&A thành công và hợp nhất kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ương vào kết quả kinh doanh chung của PAN. Lợi nhuận sau thuế đạt 155 tỷ VNĐ, tăng hơn 6 lần so với kết quả năm 2013. Công ty đang duy trì trả cổ tức 10% hàng năm.	3 thành viên HĐQT 1 thành viên BKS
4	**CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghệ Điện Tử Viễn Thông (ELC - HOSE)** 18 Nguyễn Chí Thanh, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội	Cung cấp các sản phẩm phần mềm, tích hợp hệ thống và các giải pháp chìa khóa trao tay, dịch vụ kỹ thuật chuyên ngành Viễn thông và An ninh.	379.399.090.000	20,01%	Doanh thu đạt 331 tỷ VNĐ, tương đương 59% kế hoạch, giảm 21% so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế đạt 61 tỷ VNĐ, tương đương 98% so với kế hoạch, tăng gần gấp đôi so với năm 2013.	2 thành viên HĐQT 1 thành viên BKS
5	**CTCP Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh (GIL - HOSE)** Tầng 1 - Tòa nhà Gilimex, Số 24C Phan Đăng Lưu, P.6, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng gia dụng làm từ chất liệu vải như: ba lô, vali, túi xách, và hàng may mặc.	139.245.880.000	20,15%	Doanh thu đạt 1.108 tỷ VNĐ, đạt 123% kế hoạch và tăng 24% so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế đạt 47 tỷ VNĐ, vượt 34% kế hoạch nhưng giảm 13% so với năm 2013.	1 Thành viên HĐQT 1 Thành viên BKS

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

#	TÊN CÔNG TY	LĨNH VỰC KINH DOANH	VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP (VNĐ)	TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI CÔNG TY LIÊN KẾT*	KẾT QUẢ KINH DOANH 2014	THÀNH VIÊN TRONG HĐQT/BKS
6	**CTCP Transimex- Saigon (TMS - HOSE)** Lầu 9 – 10 số 172 Hai Bà Trưng, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	Hoạt động trong lĩnh vực giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.	230.738.240.000	20,00%	Doanh thu đạt 331 tỷ VNĐ, tương đương 59% kế hoạch, giảm 21% so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế đạt 61 tỷ VNĐ, tương đương 98% so với kế hoạch, tăng gần gấp đôi so với năm 2013.	1 Thành viên HĐQT 1 Thành viên BKS
7	**CTCP Khử Trùng Việt Nam (VFG - HOSE)** 29 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	Sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng. Cung cấp dịch vụ khử trùng. Sản xuất và kinh doanh giống cây trồng.	132.827.530.000	20,06%	Doanh thu đạt 1.883 tỷ VNĐ, hoàn thành 87% kế hoạch và tăng 16% so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế đạt 101 tỷ VNĐ, bằng 93% kế hoạch và tăng 50% so với năm 2013.	1 Thành viên HĐQT 1 Thành viên BKS
8	**CTCP Bibica (BBC - HOSE)** 443 Lý Thường Kiệt, P. 8, Q. Tân Bình, TP. HCM	Sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước trên các lĩnh vực về công nghiệp chế biến bánh - kẹo – nha, xuất khẩu các sản phẩm bánh - kẹo - nha và các loại hàng hóa khác, nhập khẩu các thiết bị, công nghệ, nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty. Đầu tư và phát triển sản xuất nhóm sản phẩm mới: bột ngũ cốc, bột dinh dưỡng, bột giải khát, kẹo viên nén.	15.420.782.000	20,00%	Doanh thu đạt 1.126 tỷ VNĐ, tương đương 94% kế hoạch, tăng trưởng 7% so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế đạt 57 tỷ VNĐ, tương đương 128% kế hoạch, tăng trưởng 17,5% so với năm 2013. Công ty đặt kế hoạch mức cổ tức khoảng 12 - 16% /năm.	1 Thành viên BKS
9	**CTCP Cảng Đồng Nai (PDN – HOSE)** Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh khai thác cầu cảng kho bãi Xếp dỡ và vận tải hàng hoá trong và ngoài cảng Dịch vụ sửa chữa phương tiện xếp dỡ và vận tải Đại lý và dịch vụ khai thác hàng hải Cung cấp nhiên liệu cho tàu xe (xăng dầu, dầu nhờn…) Dịch vụ vận chuyển taxi Mua bán vật liệu xây dựng: đất đá, cát, sỏi Tổ chức dịch vụ giải trí cho thuyền viên: cửa hàng miễn thuế, câu lạc bộ thủy thủ Khảo sát thiết kế, thi công các công trình giao thông Đầu tư kinh doanh hạ tầng và nhà đất Mua bán nhập khẩu gỗ tròn, sắt thép các loại, hàng nông sản (trừ bông vải, hạt điều) Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật	123.479.890.000	20,01%	Doanh thu đạt 270 tỷ VNĐ, tương đương 93% kế hoạch, tăng trưởng 34% so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế đạt 48 tỷ VNĐ, tương đương 92% kế hoạch, tăng 7% so với năm 2013.	

**: Tỷ lệ sở hữu tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành.*



QUẢN TRỊ RỦI RO

QUẢN TRỊ RỦI RO

TÓM TẮT HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2014, lần đầu tiên SSI nhận giải thưởng của Asiamoney về quản trị doanh nghiệp "Công ty tốt nhất Việt nam về Quản trị doanh nghiệp" – kết quả này đánh dấu thành công của SSI về quản trị nói chung, đồng thời cũng tiếp tục khẳng định nỗ lực và hiệu quả của công tác quản trị rủi ro (QTRR) – vốn dĩ được chú trọng và duy trì vững mạnh trong nhiều năm liền.

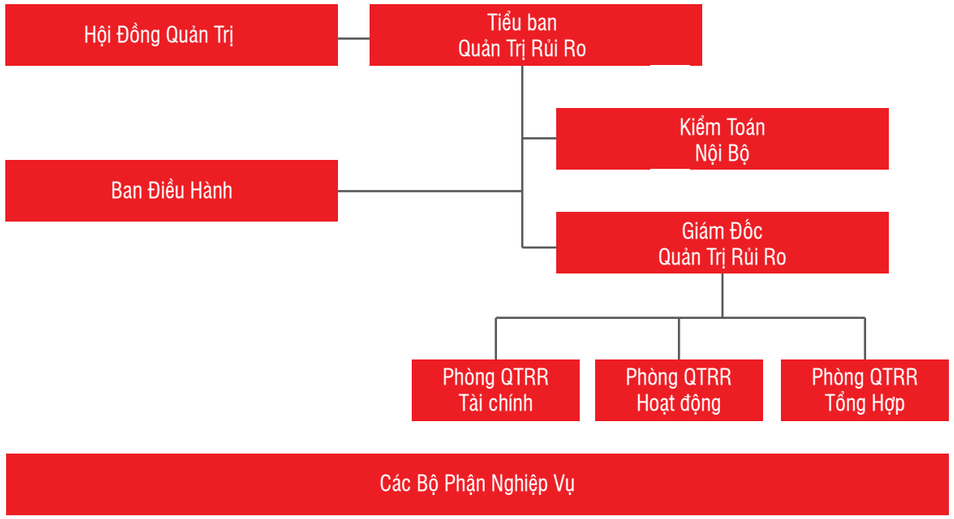
SSI trong năm 2014 đã mở rộng thị phần, quay trở lại đứng ở vị trí dẫn đầu thị trường, các yếu tố quy mô vốn, tài sản, doanh số giao dịch, dư nợ tài chính, nhân lực… đều mở rộng đáng kể. Sự cạnh tranh gay gắt giữa các Công ty chứng khoán vẫn tiếp tục gia tăng, đặc biệt cạnh tranh thị phần môi giới với nhiều hình thức sản phẩm, dịch vụ, dịch vụ tài chính linh hoạt, nhưng SSI vẫn giữ được vị thế, vượt kế hoạch kinh doanh trong khuôn khổ tuân thủ và an toàn, không xảy ra bất kỳ rủi ro nào.

SSI đã hoàn tất triển khai xây dựng hệ thống QTRR hoàn chỉnh theo yêu cầu của Thông tư số 210/2012/TT-BTC và hướng dẫn về thiết lập và vận hành hệ thống QTRR cho công ty chứng khoán theo Quyết định số 105/QĐ-UBCK ngày 26/02/2013 của UBCKNN. Hệ thống QTRR được triển khai đảm bảo phù hợp về chức năng và nhân sự như yêu cầu.

SSI tiếp tục củng cố các chính sách QTRR, đảm bảo phân định rõ trách nhiệm trong việc QTRR trong toàn bộ SSI, đảm bảo mọi nhân viên và bộ phận trong SSI được tiếp cận, nắm vững, thực hiện đúng trách nhiệm của mình trong công tác QTRR của Công ty.

Hệ thống QTRR tại SSI bao gồm các thành phần như sau:

Hệ thống Quản trị rủi ro (QTRR) tại SSI bao gồm các thành phần như sau:



Xác định rủi ro

SSI xác định rủi ro thông qua các biện pháp

/ Xây dựng quy trình hoạt động cho từng sản phẩm/dịch vụ được đưa vào vận hành

/ Quy trình hoạt động được xây dựng, cập nhật và điều chỉnh định kỳ nhằm đảm bảo tuân thủ với các quy định pháp lý, tiếp thu các tình huống rủi ro trên thị trường

/ Xây dựng các tình huống giả định để lường trước rủi ro, giám sát trực tiếp hoạt động hàng ngày trên nhiều khía cạnh thực hiện chéo bởi các bộ phận khác nhau, điều tra sự cố, tổ chức hội thảo đánh giá … để xác định rủi ro.

Đánh giá rủi ro

SSI sử dụng phương pháp đánh giá định tính và/hoặc định lượng phù hợp cho các rủi ro mà SSI phải đối mặt. SSI áp dụng thang đo định danh và thang đo thứ bậc trong phương pháp định tính. Thang đo khoảng cách và thang đo tỷ lệ áp dụng cho phương pháp định lượng.

Các mô hình định lượng được ưu tiên sử dụng để lượng hóa rủi ro. Các mô hình này có thể tính toán, ước lượng được các giá trị rủi ro như giá trị rủi ro thị trường, giá trị rủi ro thanh toán, giá trị rủi ro hoạt động, giá trị rủi ro thanh khoản, và các giá trị rủi ro khác. Các giá trị rủi ro này có thể được tính bằng tiền hoặc tỷ lệ phần trăm trên vốn hoặc vốn khả dụng. SSI sử dụng một số mô hình định lượng sau để tính toán các giá trị rủi ro và vốn khả dụng:

/ Các mô hình chuẩn quy định tại Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 của Bộ Tài Chính.

/ Mô hình định lượng VaR (Value-at-Risk) để xác định giá trị rủi ro tối đa. Mô hình VaR dựa trên dữ liệu lịch sử hoặc dữ liệu mô phỏng mà có thể xảy ra với một xác suất nhất định trong một khoảng thời gian nhất định đối với SSI hoặc danh mục của khách hàng ủy thác khi thị trường không có biến động bất thường.

Xác định hạn mức rủi ro

Hạn mức rủi ro được xác định bằng phương pháp định tính và phương pháp định lượng. Trong đó, ưu tiên sử dụng phương pháp định lượng. Việc xác định và phân bổ hạn mức rủi ro có thể được thực hiện trên cơ sở các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh, hoặc trên cơ sở các loại sản phẩm, độ dài của kỳ hạn, mức độ tập trung của một vị thế nắm giữ, hoặc sự khác biệt về nhân tố rủi ro hoặc nhu cầu của Công ty.

Giám đốc quản trị rủi ro đề xuất hạn mức rủi ro đối với từng loại rủi ro theo đặc trưng của từng bộ phận kinh doanh nghiệp vụ lên Tổng Giám đốc phê duyệt.

Tổng Giám đốc đề xuất tổng hạn mức rủi ro và hạn mức rủi ro của từng bộ phận kinh doanh nghiệp vụ lên HĐQT phê duyệt.

Hạn mức rủi ro đề xuất phải phù hợp với khẩu vị rủi ro đã được HĐQT công bố.

Xử lý rủi ro

Nguyên tắc xử lý rủi ro:

/ Tìm hiểu nguyên nhân sự cố;

/ Lựa chọn và xây dựng kế hoạch xử lý, trong đó có trách nhiệm thực hiện kế hoạch, tiến độ thực hiện, kết quả dự báo, hoạch định và xem xét nguồn lực và thủ tục thực hiện;

/ Thực hiện xử lý rủi ro theo kế hoạch đã lựa chọn;

/ Rút kinh nghiệm để tránh lặp lại sự cố rủi ro.

Các biện pháp cơ bản:

/ Tránh rủi ro: Không thực hiện bất kỳ hoạt động nào có thể gây ra rủi ro đang xử lý;

/ Giảm thiểu rủi ro: Áp dụng các biện pháp để giảm tác động của rủi ro đến Công ty, giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro, hoặc cả hai;

QUẢN TRỊ RỦI RO

/ Chia sẻ rủi ro: Chuyển tất cả hoặc một phần rủi ro cho đối tượng khác như quy định về rủi ro trong hợp đồng, tiến hành mua bảo hiểm (nếu có dịch vụ tương ứng) cho các hoạt động kinh doanh;

/ Xây dựng hệ thống cảnh báo tiệm cận rủi ro;

/ Xây dựng hệ thống báo cáo định kỳ để kịp thời rà soát và phát hiện rủi ro/rủi ro tiềm tàng.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hoạt động kinh doanh cơ bản của SSI liên quan đến rủi ro thị trường là các hoạt động đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, đầu tư tiền gửi và cho vay ký quỹ.

Doanh thu từ các hoạt động này bị ảnh hưởng bởi những biến động về lãi suất và giá cổ phiếu, có thể do tình hình thị trường, có thể do những thay đổi về chính sách tiền tệ và những quy định pháp lý khác. Khi lãi suất và giá cổ phiếu biến động ngoài dự kiến, có thể dẫn tới rủi ro giảm sút doanh thu so với kế hoạch, thậm chí lỗ trên danh mục đầu tư.

Để giảm thiểu các rủi ro này, SSI phải đảm bảo duy trì công tác quản trị rủi ro mang tính phối hợp chặt chẽ từ việc theo dõi, đánh giá, nhận định, dự báo thị trường, chiến lược đầu tư, đến hệ thống hạn mức, cảnh báo và quy trình xử lý.

/ **Nghiệp vụ đầu tư tiền gửi/ kỳ phiếu/ trái phiếu/cho vay ký quỹ:** Với vốn chủ sở hữu gần 5.700 tỷ VNĐ nhưng tổng nguồn lên tới gần 9.000 tỷ VNĐ, trạng thái tiền mặt trung bình gần 4.000 tỷ VNĐ bao gồm hơn 1.000 tỷ VNĐ của nhà đầu tư, dòng tiền ra vào, tăng giảm do hoạt động thanh toán và vay/trả của khách hàng, giải ngân đầu tư diễn ra thường xuyên hàng ngày không tuân thủ theo một khung thời hạn nào dẫn tới việc SSI phải cân đối nguồn vốn và lãi suất sao cho tối ưu hóa lợi nhuận, phù hợp với dự đoán về xu thế lãi suất. Thông tư 36 về hạn mức cho vay đầu tư chứng khoán của ngân hàng thương mại được áp dụng từ 1/02/2015 nhưng ảnh hưởng của Thông tư diễn ra từ Quý 4 năm 2014. Thông tư tác động đến nguồn vốn đổ vào thị trường, từ đó ảnh hưởng đến biến động lãi suất. Do đó, SSI đã phải nghiên cứu, dự đoán và triển khai những biện pháp khắc phục ảnh hưởng của Thông tư từ trước Quý 4 sao cho đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh cho vay ký quỹ - nghiệp vụ đóng góp phần doanh thu lớn - và ổn định lãi suất đối với khách hàng, ổn định doanh thu đối với công ty.

/ **Nghiệp vụ đầu tư cổ phiếu:** Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng tức thời từ những biến động, từ các yếu tố nội tại của nền kinh tế, và bất kỳ sự sụt giảm nào đối với giá cổ phiếu xuống thấp hơn giá vốn đều được phản ánh ngay vào trạng thái lãi lỗ của công ty chứng khoán. Tình hình thị trường năm 2014 có khởi sắc hơn nhưng chưa thực sự ổn định, kèm thêm thay đổi quy định pháp lý về cung vốn cho thị trường làm cho tâm lý và phản ứng của nhà đầu tư còn hết sức nhạy cảm, SSI tiếp tục duy trì quan điểm đầu tư thận trọng, tăng kinh doanh ngắn hạn tận dụng các cơ hội của thị trường 2014 nhưng đồng thời mở rộng quy mô đầu tư liên kết đối với những công ty thuộc những ngành cơ bản và thiết yếu của nền kinh tế, ít chịu ảnh hưởng bởi những biến động của thị trường, có tiềm năng phát triển ổn định. SSI cũng tăng cường hoạt động đồng hành cùng các công ty liên kết, hỗ trợ các công ty huy động vốn tối đa để tạo tiềm lực tài chính vững chắc cho mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao giá trị cốt lõi của cổ phiếu, duy trì mức giá cổ phiếu trên đà tăng trưởng tốt. Tỷ trọng đầu tư liên kết của SSI tiếp tục tăng trên tổng giá trị đầu tư – tại thời điểm cuối 2014 là hơn 1.000 tỷ VNĐ.

RỦI RO TÍN DỤNG

Các hoạt động đầu tư tiền của Công ty chứng khoán qua các kênh tiền gửi ngân hàng, cho vay ký quỹ, đầu tư trái phiếu chứa đựng rủi ro tín dụng. Rủi ro phát sinh khi Công ty chứng khoán không thu hồi được hoặc không thu hồi hết vốn đầu tư do đối tác không thực hiện hoặc mất khả năng hoàn trả.

Hoạt động đầu tư tiền gửi tại ngân hàng thương mại có rủi ro tín dụng thấp hơn cả tuy nhiên vẫn cần có sự lựa chọn đối tác là Ngân hàng thương mại tín nhiệm cao. SSI áp dụng biện pháp đánh giá và chấm điểm tín dụng các Ngân hàng thương mại căn cứ trên báo cáo tài chính, các thông tin về tình hình tài chính và tình hình hoạt động để lựa chọn các đối tác có tín nhiệm cao nhất. Tùy theo điểm tín nhiệm khác nhau, mỗi ngân hàng thương mại sẽ được áp dụng hạn mức tiền gửi khác nhau kèm theo những điều kiện nhất định nhằm tăng tính bảo toàn vốn. Trong suốt 15 năm hoạt động, SSI cũng không phát sinh khoản tiền gửi nào bị mất khả năng thanh toán. Thành tựu này đã thể hiện hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng rất cao tại SSI.

Cho vay ký quỹ là hoạt động cho vay có tài sản bảo đảm là danh mục cổ phiếu của khách hàng. Rủi ro tín dụng phát sinh với hoạt động này khi giá cổ phiếu giảm sút, làm giá trị tài sản bảo đảm giảm xuống nhưng khách hàng không bổ sung giá trị tài sản bảo đảm theo yêu cầu hoặc khi ép bán, giá cổ phiếu xuống quá thấp hoặc mất thanh khoản dẫn tới việc công ty chứng khoán không thu hồi được hết tiền cho vay. Để giảm thiểu rủi ro này, SSI thực hiện một loạt các biện pháp phối hợp:

/ **Lập danh mục hỗ trợ thận trọng** trên cơ sở tuân thủ các quy định của UBCKNN, đồng thời chấm điểm các cổ phiếu trên các yếu tố thanh khoản, biến động giá và định giá cổ phiếu dựa trên báo cáo phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp. Danh mục cổ phiếu làm tài sản bảo đảm được đánh giá lại hàng tháng để kịp thời cập nhật tình hình biến động của cổ phiếu, đồng thời các trường hợp cá biệt cũng được đánh giá ngay khi cổ phiếu xuất hiện thông tin xấu

/ **Xây dựng hệ thống hạn mức** đan chéo để kiểm soát tối đa: tổng hạn mức cho vay ký quỹ, hạn mức tối đa trên 1 khách hàng, hạn mức tối đa trên 1 mã cổ phiếu, tỷ lệ cảnh báo ngưỡng an toàn, tỷ lệ cảnh báo ngưỡng ép bán thu hồi nợ, …

/ **Giám sát tình hình dư nợ và tỷ lệ rủi ro** hàng ngày để kịp thời phát hiện các dấu hiệu rủi ro: ví dụ dư nợ có độ tập trung cao trên 1 khách hàng, trên 1 cổ phiếu, cổ phiếu có biến động giá bất thường, cổ phiếu có thông tin bất thường, cổ phiếu có biến động giao dịch bất thường và nghi vấn trong phiên giao dịch ….

/ **Chấm điểm và đánh giá khách hàng sử dụng giao dịch ký quỹ** phải đảm bảo các tiêu chí theo các nguyên tắc do SSI quy định, ràng buộc trách nhiệm của Môi giới chăm sóc khách hàng trong việc cảnh báo và thu hồi nợ vay…..

/ **Không chấp nhận các đề xuất của khách hàng có dấu hiệu đảo nợ, xoay vòng nợ….**

/ **Không chạy đua thị phần bằng mở rộng quá linh hoạt với dịch vụ cho vay ký quỹ.**

Bằng việc thực hiện hàng loạt các biện pháp phối hợp như trên, trong năm 2014, dư nợ cho vay ký quỹ của SSI đã tăng từ gần 650 tỷ VNĐ (31/12/2013) lên hơn 2.000 tỷ VNĐ (31/12/2104) với mức cao nhất trong năm lên tới 2.500 tỷ VNĐ và mức bình quân 1.500 tỷ VNĐ, nhưng tại SSI không xảy ra trường hợp tổn thất vốn hỗ trợ nào.

Hoạt động đầu tư trái phiếu liên quan đến rủi ro đơn vị phát hành trái phiếu mất thanh khoản khi đến hạn hoặc đơn vị phát hành phát sinh yếu tố làm trái phiếu có nguy cơ mất thanh khoản. Để hạn chế các rủi ro này, về quy trình, SSI đánh giá chi tiết các khía cạnh của một đề xuất đầu tư trái phiếu tương tự như thẩm định tín dụng trước khi thực hiện đầu tư. Tuy nhiên, trong tình hình nền kinh tế còn nhiều bất ổn, SSI đã hạn chế tối đa việc đầu tư trái phiếu, không gia tăng trạng thái đầu tư trái phiếu trong năm 2014, không đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp khác tổ chức tín dụng.

QUẢN TRỊ RỦI RO

RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi SSI mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ đến hạn, không đáp ứng được nhu cầu thanh toán tiền mua chứng khoán của nhà đầu tư sử dụng vốn vay margin và chậm trễ hoặc không đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động thanh toán của các nhà đầu tư trên tài khoản của họ duy trì tại SSI.

Với hàng trăm nghìn tài khoản khách hàng được quản lý trên toàn hệ thống SSI tại nhiều thành phố và số dư tiền gửi nhà đầu tư tương đối lớn (bình quân hơn 1.000 tỷ VNĐ), SSI luôn phải đảm bảo quản lý hoạt động thanh toán của nhà đầu tư được vận hành nhanh chóng, an toàn và giảm thiểu chi phí. Đồng thời, năm 2014, dịch vụ cho vay margin của SSI được mở rộng hơn, số dư nợ tăng lên đáng kể cũng là một thách thức cho việc cân đối dòng tiền hàng ngày giữa giải ngân (cho vay ký quỹ) kịp thời và sử dụng hiệu quả dòng tiền vào khi nhà đầu tư trả nợ margin. SSI cũng là Công ty có trạng thái đầu tư chứng khoán lớn nhất thị trường, do đó việc quản lý các khoản đầu tư thanh khoản thấp cũng đòi hỏi cân đối cơ cấu của nguồn vốn chủ sở hữu một cách hợp lý, sao cho không ảnh hưởng đến nhu cầu tái đầu tư nguồn vốn khi giành được cơ hội đầu tư hiệu quả

Năm 2014, SSI vẫn tiếp tục bảo đảm an toàn tuyệt đối về quản lý thanh khoản, không phát sinh bất kỳ sự cố rủi ro nào

Tỷ lệ vốn khả dụng vẫn luôn luôn duy trì ở mức 370% đến hơn 490%, cao hơn nhiều so với tỷ lệ theo quy định là 180%.

TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH NĂM 2014		
STT	Tháng	Tỷ lệ
1	1	**415%**
2	2	**431%**
3	3	**426%**
4	4	**420%**
5	5	**373%**
6	6	**382%**
7	7	**397%**
8	8	**456%**
9	9	**472%**
10	10	**476%**
11	11	**490%**
12	12	**491%**

Thành tựu này được duy trì nhờ một quy trình quản lý dòng tiền hết sức chặt chẽ, trên nguyên tắc chú trọng quản trị rủi ro thanh khoản một cách đặc biệt và phối hợp chặt giữa các khối tại SSI. Một hệ thống báo cáo thường xuyên và chi tiết được các bộ phận nghiệp vụ nắm chắc để kịp thời cập nhật thông tin.

	Báo cáo	Tần suất
Bộ phận Kế Toán	/ Báo cáo số dư tiền các tài khoản Ngân hàng;	/ Hàng ngày;
	/ Báo cáo số dư tiền Nhà đầu tư tại SSI;	/ Hàng ngày;
	/ Báo cáo số tiền dự chi/dự thu.	/ Hàng ngày.
Khối Nguồn vốn & Kinh doanh Tài chính	/ Báo cáo dòng tiền đầu ngày;	/ Hàng ngày;
	/ Báo cáo kế hoạch dòng tiền.	/ Hàng tháng, khi có phát sinh hoặc đề nghị/ Hàng ngày
Khối Dịch Vụ Chứng Khoán	/ Báo cáo tình hình ứng trước tiền bán chứng khoán của khách ;	/ Hàng ngày
	/ Báo cáo số tiền giải ngân/ thu nợ cho vay ký quỹ;	/ Hàng ngày và khi có phát sinh
	/ Báo cáo số dư nợ cho vay ký quỹ 10 ngày liên tục, cập nhật mỗi ngày	/ Hàng ngày
	/ Báo cáo chuyển/rút/nộp/báo có số tiền lớn của Nhà đầu tư;	/ Khi có phát sinh
	/ Báo cáo thanh toán bù trừ;	/ Hàng ngày
	/ Báo cáo các khoản chuyển tiền quyền mua.	/ Khi có phát sinh

Bên cạnh việc quản trị dòng tiền chặt chẽ, SSI luôn duy trì một tỷ lệ hợp lý và cân đối giữa tài sản và nợ, áp dụng nguyên tắc cơ bản của quản trị rủi ro thanh khoản là đầu tư vào các tài sản có tính thanh khoản. Trong đó, trạng thái tiền mặt được duy trì ở một tỷ trọng hợp lý (tối thiểu 30%) để vừa hỗ trợ thanh khoản, vừa phục vụ hoạt động cho vay ký quỹ lại vừa đảm bảo một mức sinh lời tiền mặt ổn định.

QUẢN TRỊ RỦI RO

RỦI RO HỆ THỐNG & BẢO MẬT THÔNG TIN

Tính ổn định và sẵn sàng của hệ thống luôn là tiêu chí hàng đầu của SSI, tương tự như hệ thống giao dịch chứng khoán là nghiệp vụ cốt lõi. Tiếp theo sự mở rộng của năm 2013, SSI đã tập trung nguồn lực để quản lý và tối ưu hóa hệ thống trong năm 2014. Chúng tôi tập trung vào phát triển hệ thống tự động phát hiện, thông báo các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, đồng thời cũng thiết lập lại tính sẵn sàng đáp ứng của hệ thống với phương pháp tiếp cận linh hoạt. Các hành động tức thời được đưa ra để ngăn chặn, giảm thiểu rủi ro có thể phát sinh lỗi.

Trong năm 2014, SSI đã đánh giá lại toàn bộ hệ thống front và back; trong đó tập trung vào việc hỗ trợ và bảo vệ các hệ thống của Công ty trước các thảm hoạ có thể xảy ra. Nhiều tình huống đã được xác lập giả định trong thời gian ngắn để nhằm nâng cao khả năng hỗ trợ, dự phòng cho các hệ thống của Công ty. Việc tăng cường khả năng xử lý trong khắc phục thảm hoạ đã được lên kế hoạch thực hiện trong năm 2015 để giảm thiểu xuống mức thấp nhất tất cả các ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh.

Liên quan đến an toàn, bảo mật thông tin, SSI đã kiểm tra toàn bộ hệ thống hạ tầng để đảm bảo không có điểm mờ nào trong hệ thống bảo vệ có thể bị xâm nhập. Việc đánh giá hệ thống hàng năm được thực hiện bởi một đơn vị uy tín để đảm bảo các hệ thống có kết nối với bên ngoài được an toàn trước các cuộc tấn công mạng. Chúng tôi thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc truy cập thông tin trong nội bộ để đảm bảo mỗi nhân viên chỉ được truy cập dữ liệu đúng với vai trò và quyền hạn của mình. Ngoài ra hệ thống phòng chống thất thoát dữ liệu đã được lên kế hoạch thực hiện trong năm 2015.

Các quy định và quy trình của Bộ phận Công nghệ Thông tin (CNTT) đã được rà soát và cải tiến. Việc này nhằm siết chặt quản lý trong nội bộ nói chung cùng với các quy định và quy tắc cần tuân thủ. Quy tắc sử dụng trong giới hạn được ban hành để đảm bảo các nhân viên trong Công ty có sự hiểu biết đầy đủ về việc sử dụng các trang thiết bị, và dữ liệu của Công ty.

RỦI RO TUÂN THỦ

Rủi ro tuân thủ là rủi ro mà Công ty phải đối mặt trong trường hợp Công ty, nhân viên của Công ty vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Công ty, vi phạm các Quy định nội bộ, Quy trình nghiệp vụ, Quy chế, kể cả các Quy định về đạo đức nghề nghiệp.

Phòng ngừa, hạn chế rủi ro tuân thủ được xem là công tác quan trọng của SSI. Một số biện pháp được Công ty thực hiện nhằm phòng ngừa rủi ro tuân thủ bao gồm:

/ **Thiết kế quy trình, bộ máy vận hành có sự kiểm tra chéo lẫn nhau giữa các cá nhân, bộ phận:** Tại SSI, các quy trình nghiệp vụ và bộ máy hoạt động được thiết kế với mục đích có sự kiểm tra chéo lẫn nhau để tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ, hạn chế sự lạm quyền và sớm phát hiện các sai phạm có thể xảy ra;

/ **Nâng cao ý thức tuân thủ của nhân viên:** Công tác đào tạo, tuyên truyền về tuân thủ được chú trọng. Nhân viên mới được tuyển dụng đều được đào tạo, phổ biến về các quy trình, quy chế chung và các quy định đặc biệt có liên quan đến công việc của mình. Trong suốt thời gian làm việc tại SSI, nhân viên được đào tạo định kỳ để nắm rõ quy trình làm việc và nâng cao ý thức tuân thủ;

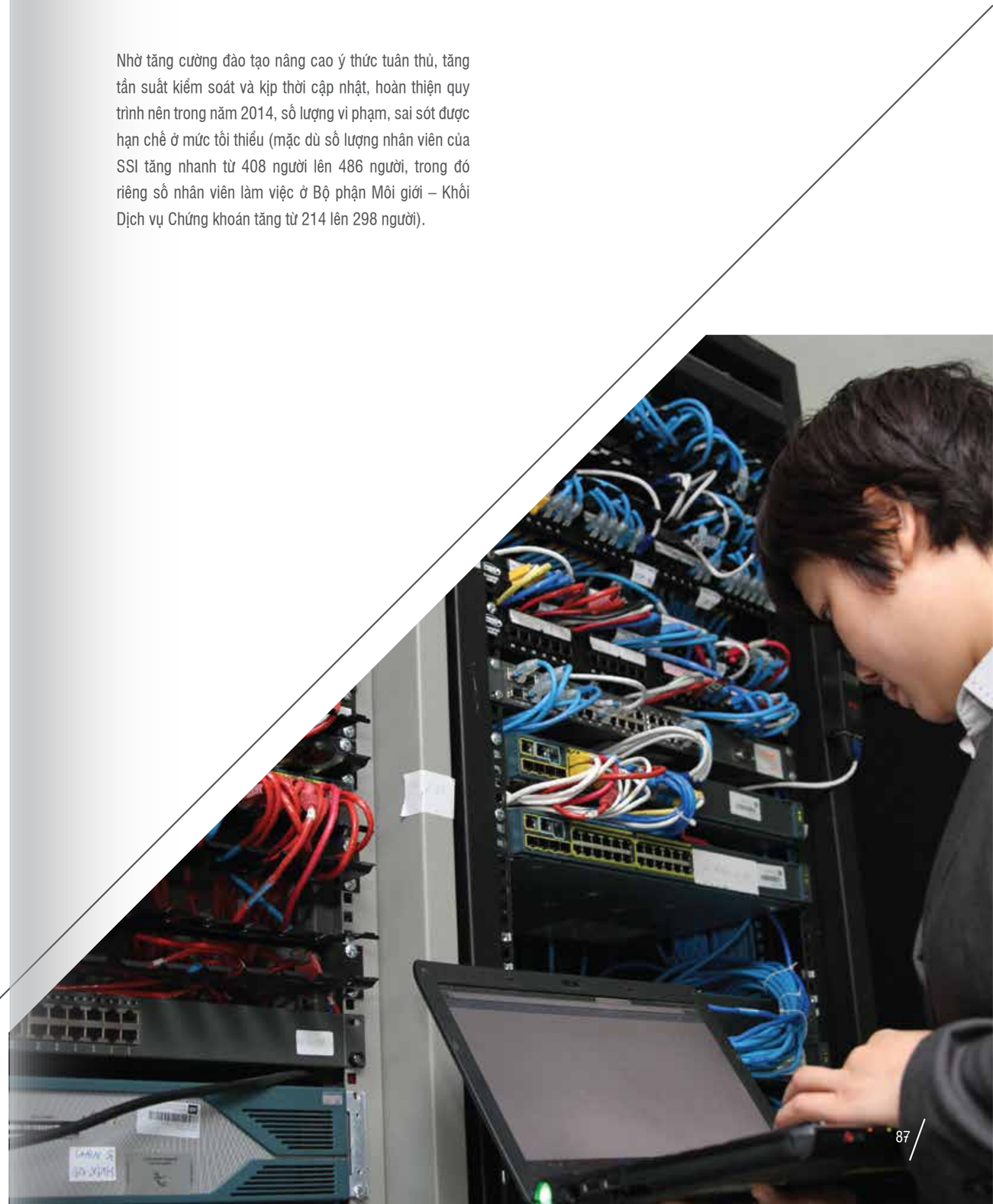
/ **Thiết lập hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ;**

/ **Áp dụng kỷ luật nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm quy định của Công ty.**

Trong năm 2014, Bộ phận Kiểm soát nội bộ của Công ty đã thực hiện 31 đợt kiểm soát tại các bộ phận để kiểm tra việc tuân thủ quy trình, quy chế nội bộ, tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan. Tần suất thực hiện kiểm soát tăng 24% so với năm 2013. Kết quả kiểm soát được báo cáo cho Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối phụ trách và Bộ phận Pháp chế của Công ty để kịp thời xử lý vi phạm, cập nhật, chỉnh sửa quy trình nghiệp vụ nhằm hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu suất công việc.

Công ty cũng đã tổ chức đào tạo trực tiếp cho toàn bộ nhân viên Công ty về đạo đức nghề nghiệp, kiểm soát nội bộ và phòng, chống rửa tiền.

Nhờ tăng cường đào tạo nâng cao ý thức tuân thủ, tăng tần suất kiểm soát và kịp thời cập nhật, hoàn thiện quy trình nên trong năm 2014, số lượng vi phạm, sai sót được hạn chế ở mức tối thiểu (mặc dù số lượng nhân viên của SSI tăng nhanh từ 408 người lên 486 người, trong đó riêng số nhân viên làm việc ở Bộ phận Môi giới – Khối Dịch vụ Chứng khoán tăng từ 214 lên 298 người).



QUẢN TRỊ RỦI RO



RỦI RO THƯƠNG HIỆU

Là công ty hoạt động trong ngành tài chính – chứng khoán, SSI hiểu rõ thương hiệu không chỉ đơn thuần là dấu hiệu để nhận biết và định vị sản phẩm/dịch vụ doanh nghiệp đó mà đã trở thành một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Rủi ro thương hiệu chính là những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của Khách hàng về Công ty, có thể ảnh hưởng lớn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm và dịch vụ, cũng như các hoạt động chung của toàn Công ty

Nhận thức rõ những nguy cơ có thể xảy ra, SSI đã xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển và quản lý thương hiệu một cách hiệu quả. Thương hiệu không chỉ đến từ các hình ảnh, thông tin của SSI trên các kênh truyền thông bên ngoài cũng như nội bộ, mà chính là các sản phẩm, dịch vụ, các tương tác dù là nhỏ nhất giữa đại diện hình ảnh SSI và khách hàng. Vì thế "đại sứ thương hiệu" được nhìn một cách rộng hơn – mỗi cá nhân trong tập thể SSI đều là một đại sứ để truyền thông điệp về thương hiệu SSI không chỉ đến khách hàng mà còn ra đại chúng. SSI luôn cố gắng để những thông điệp này đều thống nhất và theo đúng chiến lược của công ty - Tầm nhìn "Chúng ta cùng thành công" với định hướng luôn xây dựng SSI là Định chế tài chính minh bạch.

Trong thời buổi bão thông tin, SSI tuân theo một tôn chỉ duy nhất về truyền thông để giảm thiểu tối đa rủi ro thương hiệu, đó là tính minh bạch. Để có được niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư, minh bạch là điểm mấu chốt: thông tin tích cực hay tiêu cực đều được SSI xử lý thống nhất, để đưa đến cho nhà đầu tư và cổ đông những cái nhìn trung thực nhất. Khi có thông tin không chính xác về SSI được đưa ra công luận, SSI cũng luôn tuân theo tính minh bạch để xử lý: sẵn sàng đối thoại trực tiếp cùng công luận, đưa ra những thông tin xác thực và tin tưởng để giải quyết sự việc. Với việc tôn trọng giá trị đầu tư của các Cổ đông, SSI nhận thức rõ ràng trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin cho Cổ đông và Nhà đầu tư một cách minh bạch, đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Để giảm thiểu tối đa rủi ro cho thương hiệu, SSI đã và đang xây dựng quy trình và kế hoạch truyền thông một cách có hệ thống và chuyên nghiệp. Hàng năm, SSI đều hoạch định các kế hoạch truyền thông rõ ràng để mọi thông tin cần thiết được truyền tải kịp thời và đầy đủ. Mọi tài liệu, thông điệp, phát ngôn từ phía SSI đều được lựa chọn kĩ càng, mang tính nhất quán cao. SSI đã ban hành và thực hiện nhiều quy định, quy chế khác nhau về báo cáo và công bố thông tin với quy định cụ thể về trả lời phỏng vấn với các phương tiện thông tin đại chúng, việc đưa thông tin và bài viết liên quan đến hoạt động kinh doanh của SSI. Đặc biệt, SSI đã có quy trình cụ thể về việc đính chính thông tin sai lệch về SSI trên phương tiện truyền thông với quy định cụ thể mọi nhân viên SSI đều có trách nhiệm thông báo ngay khi có thông tin sai lệch. SSI cũng chú trọng trong việc đưa ra các kịch bản xử lý khủng hoảng, với tinh thần sẵn sàng hợp tác và chia sẻ thông tin, đối thoại với báo chí và cộng đồng

QUẢN TRỊ RỦI RO

RỦI RO QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Cùng với những chuyển biến tích cực của nền kinh tế vĩ mô và của thị trường chứng khoán, quản trị nhân sự tại SSI tiếp tục đối mặt với những thách thức và cơ hội mới do thị trường mang lại. Luôn ý thức được nguồn nhân lực là tài sản quý nhất, là nhân tố tạo ra giá trị khác biệt của Công ty, SSI tiếp tục chú trọng việc phát triển chính sách và hoạt động quản lý nguồn nhân lực bài bản và toàn diện.

Năm 2014, tỷ lệ nghỉ việc toàn thị trường là 12,7%, trong đó, riêng ngành Dịch vụ tài chính có tỷ lệ trung bình cao hơn là 13,6%. Điều này có thể lý giải bởi thị trường chứng khoán đã có những chuyển biến tốt hơn, mang lại nhiều cơ hội hấp dẫn cho các công ty chứng khoán, và họ cần nhân sự để vận hành công ty. Trong khi thị trường nguồn nhân lực cung không đáp ứng đủ cầu, buộc các công ty phải tuyển nhân viên từ những đối thủ hoạt động cùng ngành. Một bên cần người, một bên giữ người nên tăng lương cao và tỷ lệ nghỉ việc, nhảy việc cao là điều có thể hiểu được.

Đứng trước thách thức đó, SSI xác định mình là một tổ chức thu hút và nuôi dưỡng nhân tài, sẵn sàng trao cơ hội để học, làm và cống hiến. Song hành với công tác tuyển dụng và tuyển chọn, công tác đào tạo cũng được quan tâm nghiêm túc để đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực, cũng như tiếp thêm cảm hứng và động lực cho nhân viên. Những chương trình đào tạo được thiết kế riêng cho từng phân khúc đối tượng, giúp tăng hiệu quả công việc, giảm rủi ro về nghiệp vụ và nâng cao tính gắn kết trong tổ chức. Trước những thay đổi về hành lang pháp lý, yêu cầu thị trường ngày một khắt khe, đội ngũ SSI lại càng cần trau dồi và phát triển để mang lại những giá trị cạnh tranh hơn nữa cho khách hàng.

Chính sách đãi ngộ và Chương trình đánh giá hiệu quả công việc luôn là bộ đôi song hành để đảm bảo sự hài lòng của nhân viên, tính công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên phát triển.

Tối ưu hóa chi phí vận hành nhưng vẫn phải đảm bảo tốc độ phát triển nguồn lực cả về chất lượng và số lượng, thích ứng với yêu cầu của thị trường, thu hút và giữ chân nhân tài, đặc biệt là nhân sự cấp cao luôn là thách thức cho hoạt động quản trị nguồn nhân lực. Chúng tôi đề cao việc quản trị bộ máy bằng hệ thống và các quy trình để đảm bảo tuân thủ chặt chẽ, phát triển bền vững và khả năng dự phòng nhân sự cho cả bộ máy để hạn chế tối đa những rủi ro có thể gặp phải do có biến động về nhân sự. Đối với công tác quản trị nhân sự, tính chính xác và bảo mật của thông tin nhân sự luôn là yếu tố được quan tâm hàng đầu. Các báo cáo định kỳ cho thấy xu hướng nhân sự trong Công ty được thực hiện thông qua hệ thống quản lý thông tin giúp Ban Lãnh Đạo quản lý và dự đoán tốt hơn tình hình nhân sự, cũng như có các phương án đào tạo, tuyển dụng, xây dựng chính sách phù hợp với tình hình thực tế. Với sự hỗ trợ của hệ thống công nghệ, các công tác nhân sự cũng đã được giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả khi tác nghiệp.

Bên cạnh đó, SSI tiếp tục duy trì kênh truyền thông nội bộ để tiếp tục chia sẻ tầm nhìn, chiến lược, củng cố văn hóa doanh nghiệp nhằm nuôi dưỡng tinh thần SSI. Những chia sẻ này cũng là yếu tố động viên tinh thần làm việc, tránh những căng thẳng không đáng có. Đây cũng là một biện pháp đảm bảo thông tin xuyên suốt và mỗi nhân viên đều hiểu được mục tiêu của bản thân và của tập thể để tiếp tục đóng góp sức mình vào sự phát triển chung của Công ty. Với sự chia sẻ và minh bạch cao trong tổ chức, bộ máy sẽ vận hành được trơn tru hơn, giảm thiểu những tác động tiêu cực tới nhân sự.

Đón chào năm thứ 15, cùng với những cơ hội và thách thức mới, công tác quản trị nhân sự tại SSI nhận được sự quan tâm đặc biệt của Ban Lãnh Đạo để tiếp tục xây dựng và phát triển nguồn nhân lực tinh nhuệ, đậm tinh thần SSI. SSI tiếp tục đóng vai trò là một cái nôi nuôi dưỡng và phát triển nhân tài. Tại đây, chúng tôi tiếp sức cho những hoài bão và sẵn sàng trao cơ hội thử sức và phát triển cho nhân viên. Bằng cách quản trị bằng hệ thống và quy trình kiểm soát chéo, chúng tôi có thể mạnh dạn tạo điều kiện thử nghiệm nhưng vẫn đảm bảo hạn chế được những rủi ro có thể xảy ra.

RỦI RO PHÁP LÝ

Rủi ro pháp lý xảy ra cho Công ty trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện cáo, từ các bên liên quan trong quá trình hoạt động hàng ngày của Công ty.

Nhằm hạn chế rủi ro phát sinh do thay đổi pháp luật hoặc tuân thủ, SSI sử dụng luật sư Công ty cũng như tư vấn pháp luật của tổ chức tư vấn pháp lý chuyên nghiệp trong trường hợp cần thiết. Bộ phận Luật và các đơn vị tư vấn có trách nhiệm cập nhật các văn bản pháp quy mới ban hành cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan; nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến các hoạt động của Công ty để có sự chuẩn bị thích hợp. Đồng thời, Bộ phận Luật cũng chịu trách nhiệm tham gia góp ý dự thảo các văn bản pháp quy có liên quan mật thiết đến hoạt động của Công ty được lấy ý kiến rộng rãi, tham gia các buổi hội thảo, phối hợp cùng các đơn vị trong ngành, thành viên các hiệp hội ngành nghề để góp ý chương trình xây dựng pháp luật, tổng kết các vướng mắc phát sinh từ việc áp dụng các quy định hiện tại để báo cáo Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đề xuất giải pháp xử lý khả thi.

Các quy trình, quy chế nội bộ của Công ty thường xuyên được rà soát để chỉnh sửa, cập nhật cho phù hợp với sự thay đổi của pháp luật.

Đa số thành viên HĐQT, thành viên BKS và người quản lý của Công ty đã tham gia lớp đào tạo về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Tuân thủ pháp luật là một tiêu chí trong bộ đạo đức nghề nghiệp của Công ty được toàn thể Ban lãnh đạo, nhân viên Công ty cam kết thực hiện.

Trong năm 2014, SSI không ghi nhận các trường hợp kiện cáo, khiếu nại từ các đối tác và cũng không bị xử phạt bởi cơ quan quản lý do vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động.

Năm 2015 sẽ là một năm có nhiều thay đổi quan trọng về môi trường pháp lý khi Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư có hiệu lực từ 01/07/2015. Trong những tháng đầu năm 2015, cơ quan quản lý thị trường đã đưa ra lấy ý kiến thị trường hàng loạt dự thảo sửa đổi, bổ sung các văn bản quan trọng liên quan đến hoạt động của thị trường chứng khoán như Dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/2012/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán, Dự thảo sửa đổi, bổ sung Thông tư số 210/2012/TT-BTC hướng dẫn về thành lập công ty chứng khoán, Dự thảo hướng dẫn về sản phẩm phái sinh,.. SSI đã phân công các bộ phận có liên quan nghiên cứu dự thảo để chuẩn bị cho sự thay đổi này, chủ động và tích cực góp ý hoàn chỉnh nội dung dự thảo.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2015

Trong năm 2015, hoạt động quản trị rủi ro tại SSI sẽ vận hành theo quy trình đã được ban hành, đồng thời tiếp tục nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro bao gồm cả con người, quy trình, phần mềm và trang thiết bị cần thiết để bảo đảm thực hiện tốt nhất mục tiêu quản trị rủi ro đối với các hoạt động, sản phẩm hiện có và chuẩn bị cho hệ thống có thể vận hành đáp ứng các sản phẩm phái sinh sẽ được UBCKNN và các Sở Giao dịch cho phép cung cấp ra thị trường



YẾU TỐ THÚC ĐẨY THÀNH CÔNG

YẾU TỐ THÚC ĐẨY THÀNH CÔNG

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Chúng tôi tin rằng việc thực hiện thành công chiến lược kinh doanh phụ thuộc rất lớn vào việc liên tục phát triển công nghệ thông tin. Việc đáp ứng nhanh trước các nhu cầu của thị trường dựa vào việc chúng ta áp dụng các thay đổi trong công nghệ nhanh như thế nào. Việc xác định rõ mục tiêu cho phép SSI triển khai hệ thống front office và back office có tính an toàn, ổn định, tin cậy, và khuyến khích SSI trong việc đổi mới các sản phẩm, dịch vụ tới khách hàng. Chúng tôi đã liên tục đầu tư vào hệ thống, sử dụng công nghệ mới nhất để kiểm soát hiệu quả cũng như cải tiến dịch vụ và hỗ trợ vận hành. Nền tảng công nghệ tiên tiến với hiệu suất cao cho phép chúng tôi luôn đem tới thị trường những dịch vụ, sản phẩm đúng thời điểm.

SSI hiểu rõ chất lượng giao dịch là điều hết sức quan trọng, chúng tôi cũng biết rằng chỉ một phần giây nhanh hơn sẽ quyết định yếu tố thành công trong giao dịch. Đồng thời, chúng tôi cũng xây dựng năng lực lập kế hoạch hợp lý với khả năng điều hành hệ thống một cách chính xác để cung cấp những giao dịch có chất lượng cao.

Hướng tới sự phát triển vượt bậc

Một trong các yếu tố thành công của Doanh nghiệp là đưa được các sản phẩm mới phù hợp với sự thay đổi trên thị trường đúng thời điểm. Trong năm 2014, Bộ phận CNTT đã cơ cấu lại bộ máy để áp dụng mô hình Agile trong quản lý dự án, cho phép những người quản lý ở bộ phận nghiệp vụ và các kỹ sư CNTT làm việc cùng nhau một cách hiệu quả, nhằm đưa các sản phẩm mới ra thị trường một cách nhanh chóng theo đúng lộ trình.

Tính ổn định và sẵn sàng

Môi trường giao dịch ổn định và đồng nhất là một trong các điểm quan trọng để duy trì sự quan tâm của khách hàng. Trong năm 2014, SSI đã nỗ lực rất lớn để đảm bảo khả năng hoạt động hiệu quả và hỗ trợ đầy đủ các hệ thống front office và back office như Hệ thống dự phòng UPS, Hệ thống quản lý dữ liệu độc lập theo vùng, và Hệ thống khôi phục dữ liệu tự động. Hiện tại, tất cả các hệ thống quan trọng của Công ty đã được cài đặt phương pháp tự động khôi phục khi có lỗi xảy ra với sự bảo vệ đầy đủ trước bất cứ vấn đề không mong muốn nào. Nhóm hỗ trợ vận hành của Bộ phận CNTT có những hiểu biết vững chắc về cách thức vận hành và quy trình của hệ thống, có kỹ năng về kỹ thuật, thời gian đáp ứng yêu cầu ngắn (SLA), cùng với các chỉ số KPI hiệu quả để tạo ra môi trường công nghệ ổn định cho các khách hàng.

An toàn thông tin

Chúng tôi hiểu rõ tầm quan trọng của an toàn thông tin. Tất cả các thông tin về khách hàng, bao gồm dữ liệu về lịch sử giao dịch được coi là dữ liệu được bảo mật cao. Trong năm 2014, SSI đã hợp tác cùng những đối tác tin cậy thực hiện kiểm tra lại hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ, rà soát các điểm yếu, và thực hiện thẩm định để đảm bảo rằng cấp độ an toàn thông tin của SSI đạt tiêu chuẩn quốc tế. Năm 2015, chúng tôi sẽ tiếp tục mở rộng việc phòng ngừa và bảo vệ bằng việc áp dụng công nghệ ngăn ngừa thất thoát thông tin.

Tính cải tiến

Bộ phận CNTT của SSI nhận biết rất rõ tầm quan trọng của công nghệ mới đối với việc kinh doanh. Năm 2014, chúng tôi đã mở rộng các kênh giao dịch di động. Hệ thống ảo hóa được tích hợp để tạo ra khả năng chuyển đổi linh động trong các tình huống nguy cấp. Công nghệ phù hợp cho việc lập kế hoạch chống thảm hoạ được đưa ra để hạn chế thấp nhất ảnh hưởng của môi trường tới việc kinh doanh. Năm 2015, SSI sẽ tập trung vào việc ứng dụng Kinh Doanh Điện Tử để nâng cao vị thế số 1 cho Công ty cũng như hướng tới tự động các hệ thống quy trình kinh doanh nội bộ. Chúng tôi cũng kiểm tra và cải tiến nền tảng hệ thống để sẵn sàng cho các sản phẩm trong tương lai trên TTCKVN.



YẾU TỐ THÚC ĐẨY THÀNH CÔNG

QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Năm 2014, tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam nhìn chung tương đối ổn định. Mặc dù vậy, TTCKVN cũng phải trải qua một số biến động do nền tảng cho sự phục hồi vững chắc của thị trường chưa được củng cố vững vàng và một số sự kiện tác động bên ngoài như tranh chấp trên Biển Đông, các thay đổi về pháp lý chưa thật sự thuận lợi cho thị trường .v.v. Trong hoàn cảnh đó, SSI vẫn giữ vững đường lối đầu tư phát triển nguồn nhân lực, trong đó hoạt động cốt lõi là gia tăng động lực làm việc của mỗi nhân viên, từ đó gia tăng mức độ hài lòng của Khách hàng, và liên tục nâng cao giá trị mang lại cho Cổ đông. SSI cũng đã thực hiện nhiều biện pháp và các chính sách nhân sự toàn diện để từng bước đảm bảo rằng mỗi người SSI đều nuôi trong mình động lực và nguồn cảm hứng tiếp tục phát triển cùng Công ty. Công tác tuyển dụng và thu hút nhân tài tiếp tục là yếu tố đầu vào quan trọng, hơn thế nữa, SSI tập trung vào các bước tiếp theo như đào tạo đội ngũ thường xuyên, xây dựng môi trường làm việc với sự gắn kết cao trong đội ngũ, nâng cao sự hài lòng của nhân viên và đảm bảo mỗi người SSI đều đồng sức đồng lòng vì chiến lược phát triển lâu dài của tổ chức. Năm 2014 vừa qua, SSI tiếp tục nâng cấp và triển khai chương trình đánh giá hiệu quả công việc trên toàn hệ thống nhằm đảm bảo rằng nhân viên ở mọi vị trí trong Công ty đều cảm thấy hài lòng khi những nỗ lực và thành tựu của mình được ghi nhận một cách công bằng, khách quan và chính xác.

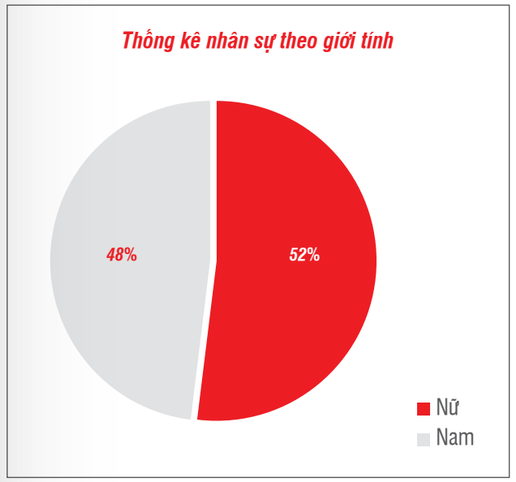
Thêm vào đó, SSI từng bước xây dựng và củng cố thương hiệu nhân sự SSI. Bằng cách xác định rõ văn hóa doanh nghiệp ngay từ thời kỳ đầu thành lập và tiếp tục phát triển trong suốt 15 năm qua, SSI xây dựng thương hiệu nhân sự qua những hành vi, tư tưởng và tinh thần chung của cả đội ngũ. Chúng tôi mong rằng điều này sẽ tăng cường sức mạnh đoàn kết của cả tập thể để chung sức cùng chinh phục mọi thử thách.

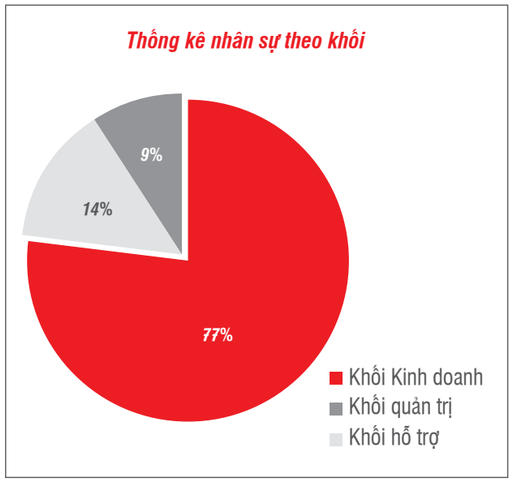
Hoạt động tuyển chọn và nuôi dưỡng nhân tài

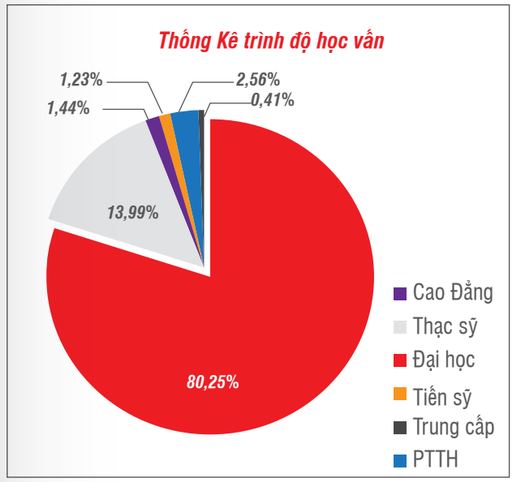
SSI luôn hướng tới nuôi dưỡng nguồn động lực cho nhân viên từ những bước đầu tiên của quá trình tuyển dụng để thúc đẩy sự gắn bó lâu dài của các thành viên với SSI. Quy trình tuyển dụng luôn được nghiêm túc tuân thủ, đảm bảo sự minh bạch và công bằng trong công tác tuyển chọn nhân lực, nhằm mang lại cơ hội đồng đều cho ứng viên và tiếp tục khẳng định lòng tin cũng như sự tự hào khi gia nhập SSI của thành viên mới. Năm 2014, SSI đã đón chào 150 thành viên mới trên toàn hệ thống để tăng cường lực lượng cũng như thay thế nhân sự đáp ứng chiến lược phát triển của Công ty.

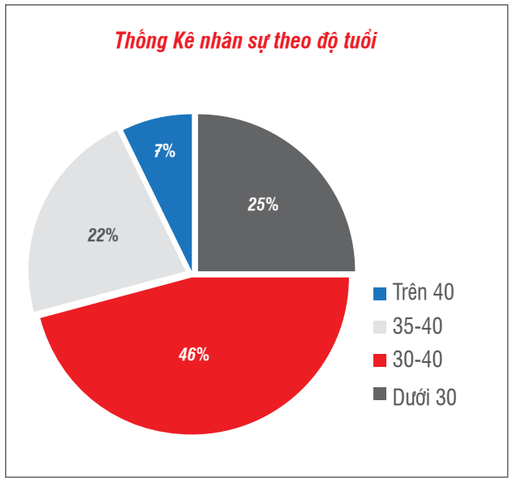
Với những tiêu chí tuyển dụng và sự cạnh tranh trên thị trường ngày một nâng cao, SSI không chỉ dừng lại ở các hình thức tuyển dụng truyền thống mà đang nỗ lực khai thác các kênh thông tin tuyển dụng trực tuyến. Trong năm 2014, SSI đẩy mạnh phát triển các kênh tuyển dụng có độ tương tác cao với ứng viên để nâng cao hiệu quả truyền tải thông tin tuyển dụng cũng như tối đa hóa hiệu quả tuyển dụng. Thông qua các kênh thông tin này, SSI mong muốn kết nối và trao đổi thông tin hai chiều, thường xuyên hơn với ứng viên trong quá trình ứng viên tham gia tuyển dụng. Tăng cường thông tin trao đổi cũng sẽ tăng nhận thức về thương hiệu nhân sự SSI, để hỗ trợ việc tuyển chọn nguồn lực phù hợp với nhu cầu của mình. Tiêu chí tuyển dụng của SSI là những người có khả năng và phù hợp văn hóa Công ty để có thể cộng tác tốt nhất với các đồng nghiệp, từ đó đào tạo và phát triển họ cùng cả bộ máy SSI.

Để tiếp tục duy trì nguồn lực có chất lượng và mang đậm tinh thần SSI, chúng tôi luôn chú trọng việc tạo ra một môi trường làm việc mà ở đó mỗi cá nhân được khám phá và phát huy mọi năng lực tiềm tàng của mình để đóng góp một cách tốt nhất cho Công ty. Chúng tôi tạo điều kiện cho sự sáng tạo, khuyến khích cách nghĩ và cách làm mới, sẵn sàng mang lại cơ hội thử nghiệm và phát triển cho tất cả thành viên SSI. Đó cũng là cách giữ gìn và bồi dưỡng nguồn nhân lực đạt tiêu chuẩn cao và linh hoạt đáp ứng yêu cầu thị trường, không chỉ trong nước mà còn hướng tới các thị trường quốc tế.









YẾU TỐ THÚC ĐẨY THÀNH CÔNG

Phát triển nguồn nhân lực, liên tục có những tiến bộ về mặt chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng

Nguồn nhân lực chính là yếu tố mang lại tính cạnh tranh cho SSI. Với mục tiêu giữ vững vị thế là định chế tài chính hàng đầu ở thị trường Việt Nam và nỗ lực vươn ra thị trường quốc tế, SSI tập trung vào việc phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng để đáp ứng các yêu cầu ngày một khắt khe của thị trường. Ngay từ khi mới gia nhập, mọi nhân viên SSI đều tham gia khóa Đào tạo định hướng (Orientation training), và trong suốt quá trình làm việc nhân viên liên tục được đào tạo tại chỗ (on the job training) để đảm bảo yêu cầu công việc. Với quy chế khuyến khích việc tham gia đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, cũng như nghiêm túc thực hiện quy định về đào tạo bắt buộc của UBCKNN, đội ngũ SSI không ngừng tăng tỷ lệ sở hữu Chứng chỉ hành nghề, cũng như các Chứng chỉ chuyên môn khác như CFA, ACCA… Công ty cũng tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng chuyên biệt cho từng đối tượng nhân viên, ví dụ như các khóa đào tạo "Kỹ năng bán hàng đạt lợi thế" nhằm trang bị thêm những kiến thức, kinh nghiệm cần thiết và truyền cảm hứng để nhân viên môi giới có động lực nâng cao hiệu quả công việc. Năm 2014, Công ty đã tổ chức các lớp đào tạo nâng cao ngoại ngữ cho cán bộ nhân viên, để phá vỡ các rào cản về ngôn ngữ, hỗ trợ tích cực cho công việc hàng ngày của nhân viên. Tại lớp học ngoại ngữ, nhân viên được cung cấp một môi trường giao tiếp tích cực và gần gũi, một mặt tăng khả năng trao đổi bằng ngoại ngữ, một mặt cũng tăng tính gắn kết của đội ngũ sau những giờ làm việc căng thẳng. Các buổi đào tạo nội bộ, chia sẻ kinh nghiệm cũng được tổ chức định kỳ và có những đóng góp tích cực vào kết quả công việc của tập thể.

Kế hoạch đào tạo đa dạng cả về bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các kỹ năng và văn hóa doanh nghiệp được đưa ra nhằm đảm bảo không những nhân viên đạt được các kiến thức nền tảng mà còn hiểu được về văn hóa của tổ chức và tăng cao sự gắn bó của nhân viên với tổ chức. Được Công ty tạo điều kiện, mỗi người SSI đều luôn nỗ lực xây dựng SSI thành một tổ chức luôn sẵn sàng chia sẻ, học hỏi và cập nhật.

SSI tin rằng nhân viên SSI cần có một sự hiểu biết vững chắc về những giá trị cốt lõi và các tuân thủ quy tắc đạo đức của tổ chức để SSI có thể tiếp tục phát triển một cách bền vững, vượt qua được các thử thách cũng như hạn chế được những rủi ro. Vì vậy hàng năm SSI đều tổ chức các kỳ đào tạo về Quy tắc Đạo Đức do Bộ phận Luật & Kiểm soát tuân thủ chủ trì với sự tham gia của toàn thể nhân viên. Tại những buổi đào tạo này, nhân viên không những được phổ biến, cập nhật thông tin mà còn là nơi chia sẻ, thảo luận về các trường hợp thực tế gặp phải để giảm thiểu rủi ro có thể có cho cá nhân mỗi nhân viên và cho Công ty.

Tất cả các yếu tố đó, từ chuyên môn nghiệp vụ, các kỹ năng mềm, quy tắc đạo đức hay văn hóa doanh nghiệp sẽ tập hợp lại và được phản ánh đầy đủ qua suy nghĩ và hành vi của nhân viên. Đó cũng chính là thành tố tạo nên thương hiệu nhân sự SSI - một hình ảnh SSI năng động, vững chuyên môn, thấm nhuần văn hóa Công ty, không ngừng phát triển và tuân thủ chuẩn mực. SSI không ngừng trau dồi đội ngũ để gìn giữ và ngày một phát triển thương hiệu nhân sự một cách tích cực hơn và chuyên nghiệp hơn.

Hệ thống đánh giá hiệu quả công việc công bằng, chính sách chi trả thu nhập gắn với giá trị công việc mang lại

SSI đã xây dựng và tiếp tục phát triển hệ thống đánh giá hiệu quả công việc đảm bảo sự công bằng và dễ tiếp cận cho nhân viên ở tất cả các vị trí. Hệ thống đánh giá được xây dựng nhằm nâng cao tính chính xác trong việc đánh giá xếp loại nhân viên dựa trên hoạt động thực tế trong năm, gắn liền kết quả đánh giá với chế độ khen thưởng cá nhân; và quan trọng hơn nữa là định hướng, cải thiện và phát triển chuyên môn nghiệp vụ, kĩ năng cho từng nhân viên thông qua việc xác lập mục tiêu cho năm tài chính tiếp theo. Việc đánh giá kết quả công việc được thực hiện trực tuyến, có sự tương tác và trao đổi hai chiều giữa người đánh giá và người được đánh giá, tạo điều kiện cho nhân viên hiểu rõ được sự kỳ vọng của người quản lý, cũng như người quản lý nắm được các vấn đề trong quá trình thực hiện công việc của nhân viên. Điều này tăng cường các kỹ năng quản lý công việc, quản lý đội nhóm, quản lý thời gian và mục tiêu của mỗi cá nhân và cũng nâng cao hiệu quả chung của cả tổ chức. Với hệ thống đánh giá toàn diện và tính tương tác cao này, Công ty cũng hướng tới thúc đẩy động viên nhân viên, cho dù đó là nhân viên mới gia nhập tổ chức, nhân viên đã có thâm niên lâu năm hay các cấp quản lý, để mỗi người tự đo lường được hiệu quả công việc và tiếp tục phấn đấu chinh phục các mục tiêu cao hơn trong sự nghiệp.

Năm 2014, SSI thực hiện các dự án thay đổi các chính sách chi trả thu nhập phù hợp với sự đóng góp của mỗi cá nhân và đảm bảo sự công bằng trong nội bộ, cạnh tranh trên thị trường, cũng như nuôi dưỡng động lực cho nhân viên. SSI tiếp tục tham gia Khảo sát lương uy tín nhất Việt Nam do Mercer thực hiện, kết nối và trao đổi thường xuyên với những nhà tư vấn tên tuổi để có những đề xuất, chính sách tối đa hóa hiệu quả của chi phí nhân sự.

Dựa trên kết quả đánh giá hàng năm, Công ty đều tiến hành xem xét và để bạt thăng tiến cho các nhân viên có trình độ, năng lực và kết quả công việc. Việc trao cơ hội và thách thức cho những nhân sự tài năng ở tuổi đời còn rất trẻ vào các vị trí quản lý chủ chốt là điều mà Ban giám đốc luôn quan tâm để có thể duy trì và phát triển đội ngũ lãnh đạo kế cận cho SSI, đồng thời tạo làn gió mới liên tục cải tiến không ngừng để thích nghi và phát triển cùng thị trường tài chính Việt Nam và Quốc tế.

Công ty tiếp tục dành nhiều sự quan tâm đến lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cho nhân viên. Theo truyền thống, hàng năm Công ty đều cung cấp gói bảo hiểm sức khỏe bổ sung với các quyền lợi chăm sóc sức khỏe vượt trội cho nhân viên. Đồng thời Công ty cũng tạo điều kiện để người lao động có thể lựa chọn mua cho người thân của mình các gói bảo hiểm sức khỏe linh hoạt để mỗi nhân viên được an tâm công tác, không phải lo lắng đến sức khỏe của người thân. Công ty cũng triển khai chuỗi chương trình hội thảo theo chuyên đề giúp nhân viên nâng cao kiến thức phòng tránh các bệnh thường gặp để nâng cao sức khỏe với sự tham gia của các giáo sư bác sĩ đầu ngành, ví dụ như các buổi hội thảo về chủ đề bệnh văn phòng, cơ xương khớp… Ngoài việc nâng cao nhận thức về y tế cho nhân viên, các diễn giả cũng sẵn sàng giải đáp các thắc mắc thực tế, hoặc có thể tư vấn thêm cho nhân viên nếu gặp vấn đề về sức khỏe liên quan đến chủ đề hội thảo. Việc cung cấp thông tin y tế một cách tích cực và tập trung theo từng chủ đề có thể giúp nhân viên bảo vệ sức khỏe cho bản thân và gia đình.

Các chương trình khám sức khỏe định kỳ được thực hiện nghiêm túc, với sự lựa chọn kỹ càng các cơ sở y tế uy tín và chất lượng, nhằm theo dõi sức khỏe của cán bộ nhân viên và phát hiện kịp thời các vấn đề về sức khỏe để sớm có phương án xử lý. Thông tin khám sức khỏe được theo dõi qua các năm và sử dụng như dữ liệu đầu vào để thiết kế chương trình bảo hiểm sức khỏe bổ sung một cách hiệu quả, giúp nhân viên yên tâm trong công tác.

Thêm vào đó, vào các kỳ lễ trong năm, Công ty luôn có các chương trình phúc lợi phù hợp để chúc mừng và khuyến khích động viên nhân viên, góp phần tăng cao sự hài lòng của nhân viên trong Công ty, tăng tinh thần gắn kết trong đội ngũ.

Hướng tới sự cân bằng giữa cuộc sống và công việc (Work – Life balance)

Đặt ưu tiên hiệu quả công việc lên trên hết, Ban Lãnh Đạo SSI cũng chú trọng đến việc tạo ra sự cân bằng giữa công việc và đời sống nhân viên ở các cấp. SSI tạo điều kiện và luôn khuyến khích các thành viên đổi mới cách làm việc để đảm bảo được yêu cầu công việc nhưng vẫn cân bằng được đời sống riêng tư. Công ty tiếp tục thực hiện các chính sách để khuyến khích nhân viên sử dụng ngày phép của mình để đảm bảo tái tạo năng lượng và tinh thần sau những đợt làm việc căng thẳng. Về mặt hệ thống quản lý, chúng tôi đang nỗ lực cải tiến mạnh mẽ để có thể giảm thiểu thời gian làm thêm giờ của nhân viên, giúp nhân viên có nhiều thời gian cho gia đình hơn ngoài giờ làm việc mà vẫn đạt được kết quả đặt ra. Chúng tôi luôn tin rằng cuộc sống cá nhân và nền tảng gia đình hạnh phúc là hậu phương vững chắc để nhân viên phát

YẾU TỐ THÚC ĐẨY THÀNH CÔNG

huy hết khả năng và cống hiến cho Công ty kết quả làm việc vượt trội. Vì vậy, Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện để nhân viên có thể cân bằng được cuộc sống riêng tư và công việc.

Công ty cũng luôn nỗ lực tạo môi trường làm việc và cơ hội phát triển công bằng giữa nam và nữ. Tỷ lệ nam nữ hiện nay tại SSI luôn giữ ở mức cân bằng. Với nhân viên nữ, công ty luôn tuân thủ mọi quy định về lao động nữ và tạo điều kiện thuận lợi cho nữ nhân viên quay trở lại làm việc sau kỳ thai sản. Thấu hiểu và chia sẻ những trách nhiệm gia đình của nhân viên, SSI tin rằng chỉ khi nhân viên yên tâm về gia đình của mình thì công việc mới có thể đạt được hiệu quả như mong muốn. Việc chia sẻ công việc, dự phòng nhân sự trong các trường hợp nhân viên nghỉ ốm đau, thai sản, chăm người thân bị bệnh đều được các cấp lãnh đạo và nhân viên quan tâm thực hiện một cách tích cực.

SSI xây dựng và nuôi dưỡng sự gắn kết giữa Công ty và gia đình nhân viên thông qua các hoạt động như Ngày Hội Gia Đình SSI, nơi gia đình của nhân viên có thể đến chung vui, chia sẻ và kết nối. Những sự kiện như vậy giúp tăng cường tình cảm gia đình của nhân viên, và cũng để mối liên kết giữa gia đình và Công ty bền chặt hơn nữa.

Các hoạt động đội ngũ của SSI như duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ nhiếp ảnh, Câu lạc bộ yoga hay zumba được khuyến khích từ Ban Giám Đốc và nhận được sự quan tâm của đông đảo nhân viên. Với những hoạt động này, mỗi người SSI có thể theo đuổi sở thích cá nhân của mình để thư giãn sau giờ làm việc căng thẳng. Các sự kiện nội bộ như Gala hàng năm cũng là nơi thể hiện được năng khiếu, sở trường và sức mạnh tập thể SSI, là dịp mang lại nhiều tiếng cười, nhiều niềm vui cho toàn thể nhân viên.

Chúng tôi hướng tới một sự phát triển bền vững cho mỗi cá nhân và toàn thể Công ty. Và đạt được sự bền vững đó, SSI cam kết nỗ lực hết sức mình cho việc tạo dựng một môi trường làm việc cân bằng với cuộc sống bằng nhiều cách và sẽ tiếp tục nghiên cứu, triển khai những chính sách, hoạt động để đạt được sự cân bằng này.



YẾU TỐ THÚC ĐẨY THÀNH CÔNG

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Công tác quan hệ Nhà đầu tư tại SSI được thực hiện theo hai hướng: chủ động cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư và cung cấp theo yêu cầu.

Công ty chủ động cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của mình trên website của Công ty www.ssi.com.vn. Đây là cổng trực tuyến cung cấp thông tin đầy đủ, cập nhật về tình hình hoạt động của Công ty tại trang chủ và mục riêng về Quan hệ Nhà đầu tư, trong đó Nhà đầu tư sẽ tìm thấy các thông tin đã được công bố ra công chúng, dữ liệu tài chính, tài liệu họp và những văn bản quan trọng như Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty … Website của Công ty lưu trữ dữ liệu từ khi thành lập để Nhà đầu tư có đầy đủ thông tin về quá trình phát triển của Công ty. Website của công ty được trình bày bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.

Tháng 09/2014, Công ty đã tổ chức hội thảo về đầu tư Gateway to Vietnam, tạo cơ hội để các Nhà đầu tư và Doanh nghiệp gặp gỡ trực tiếp và trao đổi thông tin về Doanh nghiệp, tìm kiếm cơ hội đầu tư. SSI và hơn 30 công ty khác đã chủ động cung cấp thông tin về tình hình doanh nghiệp cho Nhà đầu tư. Hội thảo nhận được sự quan tâm của gần 400 Nhà đầu tư quốc tế và hàng trăm Nhà đầu tư trong nước đến tham gia.

Là một công ty chứng khoán và đồng thời là tổ chức niêm yết, trong suốt năm 2014, SSI đã tiếp nhiều lượt Khách hàng là Nhà đầu tư nước ngoài đến tìm hiểu đầu tư vào TTCKVN nói chung và cổ phiếu SSI nói riêng.

Khi có nhu cầu tìm hiểu thêm về thông tin doanh nghiệp, Nhà đầu tư có thể liên hệ với bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư, hoặc người được ủy quyền công bố thông tin để được cung cấp thông tin theo yêu cầu nếu các thông tin đó có thể được cung cấp ra công chúng. Công ty tạo nhiều kênh trao đổi thông tin hai chiều với Nhà đầu tư qua website, điện thoại, email hoặc tiếp xúc trực tiếp tại văn phòng. Các quyền của Cổ đông về yêu cầu và nhận thông tin từ Công ty được cụ thể hóa trong Quy chế Quản trị Công ty và được đăng tải rộng rãi trên website Công ty để Nhà đầu tư được biết và thực hiện.

Bộ phận Truyền thông của Công ty thực hiện chức năng quan hệ nhà đầu tư. Công ty ban hành Quy chế Công bố thông tin để bảo đảm việc công bố thông tin và phản hồi yêu cầu từ các Cổ đông một cách chính xác, kịp thời.

Những cố gắng gắn kết giữa SSI và Nhà đầu tư trong năm 2014 được chính các nhà đầu tư ghi nhận bằng việc bầu chọn cho SSI tại vị trí đứng đầu các hạng mục trong Corporate Government Poll thực hiện bởi Asianmoney, bao gồm:

/ Công ty được quản trị tốt [Best overall for corporate governance in Vietnam]

/ Công ty minh bạch nhất [Best for disclosure and transperancy in Vietnam]

/ Công ty có quan hệ nhà đầu tư tốt [Best for Investors Relations in Vietnam]

/ Công ty bảo vệ quyền lợi cổ đông tốt [Best for share-holders' rights and equitable treatments in Vietnam]

Tôn chỉ kinh doanh ghi đậm dấu ấn, làm nên bản sắc văn hóa SSI

/ Chúng tôi đặt hết tâm huyết vào sự thành công của khách hàng

/ Chúng tôi chú trọng đến thành quả đem lại cho khách hàng, và luôn tự hào vì điều đó

/ Chúng tôi trân trọng giá trị đầu tư vào công ty của các cổ đông và cộng sự, đồng thời đáp trả bằng những quyền lợi tương xứng

/ Chúng tôi tuyển chọn và đãi ngộ những tài năng xuất chúng trong ngành tài chính

/ Chúng tôi luôn khuyến khích và đánh giá cao năng lực chủ động sáng tạo của các cộng sự

/ Chúng tôi tuân thủ khắt khe các chuẩn mực đạo đức kinh doanh trên mọi phương diện

/ Tinh thần hợp tác là phần tất yếu trong nét văn hoá công ty

/ Chúng tôi tận tâm trong mọi hoạt động vì sự tăng trưởng của ngành tài chính tại Việt Nam

/ Chúng tôi tình nguyện thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, chung sức vì sự phát triển của cộng đồng

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

14 năm xây dựng và phát triển - một chặng đường đủ dài để SSI tạo lập được những nét riêng đặc trưng trong văn hóa doanh nghiệp, hình thành rõ những giá trị cốt lõi và bản sắc mang thương hiệu SSI. Những giá trị của văn hóa SSI luôn hiện hữu trong hoạt động của từng nhân viên làm việc tại doanh nghiệp, là niềm tự hào của mỗi con người SSI và chính là nền tảng vững chắc để đội ngũ SSI tiếp tục hoàn thiện và phát triển hơn nữa, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.

Các tôn chỉ kinh doanh này luôn được nhắc đến trong các sự kiện nội bộ, trên các kênh truyền thông SSI, trong các nội dung đào tạo nội bộ, và là cơ sở xây dựng định hướng hoạt động của SSI, xây dựng giá trị bền vững của Công ty. Đây cũng chính là động lực thúc đẩy cho từng cá nhân SSI, và cho môi trường "động lực chung" của Công ty.

Tính chuyên nghiệp, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm, cống hiến hết mình cho tổ chức và tinh thần đồng đội, chia sẻ, hợp tác là nét văn hóa chủ đạo của SSI.

SSI luôn đề cao tinh thần đồng đội, làm việc theo nhóm một cách đồng bộ, linh hoạt và chủ động nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Mỗi cá nhân có điểm mạnh, điểm yếu khác nhau, và khi được cùng nhau thể hiện ý tưởng, thảo luận để đưa ra các sáng kiến, các cách thực hiện mới, hiệu quả công việc sẽ luôn được đảm bảo tối đa. SSI hiểu rõ rằng một tập thể thực sự vững mạnh phải được hình thành trên tinh thần hợp tác, chia sẻ, cùng chung định hướng phát triển, biết phát huy những điểm mạnh và hạn chế những điểm yếu của mỗi cá nhân. Và SSI đã thành công khi xây dựng được đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp với niềm khát khao trở thành một trong những nhân tố tích cực, nhân tố đột phá của Văn hóa SSI.

Chia sẻ thông tin chính xác, kịp thời được coi là trọng điểm trong xây dựng Văn hóa doanh nghiệp tại SSI.

Hiểu rõ nhu cầu chia sẻ thông tin là rất cần thiết để thúc đẩy sự phát triển chung trong toàn bộ máy, SSI đã có chiến lược phát triển Truyền thông nội bộ từ năm 2012. Đến nay, với 3 năm hoạt động sôi nổi, các kênh thông tin nội bộ của SSI đã khẳng định được vai trò quan trọng trong việc gắn kết các thành viên. Truyền thông nội bộ đóng vai trò như sợi dây bền chặt kết nối các thành viên trong đại gia đình SSI. Diễn đàn nội bộ SSI Forum được duy trì đều đặn, với sự cải tiến thường xuyên về kĩ thuật, hình ảnh nhằm tạo nên một địa chỉ gần gũi, thân thiết chia sẻ kinh nghiệm cũng như những trải nghiệm, những vui buồn cuộc sống của từng thành viên SSI. Bản tin nội bộ SSI Insider, xuất bản 2 tuần/lần với nhiều nội dung đổi mới liên tục, hình thức trình bày ngày càng được đổi mới hấp dẫn, sinh động hơn cũng là nguồn thông tin hiệu quả giúp xây dựng Văn hóa SSI vững mạnh.

Đặc biệt, việc chia sẻ, tương tác thông tin hai chiều giữa Lãnh đạo và Nhân viên càng ngày càng được đẩy mạnh thông qua các cuộc trưng cầu ý kiến nội bộ, gửi thư điện tử trực tiếp, bình chọn trực tuyến hoặc thông qua mạng nội bộ. Cán bộ, nhân viên các cấp có thể bày tỏ những đề xuất, kiến giải cá nhân trực tiếp cùng Lãnh đạo, góp phần cùng định hướng giúp SSI hoạt động hiệu quả hơn. Ban Lãnh đạo SSI luôn chủ động cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh, các chính sách mới đến cán bộ nhân viên qua các kênh thông tin nội bộ nhằm định hướng thông tin chính xác và cập nhật trên toàn SSI. Các thông tin về SSI như các giải thưởng, các chiến dịch tài trợ/từ thiện cũng được thông báo đầy đủ và kịp thời trên các kênh thông tin để tiếp tục nuôi dưỡng niềm tự hào SSI.

Nuôi dưỡng & phát triển đời sống văn hóa tinh thần phong phú đã đem đến nét nổi trội riêng của văn hóa SSI.

Chương trình GALA - Gặp gỡ thường niên của SSI được duy trì đều đặn vào cuối năm tài chính hàng năm (tháng 4) để tất cả cùng nhìn lại tổng thể một năm hoạt động, suy ngẫm về những gì đã làm được và những gì còn chưa làm được, từ đó tiếp thêm động lực để hướng đến mục tiêu trong năm tới. Đây cũng là dịp để toàn thể nhân viên SSI trên mọi miền đất nước gặp mặt, giao lưu, tham gia các hoạt động tập thể, kết nối nội bộ công ty. Đặc biệt, với giải thưởng Người SSI tiêu biểu – giải thưởng được đề cử và bình chọn trong toàn Công ty, giải thưởng đã tôn vinh các cá nhân ở SSI tại mọi vị trí, những người đã, đang và sẽ tiếp tục có những đóng

YẾU TỐ
THÚC ĐẨY THÀNH CÔNG

góp tiêu biểu cho sự phát triển chung của toàn Công ty. Sự vinh danh này đã giúp nhấn mạnh những giá trị cốt lõi của SSI trong mỗi người và khuyến khích sự phấn đấu hơn nữa của mỗi con người trong tập thể SSI.

Bên cạnh đó, một số hoạt động sinh hoạt tập thể cũng được diễn ra đều đặn như CLB Nhiếp ảnh, Bóng đá, Cờ tướng, Yoga, Zumba, … nhằm thúc đẩy tình đoàn kết và mối liên hệ gắn bó chặt chẽ trong nội bộ SSI. Không chỉ vậy, những hoạt động vui chơi, giải trí như vậy cũng đã giúp mọi thành viên SSI thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng. Trong năm 2014, SSI đã tham gia nhiều chương trình thi đấu giao hữu bóng đá, bóng bàn, tennis, … với các Công ty Chứng khoán, các Ngân hàng và các Đơn vị ban ngành khác.

SSI cũng liên tục tổ chức các cuộc thi nội bộ, các chương trình để chào mừng những ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm chung dành cho các thành viên SSI như Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Ngày hội Gia đình SSI với nội dung đặc sắc, được dàn dựng công phu, đa dạng và sáng tạo. Những hoạt động này không những chỉ dành cho các thành viên SSI mà còn được mở rộng cho các thành viên trong gia đình của họ với ý nghĩa SSI thực sự đã trở thành một “Đại gia đình”, thành nơi sum vầy, hội ngộ của mọi thành viên SSI và người thân mỗi dịp lễ tết.





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

106

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO
GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
HOẠT ĐỘNG BỀN VỮNG NĂM 2014
THAM CHIẾU CHỈ SỐ GRI

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Kính gửi Quý Cổ đông,

Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI) tin rằng hoạt động kinh doanh của mình như hoạt động môi giới, cung cấp các giải pháp tư vấn tài chính, quản lý quỹ hay dịch vụ ngân hàng đầu tư đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng. Chính vì vậy, chúng ta đặc biệt quan tâm tới các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững để đảm bảo lợi ích lâu dài cho không những SSI, mà còn cả các bên liên quan tới SSI và thị trường nói chung.

Với sứ mệnh "Kết nối vốn và cơ hội đầu tư", SSI luôn tin tưởng rằng cần phải duy trì mối quan hệ vô cùng chặt chẽ với những bên liên quan: khách hàng, đối tác và các cổ đông. Chúng ta đã chủ động nghiên cứu, thu thập thông tin và tham gia vào các hội thảo nội bộ và bên ngoài để có thể tăng cường hiểu biết về quan điểm của các bên liên quan về các hoạt động phát triển bền vững. Thông qua những hiểu biết này, SSI tiếp tục hoạch định được hướng phát triển của Công ty một cách hiệu quả và theo đuổi những mục tiêu lâu dài theo đúng sứ mệnh đã đặt ra.

Chúng ta đã nỗ lực không ngừng xây dựng SSI trong 14 năm qua thành một tổ chức mà mỗi thành viên đều cảm thấy hài lòng trong công việc, bằng cách tạo điều kiện và thúc đẩy sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống; liên tục đào tạo và phát triển con người; đề cao tính tuân thủ để đạt được những mục tiêu bền vững thay vì những lợi ích ngắn hạn. Lợi thế cạnh tranh lớn nhất của SSI đó là sức mạnh của nguồn lực, sự đoàn kết và tin tưởng mạnh mẽ trong toàn bộ tổ chức, tính cam kết cao và sự chuyên nghiệp của mỗi thành viên.

Sau những khó khăn, nền kinh tế cũng đã cho thấy những bước chuyển mình tích cực. Sự thay đổi này không chỉ mang lại cho chúng ta những cơ hội kinh doanh để đạt được tăng trưởng bền vững, mà còn cho chúng ta cơ hội đóng góp cho một xã hội phát triển thông qua những ngành nghề kinh doanh cốt lõi của SSI. Để dẫn đầu quá trình chuyển đổi từ thói quen tiết kiệm sang đầu tư trên thị trường chứng khoán, SSI đã đặt ra những mục tiêu cho tất cả mọi thành viên, từ cấp quản lý tới nhân viên trở thành những đối tác tin cậy để quản lý tài sản và sinh lợi cho khách hàng. Chính điều này sẽ khuyến khích được thị trường phát triển một cách bền vững với những giá trị cốt lõi đã khắc họa nên hình ảnh SSI: "Sẵn sàng giải pháp, Sâu sát chuyên môn, In dấu sáng tạo".

Tiến tới cột mốc thứ 15 trong hành trình của mình, chúng ta sẽ tiếp tục thực hiện sứ mệnh đã lựa chọn và cam kết mang lại những bước phát triển bền vững cho chính SSI, cho Quý Khách hàng, Cổ Đông và Đối tác. Xin cảm ơn sự đồng hành của toàn thể Quý Khách hàng, Cổ đông, Đối tác và đặc biệt toàn thể nhân viên trong những năm qua. SSI sẽ tiếp tục sang một trang mới với sự phát triển mạnh mẽ hơn, vững chãi hơn với sự ủng hộ của quý vị.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị,

TP. HCM, ngày 30/03/2015

Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

NGUYỄN DUY HƯNG

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SSI được thành lập ngày 30/12/1999 và xác định tầm nhìn là “Chúng ta cùng thành công”. Đối với SSI, thành công chính là đem lại hiệu quả tối ưu cho Khách hàng, Cộng sự, Đối tác, Cổ đông và Cộng đồng.

SSI nhận thức rằng một Doanh nghiệp không thể tồn tại nếu chỉ hướng đến những mục tiêu ngắn hạn mà phải quan tâm tới sự tăng trưởng trong dài hạn. SSI tập trung nguồn lực và tâm huyết hướng đến một sự tăng trưởng vững chắc về doanh thu, lợi nhuận trong dài hạn; chú trọng đến việc xây dựng môi trường kinh doanh với sự minh bạch tối đa, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực kết hợp với những đóng góp cho Cộng đồng để đảm bảo lợi ích của những bên liên quan. Đó cũng chính là chiến lược phát triển bền vững xuyên suốt trong mọi hoạt động của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh chứng khoán – một trong những ngành nghề kinh doanh cốt lõi của SSI – đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế xã hội, bằng cách xây dựng cầu nối giữa nhu cầu của các Nhà đầu tư để quản lý tài sản, với những nhu cầu vốn của các Doanh nghiệp Tư nhân cũng như Quốc doanh.

SSI cung cấp dịch vụ tư vấn huy động vốn cho các doanh nghiệp thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu, và các sản phẩm tài chính khác để đầu tư trang thiết bị, phục vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm, đầu tư cho công trình hoặc dự án phát triển cộng đồng .

Hoạt động quản lý quỹ và quản lý tài sản của SSI cũng được thực hiện thông qua việc cung cấp các thông tin đầu tư chính xác, tư vấn sát sao và triển khai những sản phẩm tài chính mới, đa dạng, phù hợp với tình hình thị trường; cũng như đáp ứng các nhu cầu khác nhau của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đầu tư. Từ đó, SSI tạo điều kiện điều hòa dòng chảy tiền tệ bằng cách làm cầu nối giữa nhu cầu và nguồn cung thông qua thị trường tài chính và thị trường vốn. SSI đã thực hiện tốt vai trò quan trọng của mình đối với nền kinh tế xã hội, đó là đóng góp vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế thông qua các kênh huy động vốn của Quỹ. Qua đó, giải quyết những vấn đề mà Doanh nghiệp gặp phải hoặc hỗ trợ cho việc nghiên cứu những công nghệ mà doanh nghiệp cần để tiếp tục phát triển.

Các hoạt động đầu tư của SSI ngoài tập trung vào lợi nhuận và tính hiệu quả, còn hướng tới việc thực hiện trách nhiệm xã hội. Chẳng hạn như trước các quyết định đầu tư, ngoài những thông tin tài chính của Doanh nghiệp, SSI quan tâm đến khía cạnh trách nhiệm bảo vệ môi trường, các sáng kiến xây dựng và hỗ trợ cộng đồng, các sản phẩm mang lại lợi ích cho xã hội của doanh nghiệp đó. Từ vị trí của một tổ chức tài chính, SSI cũng đang nỗ lực đóng góp cho xã hội bằng cách đầu tư phát triển và mở rộng kênh phân phối cho những sản phẩm mang lại lợi ích chung cho Cộng đồng. Ngoài việc theo đuổi lợi nhuận về kinh tế, chúng tôi hoàn toàn hiểu và sẵn sàng sử dụng kênh đầu tư để gián tiếp giải quyết những vấn đề xã hội đang cần.

Chúng tôi tin rằng bằng những đóng góp thông qua hoạt động kinh doanh hiệu quả, SSI sẽ gặt hái được những giá trị to lớn và bền vững hơn nữa, song hành cùng sự phát triển bền vững của thị trường tài chính Việt Nam và mang lại những giá trị thiết thực cho Cộng đồng hôm nay và tương lai.

Những nguyên tắc phát triển bền vững cơ bản của SSI

Với sự mệnh Kết nối vốn và cơ hội đầu tư, SSI đóng góp vào sự phát triển của toàn thị trường và cộng đồng xã hội thông qua hoạt động kinh doanh, bao gồm đa dạng hóa cơ hội đầu tư cho khách hàng, quản lý hiệu quả tài sản của nhà đầu tư, tập trung vào những mảng dịch vụ mang tính chuyên nghiệp và có giá trị gia tăng cao. Không những thế, SSI hỗ trợ những doanh nghiệp có nhu cầu được tư vấn về chiến lược và giải pháp tài chính cũng như trực tiếp tham gia hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác quản trị.

Với tầm nhìn xuyên suốt “Chúng ta cùng thành công”, việc SSI chia sẻ những cơ hội tiềm năng với khách hàng, cộng sự, đối tác và cho cộng đồng chính là một yếu tố quan trọng để có thể hoàn thành được sứ mệnh mà SSI đã chọn, cũng như mang lại sự phát triển bền vững cho SSI và các bên liên quan.



1. SSI cam kết luôn nâng cao sự hài lòng của khách hàng bằng những sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu chuyên biệt và những giải pháp ưu việt nhất nhằm mang lại hiệu quả tối ưu cho từng phân khúc khách hàng.

2. SSI giữ gìn và xây dựng mối quan hệ với các đối tác và cộng sự để cùng phối hợp mang lại hiệu quả tối ưu và bền vững cho các bên.

3. SSI nguyện thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, chung sức vì sự phát triển của cộng đồng. Chúng tôi tập trung vào việc phát triển giáo dục cho thế hệ trẻ để đào tạo nên những tài năng tương lai cho đất nước. Chúng tôi chung tay cùng cộng đồng để góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp hơn.

4. Chúng tôi nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, nơi mà nhân viên SSI – những người tạo ra những giá trị gia tăng cho Cổ đông – được khuyến khích, dẫn dắt và hỗ trợ nhằm đạt được sự hài lòng cao nhất trong công việc và cuộc sống. Đội ngũ chính là nguồn tài sản quý giá nhất của SSI.

5. Để nhận được sự tin tưởng của Cổ đông, SSI cam kết mang lại sự minh bạch tuyệt đối trong hoạt động và thông tin, tiếp tục nỗ lực tìm tòi và phát triển để tạo nên nhiều giá trị hơn nữa.

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO

Nhằm thể hiện Sứ mệnh và Cam kết của SSI trong việc thực thi chiến lược phát triển bền vững, SSI đã phát hành Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2014 - đây là năm thứ 3 chúng tôi phát hành báo cáo PTBV. Nội dung của báo cáo thể hiện cách tiếp cận của Công ty đối với các vấn đề về phát triển bền vững. Là một phần tích hợp của Báo cáo thường niên, báo cáo PTBV cung cấp thông tin về hoạt động của SSI tới Nhà đầu tư, Khách hàng, Cổ đông, và các bên liên quan một cách toàn diện và minh bạch.

Nội dung Báo cáo

Báo cáo PTBV 2014 của SSI ghi lại những hoạt động quan trọng của Công ty liên quan đến các vấn đề về bền vững. Báo cáo này bao gồm các công bố thông tin theo tiêu chuẩn dựa trên Hướng dẫn lập Báo cáo Phát triển Bền vững của GRI, phiên bản G4 dành cho ngành Tài chính của Tổ chức Sáng kiến Toàn cầu (Global Reporting Index).

Nội dung chính của Báo cáo bao gồm:

1. Thông điệp Chủ tịch HĐQT về Phát triển Bền vững
2. Định hướng chiến lược phát triển bền vững
3. Tổng quan về Báo cáo
4. Gắn kết các bên liên quan
5. Quản trị Doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững
6. Hoạt động bền vững 2014

Phạm vi & Ranh giới của Báo cáo

Báo cáo PTBV này của SSI công bố thông tin theo tiêu chuẩn dựa trên Hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững của GRI, phiên bản G4 dành cho ngành tài chính của tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiatives - GRI). Báo cáo cho thấy tầm nhìn của SSI trong việc duy trì và tiếp tục định hướng phát triển bền vững, thông qua chiến lược, quản trị và hành động cụ thể ở trách nhiệm cộng đồng, sản phẩm và xã hội.

Các số liệu trong báo cáo được thu thập từ số liệu hoạt động thực tế của SSI, bao gồm Hội Sở và tất cả các Chi nhánh/Phòng giao dịch trên toàn quốc trong năm 2014, từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/21/2014. Các số liệu kinh tế và tài chính đều được trích từ số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của SSI.

Báo cáo này là một phần của Báo cáo thường niên năm 2014 của SSI, đã được in xuất bản và chuyển đến tay các Cổ đông cũng như các bên liên quan và phát hành bản trực tuyến tại địa chỉ www.ar.ssi.com.vn.

Báo cáo được thực hiện bởi Bộ phận Truyền Thông, Khối Hỗ Trợ - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn. Mọi ý kiến đóng góp, vui lòng liên hệ với Bộ phận Truyền Thông qua:

Email: **pr@ssi.com.vn**

Điện thoại: (+84-4) 3936 6321

Địa chỉ: Chi nhánh Ngô Quyền, số 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Cách thức xác định nội dung Báo cáo

Cách tiếp cận các vấn đề phát triển bền vững của SSI xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn của Công ty kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và cộng đồng, từ đó đóng góp cho sự phát triển chung của Cộng đồng.

Nội dung phát triển bền vững được SSI chia sẻ và chủ động với các bên liên quan nhằm nhận diện những vấn đề được các bên quan tâm. Những vấn đề này sẽ tiếp tục được chúng tôi đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động và mức độ ảnh hưởng đối với Công ty.

SSI đã tiến hành tham vấn ý kiến các bên liên quan để chọn ra các lĩnh vực trọng yếu, dựa trên Mức độ liên quan đến các bên và Tầm quan trọng của lĩnh vực đối với công ty (được mô tả chi tiết ở phần 4 của Báo cáo này).

Chúng tôi đã cân nhắc nhiều yếu tố để áp dụng các phương pháp tham vấn riêng biệt cho từng bên liên quan. SSI đã sử dụng phương thức khảo sát trên mạng cho các bên liên quan là nhóm lớn, như nhân viên SSI, khách hàng. Với Ban Điều hành, Khách hàng, Công ty liên kết, chúng tôi chọn phương thức phỏng vấn sâu.

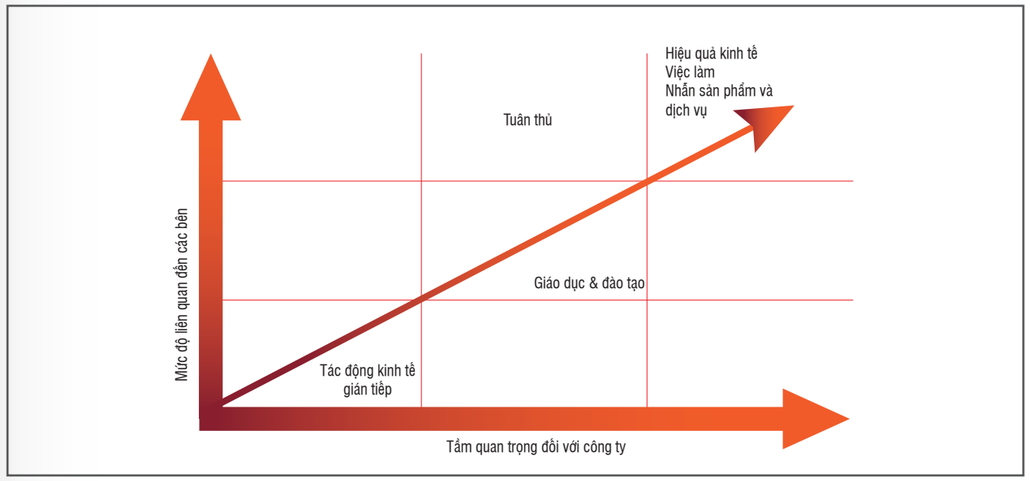
SSI đã xây dựng một khảo sát trực tuyến tại đường link http://support.ssi.com.vn/survey/index.php?sid=91575&lang=vi để lấy ý kiến số đông. Thông tin về cuộc khảo sát này đã được công ty đăng tải rộng khắp trên các kênh truyền thông như trang mạng xã hội, website, bản tin nội bộ, diễn đàn nội bộ và thu thập được trên 100 ý kiến phản hồi.

Các cuộc phỏng vấn sâu cũng đã được thực hiện với đại diện các bên liên quan để có được sự thấu hiểu sâu sắc hơn nữa về các vấn đề mà các bên quan tâm.

Nhờ vào việc tham vấn các bên liên quan, chúng tôi đã có thể xác định được các vấn đề mà họ quan tâm và kỳ vọng, 3 lĩnh vực trọng tâm theo tiêu chuẩn GRI 4 là Hiệu quả kinh tế; Xã hội (trong đó có tiểu mục Việc làm và Giáo dục đào tạo); Nhãn sản phẩm & dịch vụ.

Việc tham vấn cũng giúp chúng tôi xác định được những nội dung mà báo cáo cần phải tập trung để đáp ứng sự quan tâm và kỳ vọng đó.

Ngoài ra, SSI cũng thực hiện các bước kiểm tra khả năng đáp ứng các nguyên tắc báo cáo như Tính trọng yếu, Sự tham gia của các bên liên quan, Bối cảnh phát triển bền vững và Tính đầy đủ. Các chỉ số báo cáo được lựa chọn dựa trên các yếu tố như: các chỉ số cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề quan trọng và ưu tiên, mức độ kiểm soát và ảnh hưởng của các bên liên quan, các sự kiện hoặc các tác động quan trọng, và các thông tin có liên quan đến mối quan tâm của các bên liên quan hoặc các tác động của Công ty.



GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm 2014, SSI đã tiếp tục phát triển và xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan. Sự tham gia của các bên liên quan là một tiến trình quan trọng giúp Công ty xác định được nội dung của báo cáo, mối quan tâm và kỳ vọng của các bên liên quan quan trọng, từ đó hoạch định và thực thi các hoạt động cần thiết để đáp ứng các kỳ vọng đó.

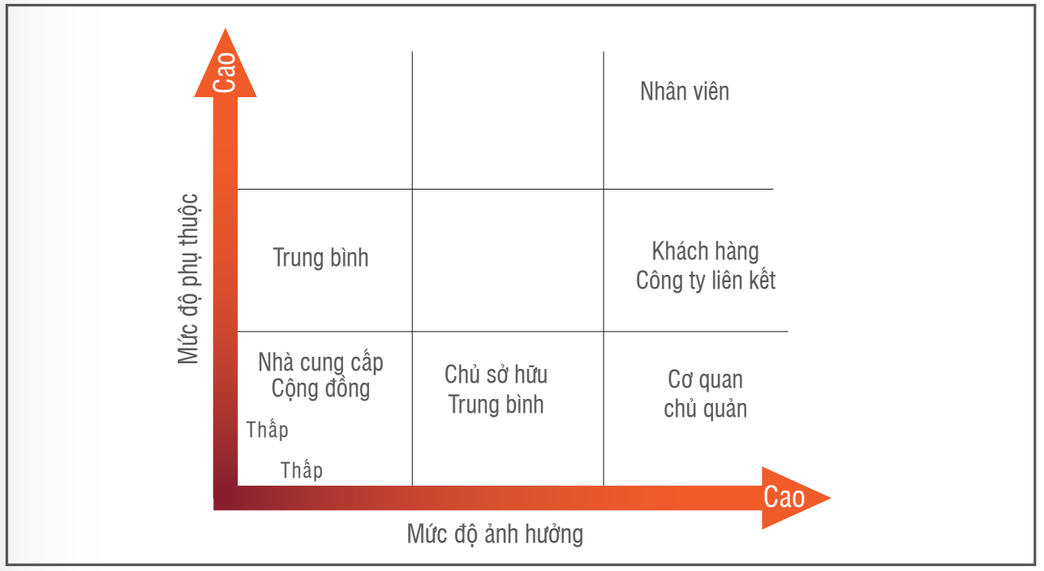
Đặc biệt, chủ đề phát triển bền vững đã được trao đổi một cách thường xuyên, để các bên liên quan có cơ hội nêu lên những vấn đề họ quan tâm. Với mỗi bên liên quan, SSI sử dụng những kênh truyền thông khác nhau để đảm bảo hiệu quả truyền thông tối ưu nhất.

Các bên liên quan	Kênh truyền thông & gặp gỡ	Tần suất đối thoại
Cổ đông	Đại hội đồng Cổ đông Hội nghị Các cuộc họp Sàn giao dịch và các xuất bản báo chí Các kênh liên lạc thông qua Internet, email, điện thoại	Một lần 1 năm Nhiều lần 1 năm Nhiều lần 1 năm Liên tục Liên tục
Các cơ quan quản lý	Họp thường niên Báo cáo thường niên Email Điện thoại Trang web	Nhiều lần 1 năm 1 lần 1 năm Liên tục Liên tục Liên tục
Khách hàng	Chi nhánh/Phòng giao dịch Trang web Thông tin về các tuyên bố, phát biểu Phiếu khảo sát mức độ hài lòng	Hàng ngày Liên tục Nhiều lần 1 năm Hàng tháng/hàng quý hàng năm và đột xuất
Người lao động	Mạng lưới nội bộ Trang web Các cuộc họp nội bộ Các sự kiện của công ty Email	Liên tục Liên tục Nhiều lần 1 năm Hàng quý/hàng năm Liên tục
Cộng đồng	Trang web Các xuất bản và báo chí	Liên tục Liên tục
Nhà cung cấp	Các cuộc họp định kì	Nhiều lần 1 năm

Qua những lần tiếp xúc và lắng nghe các ý kiến từ các bên liên quan, SSI đã đưa ra những giải pháp và hành động thích hợp, để xây dựng và phát triển các mối quan hệ bền vững, dựa trên sự tin tưởng và sự minh bạch trong trao đổi thông tin.

Các bên liên quan	Các vấn đề được đưa ra	Các hoạt động được tiến hành
Cổ đông	Minh bạch hóa các hoạt động của Công ty, các thông tin đưa đến Cổ đông một cách đầy đủ, minh bạch và trung thực, hạn chế tình trạng thông tin bất cân xứng đến mức tối đa	SSI đảm bảo rằng Báo cáo thường niên cũng như các Báo cáo, Công bố thông tin của Công ty được trình bày và công bố minh bạch, công khai và thông tin trung thực. Công ty cam đoan các chủ sở hữu được dễ dàng tiếp cận, tương tác, với các nguồn thông tin về hoạt động kinh doanh và các thông tin khác có liên quan đến hoạt động kết nối giữa Công ty và chủ sở hữu.
Các cơ quan quản lý	Tuân thủ chặt chẽ các Điều luật, Quy định, Hướng dẫn được đề ra bởi các cơ quan chức năng Tính thuế và nộp thuế giá trị gia tăng đúng và đủ	SSI tuân thủ nghiêm chỉnh tất cả các Điều luật và Quy định của Nhà nước và các cơ quan chủ quản trong mọi hoạt động của Công ty. Công ty thường xuyên cập nhật đầy đủ và nhanh chóng các thông tin Luật pháp, Quy định của Nhà nước để đảm bảo không xảy ra sai phạm. Công ty cũng luôn đảm bảo tất cả các báo cáo được nộp đúng hạn với sự tuân thủ chặt chẽ nhất.
Người lao động	Sự ổn định của công việc và cơ hội phát triển nghề nghiệp, mức lương thưởng công bằng, xứng đáng, phản hồi thích đáng với những kiến nghị từ phía nhân viên	SSI xây dựng một môi trường làm việc năng động, hiện đại và công bằng cho tất cả người lao động. Hệ thống đánh giá được thiết lập chi tiết và hiệu quả để đánh giá xứng đáng những đóng góp của người lao động đối với sự phát triển của công ty. SSI cũng luôn khuyến khích và tạo nhiều cơ hội đối thoại giữa người lao động và công ty. SSI cũng đi tiên phong trong việc đưa ra những chương trình đào tạo cả nghiệp vụ và kỹ năng để phát triển bền vững nguồn nhân lực.
Khách hàng	Chất lượng dịch vụ cao, công nghệ tốt. Cư xử công bằng với các đối tượng khách hàng khác nhau	SSI luôn nỗ lực đưa ra những dịch vụ có chất lượng cao nhất, phù hợp với những yêu cầu của khách hàng. Công ty sử dụng hệ thống kĩ thuật nhằm đảm bảo việc giao dịch của khách hàng được thực hiện nhanh chóng và an toàn. Công ty cũng đảm bảo việc tương tác, quan hệ với khách hàng thường xuyên qua các kênh thông tin liên lạc.

SSI xác định và ưu tiên các bên liên quan dựa vào mức độ ảnh hưởng và mức độ phụ thuộc của họ đối với Công ty theo mô hình đánh giá như dưới đây. SSI xác định Nhân viên, Ban Điều Hành, Khách hàng và các Công ty liên kết là những bên liên quan ưu tiên, do có mức độ ảnh hưởng và mức độ phụ thuộc đều cao.



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Công tác quản trị doanh nghiệp tại SSI được xây dựng để hướng đến những thông lệ quản trị tốt trên thế giới, trong đó chủ yếu là từ IFC, và tuân thủ quy định của pháp luật về quản trị công ty đại chúng nhằm hướng tới mục tiêu phát triển lâu dài, đem lại lợi ích cho các bên liên quan và đóng góp cho xã hội.

Điều lệ Công ty phân định rạch ròi quyền sở hữu của Cổ đông và quyền quản lý Doanh nghiệp, đồng thời giao quyền hạn cho các bộ phận trong bộ máy quản lý doanh nghiệp kèm theo các nghĩa vụ và biện pháp kiểm soát các bộ phận này một cách hữu hiệu.

ĐHĐCĐ bầu ra BKS để thay mặt Cổ đông giám sát hoạt động điều hành của HĐQT và Ban điều hành trong việc tuân thủ pháp luật, tuân thủ Điều lệ và các quyết định của ĐHĐCĐ.

HĐQT là cơ quan điều hành hoạt động cao nhất của Công ty, bao gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập. HĐQT chỉ định thành viên phụ trách Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro để hỗ trợ HĐQT trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách do ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành. HĐQT giám sát, đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty.

Giao dịch của Công ty với người có liên quan được kiểm soát chặt chẽ. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty, tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty hoặc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của Công ty hay lũng đoạn giá cả. Số liệu về các giao dịch với người có liên quan được công bố trong báo cáo tài chính của Công ty.

Minh bạch thông tin được coi là mục tiêu quan trọng trong công tác quản trị doanh nghiệp. Công ty chú trọng công tác công bố thông tin, công khai hóa mọi hoạt động của mình để nhà đầu tư, cổ đông thực hiện quyền kiểm tra, giám sát.

Năm 2014, SSI đứng đầu các hạng mục trong Corporate Governance Poll thực hiện bởi Asianmoney, bao gồm:

- Công ty được quản trị tốt [Best overall for corporate governance in Vietnam]
- Công ty minh bạch [Best for disclosure and transperancy in Vietnam]
- Công ty có quan hệ nhà đầu tư tốt [Best for Investors Relations in Vietnam]
- Công ty bảo vệ quyền lợi cổ đông tốt [Best for shareholders' rights and equitable treatments in Vietnam]

Kiểm soát tuân thủ

Công tác kiểm soát tuân thủ tại Công ty được thực hiện thông qua sự giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành; của HĐQT đối với Ban điều hành. Ở tầm quản lý hoạt động hàng ngày, Ban điều hành có bộ phận Kiểm soát nội bộ, Luật để thực hiện công tác kiểm soát tuân thủ trong Công ty.

Kiểm soát tuân thủ được xem là công tác quan trọng của Công ty. Một số biện pháp được thực hiện nhằm phòng ngừa rủi ro tuân thủ bao gồm:

- Thiết kế quy trình, bộ máy vận hành có sự kiểm tra chéo lẫn nhau giữa các cá nhân, bộ phận
- Nâng cao ý thức tuân thủ của nhân viên
- Thiết lập hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ
- Áp dụng kỷ luật nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm quy định của Công ty



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tại SSI, quy trình nghiệp vụ và bộ máy hoạt động được thiết kế với mục đích có sự kiểm tra chéo lẫn nhau để tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ, hạn chế sự lạm quyền và sớm phát hiện các sai phạm có thể xảy ra.

Bộ phận Kiểm soát nội bộ được tổ chức tại Hội sở, thực hiện chức năng kiểm soát các bộ phận trong Công ty nhằm đảm bảo hoạt động của nhân viên và các bộ phận tuân thủ nghiêm túc mọi quy định của pháp luật có liên quan và các quy chế và quy trình nghiệp vụ. Các nội dung kiểm soát cụ thể hàng ngày chủ yếu bao gồm Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty; Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân Công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong Công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền. Báo cáo kết quả kiểm soát được gửi cho trưởng bộ phận để ghi nhận ý kiến của bộ phận được kiểm soát, sau đó, Báo cáo kiểm soát được gửi cho Ban Tổng Giám đốc, các Giám đốc khối có liên quan và trưởng bộ phận được kiểm soát.

Bộ phận Luật của Công ty thực hiện chức năng tư vấn pháp luật và kiểm tra, giám sát việc ban hành các sản phẩm, quy trình, quy chế nội bộ cũng như các giao dịch của Công ty đối với bên thứ ba đúng pháp luật và hạn chế rủi ro pháp lý cho Công ty. Bộ phận Pháp chế cũng có trách nhiệm cập nhật các văn bản pháp quy mới ban hành cho HĐQT, Ban Điều hành và các bộ phận có liên quan, nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến các hoạt động của Công ty để có sự chuẩn bị thích hợp.

Hệ thống quản trị rủi ro

SSI xây dựng hệ thống quản trị rủi ro hoàn chỉnh bao gồm nhân sự, quy trình quản trị rủi ro và các công cụ hỗ trợ quản trị rủi ro nhằm hướng đến mục tiêu giảm bớt những ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền và lợi nhuận của Công ty do biến động lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán hoặc các bất ổn khác trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Quy chế quản trị rủi ro phân định trách nhiệm của các bộ phận trong hệ thống quản trị rủi ro của Công ty từ HĐQT, Tiểu ban Quản trị rủi ro thuộc HĐQT, Ban điều hành, Bộ phận quản trị rủi ro trực thuộc Ban điều hành và các cá nhân, bộ phận khác trong cơ cấu tổ chức.

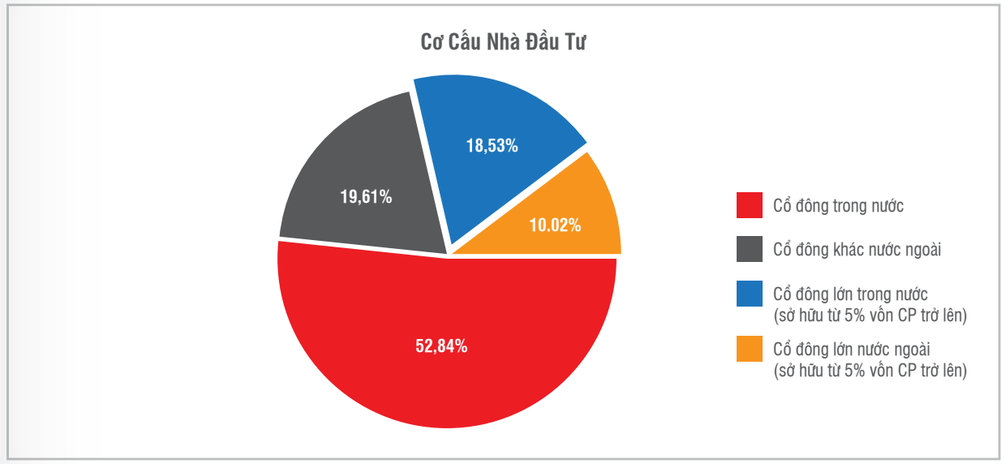
Hệ thống quản trị xác định cách thức xử lý đối với các rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro tuân thủ và rủi ro giao dịch với người có liên quan, rủi ro về quản trị nguồn nhân lực, rủi ro về công nghệ thông tin.

Chính sách quản trị rủi ro được xây dựng bằng văn bản, đảm bảo mọi nhân viên và bộ phận trong Công ty được tiếp cận, nắm vững, hiểu rõ trách nhiệm của mình trong công tác quản trị rủi ro của Công ty.

Trong năm 2014, Công ty duy trì chính sách hoạt động thận trọng, xác định khẩu vị rủi ro thấp và không gặp phải thiệt hại đáng kể nào do rủi ro phát sinh.

Quan hệ Nhà đầu tư

Cơ cấu Nhà đầu tư



Chính sách chi trả cổ tức

Công ty duy trì chính sách chi trả cổ tức ổn định hàng năm theo hướng cân bằng về lợi ích, đáp ứng một phần nhu cầu sinh lợi từ nguồn vốn đầu tư của Cổ đông và duy trì nguồn vốn tích lũy cho sự phát triển của Công ty về lâu dài. Đến 31/12/2014, nguồn vốn tích lũy từ lợi nhuận để lại và thặng dư vốn cổ phần dùng cho hoạt động kinh doanh của Công ty đạt 1.903 tỷ VNĐ (Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2014 đã kiểm toán).

Cơ chế trao đổi thông tin với Cổ đông & Nhà đầu tư

Công ty chủ động đưa thông tin đến Nhà đầu tư qua website chính thức tại địa chỉ www.ssi.com.vn và qua kênh công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, nơi Công ty niêm yết cổ phiếu và kênh công bố thông tin tại UBCKNN.

Thông tin được công bố bao gồm các thông tin định kỳ về báo cáo tài chính mỗi quý, báo cáo bán niên và cả năm tài chính, báo cáo tỉ lệ an toàn tài chính.

Các thông tin công bố bất thường là những thông tin quan trọng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, ảnh hưởng đến đánh giá của Nhà đầu tư về Công ty được quy định tại Quy chế công bố thông tin. Công ty đảm bảo đưa thông tin đến Nhà đầu tư một cách chính xác và kịp thời.

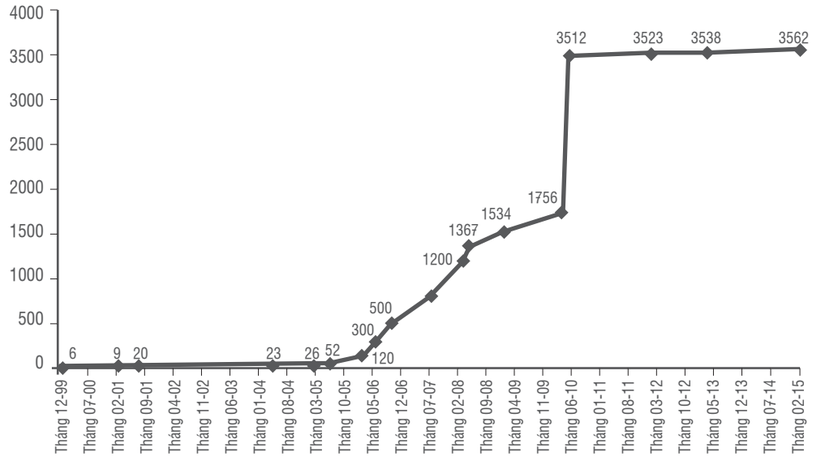
Hàng năm, Công ty chủ động tiếp xúc với Nhà đầu tư trong nước và nước ngoài thông qua các buổi hội thảo, giới thiệu cơ hội đầu tư tại thị trường chứng khoán. Một số sự kiện tiếp xúc trực tiếp năm năm 2014 như kỳ họp Đại hội Đồng Cổ đông thường niên tổ chức vào 25/04/2014, hội thảo Gateway to Vietnam do Công ty tổ chức góp phần đưa thông tin một cách chủ động đến Nhà đầu tư.

Báo cáo thường niên hàng năm cũng là kênh cung cấp thông tin cập nhật, đầy đủ về hoạt động trong năm của Công ty được xuất bản định kỳ bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt. Công ty thiết lập phiên bản Báo cáo thường niên trên website tại địa chỉ http://ar.ssi.com.vn/ để tạo điều kiện cho Nhà đầu tư trong nước và nước ngoài truy cập.

Ở chiều ngược lại, Cổ đông và Nhà đầu tư có thể yêu cầu Công ty cung cấp những thông tin được phép công bố ra công chúng. Công ty công bố chi tiết về Người phụ trách công bố thông tin và bộ phận Quan hệ nhà đầu tư cũng như các kênh liên lạc trực tiếp, thông qua website, email.

Là công ty chứng khoán tư nhân đầu tiên và duy nhất ra đời vào năm đầu tiên của TTCKVN (30/12/1999), với số vốn 6 tỷ VNĐ, đến nay, SSI đã trở thành Công ty Chứng khoán lớn nhất trên thị trường, với vốn điều lệ là 3.537.949.420.000 đồng, tổng tài sản tại thời điểm cuối năm 2014 là 8.914.435.465.737 VNĐ. Liên tục trong suốt 14 năm hoạt động, SSI đã xây dựng được chiến lược kinh doanh hiệu quả, minh bạch, và luôn đặt lợi ích của Công ty trong sự kết hợp hài hòa với lợi ích của Cộng đồng và lợi ích của Xã hội. Không chỉ nỗ lực để đạt được các mục tiêu kinh doanh của mình, SSI đã cùng các cơ quan quản lý nhà nước tìm hiểu và đưa ra các giải pháp xây dựng thị trường phát triển, cũng như luôn thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ đóng thuế cho Nhà nước.

Mức tăng Vốn Điều Lệ qua các năm

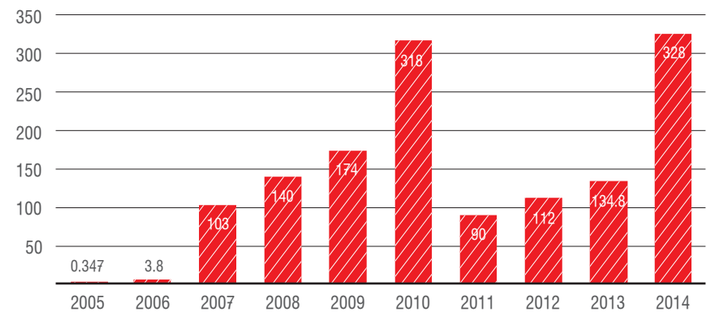


Kinh doanh hiệu quả, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước

Trong suốt 14 năm hoạt động, SSI đã luôn nỗ lực để đạt kết quả kinh doanh khả quan, hoàn thành kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua, cả về doanh thu và lợi nhuận. Tính trong 3 năm trở lại đây, mức lợi nhuận của SSI đều đạt ở mức trên dưới 500 tỷ VNĐ/năm, tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ đạt 14%, thị giá cổ phiếu giữ mức ổn định trong khoảng thời gian dài ở mức 2,5 lần so với mệnh giá và thực hiện trả cổ tức hàng năm bằng 10% mệnh giá.

Công ty luôn chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước. Mức đóng góp của SSI đều tăng dần qua các năm. Năm 2005, SSI đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, đạt 347 triệu VNĐ. Năm 2006, mức này đạt 3,8 tỷ VNĐ. Năm 2007 và năm 2008 – là hai năm SSI nhận được sự ưu đãi thuế khi tham gia niêm yết cổ phiếu trên TTCKVN, nhưng mức đóng thuế của SSI vẫn đạt 103 tỷ VNĐ (năm 2007) và 140 tỷ VNĐ (năm 2008). Từ năm 2009 đến nay, mặc dù nền kinh tế toàn cầu rơi vào khủng hoảng, kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng nặng nề, đặc biệt là TTCKVN SSI vẫn tiếp tục quản lý nguồn vốn của Công ty và của các Nhà đầu tư đảm bảo an toàn và sinh lãi cao, đóng góp đều đặn cho Ngân sách Nhà nước với mức nộp thuế: 174 tỷ VNĐ (2009) – 318 tỷ VNĐ (2010); 90 tỷ VNĐ (2011) – 112 tỷ VNĐ (2012) – 134,8 tỷ VNĐ (2013) và 328 tỷ VNĐ cho năm 2014.

Mức thuế SSI đóng góp cho Ngân sách nhà nước qua các năm



Đơn vị: Tỷ đồng

Với số lao động bình quân của SSI tính từ năm 2010 đến nay, mỗi lao động của SSI đã đóng góp cho Ngân sách Nhà nước bình quân là 1.195.000 đồng/lao động/năm. Đây là mức đóng góp khá cao của mỗi lao động cho Ngân sách Nhà nước, đóng góp một phần vào sự phát triển bền vững chung của nền kinh tế và đất nước nói chung.

2010: 1 trong 10 doanh nghiệp tư nhân đóng thuế nhiều nhất Việt Nam.

2012: Xếp thứ 452 trong Top 1.000 doanh nghiệp đóng thuế lớn nhất Việt Nam.

2013: Xếp thứ 145 trong Top 1.000 doanh nghiệp đóng thuế lớn nhất Việt Nam.

2014: Xếp thứ 199 trong Top 1.000 doanh nghiệp đóng thuế lớn nhất Việt Nam.

Thành công trong việc kết nối vốn với cơ hội đầu tư

Hoạt động của SSI chú trọng vào việc giúp các Doanh nghiệp huy động vốn qua thị trường chứng khoán, góp phần vào sự hình thành một kênh dẫn vốn và phân phối vốn dài hạn theo cơ chế thị trường cho nền kinh tế; góp phần khơi dậy và huy động nguồn lực, thúc đẩy kinh tế phát triển; góp phần làm cho nền kinh tế tiến nhanh hơn đến sự minh bạch, công khai, công bằng và linh hoạt hơn.

Trong năm 2014, SSI đã tư vấn phát hành thành công Trái phiếu và Trái phiếu chuyển đổi của Công ty Cổ phần Hùng Vương và Công ty Cổ phần Transimex - Sài Gòn với tổng giá trị phát hành là 400 tỷ VNĐ; Tư vấn Cổ phần hóa cho Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng là Doanh nghiệp nhà nước có quy mô lớn với vị thế dẫn đầu trong ngành với tổng giá trị huy động gần 300 tỷ VNĐ; Tư vấn niêm yết thành công cho một số doanh nghiệp lớn như: Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất, Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Nội Bài, Công ty Cổ phần vận tải và Xếp dỡ Hải An với tổng giá trị niêm yết gần 1.000 tỷ VNĐ.

Chủ động, tích cực tham gia xây dựng thị trường

Nhận thức rõ niềm tin về sự công minh của các văn bản quy phạm pháp luật, cách hiểu và áp dụng pháp luật một cách nhất quán tạo nên niềm tin kinh doanh, SSI đã chủ động và tích cực đóng góp ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về thị trường chứng khoán. SSI không chỉ dừng ở việc chấp hành nghiêm và đầy đủ các quy định của Nhà nước về chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan đến chứng khoán, mà SSI còn chủ động báo cáo và kiến nghị với cơ quan quản lý các bất cập của chính sách và chủ động góp ý xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao tính thực tiễn và chất lượng văn bản của Cơ quan Nhà nước, thúc đẩy cho sự phát triển bền vững của thị trường.

SSI đã tích cực phối hợp cùng các Sở giao dịch và Trung tâm lưu ký trong việc: Đóng góp ý kiến hoàn thiện các hệ thống

giao dịch, hệ thống thanh toán và tiến hành thử nghiệm test hệ thống trước khi hệ thống được đưa vào hoạt động chính thức; Nâng cấp hệ thống giao dịch tương thích với các quy định mới, sản phẩm mới, chỉ số mới phù hợp cho mỗi giai đoạn phát triển của thị trường, hệ thống giao dịch trái phiếu chuyên biệt, hệ thống quản lý tài khoản chi tiết của khách hàng tại VSD, kết nối thông tin thanh toán giữa VSD - các thành viên lưu ký …

Công ty cũng đã phối hợp với cơ quan quản lý trong việc nghiên cứu và tạo ra các sản phẩm mới cho TTCKVN. Trong năm 2014, SSI và Công ty Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) đã tích cực phối hợp với HNX trong việc xây dựng sản phẩm Quỹ ETF mới cho thị trường chứng khoán cũng như hỗ trợ xây dựng hệ thống giao dịch Quỹ hoán đổi danh mục (ETF) của HNX. Cùng với SSI, SSIAM cũng là công ty quản lý quỹ duy nhất tham gia 2 đợt test hệ thống giao dịch ETF của HNX, qua đó đóng góp ý kiến về lỗi hệ thống phát sinh, tính chính xác của INAV, hệ thống kiểm soát lỗi do HNX thực hiện cũng như sự phối hợp của các thành viên thị trường liên quan trong quy trình giao dịch ETF. SSIAM cũng là một trong 2 công ty quản lý quỹ đi đầu trong việc cung cấp sản phẩm ETF ra thị trường.

Với sản phẩm trái phiếu, SSI cũng đã tích cực tư vấn cho các Nhà đầu tư trái phiếu chính phủ, góp phần huy động vốn cho Ngân sách Quốc gia. SSI luôn nằm trong top các thành viên có thị phần giao dịch trái phiếu lớn nhất.

Quản lý tài sản của nhà đầu tư an toàn, minh bạch

Mặc dù sự cạnh tranh của các công ty chứng khoán khá gay gắt trong thời gian vừa qua, SSI vẫn luôn kiên định với nguyên tắc tôn trọng khách hàng, tuân thủ pháp luật, để không chỉ kinh doanh có lãi mà còn bảo vệ được nhà đầu tư không bị thất thoát tài sản, xây dựng thị trường chứng khoán minh bạch. Trong các năm qua, SSI đã quản lý tài sản cho Nhà đầu tư trong nước và quốc tế hiệu quả, góp phần giữ trọn niềm tin của các nhà đầu tư vào TTCKVN, xây dựng một nền kinh tế ổn định. Tính đến 31/12/2014, SSI đang quản lý cho hơn 70 nghìn tài khoản mở tại SSI an toàn và bảo mật về thông tin.

Trong bối cảnh ngành QLQ năm 2014 phát triển không được như kỳ vọng, SSIAM cũng đã nỗ lực không ngừng trong việc huy động tài sản quản lý mới của khách hàng, cũng như quản lý hiệu quả nguồn vốn tài sản hiện tại. Năm 2014, tổng tài sản SSIAM quản lý tăng 26% so với cuối năm 2013 lên tới 4.237 tỷ – tiếp tục khẳng định vai trò của SSI trong việc quản lý tài sản cho Nhà đầu tư.

Đầu tư vào giá trị cốt lõi, góp phần phát triển bền vững cho nền kinh tế

Bên cạnh các giá trị kinh tế trực tiếp đem lại từ SSI, SSI vẫn đang tiếp tục cùng các công ty liên kết đem đến mức đóng góp lớn cho Ngân sách Nhà nước. Tính đến cuối năm 2014, SSI đã đầu tư vào 9 Công ty liên kết - là những công ty dẫn đầu ngành, có doanh thu, lợi nhuận ổn định, mức chi trả cổ tức cao, và có sản phẩm chất lượng có khả năng cạnh tranh trên thị trường. SSI đã tiếp tục cùng các Công ty liên kết tái cơ cấu chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp. Hầu hết tỷ suất lợi nhuận ở các công ty này trong năm 2014 có mức tỷ suất cao hơn so với năm 2013. Các công ty cũng đẩy mạnh việc tìm đối tác để xây dựng chuỗi giá trị và nâng cao giá trị của mình. SSI cũng đã thành công trong việc giúp 2 Công ty liên kết huy động 1.700 tỷ VNĐ để thực hiện kế hoạch sát nhập doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh chuỗi giá trị.

Ngoài các giá trị nhìn thấy ngay trong tầm mặt, SSI cũng đã thể hiện chiến lược phát triển bền vững khi các công ty liên kết của SSI chủ yếu ở mảng ngành Nông, lâm và ngư nghiệp. Việt Nam vẫn là một trong những nước xuất khẩu gạo, cà phê, cao su, hạt điều và thủy sản chính trên thế giới. Giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản của Việt Nam trong những năm qua đã không ngừng tăng; thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam ngày càng được mở rộng, đã vươn tới 160 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới. Với việc nhu cầu tiêu dùng trong nước gia tăng, các thị trường xuất khẩu mới, sự hỗ trợ từ Chính phủ và các nhóm xúc tiến thương mại thì chúng tôi nhìn nhận trong những năm tới ngành này sẽ tăng trưởng mạnh. Với việc đầu tư nguồn vốn vào các công ty liên kết, SSI mong muốn mang tới các ứng dụng công nghệ, máy móc, thiết bị hiện đại, áp dụng các quy trình sản xuất thân thiện với môi trường, sản phẩm phong phú, đa dạng, để xây dựng nên các công ty trong lĩnh vực nông nghiệp và hàng tiêu dùng hoạt động bài bản, có thể đưa ra những mặt hàng có chất lượng cao. Thông qua đó, SSI muốn có một sự chuẩn bị và đóng góp một cách bài bản cho vấn đề an ninh lương thực của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung. Đây là vấn đề toàn cầu, và đã đến lúc các doanh nghiệp cần chung tay cùng quốc gia hướng tới một mục tiêu cao hơn lợi nhuận hay các giá trị trong ngắn hạn.



SSI tin rằng bằng cách gia tăng động lực của mỗi nhân viên, chúng tôi có thể nâng cao sự hài lòng của Khách hàng, và từ đó tăng cường những giá trị chúng tôi có thể mang lại cho các Cổ đông và Đối tác. SSI đã triển khai nhiều biện pháp nhằm đảm bảo mỗi thành viên cảm thấy hài lòng trong công việc, cũng như có thể có một cuộc sống cân bằng giữa gia đình và công việc. Bằng cách giữ sự cân bằng này, bản thân gia đình và bạn bè của mỗi người SSI đều cảm thấy tự hào bởi mình vô hình chung cũng đã trở thành một phần của SSI. Điều này cải thiện sự gắn kết giữa mỗi thành viên với tập thể để tiếp tục củng cố một mối quan hệ bền chặt, hướng tới một sự phát triển lâu dài của SSI.

Văn hóa Doanh nghiệp cũng là khía cạnh mà SSI luôn dành sự quan tâm đặc biệt để phát triển dựa trên những giá trị cốt lõi của mình. Những nét văn hóa này thể hiện bản sắc, triết lý cơ bản và ảnh hưởng đến chiến lược, đường lối của Công ty từ khi thành lập đến nay, xác định tinh thần của SSI nói chung và của mỗi người SSI nói riêng. Chúng tôi tin rằng, với tinh thần SSI được bồi đắp thường xuyên, mỗi thành viên sẽ ngày một nâng cao ý thức, đoàn kết và cùng hướng tới sự tăng trưởng chung của cả tập thể.

Hướng tiếp cận của công tác tuyển dụng

Tại SSI, chúng tôi xác định mình như một "cái nôi nuôi dưỡng và phát triển nhân tài". Cơ hội tuyển dụng tại SSI được đảm bảo công bằng cho mọi đối tượng, từ sinh viên mới ra trường tới những người đã có nhiều kinh nghiệm trong thị trường tài chính. Chúng tôi sẵn sàng đào tạo, tạo điều kiện thử sức và khuyến khích sự nỗ lực của mỗi cá nhân trong mỗi cơ hội thử sức đó. Năm 2014, SSI đã đón chào 150 thành viên mới trên toàn hệ thống, với sự phân bổ tương đối đồng đều giữa các độ tuổi cũng như giới tính của ứng viên. Cách tiếp cận của chúng tôi đơn giản là cung cấp một môi trường mà ở đó, các cá nhân đa dạng có thể khai thác và thể hiện mọi tiềm năng mà họ có. Nhằm giữ vững vị thế là định chế tài chính hàng đầu tại Việt Nam và vươn ra khu vực Châu Á, SSI cũng rất quan tâm tới việc thu hút những cá nhân xuất sắc, đạt tiêu chuẩn quốc tế để có thể tiếp tục phát triển cùng SSI trên con đường đã chọn.

Chúng tôi cũng đã xây dựng và phát triển những bộ tiêu chí phục vụ công tác tuyển dụng để đảm bảo tính minh bạch, công bằng, mang lại cơ hội đồng đều cho ứng viên và tiếp tục khẳng định lòng tin cũng như sự tự hào khi gia nhập SSI của thành viên mới. Tại SSI, chúng tôi:

/ Tôn trọng tối đa những quyền lợi của ứng viên tuyển dụng (về việc tiếp cận thông tin, yêu cầu, mô tả công việc, trao đổi và đàm phán);

/ Chọn lựa những ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chí tuyển dụng;

/ Các quyết định tuyển dụng đều dựa trên sự đánh giá cẩn trọng, công tâm và rõ ràng về khả năng, thái độ trong công việc và những động lực của ứng viên.

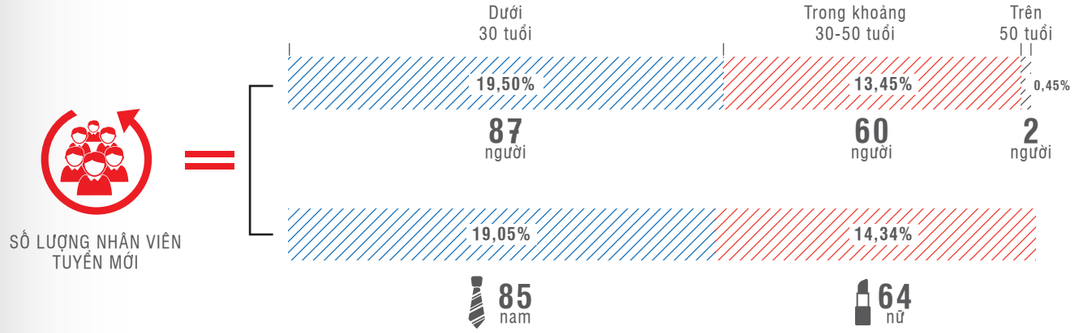
Phát triển đội ngũ cả về chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng cần thiết

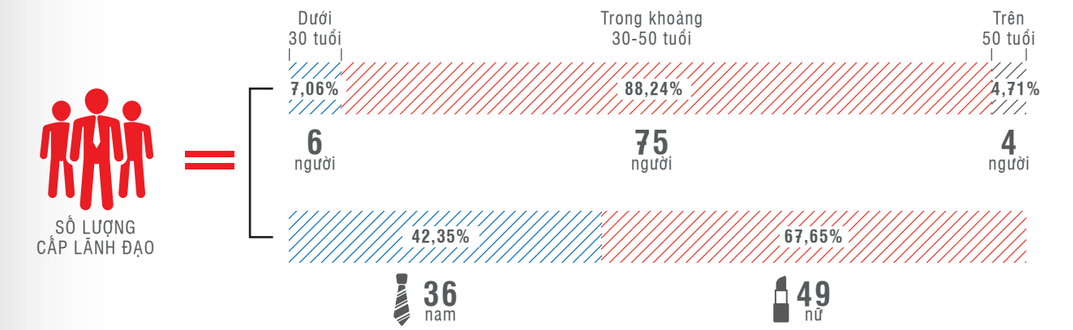
Nguồn nhân lực chính là yếu tố mang lại tính cạnh tranh cho SSI. Với mục tiêu giữ vững vị thế là định chế tài chính hàng đầu ở thị trường Việt Nam và nỗ lực vươn ra thị trường quốc tế, SSI tập trung vào việc phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng để đáp ứng các yêu cầu ngày một khắt khe của thị trường.

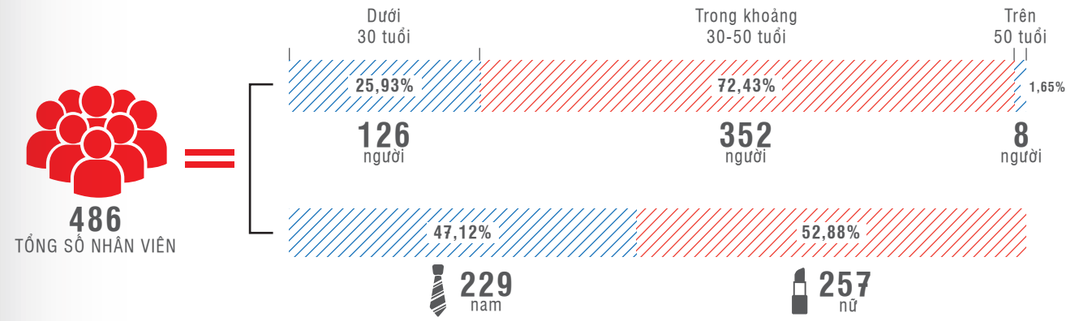
SSI cung cấp những khóa đào tạo cho nhân viên kể từ khi mới gia nhập, bởi chúng tôi hiểu rằng thời điểm khởi đầu hành trình tại SSI chính là thời điểm nhân viên cần sự đào tạo, hướng dẫn sát sao nhất, cả về chuyên môn lẫn những hiểu biết về Công ty. Công ty cũng tổ chức những khóa đào tạo cho nhiều phân khúc đối tượng riêng rẽ, không chỉ nhằm trang bị những kiến thức, kinh nghiệm cần thiết mà còn truyền cảm hứng để nhân viên tiếp thêm động lực nâng cao hiệu quả công việc. Các chứng chỉ hành nghề bắt buộc theo quy định của UBCKNN, hoặc các chứng chỉ chuyên môn như CFA, ACCA cũng được công ty tạo điều kiện để nhân viên đạt được.

Chúng tôi cũng tin rằng mỗi nhân viên SSI đều phải thấm nhuần quy tắc đạo đức và tuân thủ chặt chẽ các quy định của Công ty, đây là điều tối quan trọng nhằm đảm bảo một sự phát triển bền vững của SSI nói riêng và thị trường chứng khoán nói chung. Chính vì vậy, các chương trình đào tạo và hội thảo về Quy tắc đạo đức cũng như cập nhật về hành lang pháp lý được chú trọng tổ chức định kỳ, thu hút được sự quan tâm đông đảo của các thành viên.

SỐ LIỆU NHÂN SỰ 2014







HOẠT ĐỘNG BỀN VỮNG 2014 / GẮN KẾT ĐỘI NGŨ VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chế độ lương thưởng song hành cùng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc; Chế độ phúc lợi toàn diện

Đây là chính sách quan trọng với việc gắn kết đội ngũ. Với chính sách công bằng và cạnh tranh, chúng tôi thu hút và đãi ngộ công bằng đối với những đóng góp của nhân viên. Ban lãnh đạo SSI cam kết và đảm bảo chế độ chi trả lương thưởng hợp lý, cân bằng quyền lợi của Nhân viên, Cổ đông. Chương trình đánh giá hiệu quả công việc được tiến hành với sự hỗ trợ của hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo sự minh bạch và tiện ích, cũng như bảo mật thông tin của mỗi cá nhân. Thông qua kết quả đánh giá, chúng tôi động viên và ghi nhận những giá trị, kết quả lao động của nhân viên bằng chính sách thưởng phù hợp và linh hoạt. Các cơ hội thăng tiến và phát triển cũng được căn cứ trên những quan sát và ghi nhận về hiệu quả công việc và sự tiến bộ về nhiều khía cạnh của các cá nhân trong suốt quá trình công tác. Điều này khiến cho mỗi nhân viên nhìn được rõ ràng hơn về con đường phát triển của mình tại SSI.

Nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc lý tưởng

Đối với SSI, một môi trường làm việc lý tưởng là môi trường mà ở đó chắp cánh cho những sáng tạo và nỗ lực của nhân viên, nhưng cũng đồng thời phải đảm bảo sự cân bằng giữa cuộc sống và công việc. Điều này đặc biệt được chú trọng với những cán bộ lãnh đạo cấp cao. Nhân viên tại SSI được khuyến khích làm việc hiệu quả, nghỉ ngơi hợp lý và tham gia các hoạt động thể dục thể thao các hoạt động xã hội, hoạt động tập thể để cân bằng giữa công việc và cuộc sống tạo niềm vui và yêu thích trong công việc và nâng cao tính gắn bó đoàn kết trong đội ngũ. Các câu lạc bộ nhiếp ảnh, yoga, bóng đá, phong trào văn hóa văn nghệ tại SSI luôn hoạt động rất sôi nổi. SSI đã tổ chức Ngày Hội Gia Đình SSI, nơi gia đình của nhân viên có thể đến chung vui, chia sẻ và kết nối. Những sự kiện như vậy giúp tăng cường tình cảm gia đình của nhân viên, và cũng để mối liên kết giữa gia đình và Công ty bền chặt hơn nữa.

Thông qua các hoạt động từ thiện hướng tới trẻ em vùng cao và bà con nông dân các huyện miền núi, các vùng kinh tế khó khăn, SSI tiếp tục xây dựng một đội ngũ gắn kết, sẵn sàng chia sẻ và hỗ trợ để đóng góp vào sự phát triển chung của cả xã hội. Bên cạnh đó, giờ làm việc linh hoạt tạo điều kiện tối đa cho các nhân viên nữ đang chăm con nhỏ cũng là một trong những chính sách nhân văn tại SSI để nhân viên yên tâm công tác và gắn bó với công ty.

Quan tâm đến sức khỏe thể chất và tinh thần của nhân viên

Công ty tiếp tục dành nhiều sự quan tâm đến lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cho nhân viên. Theo truyền thống, hàng năm Công ty đều cung cấp gói bảo hiểm sức khỏe bổ sung với các quyền lợi chăm sóc sức khỏe vượt trội cho Nhân viên. Đồng thời Công ty cũng tạo điều kiện để người lao động có thể lựa chọn mua cho người thân của mình các gói bảo hiểm sức khỏe linh hoạt để mỗi nhân viên được an tâm công tác, không phải lo lắng đến sức khỏe của người thân. Công ty cũng triển khai chuỗi chương trình hội thảo theo chuyên đề giúp nhân viên nâng cao kiến thức phòng tránh các bệnh thường gặp để nâng cao sức khỏe với sự tham gia của các giáo sư bác sĩ đầu ngành, ví dụ như các buổi hội thảo về chủ đề bệnh văn phòng, cơ xương khớp… Ngoài việc nâng cao nhận thức về y tế cho nhân viên, các diễn giả cũng sẵn sàng giải đáp các thắc mắc thực tế, hoặc có thể tư vấn thêm cho nhân viên nếu gặp vấn đề về sức khỏe liên quan đến chủ đề hội thảo. Việc cung cấp thông tin y tế một cách tích cực và tập trung theo từng chủ để có thể giúp nhân viên bảo vệ sức khỏe cho bản thân và gia đình.

Các chương trình khám sức khỏe định kỳ được thực hiện nghiêm túc, với sự lựa chọn kỹ càng các cơ sở y tế uy tín và chất lượng nhằm theo dõi sức khỏe của cán bộ nhân viên và phát hiện kịp thời các vấn đề về sức khỏe để sớm có phương án xử lý. Thông tin khám sức khỏe được theo dõi qua các năm và sử dụng như dữ liệu đầu vào để thiết kế chương trình bảo hiểm sức khỏe bổ sung một cách hiệu quả, giúp nhân viên yên tâm trong công tác.

Tăng cường trao đổi thông tin

Trao đổi thông tin giữa Ban Lãnh Đạo và Nhân viên

Chúng tôi tin tưởng rằng một cơ chế trao đổi thông tin thông suốt từ Ban Lãnh Đạo tới Nhân viên Công ty sẽ càng làm mạnh mẽ hơn sự gắn kết giữa lãnh đạo và nhân viên. Những chiến lược kinh doanh, kế hoạch hay mục tiêu kinh doanh đều được chia sẻ trong nội bộ thông qua những thông điệp từ Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc, giúp nhân viên hiểu rõ và thống nhất quan điểm hoạt động của Công ty. Đối với những thành tựu cho dù là của cá nhân hay bộ phận nào đạt được, những thông điệp chúc mừng từ nội bộ đều góp phần làm tăng niềm tự hào, sự chia sẻ thành công giữa những thành viên SSI, và từ đó cũng khuyến khích những nỗ lực tiếp theo để toàn thể nhân viên hay bộ phận đều hướng tới những thành tích cao hơn nữa.

SSI cũng quan tâm đến việc thường xuyên trao đổi giữa cán bộ lãnh đạo và nhân viên để đảm bảo rằng những mắt xích trong bộ máy công ty đều chuyển động nhịp nhàng theo cùng một định hướng. Kết quả đánh giá công việc cũng được trao đổi thẳng thắng giữa người đánh giá và người được đánh giá để các bên hiểu rõ nhau hơn, cho những gì đã đạt được và những gì đang hướng tới.

Truyền thông nội bộ

Tuy mới được xây dựng từ đầu năm 2012, các kênh truyền thông nội bộ của SSI đã chứng minh được vai trò quan trọng trong việc gắn kết các thành viên. Truyền thông nội bộ đóng vai trò như một sợi dây kết nối các thành viên trong đại gia đình SSI. Diễn đàn nội bộ SSI Forum cũng được duy trì đều đặn, với sự cải tiến thường xuyên về kĩ thuật, hình ảnh nhằm tạo nên một địa điểm chia sẻ kinh nghiệm, cuộc sống cần thiết cho từng thành viên SSI. SSI cũng đã cho ra mắt Bản tin nội bộ online SSI Insider, xuất bản 2 tuần/lần với nhiều nội dung đổi mới liên tục, khai thác các mảng thông tin về công việc và cuộc sống “SSIers”.

SSI cũng đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin với việc xây dựng hệ thống Intranet – hệ thống mạng nội bộ với mục đích chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin trong toàn hệ thống, bao gồm từ các kế hoạch hành động chung, các đóng góp sáng kiến, các tài liệu công việc chung, đến việc hệ thống hóa những công việc như đề nghị mua, …

Việc khai thác hiệu quả và triệt để các kênh truyền thông nội bộ này chính là cam kết của toàn bộ SSI cho việc xây dựng mục tiêu của từng cá nhân và Khối/Bộ phận rõ ràng hơn trong việc thực thi định hướng phát triển bền vững của cả Công ty.



Sự tin tưởng và tín nhiệm mà Khách hàng dành cho SSI chính là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của SSI. Nhận thức rất rõ điều này, SSI luôn tập trung tìm cách mang lại sự hài lòng đến cho Khách hàng. Bằng sự chuyên nghiệp, tận tâm tận lực trong việc thiết kế những sản phẩm/dịch vụ và phục vụ khách hàng, SSI đặt mục tiêu đạt chỉ số hài lòng từ khách hàng cao nhất trên thị trường.

Xây dựng mối quan hệ tin tưởng sâu sắc với Khách hàng

Chúng tôi từng bước tăng cường độ hài lòng của Khách hàng thông qua những sản phẩm dịch vụ chất lượng vượt trội, phù hợp với từng phân khúc khách hàng khác nhau. Những sản phẩm dịch vụ này được xây dựng dựa trên sự hiểu biết có được sau 14 năm hoạt động tại TTCKVN và Quốc tế. Xác định mình ở vị trí đối tác tin cậy để quản lý tài sản và sinh lợi cho khách hàng, mỗi sản phẩm hoặc tư vấn đều được xây dựng trên cơ sở kiến thức chuyên môn vững vàng, đồng thời đưa ra những giải thích cặn kẽ về nghiệp vụ, pháp lý để khách hàng hiểu và hài lòng với SSI.

Ngoài những sản phẩm, dịch vụ, với mỗi quyết định đầu tư của SSI, chúng tôi cũng luôn chia sẻ thông tin với Khách hàng và Đối tác, để cùng chia sẻ mục tiêu đóng góp một cách gián tiếp hoặc trực tiếp giải quyết các vấn đề chung của xã hội. Sự chia sẻ thông tin này giúp nâng cao sự tin tưởng của khách hàng, mối liên kết bền chặt giữa SSI và các đối tác mang lại sự thịnh vượng chung cho các bên liên quan.

Cơ chế chăm sóc khách hàng linh hoạt và năng động

Để phục vụ Khách hàng tốt hơn, SSI đã tách bạch việc xây dựng đội ngũ chăm sóc Khách hàng hiện hữu và Khách hàng tiềm năng, Khách hàng Tổ chức và Khách hàng Cá nhân, Khách hàng trong nước và nước ngoài, trong đó Khách hàng Cá nhân nước ngoài được chia theo ngôn ngữ, Khách hàng tổ chức nước ngoài chia theo phân vùng địa điểm (onshore – offshore) để có thể phục vụ được tốt nhất nhu cầu của từng đối tượng khách hàng.

Với Khách hàng Tổ chức

Với đối tượng Khách hàng Tổ chức, việc phục vụ khách hàng không chỉ dựa trên việc khách hàng cần phải mở tài khoản giao dịch tại SSI, mà còn tạo điều kiện để Khách hàng vẫn có thể tiếp cận thông qua các dịch vụ ngoài giao dịch, mở ra nhiều hướng tiếp cận, cung cấp tốt hơn các sản phẩm/dịch vụ.

Để đạt được những kết quả khả quan như hiện nay, trong suốt thời gian hoạt động, SSI đã đóng vai trò tư vấn 2 chiều cho cả các công ty niêm yết và Nhà đầu tư Tổ chức. Bên cạnh việc giúp Nhà đầu tư cập nhật tình hình Công ty, thì SSI cũng giúp các công ty hiểu về các quan điểm, lo ngại của Nhà đầu tư, và giúp Công ty tiếp cận Nhà đầu tư một cách chủ động hơn.

Với Khách hàng Cá nhân

Đối với đối tượng khách hàng cá nhân, SSI luôn nỗ lực trong việc hoàn thiện và xây dựng các sản phẩm tài chính với sự linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng nhanh chóng nắm bắt các cơ hội đầu tư. Các sản phẩm giao dịch điện tử của SSI cũng luôn được cải tiến và mở rộng, đưa đến cho khách hàng nhiều sản phẩm công nghệ tiên tiến, cập nhật xu thế toàn cầu.

Sản phẩm tư vấn đầu tư cho khách hàng cá nhân cũng luôn bám sát thị trường, kết hợp giữa phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật để đưa ra những khuyến nghị phù hợp cho từng đối tượng khách hàng nhằm đem lại hiệu quả đầu tư và hạn chế rủi ro.

Bên cạnh đó, SSI cũng nỗ lực trong việc tìm kiếm những sản phẩm mới như sản phẩm chứng chỉ quỹ mở. Trong năm 2014, SSI tiếp tục là đại lý phân phối hàng đầu trên thị trường với doanh số bán sản phẩm hơn 138 tỷ VNĐ. SSI tiếp tục làm đại lý phân phối cho các công ty Quản lý quỹ có uy tín trên thị trường như SSIAM, VCBF, VFM, Eastspring, Manulife, Vinaweath.

Chia sẻ thông tin thị trường, cơ hội đầu tư bằng các hội thảo

Một kênh chia sẻ thông tin và cơ hội đầu tư rất hiệu quả của SSI cho Khách hàng chính là các chuỗi hội thảo phi lợi nhuận do SSI tổ chức. Khởi đầu từ những năm 2009, 2010 khi nền kinh tế Việt Nam còn đang chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và trong bối cảnh TTCKVN đang trên đà xuống dốc, SSI đã nhận thấy những tín hiệu đầu tiên cho dòng vốn đầu tư quay trở lại thị trường. Thời điểm đó, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đều khá thận trọng và "rụt rè" với các khoản đầu tư lớn, tuy nhiên, thông qua hội thảo Gateway to Vietnam của SSI 2009 - 2010, các doanh nghiệp và nhà đầu tư đã tìm được cơ hội hợp tác ngay trong khủng hoảng, với những doanh nghiệp đã trở thành hàng đầu trong nhiều lĩnh vực hiện nay.

Sau 3 năm, cũng là lúc kết thúc một chu kì đầu tư, SSI đã có thể nhìn lại những thành quả đáng mừng mà Gateway to Vietnam 2009 - 2010 đã mang lại và cũng là thời điểm SSI đánh giá các nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài lại bắt đầu quan tâm sâu sắc đến thị trường trong nước. Do đó, hội nghị Gateway to Vietnam 2014 đã trở lại, với chủ đề "Tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới tại Việt Nam", mang đến những tham luận về các xu hướng đầu tư trọng điểm, đồng thời cung cấp cho nhà đầu tư cái nhìn sâu sắc đối với một số ngành và lĩnh vực đầu tư quan trọng, cơ hội để trao đổi và thấu hiểu các doanh nghiệp tiềm năng.

Gateway to Vietnam 2014 vinh dự có sự góp mặt của 18 diễn giả có tên tuổi tham dự 3 buổi thảo luận mở về những chủ đề nóng hổi như Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Ngân hàng và công cuộc tái cơ cấu, Ngành hàng tiêu dùng và các cơ hội mới. Trong đó có những nhà kinh tế, hoạch đinh chính sách nổi tiếng như: Ông Trần Du Lịch - Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hồ Chí Minh, Ủy viên Ủy ban Kinh tế Quốc Hội khóa XII, Ông Vũ Bằng - Chủ tịch UBCKNN, Ông Võ Trí Thành - Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý Trung ương, Chuyên gia tư vấn kinh tế Alan Phan và lãnh đạo các doanh nghiệp lớn như: Ông Cấn Văn Lực – Cố vấn cấp cao, Giám đốc Trường Đào tạo Cán bộ BIDV, Ông Darryl James Dong, đại diện IFC, Ông Nguyễn Ngọc Hòa, Chủ tịch Saigon Coop, Ông Samuel Maruta - Giám đốc Công ty MAROU Chocolate, Ông Michael Rosen – Tổng Giám đốc Công ty PAN, Ông Christian Leitzinger, Giám đốc điều hành Pham Nguyen Confectionery, Ông Nguyễn Quốc Vọng, Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Giống cây trồng miền Nam … Với sự chia sẻ từ phía nhà hoạch định chính sách, nhà nghiên cứu kinh tế vĩ mô, từ phía nhà tư vấn đầu tư, cái nhìn của đại diện ngân hàng, ý kiến của đại diện doanh nghiệp – những thành tố quan trọng cấu thành nên sự thành công chung của nền kinh tế, Gateway là một cơ hội giúp nhà đầu tư quốc tế nhìn về nền kinh tế Việt Nam qua một lăng kính chân thật, minh bạch, và đa chiều nhất.

Với mật độ truyền thông sự kiện dày đặc trong 2 ngày, với 7 kênh truyền hình liên tục đưa tin trên các bản tin về tài chính kinh doanh cùng hơn 80 bài báo từ các báo có uy tín trích dẫn các thông tin tại Gateway to Vietnam 2014, Gateway to Vietnam 2014 được coi là một sự kiện nóng hổi, có sức loan tỏa lớn đến công chúng, và là cầu nối đáng tin cậy để kết nối doanh nghiệp và nhà đầu tư tiềm năng, một lần nữa khẳng định sứ mệnh của SSI: "Kết nối vốn và Cơ hội đầu tư".

Kết hợp cùng cơ quan báo chí truyền thông để xây dựng lòng tin

Với vai trò là Công ty Chứng khoán đứng đầu trong thị trường, SSI đã và đang tiếp tục đồng hành, chia sẻ và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí truyền thông để tăng cường nhận thức của Cộng đồng về các vấn đề liên quan đến thị trường, cũng như sự phát triển bền vững của thị trường. SSI đã xây dựng được một chương trình chia sẻ thông tin với các cơ quan báo chí truyền thông đầu ngành về kinh tế, về chứng khoán qua sử dụng hệ thống báo cáo của đội ngũ Phân tích & Tư vấn đầu tư của SSI. Bên cạnh đó, việc bám sát thị trường của SSI cũng đã giúp SSI có thể chủ động liên hệ cùng các cơ quan báo chí để kịp thời đưa tin, xây dựng lòng tin cho Nhà đầu tư vào thị trường, đặc biệt vào những thời điểm nhạy cảm trong năm (sự kiện Biển Đông, thị trường sụt giảm, …).

Năm 2014, SSI đã tham gia trả lời khoảng 20 cuộc phỏng vấn trên truyền hình, gần 400 bài phỏng vấn/đưa tin trên báo chí.

HOẠT ĐỘNG BỀN VỮNG 2014 / PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Với tôn chỉ hoạt động **"Chúng tôi tình nguyện thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, chung sức vì sự phát triển của cộng đồng"**, sự phát triển của SSI trong suốt 15 năm qua là sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích của Cổ đông, Khách hàng, Xã hội và Cộng đồng. SSI đã chủ động đầu tư, xây dựng các chương trình phát triển giáo dục và thể chất cho thế hệ trẻ, cũng như chung tay cùng cộng đồng để góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

Đầu tư phát triển giáo dục

/ Dự án tài trợ học bổng thông qua Quỹ học bổng NDH

Chất lượng nguồn nhân lực luôn là yếu tố then chốt thúc đẩy sự thành công, sự phát triển của một quốc gia. Luôn nhận thức rõ quốc sách hàng đầu này, trong suốt quá trình phát triển của mình, SSI đã có sự đầu tư hệ thống, xuyên suốt với nhiều dự án tài trợ cho thế hệ trẻ - học sinh, sinh viên trên toàn Việt Nam. SSI đã mang sự giúp đỡ, hỗ trợ đến với không chỉ các em nhỏ ở những vùng xa xôi, khó khăn, không có điều kiện học tập, các em sinh viên đang tìm kiếm định hướng phát triển cho tương lai, và còn cả thế hệ nhân sự đang tìm đến sự phát triển chuyên nghiệp trong thị trường tài chính.

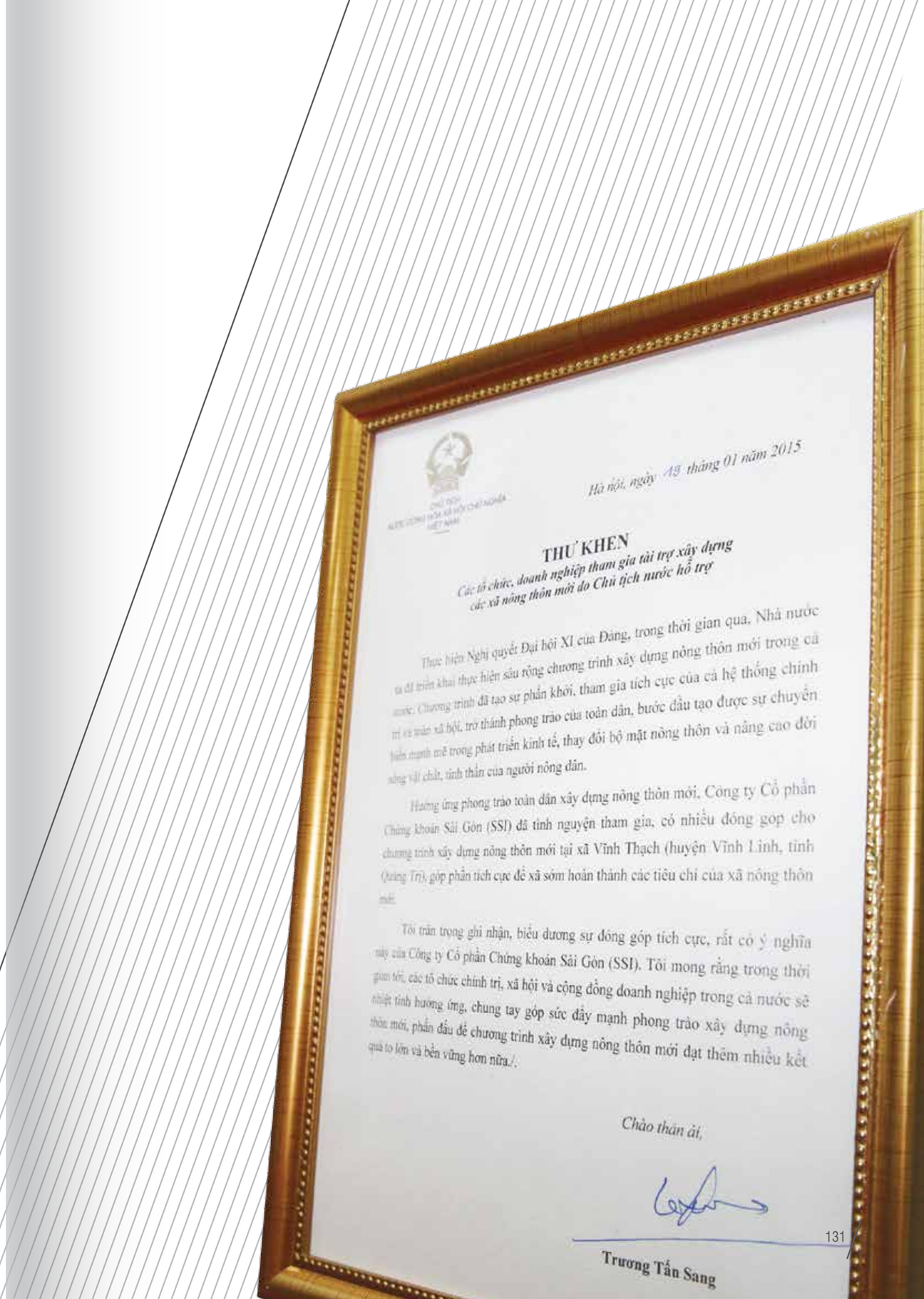
Với nhận thức xã hội phát triển là xã hội dựa trên nền tảng của tri thức và lòng bác ái, bắt đầu từ giữa năm 2014, SSI đã kết hợp cùng Quỹ học bổng NDH trao học bổng cho các sinh viên nghèo và học giỏi. Trong thời gian cuối năm 2014, SSI đã trao được 30 học bổng cho 30 em học sinh của Trường Đại học Ngoại thương – Học viện Ngân hàng – Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. Việc tài trợ với Quỹ học bổng này cũng đã được SSI lên kế hoạch và tiếp tục tài trợ trong thời gian tới, vừa hỗ trợ về tài chính, vừa định hướng nghề nghiệp, với hy vọng các em sẽ có thể đóng góp cho sự phát triển của xã hội bằng tri thức của mình, cũng như tiếp tục hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn như mình trong tương lai để tinh thần bác ái được lan tỏa rộng rãi cho thế hệ mai sau.

Trong khuôn khổ chương trình kết hợp với Quỹ học bổng NDH, SSI cũng đã tham gia vào chương trình giao lưu trực tuyến "Nếu tôi là bạn hôm nay" với những chia sẻ chân thật, những lời khuyên bổ ích và thực tế nhất từ ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc SSI. Chương trình này đã thu hút được sự tham gia của hàng nghìn sinh viên và cũng đã đem đến những giá trị cho việc lựa chọn hướng đi trong tương lai của thế hệ trẻ.

/ Các chương trình tài trợ giáo dục cho các khu vực khó khăn

Chương trình tài trợ đầu năm học tại Hà Giang - xã Bát Đại Sơn, Quản Bạ (điểm trường Na Cạn và Na Quang). Đây là xã 30A - vùng đặc biệt khó khăn, xã biên giới thuộc địa phận Đồn Biên Phòng Nghĩa Thuận quản lý. Xã cách trung tâm huyện lỵ 28 km, cách thành phố Hà Giang 75 km với tỷ lệ hộ nghèo trong toàn xã năm 2013 là 64,3%. Thấu hiểu sự khó khăn này, SSI đã trao tặng 1 hệ thống lọc nước dùng cho 1 trường Tiểu học và 1 trường Mẫu giáo cùng gói đồ dùng học tập và gói đồ dùng cá nhân cho toàn bộ học sinh tại hai trường này.

Chương trình từ thiện việc tốt cuối năm tại Cốc Rế, Xín Mần, Hà Giang. Đây là một trong những xã có kinh tế khó khăn nhất của tỉnh Hà Giang, cách trung tâm huyện 15km, cách thành phố 65km, có tới 95% là dân tộc thiểu số. Xã có trình độ dân trí thấp, cơ sở vật chất tạm bợ, do vậy, SSI đã quyên góp hơn 73.000.000 VNĐ và đã được quy ra mua các đồ dùng học tập, sinh hoạt thiết yếu cho các em học sinh còn gặp nhiều khó khăn ở vùng cao.



Hà nội, ngày 29 tháng 01 năm 2015

THƯ KHEN

Các tổ chức, doanh nghiệp tham gia tài trợ xây dựng các xã nông thôn mới do Chủ tịch nước hỗ trợ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, trong thời gian qua, Nhà nước ta đã triển khai thực hiện sâu rộng chương trình xây dựng nông thôn mới trong cả nước. Chương trình đã tạo sự phấn khởi, tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trở thành phong trào của toàn dân, bước đầu tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế, thay đổi bộ mặt nông thôn và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người nông dân.

Hưởng ứng phong trào toàn dân xây dựng nông thôn mới, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) đã tình nguyện tham gia, có nhiều đóng góp cho chương trình xây dựng nông thôn mới tại xã Vĩnh Thạch (huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị), góp phần tích cực để xã sớm hoàn thành các tiêu chí của xã nông thôn mới.

Tôi trân trọng ghi nhận, biểu dương sự đóng góp tích cực, rất có ý nghĩa này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI). Tôi mong rằng trong thời gian tới, các tổ chức chính trị, xã hội và cộng đồng doanh nghiệp trong cả nước sẽ nhiệt tình hưởng ứng, chung tay góp sức đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới, phấn đấu để chương trình xây dựng nông thôn mới đạt thêm nhiều kết quả to lớn và bền vững hơn nữa./.

Chào thân ái,

Trương Tấn Sang

/ Xóa đói giảm nghèo, chung tay khắc phục các khó khăn

Góp phần đưa Việt Nam thực hiện thành công mục tiêu thiên niên kỉ mà Liên Hợp Quốc đề ra, đi cùng với chiến dịch xóa đói giảm nghèo của Chính phủ, SSI đã có một quá trình đóng góp lâu dài và bền vững theo định hướng này. Năm 2014 chính là năm SSI đã có dành nhiều nguồn lực đầu tư cả hỗ trợ vật chất và tinh thần cho các hoạt động nhằm giúp đỡ, hỗ trợ được phần nào các khu vực còn nhiều khó khăn của đất nước, góp phần vào công cuộc xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế theo hướng bền vững.

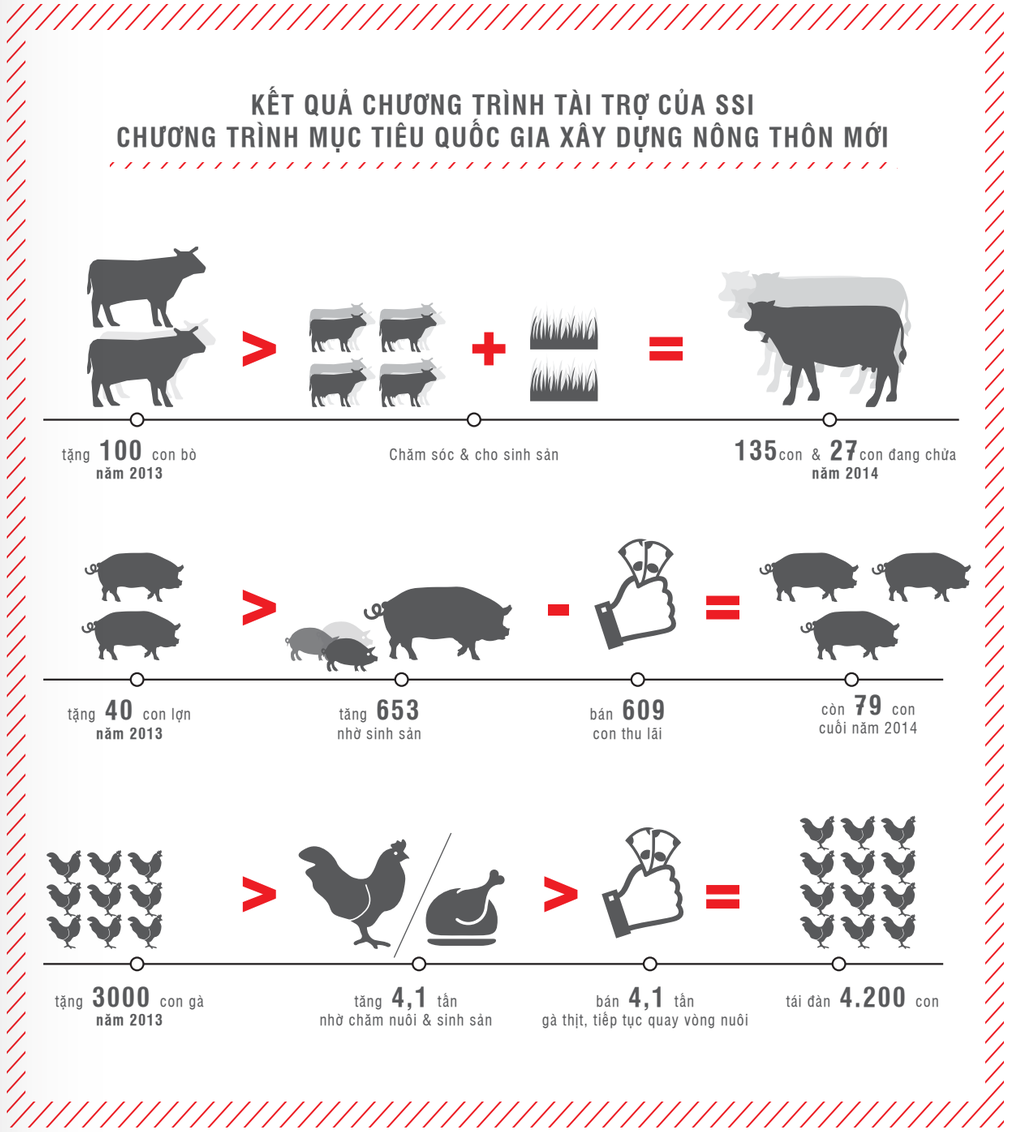
Tiếp nối những thành công và hiệu ứng lan tỏa từ các hoạt động tài trợ - từ thiện năm 2013, trong năm 2014, SSI tiếp tục hành trình đến với những vùng miền xa xôi của Tổ quốc – nơi mà cuộc sống của người dân vẫn còn bộn bề những khó khăn, thiếu thốn. Điểm đến của hành trình này là xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị - một trong 3 xã điểm nằm trong Chương trình Quốc gia xây dựng nông thôn mới do Chủ tịch nước bảo trợ với 2 hoạt động là tài trợ bò, lợn, gà giống cho nông dân và xây dựng trạm y tế xã phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Với số lượng 100 con bò, 40 con lợn, 3.000 con gà giống ban đầu do SSI tài trợ, đến nay, sau khi được bàn tay những người nông dân nuôi nấng và chăm sóc thì số lượng bò, lợn gà đã tăng lên gấp nhiều lần, đem lại giá trị cao và thu nhập đang kể cho các hộ chăn nuôi. Cụ thể từ 100 con bò giống ban đầu, tổng đàn bò hiện nay đã có 135 con và đáng chú ý hơn là trong đó có 27 con đang trong thời kì sinh sản. Chỉ với 40 con lợn giống, sau một thời gian chăm sóc, quy mô đàn lợn đã tăng lên hơn 16 lần, đạt con số ấn tượng 653 con. Đáng mừng hơn, chính đàn lợn nay đang góp phần cải thiện đời sống của người nông dân Vĩnh Thạch khi 609 con của đàn đã được bán ra thị trường, đem lại nguồn thu nhập ổn định cho người dân. Như vậy, từ một số lượng lợn không lớn ban đầu, giá trị tạo ra từ đó đã tăng lên gấp nhiều lần đồng nghĩa với đời sống của nhân dân Vĩnh Thạch cũng được cải thiện đáng kể. Bên cạnh đó, tổng đàn gà ban đầu 3.000 con nay đã cho ra thêm 4,1 tấn gà thịt đem bán và đàn gà này đang tiếp tục được tái đàn. Hiện tại, tổng đàn gà đã lên đến 4200 con.

Ngoài chăn nuôi, SSI còn đầu tư xây dựng trạm y tế xã góp phần phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Với thời gian hoàn thành là 30/04/2015, trạm y tế sẽ là nơi khám chữa bệnh miễn phí, cấp phát thuốc và theo dõi sức khỏe cho người dân trong toàn xã, đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương, cần sự quan tâm đặc biệt của toàn xã hội như người già neo đơn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ trong thời kì thai sản, các hộ gia đình thuộc diện chính sách, các thương bệnh binh, những người có công với Cách mạng. Nhờ vậy mà chất lượng cuộc sống của nhân dân Vĩnh Thạch ngày càng được nâng cao, góp phần không nhỏ vào việc hoàn thành một trong các tiêu chí về đảm bảo an sinh xã hội trong Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới. Với những thành tích đáng tự hào đó, tập thể SSI đã vinh dự được Chủ tịch nước Trương Tấn Sang gửi Thư khen và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng trị tặng bằng khen vì đã có thành tích xây dựng nông thôn mới nhân dịp sơ kết xây dựng 3 xã điểm nông thôn mới tháng 01/2015 tại Tân Trào, Tuyên Quang.

SSI chủ động xây dựng Quỹ hỗ trợ ngư dân Quảng Nam, Quảng Ngãi ra khơi đánh bắt xa bờ vừa khai thác lợi ích kinh tế, làm giàu từ biển, vừa khẳng định, giữ vững chủ quyền biển đảo quốc gia. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, mái ấm cho em được thực hiện tại một số tỉnh miền núi, không chỉ bằng tiền phúc lợi của Công ty mà cả tiền do cán bộ, nhân viên SSI quyên góp.

SSI thực hiện trách nhiệm cộng đồng qua các hoạt động từ thiện vượt lên trên cả ý nghĩa nhường cơm, sẻ áo thông thường cho nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn và vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề và những thiệt hại do thiên tai mà còn hướng đến đích góp phần thực hiện một số chủ trương, đường lối chính sách quan trọng như xây dựng nông thôn mới, nghĩa tình biên giới, hải đảo, bảo vệ chủ quyền quốc gia, giữ vững an ninh trên biển cũng như trên đất liền, tiếp tục đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của Xã hội, Cộng đồng.



THAM CHIẾU CHỈ SỐ RGI

GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NỘI DUNG TRONG BÁO CÁO
CÁC NỘI DUNG TỔNG QUAN		
1. Chiến lược & Phân tích		
G4-1	Tuyên bố của Lãnh đạo cấp cao của Doanh nghiệp	Thông điệp Chủ tịch HĐQT về Phát triển bền vững – Trang 109
G4-2	Mô tả các tác động, rủi ro và cơ hội chính	Định hướng chiến lược phát triển bền vững – Trang 110
G4-3	Tên của Doanh nghiệp	Tổng quan về Báo cáo – Trang 112
G4-4	Sản phẩm Dịch vụ chính	Tham khảo Ngành nghề kinh doanh – Báo cáo thường niên - Trang 10
G4-5	Địa chỉ Trụ sở chính	Tham khảo Thông tin Doanh nghiệp – Báo cáo thường niên - Trang 212
G4-7	Loại hình sở hữu, mô hình pháp lý	Tham khảo Thông tin Doanh nghiệp – Báo cáo thường niên – Trang 212
G4-9	Quy mô của Doanh nghiệp báo cáo	Tham khảo Thông tin Doanh nghiệp – Báo cáo thường niên – Trang 212
G4-10	Thống kê về lực lượng lao động	Tham khảo Thông tin Doanh nghiệp – Báo cáo thường niên – Trang 212 Tham khảo Quản trị Nguồn nhân lực – Báo cáo thường niên – Trang 96
2. Phạm vi ranh giới Báo cáo		
G4-18	Giải thích quá trình xác định nội dung báo cáo và ranh giới báo cáo; Nêu rõ doanh nghiệp đã áp dụng các quy tắc báo cáo để xây dựng nội dung báo cáo như thế nào	Tổng quan về báo cáo – Trang 112
G4-19	Liệt kê các vấn đề trọng yếu trong quá trình xây dựng nội dung báo cáo	Tổng quan về báo cáo – Trang 112
Sự tham gia của các bên liên quan		
G4-24	Danh sách nhóm của các bên liên quan với Doanh nghiệp	Gắn kết các bên liên quan – Trang 114
G4-25	Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan	Gắn kết các bên liên quan – Trang 114
G4-26	Phương pháp tiếp cận đối với sự tham gia của các bên liên quan	Gắn kết các bên liên quan – Trang 114
G4-27	Các chủ đề và mối quan tâm chính được nêu ra trong quá trình tham gia của bên liên quan, doanh nghiệp phản hồi thế nào với nội dung trên (bao gồm phản hồi qua báo cáo)	Gắn kết các bên liên quan – Trang 114
Hồ sơ báo cáo		
G4-28	Giai đoạn báo cáo	Tổng quan về báo cáo – Trang 112
G4-29	Thời gian báo cáo gần nhất	Năm 2013 (thực hiện Báo cáo PTBV cho năm 2012)
G4-30	Chu kỳ báo cáo	Thường niên
G4-31	Địa chỉ liên hệ	Tổng quan về báo cáo – Trang 112
Danh mục nội dung GRI		
G4-32	Phương án lựa chọn báo cáo của Doanh nghiệp	Tổng quan về báo cáo – Trang 112

GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NỘI DUNG TRONG BÁO CÁO
CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ **MỤC TIÊU KINH TẾ** **1. Hiệu quả Kinh tế**		
G4-EC1	Các giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	Tăng trưởng bền vững về kinh tế - Trang 120
2. Các ảnh hưởng kinh tế gián tiếp		
G4-EC8	Những tác động gián tiếp về kinh tế	Tăng trưởng bền vững về kinh tế - Trang 120
MỤC TIÊU XÃ HỘI **SỬ DỤNG LAO ĐỘNG** **1. Việc làm**		
G4-LA1	Tổng số lực lượng lao động, tỷ lệ tuyển dụng mới, tỷ lệ thôi việc phân loại theo độ tuổi, giới tính và khu vực	Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững – Trang124
G4-LA2	Các trợ cấp cho nhân viên làm việc toàn thời gian mà không được dành cho người lao động tạm thời hoặc bán thời gian	Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững – Trang 124
2. Các ảnh hưởng kinh tế gián tiếp		
G4-EC8	Thời gian thông báo tối thiểu liên quan đến những thay đổi lớn trong vận hành, ngay cả khía cạnh liệu điều này có được quy định cụ thể trong thỏa ước tập thể hay không.	Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững – Trang 124
3. Đa dạng và công bằng trong nắm bắt cơ hội		
G4-LA11	Tỉ lệ phần trăm của người lao động nhận đánh giá hiệu suất và phát triển nghề nghiệp định kỳ, theo giới tính và danh mục người lao động	Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững – Trang 124
G4-LA12	Thành phần của các cấp quản lý và danh sách chi tiết người lao động trong mỗi danh mục người lao động theo giới tính, nhóm tuổi, thành viên nhóm thiểu số và các chỉ số về tính đa dạng khác	Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững – Trang 124
4. Khen thưởng công bằng không phân biệt giới tính		
G4-LA13	Tỉ lệ lương và thu lao cơ bản của phụ nữ so với nam giới theo danh mục người lao động, theo địa điểm hoạt động quan trọng	Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững – Trang124
TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM		
G4-PR5	Kết quả khảo sát đánh giá mức hài lòng của khách hàng	Hành động vì khách hàng - Trang 128



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

136

Thông tin chung	138
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	140
Báo cáo kiểm toán độc lập	141
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	144
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	148
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	149
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất	150
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	152

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam, Giấy phép Thành lập công ty cổ phần số 3041/GP-UB do Uỷ ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 12 năm 1999 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 056679 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu vào ngày 30 tháng 12 năm 1999. Công ty hoạt động theo Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 5 tháng 4 năm 2000 và các giấy phép điều chỉnh tiếp theo.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Cổ phiếu của Công ty chính thức đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) từ ngày 15 tháng 12 năm 2006 và đã chuyển sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 29 tháng 10 năm 2007.

Công ty có trụ sở chính đặt tại 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty cũng đồng thời có các chi nhánh đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Vũng Tàu, Hải Phòng và Nha Trang.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và Tên	Chức danh	Ngày được bầu/ bổ nhiệm/ từ nhiệm
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch	Được bầu lại ngày 28 tháng 4 năm 2010
Ông Nguyễn Hồng Nam	Uỷ viên	Được bầu lại ngày 24 tháng 4 năm 2009
Ông Ngô Văn Điểm	Ủy viên	Được bầu lại ngày 20 tháng 4 năm 2012
Ông Alistair Marshall Bulloch	Ủy viên	Được Đại Hội Cổ Đông phê chuẩn ngày 28 tháng 4 năm 2011 Từ nhiệm vào ngày 29 tháng 9 năm 2014
Ông Bùi Quang Nghiêm	Ủy viên	Được bầu ngày 24 tháng 4 năm 2009
Bà Phan Thị Thanh Bình	Ủy viên	Được bầu ngày 25 tháng 4 năm 2013 Từ nhiệm vào ngày 29 tháng 9 năm 2014
Ông Tetsuo Akuzawa	Ủy viên	Được bầu ngày 25 tháng 4 năm 2013

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và Tên	Chức danh	Ngày được bầu/ bổ nhiệm/ từ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Khải	Trưởng ban	Được bầu lại ngày 28 tháng 4 năm 2011
Ông Đặng Phong Lưu	Thành viên	Được bầu lại ngày 28 tháng 4 năm 2010
Bà Hồ Thị Hương Trà	Thành viên	Được bầu lại ngày 20 tháng 4 năm 2012

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau

Họ và Tên	Chức danh	Ngày được bầu/ bổ nhiệm/ từ nhiệm
Ông Nguyễn Duy Hưng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 3 năm 2007
Ông Nguyễn Hồng Nam	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 5 tháng 9 năm 2003

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Duy Hưng, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất của Công ty và các công ty con trong kỳ tương ứng. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

/ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

/ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

/ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và

/ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các văn bản hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Ông Nguyễn Duy Hưng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 60755007/ 17300748-HN

Kính gửi: **Các cổ đông**
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn ("Công ty") và các công ty con được lập ngày 27 tháng 3 năm 2015 và được trình bày từ trang 6 đến trang 67 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các văn bản hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất . Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 60755007/ 17300748-HN

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các văn bản hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0761-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2014 / B01-CTCK

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã Số	Tài sản	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**6.412.052.850.650**	**4.467.395.844.501**
110	**I. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**	**4**	**1.952.651.885.005**	**1.838.619.478.462**
111	1. Tiền		1.577.651.885.005	1.437.619.478.462
112	2. Các khoản tương đương tiền		375.000.000.000	401.000.000.000
120	**II. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**		**2.189.454.760.896**	**1.560.974.883.699**
121	1. Đầu tư ngắn hạn	6.1	2.263.108.546.961	1.693.567.623.260
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	6.3	(73.653.786.065)	(132.592.739.561)
130	**III. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN**		**2.251.215.021.177**	**1.063.757.995.727**
131	1. Phải thu của khách hàng	7	2.107.978.862.280	914.256.741.795
132	2.Trả trước cho người bán	7	3.644.740.653	8.066.208.100
135	3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	7	2.284.928.503	1.446.438.742
138	4. Các khoản phải thu khác	7	140.272.267.822	140.899.107.090
139	5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	8	(2.965.778.081)	(910.500.000)
150	**IV. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**	9	**18.731.183.572**	**4.043.486.613**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		5.404.456.902	2.420.803.153
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		44.439.578	54.592.720
154	3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước		-	-
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		13.282.287.092	1.568.090.740
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**2.502.382.615.087**	**3.237.677.670.239**
220	**I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**		**139.466.904.286**	**135.295.186.898**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	19.380.118.523	19.578.812.231
222	*Nguyên giá*		*86.467.395.084*	*79.165.295.599*
223	*Giá trị hao mòn lũy kế*		*(67.087.276.561)*	*(59.586.483.368)*
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	120.086.785.763	115.716.374.667
228	*Nguyên giá*		*165.851.719.836*	*156.735.350.526*
229	*Giá trị hao mòn lũy kế*		*(45.764.934.073)*	*(41.018.975.859)*
240	**II. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**	**12**	**252.260.031.185**	**260.803.573.480**
241	1. Nguyên giá		283.612.736.520	283.612.736.520
242	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(31.352.705.335)	(22.809.163.040)
250	**III. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**		**1.994.645.599.205**	**2.766.722.057.584**
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	13	1.043.972.898.151	1.349.760.867.243
253	2. Đầu tư chứng khoán dài hạn	6.2	819.968.163.892	1.046.043.291.514
254	*Chứng khoán sẵn sàng để bán*		*819.968.163.892*	*1.046.043.291.514*
255	*Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn*		-	-
258	3. Đầu tư dài hạn khác	6.2	538.617.000.000	538.617.000.000
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	6.3	(407.912.462.838)	(167.699.101.173)
260	**IV. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC**		**116.010.080.411**	**74.856.852.277**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	1.084.463.623	481.906.824
262	2. Tài sản thuế TNDN hoãn lại	30.2	88.452.941.782	50.719.770.447
263	3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	15	19.982.911.796	17.482.911.796
268	4. Tài sản dài hạn khác		6.489.763.210	6.172.263.210
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**8.914.435.465.737**	**7.705.073.514.740**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2014 / B01-CTCK

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã Số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
300	**A. NỢ PHẢI TRẢ**		**3.140.629.721.212**	**2.379.901.087.847**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**3.112.710.665.552**	**2.353.917.131.753**
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	16	1.506.127.466.877	358.961.041.321
312	2. Phải trả người bán		3.660.523.934	1.440.928.363
313	3. Người mua trả tiền trước	17	71.967.220.419	150.871.433.750
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	48.730.855.015	35.762.708.305
315	5. Phải trả người lao động	19	3.661.862.273	19.911.720.419
316	6. Chi phí phải trả	20	10.729.314.712	8.429.411.455
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	21	253.580.217.204	539.245.630.861
320	8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	22	1.097.851.004.560	1.137.144.645.197
321	9. Phải trả hộ cổ tức và lãi trái phiếu	23	9.609.207.880	11.152.796.929
322	10. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		1.884.039.160	605.427.160
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	24	104.908.953.518	89.950.440.876
328	12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	440.947.117
330	**II. Nợ dài hạn**		**27.919.055.660**	**25.983.956.094**
333	1. Phải trả dài hạn khác		559.315.985	682.499.184
335	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	30.2	27.359.739.675	25.301.456.910
400	**B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**25**	**5.690.950.098.941**	**5.242.182.121.978**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**		**5.690.950.098.941**	**5.242.182.121.978**
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		3.537.949.420.000	3.537.949.420.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		342.196.810.218	344.944.356.378
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		(4.185.339.535)	(5.358.122.972)
414	4. Cổ phiếu quỹ		(54.900)	(89.246.317.760)
418	5. Quỹ dự phòng tài chính và dự trữ pháp định		372.998.887.930	335.813.119.252
420	6. Lợi nhuận chưa phân phối		1.441.990.375.228	1.118.079.667.080
500	**C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ**	31	**82.855.645.584**	**82.990.304.915**
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**8.914.435.465.737**	**7.705.073.514.740**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã Số	Chỉ tiêu	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
001	**1. Tài sản cố định thuê ngoài**	**-**	**-**
002	**2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ**	**-**	**-**
003	**3. Tài sản nhận ký cược**	**-**	**-**
004	**4. Nợ khó đòi đã xử lý**	**-**	**-**
005	**5. Ngoại tệ các loại**	**-**	**-**
006	**6. Chứng khoán lưu ký**	**16.971.498.980.000**	**12.849.119.240.000**
	Trong đó		
007	***6.1. Chứng khoán giao dịch***	***13.385.339.520.000***	***11.254.258.750.000***
008	6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	89.693.530.000	816.277.140.000
009	6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	11.856.981.100.000	8.975.656.080.000
010	6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	1.438.664.890.000	1.462.325.530.000
011	6.1.4. Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác		
012	***6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch***	**305.421.250.000**	***174.383.220.000***
013	6.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	**-**	-
014	6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	295.550.450.000	173.838.220.000
015	6.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	9.870.800.000	545.000.000
016	6.2.4. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	**-**	-
017	***6.3. Chứng khoán cầm cố***	**2.519.004.810.000**	**865.812.190.000**
018	6.3.1. Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	92.335.010.000	-
019	6.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	2.426.669.800.000	865.812.190.000
020	6.3.3. Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	**-**	-
021	6.3.4. Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	**-**	-
022	***6.4. Chứng khoán tạm giữ***	**-**	-
027	***6.5. Chứng khoán chờ thanh toán***	**741.167.730.000**	***545.665.500.000***
028	6.5.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	301.000.000	1.340.000.000
029	6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	735.731.330.000	530.836.300.000
030	6.5.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	5.135.400.000	13.489.200.000
031	6.5.4. Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	**-**	-
032	***6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút***	**-**	**-**
037	***6.7. Chứng khoán chờ giao dịch***	**20.565.670.000**	***8.999.580.000***
038	6.7.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	-	1.570.000
039	6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	20.309.180.000	8.718.520.000
040	6.7.3. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	256.490.000	279.490.000
041	6.7.4. Chứng khoán chờ giao dịch của tổ chức khác	**-**	-
042	***6.8. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay***	**-**	**-**
047	***6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch***	**-**	**-**

BẢNG CÂN ĐỐI
KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2014 / B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã Số	Chỉ tiêu	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
050	**7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết**	**1.025.917.840.000**	**860.405.510.000**
	Trong đó:		
051	***7.1. Chứng khoán giao dịch***	***824.916.770.000***	***761.941.870.000***
052	7.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	14.439.920.000	9.481.650.000
053	7.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	652.581.860.000	683.658.700.000
054	7.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	157.894.990.000	68.801.520.000
055	7.1.4. Chứng khoán giao dịch của của tổ chức khác	-	-
056	***7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch***	***148.800.330.000***	***64.922.200.000***
057	7.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	1.000.000.000	1.000.000.000
058	7.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	60.377.350.000	63.922.200.000
059	7.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	87.422.980.000	-
060	7.2.4. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	-	-
061	***7.3. Chứng khoán cầm cố***	***45.999.520.000***	***32.580.440.000***
062	7.3.1. Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	-	-
063	7.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	45.999.520.000	32.580.440.000
064	7.3.3. Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	-	-
065	7.3.4. Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	-	-
066	***7.4. Chứng khoán tạm giữ***	-	-
071	***7.5. Chứng khoán chờ thanh toán***	**6.201.220.000**	**961.000.000**
072	7.5.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	-	-
073	7.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	6.201.220.000	961.000.000
074	7.5.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	-	-
075	7.5.4. Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	-	-
076	***7.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút***	-	-
081	***7.7. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch***	-	-
082	**8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng**	-	-
083	**9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán**	-	-
084	**10. Chứng khoán nhận uỷ thác đấu giá**	-	-
	TỔNG CỘNG TÀI KHOẢN NGOẠI BẢNG	**17.997.416.820.000**	**13.709.524.750.000**

Người lập	Người phê duyệt	Người phê duyệt
Bà Hoàng Thị Minh Thủy Kế toán Trưởng	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà Giám đốc Tài chính	Ông Nguyễn Duy Hưng Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 / B02-CTCK

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã Số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
01	**1. Doanh thu**	**26**	**1.564.610.137.885**	**726.943.829.636**
	Trong đó:			
01.1	- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		328.600.376.565	138.279.714.570
01.2	- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		721.120.170.953	196.308.973.064
01.3	- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		2.844.259.220	-
01.4	- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán		543.481.183	181.607.894
01.5	- Doanh thu quản lý danh mục đầu tư cho người ủy thác đầu tư		5.009.586.050	2.775.150.246
01.6	- Doanh thu hoạt động tư vấn		20.966.718.460	28.691.792.508
01.8	- Doanh thu lưu ký chứng khoán		5.623.352.899	5.345.687.143
01.9	- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản		7.771.606.391	9.479.145.425
	- Doanh thu khác		472.130.586.164	345.881.758.786
02	**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**	**26**	**(100.000.000)**	**-**
10	**3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh**	**26**	**1.564.510.137.885**	**726.943.829.636**
11	**4. Chi phí hoạt động kinh doanh**	**27**	**(689.827.540.779)**	**(386.476.250.295)**
	Trong đó:			
	- Chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh chứng khoán		**(508.714.462.610)**	(464.593.566.434)
	- (Chi phí)/ Hoàn nhập dự phòng chứng khoán		**(181.113.078.169)**	78.117.316.139
20	**5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh**		**874.682.597.106**	**340.467.579.341**
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	***28***	(14.759.715.127)	(12.022.643.097)
30	**7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**859.922.881.979**	**328.444.936.244**
31	8. Thu nhập khác	29	53.655.881.077	63.070.461.122
32	9. Chi phí khác	29	(5.367.783)	(72.287.364)
40	**10. Lợi nhuận khác**	**29**	**53.650.513.294**	**62.998.173.758**
41	**11. Lãi từ các công ty liên kết**	**13**	**14.267.004.784**	**114.391.074.176**
50	**12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**927.840.400.057**	505.834.184.178
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	(218.587.928.515)	(88.381.199.859)
52	14. Thu nhập/ (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	30.2	35.443.063.119	(117.048.764)
60	**15. Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**744.695.534.661**	**417.335.935.555**
61	**16. Lỗ thuộc về cổ đông thiểu số**	31	**(134.659.179)**	**(708.864.514)**
62	**17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ**		**744.830.193.840**	**418.044.800.069**
70	**18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	33	**2.117**	**1.192**

Người lập

Bà Hoàng Thị Minh Thủy
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt

Ông Nguyễn Duy Hưng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 / B03-CTCK

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã Số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN			
01	**1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**927.840.400.057**	**505.834.184.178**
	2. Điều chỉnh cho các khoản		**(338.101.375.353)**	**(337.070.786.158)**
02	Khấu hao tài sản cố định		20.992.777.544	24.148.560.895
03	Các khoản lập dự phòng		183.168.356.250	(134.574.362.714)
04	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	-
05	Lãi/ lỗ hoạt động đầu tư		(558.800.771.847)	(230.291.915.143)
06	Chi phí lãi vay		16.538.262.700	3.646.930.804
08	**3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động**		**589.739.024.704**	**168.763.398.020**
09	Tăng các khoản phải thu		(1.134.804.964.054)	(305.057.521.380)
10	(Tăng)/giảm tồn kho, chứng khoán ngắn hạn		(585.893.007.012)	570.764.811.773
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		(387.926.523.345)	(359.874.053.017)
12	Giảm chi phí trả trước		(3.586.210.545)	12.574.451.705
13	Tiền lãi vay đã trả		(15.994.015.892)	(4.051.745.344)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	30.1	(222.959.024.340)	(70.972.390.889)
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		27.000.000	-
16	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(26.114.204.300)	(13.998.097.900)
20	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh**		**(1.787.511.924.784)**	**(1.851.147.034)**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(9.678.007.454)	(11.464.174.263)
22	Tiền thu từ thanh lý TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		1.000.000	1.827.272.727
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(29.816.382.157)	(136.091.832.573)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		452.593.930.282	171.056.682.055
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.696.742.586.001)	(482.456.941.346)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.144.521.987.240	523.402.012.827
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		160.205.452.519	159.840.811.599
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**1.021.085.394.429**	**226.113.831.026**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	25.1	86.498.771.600	15.854.880.000
	Nhận góp vốn từ cổ đông thiểu số		-	-
32	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(54.900)	(131.760)
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		20.735.961.702.782	3.455.160.948.549
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(19.588.795.277.226)	(3.453.927.928.305)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(353.206.205.358)	(349.821.425.000)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính**		**(880.458.936.898)**	**(332.733.656.516)**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**114.032.406.543**	**(108.470.972.524)**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**1.838.619.478.462**	**1.947.090.450.986**
70	**Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm**	**4**	**1.952.651.885.005**	**1.838.619.478.462**

Người lập

Bà Hoàng Thị Minh Thủy
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt

Ông Nguyễn Duy Hưng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 / B05-CTCK

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu kỳ		Số tăng/ giảm				Số dư cuối năm	
				Năm 2013	Năm 2014				
		Ngày 01/01/2013	Ngày 01/01/2014	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Ngày 31/12/2013	Ngày 31/12/2014
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	25	3.526.117.420.000	3.537.949.420.000	11.832.000.000	-	-	-	3.537.949.420.000	3.537.949.420.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		340.921.476.378	344.944.356.378	4.022.880.000	-	-	(2.747.546.160)	344.944.356.378	342.196.810.218
3. Vốn khác của chủ sở hữu		(2.605.677.770)	(5.358.122.972)	-	(2.752.445.202)	1.172.783.437	-	(5.358.122.972)	(4.185.339.535)
4. Cổ phiếu quỹ		(89.246.186.000)	(89.246.317.760)	(131.760)	-	(54.900)	89.246.317.760	(89.246.317.760)	(54.900)
5. Quỹ dự phòng tài chính và dự trữ pháp định		289.383.181.436	335.813.119.252	46.429.937.816	-	37.185.768.678	-	335.813.119.252	372.998.887.930
6. Lợi nhuận chưa phân phối		1.127.002.833.821	1.118.079.667.080	418.044.800.069	(426.967.966.810)	745.062.019.228	(421.151.311.080)	1.118.079.667.080	1.441.990.375.228
TỔNG CỘNG		**5.191.573.047.865**	**5.242.182.121.978**	**480.329.486.125**	**(429.720.412.012)**	**783.420.516.443**	**334.652.539.480**	**5.242.182.121.978**	**5.690.950.098.941**

Người lập

Bà Hoàng Thị Minh Thủy
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Giám đốc Tài chính

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2015

Người phê duyệt

Ông Nguyễn Duy Hưng
Tổng Giám đốc

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp Việt Nam, Giấy phép Thành lập công ty cổ phần số 3041/GP-UB do Uỷ ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 12 năm 1999 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 056679 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu vào ngày 30 tháng 12 năm 1999. Công ty hoạt động theo Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 5 tháng 4 năm 2000 và các giấy phép điều chỉnh tiếp theo.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Cổ phiếu của Công ty chính thức đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) từ ngày 15 tháng 12 năm 2006 và đã chuyển sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 29 tháng 10 năm 2007.

Công ty có trụ sở chính đặt tại 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty cũng đồng thời có các chi nhánh đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Vũng Tàu, Hải Phòng và Nha Trang.

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty theo giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 056679 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 30 tháng 12 năm 1999 là 6.000.000.000 đồng Việt Nam. Vốn điều lệ của Công ty đã được bổ sung trong từng thời kỳ theo các giấy phép điều chỉnh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, tổng vốn điều lệ của Công ty là 3.537.949.420.000 đồng Việt Nam theo giấy phép điều chỉnh số 09/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2013.

Mạng lưới hoạt động

Công ty có trụ sở chính tại 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có một (01) trụ sở chính, một (01) chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, hai (02) chi nhánh và một (01) phòng giao dịch tại Hà Nội, một (01) chi nhánh tại Hải Phòng, một (01) chi nhánh tại Vũng Tàu và một (01) chi nhánh tại Nha Trang.

Nhân viên

Tổng số nhân viên đang làm việc cho Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 521 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 434 người).

Công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có hai (02) công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

Tên công ty	Được thành lập theo	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ	% Sở hữu
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	Giấy phép thành lập và hoạt động số 19/UBCK-GP ngày 3 tháng 8 năm 2007	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	30 tỷ đồng Việt Nam	100%
Quỹ Đầu tư Thành viên SSI (SSI IMF)	Thông báo về việc xác nhận thành lập quỹ thành viên số 130/TB-UBCK ngày 27 tháng 7 năm 2010	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản	390 tỷ đồng Việt Nam	80%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có một (01) công ty con sở hữu gián tiếp như sau:

Tên công ty	Được thành lập theo	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ	% Sở hữu
Công ty Quốc tế SSI	Số đăng ký SRV 090813396-4724807 ngày 27 tháng 8 năm 2009 tại bang Delaware, Mỹ. Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 249/B-KH-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 03 tháng 7 năm 2009; và Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 249/B-KH-ĐTRNN-ĐC1 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 31 tháng 8 năm 2010.	Đầu tư vào kinh doanh bất động sản, văn phòng tại Mỹ.	18,5 triệu đô la Mỹ	80%, sở hữu gián tiếp thông qua Quỹ Đầu tư Thành viên SSI.

Công ty liên kết

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có chín (9) công ty liên kết sở hữu gián tiếp như sau

Tên công ty	Được thành lập theo	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (PAN)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0301472704 ngày 03 tháng 10 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp (đăng ký thay đổi lần thứ 09). Thời điểm đầu, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003790 ngày 31 tháng 8 năm 2005. Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	Dịch vụ vệ sinh nhà cửa; Mua bán thiết bị vệ sinh công nghiệp; Dịch vụ sửa chữa nhà; Dịch vụ chống mối mọt, diệt côn trùng; Dịch vụ trang trí nhà cửa, phong cảnh, vườn cảnh, non bộ, công viên, vườn thú; Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ quản lý nhà cao tầng, căn hộ; Dịch vụ hỗ trợ tài chính.	616.437.480.000
Công ty Cổ phần Sản Xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (GIL)	Tiền thân là doanh nghiệp nhà nước thành lập năm 1982 trực thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 134/2000/QĐ-TTg của Chính phủ ban hành ngày 24/11/2000 về việc chuyển Công ty Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh thành Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000253 cấp ngày 29/12/2000 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi số 0302181666 ngày 16/02/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	Sản xuất, chế biến và xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ, may mặc... Nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư… Dịch vụ thương mại và cầm đồ; Xây dựng, trang trí nội thất, san lấp mặt bằng, kinh doanh địa ốc; Hợp tác đầu tư lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, du lịch.	139.245.880.000

Tên công ty	Được thành lập theo	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam (SSC)	Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001067 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 6 năm 2002 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu giống cây trồng các loại; Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu nông sản, vật tư nông nghiệp; Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật; Thiết kế, chế tạo, lắp đặt, xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị chế biến hạt giống và nông sản.	149.923.670.000
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Tiền thân là doanh nghiệp nhà nước Cảng Đồng Nai trực thuộc sở Giao Thông Vận Tải Đồng Nai thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 3004 ngày 24 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000301 cấp ngày 04/01/2006 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi số 3600334112 ngày 27/10/2009 và ngày 27/12/2010 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai. Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	Sản xuất, chế biến và xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ, may mặc... Nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư… Dịch vụ thương mại và cầm đồ; Xây dựng, trang trí nội thất, san lấp mặt bằng, kinh doanh địa ốc; Hợp tác đầu tư lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, du lịch.	123.479.870.000

Tên công ty	Được thành lập theo	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông (ELC)	Ngày 15/12/1995, Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ điện tử - viễn thông, tiền thân của Elcom hiện nay, được thành lập với hoạt động chủ yếu là nghiên cứu công nghệ ứng dụng trong lĩnh vực viễn thông. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103002552 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/07/2003. Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	Sản xuất, lắp ráp các sản phẩm điện tử - tin học; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Các dịch vụ khoa học kỹ thuật; Lắp ráp, bảo dưỡng các thiết bị viễn thông, tổng đài điện thoại thuê bao dung lượng nhỏ, thiết bị phụ trợ, nguồn điện, lắp đặt các thiết bị truyền dẫn cho các tuyến Viba và mạng cáp thông tin; Sản xuất phần mềm máy tính, chuyển giao công nghệ thông tin, lắp đặt các hệ thống, dây chuyền công nghệ cao; Tư vấn các hệ thống thông tin, hệ thống tự động hóa và các hệ thống điện tử - viễn thông; Cung cấp và khai thác cơ sở dữ liệu, dịch vụ lưu trữ và xử lý dữ liệu; Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị điện, điện tử, viễn thông, thiết bị khoa học; Dịch vụ quảng cáo; Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông; Đại lý kinh doanh dịch vụ internet; Dịch vụ thông tin giải trí với phát thanh, truyền hình, báo chí; Đầu tư phát triển chăn nuôi, trồng trọt và khu du lịch sinh thái; Mua bán, sản xuất các thiết bị báo cháy, thiết bị báo trộm...	379.399.090.000
Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (VFG)	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước là Công ty Khử trùng Việt Nam - trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn theo Quyết định số 70/QĐ-TTg ngày 03 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0302327629, đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và đăng ký thay đổi lần 18 ngày 22 tháng 2 năm 2013. Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói: thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng; Cung cấp dịch vụ khử trùng, diệt sinh vật gây hại nông lâm sản và các vật thể khác; Mua bán thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng; Mua bán vật tư, hoá chất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh); Bán buôn phân bón; Dịch vụ xử lý, bảo dưỡng, vệ sinh môi trường trong nhà máy, kho tàng, văn phòng cơ quan; Dịch vụ chống mối mọt; Dịch vụ trừ mối cho các công trình xây dựng; Cho thuê văn phòng, kho bãi; Giám định hàng hoá; Nhân và chăm sóc giống cây nông nghiệp; Bán buôn bắp giống và các loại hạt ngũ cốc khác.	132.827.530.000

Tên công ty	Được thành lập theo	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Bibica (BBC)	Công ty Cổ phần Bibica được thành lập tại Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 4103010755 ngày 16 tháng 01 năm 1999 - sở Đăng ký kinh doanh gốc: 059167, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp (đăng ký thay đổi lần 2 ngày 05 tháng 7 năm 2008). Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	Sản xuất, mua bán các sản phẩm: đường, bánh, kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát; Kinh doanh bất động sản (thực hiện theo Khoản 1 Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản).	154.207.820.000
Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An (LAF)	Là công ty được chuyển từ Xí nghiệp Chế biến hàng xuất khẩu Long An theo quyết định số 4206/QĐUB ngày 01/07/1995 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Long An. Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Đầu tư gia công, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ đại lý, môi giới trong ngành hàng: nông sản, thủy sản, lương thực.v.v..; Dịch vụ cho thuê kho bãi, cầu cảng, cao ốc văn phòng; Đầu tư tài chính, đại lý chứng khoán.	147.280.190.000
Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh (Transimex-Saigon) (TMS)	Công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh (Transimex-Saigon) là doanh nghiệp nhà nước, được thành lập từ năm 1983. Từ ngày 01/01/2000, Công ty chuyển sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 989/QĐTTg ngày 26/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ và theo giấy đăng ký kinh doanh số 056651 do Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp ngày 03 tháng 12 năm 1999. Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu đường biển, đường hàng không và đường bộ; Đại lý hàng hải và môi giới tàu biển, dịch vụ thủ tục hải quan; Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan, kho thu gom đóng gói hàng lẻ CFS, điểm thông quan nội địa ICD; Kinh doanh vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường bộ.	230.738.240.000

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VNĐ") phù hợp với chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Tại thời điểm lập báo cáo, khoản mục tiền gửi của nhà đầu tư cho mục đích giao dịch chứng khoán được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty, cụ thể là được bao gồm trong các tài khoản tiền gửi ngân hàng do Công ty vẫn đứng tên các tài khoản này tại các ngân hàng thương mại.

Theo đó, bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Các báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ của Công ty là đồng Việt Nam (VNĐ).

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (công ty mẹ) và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất cho các giao dịch tương tự.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa công ty mẹ và công ty con hoặc giữa các công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích cổ đông thiểu số là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

mẹ và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến nghiệp vụ sau:

Ngày 6 tháng 10 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 146/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ ("Thông tư 146"). Thông tư này thay thế Thông tư số 11/2000/TT-BTC ngày 1 tháng 2 năm 2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với công ty chứng khoán cổ phần và trách nhiệm hữu hạn. Thông tư 146 có hiệu lực từ ngày 21 tháng 11 năm 2014 và được áp dụng kể từ năm tài chính 2014.

Thông tư 146 bổ sung quy định về việc xác định giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán. Cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và chứng khoán đăng ký giao dịch tại UpCom, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan phát luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào "Chi phí quản lý" trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao và hao mòn tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	6 năm
Máy móc thiết bị	3 năm
Phương tiện vận chuyển	6 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm
Phần mềm	3 năm
Quyền sử dụng đất vô thời hạn	không khấu hao
Tài sản cố định vô hình khác	2 năm

3.7 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và khấu trừ bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản. Thời gian khấu hao là 27,5 năm.

3.8 Thuê tài sản

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.9 Đầu tư chứng khoán và dự phòng giảm giá chứng khoán

Thông tư số 95/2008/TT-BTC cho phép các công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc hoặc giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

Các chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư dài hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Các chứng khoán này được ghi nhận tiếp theo giá gốc trừ khoản lãi dồn tích trước ngày mua thực nhận, nếu có.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ.

Giá trị thị trường của chứng khoán vốn niêm yết được xác định trên cơ sở tham khảo giá khớp lệnh đóng cửa tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.

Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để trích lập dự phòng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

3.10 Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là các công ty mà trong đó nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của nhà đầu tư. Thông thường, Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu từ 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc. Trường hợp khi mua khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá mua khoản đầu tư và giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được tương ứng với phần sở hữu của Công ty trong công ty liên kết tại ngày mua được gọi là lợi thế thương mại. Lợi thế thương mại âm được kết chuyển ngay và lợi thế thương mại dương phân bổ trong vòng không quá 10 năm vào khoản mục "Lãi/(lỗ) từ các công ty liên kết" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Trong quá trình xác định giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết, Công ty áp dụng các nguyên tắc và giả định sau:

/ Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn;

/ Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được xác định dựa trên đánh giá về khả năng thu hồi, theo đó, Công ty ước tính giá trị hợp lý xấp xỉ giá trị ghi sổ trừ đi số dư các khoản dự phòng đã trích lập;

/ Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính được xác định theo giá thị trường;

/ Giá trị hợp lý của tài sản cố định được xấp xỉ bằng nguyên giá trừ khấu hao lũy kế;

/ Giá trị hợp lý các khoản mục bị ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty liên kết được xác định bằng không (0);

/ Giá trị hợp lý của các khoản mục tài sản và nợ khác không trọng yếu được xác định xấp xỉ bằng giá trị ghi sổ.

Sau ngày ghi nhận ban đầu, khoản đầu tư được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư và được phân bổ trong khoảng thời gian ba (03) năm. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức được nhận từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Các báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo của Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty trong trường hợp cần thiết.

3.11 Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) không được ghi giảm trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được ghi nhận là tài sản/ chi phí chờ phân bổ và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại.

Những tài sản được mua đồng thời cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi tăng trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận là tài sản trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết bán lại được ghi nhận là doanh thu/ khoản phải trả chờ phân bổ và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng bán lại.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến lãi trái phiếu chuyển đổi, hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VNĐ) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Các nghiệp vụ mua và bán lại chứng khoán

Doanh thu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn của hợp đồng mua và bán lại chứng khoán theo phương pháp đường thẳng.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) ngoại trừ lãi dồn tích trước ngày mua (được ghi giảm giá vốn chứng khoán) hoặc khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho

(hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất .

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

/ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;

/ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệnh tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ :

/ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;

/ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệnh tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3.17 Phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam sẽ phân chia theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 210/2012/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 30 tháng 11 năm 2012 như sau:

	Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ Dự trữ bắt buộc	5%	10% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
Tiền mặt	219.364.656	177.407.311
Tiền gửi ngân hàng	1.577.432.520.349	1.437.442.071.151
Trong đó:		
/ *Tiền gửi ngân hàng*	*552.684.374.215*	*217.248.860.047*
/ *Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán (tiền ký quỹ của nhà đầu tư)*	*1.024.748.146.134*	*1.220.193.211.104*
Các khoản tương đương tiền	375.000.000.000	401.000.000.000
/ *Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng*	*375.000.000.000*	*401.000.000.000*
	1.952.651.885.005	**1.838.619.478.462**

5. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (Đơn vị)	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (VNĐ)
Của Công ty chứng khoán	56.437.544	2.590.881.431.890
/ *Cổ phiếu*	*38.530.794*	*1.020.026.545.840*
/ *Trái phiếu*	*17.876.650*	*1.570.594.716.050*
Chứng khoán khác (chứng chỉ quỹ đầu tư)	30.100	260.170.000
Của nhà đầu tư	8.471.109.064	191.406.130.425.726
/ *Cổ phiếu*	*8.189.018.355*	*161.487.463.916.746*
/ *Trái phiếu*	*280.479.709*	*29.902.918.712.980*
Chứng khoán khác (chứng chỉ quỹ đầu tư)	1.611.000	15.747.796.000
	8.527.546.608	**193.997.011.857.616**

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

6.1 Đầu tư ngắn hạn

Tình hình đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phiếu	Giá trị theo sổ kế toán (VNĐ)	So với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường (VNĐ)
			Tăng (VNĐ)	Giảm (VNĐ)	
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014					
Chứng khoán thương mại	**18.711.464**	**339.108.546.961**	**27.236.450.899**	**(73.653.786.065)**	**292.691.211.795**
Cổ phiếu niêm yết	7.066.363	167.966.593.028	27.229.214.459	(1.314.628.366)	193.881.179.122
Cổ phiếu chưa niêm yết	11.645.100	171.141.853.932	7.236.440	(72.339.157.699)	98.809.932.673
/ Phần xác định được giá trị thị trường (*)	*11.645.100*	*171.141.853.932*	*7.236.440*	*(72.339.157.699)*	*98.809.932.673*
/ Phần không xác định được giá trị thị trường	-	-	-	-	-
Trái phiếu	1	**100.000**	-	-	**100.000**
Đầu tư ngắn hạn khác	-	**1.924.000.000.000**	-	-	**1.924.000.000.000**
Tiền gửi có kỳ hạn trên ba tháng (**)	-	1.924.000.000.000	-	-	1.924.000.000.000
	18.711.464	**2.263.108.546.961**	**27.236.450.899**	**(73.653.786.065**	**2.216.691.211.795**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013					
Chứng khoán thương mại	**32.529.777**	**644.567.623.260**	**59.733.078.493**	**(132.592.739.561)**	**571.707.962.192**
Cổ phiếu niêm yết	12.725.665	379.014.488.551	59.725.104.428	(68.633.045.426)	370.106.547.553
Cổ phiếu chưa niêm yết	19.804.112	265.553.134.709	7.974.065	(63.959.694.135)	201.601.414.639
/ Phần xác định được giá trị thị trường (*)	*19.804.112*	*265.553.134.709*	*7.974.065*	*(63.959.694.135)*	*201.601.414.639*
/ Phần không xác định được giá trị thị trường	-	-	-	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác	-	**1.049.000.000.000**	-	-	**1.049.000.000.000**
Tiền gửi có kỳ hạn trên ba tháng (**)	-	1.049.000.000.000	-	-	1.049.000.000.000
	32.529.777	**1.693.567.623.260**	**59.733.078.493**	**(132.592.739.561)**	**1.620.707.962.192**

(*): Giá trị thị trường của các chứng khoán này được xác định theo giá trị tài sản ròng/giá trị sổ sách của đơn vị phát hành, theo đánh giá của Công ty về khả năng thu hồi của chứng khoán đầu tư, hoặc giá yết trên các tạp chí đầu tư chứng khoán (đối với các chứng khoán chưa niêm yết xác định được giá trị thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2013).

(**): Trong số các khoản tiền gửi tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, có 1.856 tỷ đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC) và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được dùng để đảm bảo cho các khoản vay thấu chi của Công ty.

6.2 Đầu tư chứng khoán dài hạn

Tình hình đầu tư chứng khoán dài hạn của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phiếu	Giá trị theo sổ kế toán (VNĐ)	So với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường (VNĐ)
			Tăng (VNĐ)	Giảm (VNĐ)	
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014					
Chứng khoán sẵn sàng để bán	**18.422.764**	**819.968.163.892**	**50.820.165.641**	**(110.169.462.838)**	**760.618.866.696**
Cổ phiếu niêm yết	11.424.556	493.872.588.058	42.882.134.304	(68.077.726.036)	468.676.996.327
Cổ phiếu chưa niêm yết (1)	4.747.557	108.968.507.171	-	(42.091.736.802)	66.876.770.369
Trái phiếu (2)	2.250.651	217.127.068.663	7.938.031.337	-	225.065.100.000
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn					
Đầu tư dài hạn khác	**11.766.999**	**538.617.000.000**	**9.846.668.411**	**(297.743.000.000)**	**250.720.668.411**
Phần xác định được giá trị thị trường (1)	11.766.999	538.617.000.000	9.846.668.411	(297.743.000.000)	250.720.668.411
/ Công ty CP Đầu tư Đường Mặt Trời	1.499.999	*15.000.000.000*	*9.846.668.411*	-	*24.846.668.411*
/ Công ty CP Cao su Hoàng Anh Gia Lai	*10.267.000*	*523.617.000.000*	-	*(297.743.000.000)*	225.874.000.000
Phần không xác định được giá trị thị trường	-	-	-	-	-
	30.189.763	**1.358.585.163.892**	**60.666.834.053**	**(407.912.462.838)**	**1.011.339.535.107**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013					
Chứng khoán sẵn sàng để bán	21.527.766	1.046.043.291.514	*41.966.475.692*	*(29.094.601.173)*	*1.058.915.166.033*
Cổ phiếu niêm yết	11.497.527	334.490.654.112	*41.966.475.692*	*(1.267.440.783)*	*375.189.689.021*
Cổ phiếu chưa niêm yết (1)	3.850.215	78.263.507.174	-	*(27.827.160.390)*	*50.436.346.784*
Trái phiếu	6.180.024	633.289.130.228	-	-	*633.289.130.228*
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn khác	11.766.999	538.617.000.000	-	*(138.604.500.000)*	*400.012.500.000*
Phần xác định được giá trị thị trường (1)	11.766.999	538.617.000.000	-	*(138.604.500.000)*	*400.012.500.000*
/ Công ty CP Đầu tư Đường Mặt Trời	*1.499.999*	*15.000.000.000*	-	-	*15.000.000.000*
/ Công ty CP Cao su Hoàng Anh Gia Lai	*10.267.000*	*523.617.000.000*	-	*(138.604.500.000)*	*385.012.500.000*
Phần không xác định được giá trị thị trường	-	-	-	-	-
	33.294.765	**1.584.660.291.514**	**41.966.475.692**	**(167.699.101.173)**	**1.458.927.666.033**

(1) Giá trị thị trường của các chứng khoán này được xác định theo giá trị tài sản ròng/giá trị sổ sách của đơn vị phát hành, dựa trên đánh giá của Công ty về khả năng thu hồi của chứng khoán đầu tư hoặc giá yết trên các tạp chí đầu tư chứng khoán (đối với các chứng khoán chưa niêm yết xác định được giá trị thị trường ngày 31 tháng 12 năm 2014).

(2) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có 2.050.000 trái phiếu của tổ chức tín dụng, tương đương với tổng giá trị theo sổ kế toán là 197.061.968.664 VNĐ. Các trái phiếu này được dùng trong các giao dịch bán và cam kết mua lại chứng khoán với giá trị bán là 164.000.000.000 đồng và giá trị mua lại là 167.477.900.000 đồng.

Các khoản đầu tư dài hạn thể hiện các khoản góp vốn của Công ty vào các đơn vị nhận đầu tư với mục tiêu nắm giữ dài hạn. Chi tiết các đơn vị mà Công ty thực hiện góp vốn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

/ Ngày 16 tháng 12 năm 2011, Công ty tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh Gia Lai. Theo hợp đồng góp vốn, phần góp vốn của Công ty chiếm 2,62% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh Gia Lai. Các ngành sản xuất kinh doanh chính của công ty này bao gồm: trồng cây cao su; trồng cây lâu năm khác; trồng rừng và chăm sóc rừng; bán buôn cao su; sản xuất và mua bán giống cây trồng; dịch vụ trồng trọt; sản xuất phân bón và hợp chất nitơ; mua bán thiết bị máy công nghiệp, khai khoáng, lâm nghiệp và xây dựng; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; mua, bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa); khai thác đá; mua, bán, ký gửi hàng hóa; mua, bán, xuất khẩu mủ cao su có nguồn gốc hợp pháp, sản xuất, chế biến từ mủ cao su; khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón; khai thác và thu gom than bùn; khai thác quặng sắt, sản xuất kim loại màu và kim loại quý; sản xuất sắt thép gang.

/ Năm 2007, Công ty thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản SSI, nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời, với tư cách là cổ đông sáng lập. Hoạt động chính của Công ty bao gồm: kinh doanh nhà; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, cao ốc văn phòng; dịch vụ quản lý, cho thuê mặt bằng, văn phòng, tư vân môi giới đấu giá bất động sản, hỗ trợ hoạt động tài chính, môi giới thương mại.

6.3 Dự phòng giảm giá chứng khoán

Dự phòng giảm giá chứng khoán ngắn hạn

Chứng khoán	Số lượng	Giá trị ghi sổ (VNĐ)	Giảm so với giá thị trường (VNĐ)	Tổng giá trị thị trường (VNĐ)
Cổ phiếu niêm yết				
SVC	6.752	127.098.826	(19.066.827)	(108.031.999
PVS	8.140	332.587.537	(113.621.538)	218.965.999
E1SSHN30	1.969.900	19.699.000.000	(1.181.940.001)	18.517.059.999
	1.984.792	**20.158.686.363**	**(1.314.628.366)**	**18.844.057.997**
Cổ phiếu chưa niêm yết				
Công ty Cổ phần Phân Lân Văn Điển	2.608.912	65.182.927.878	(52.138.367.878)	13.044.560.000
Công ty Cổ phần đầu tư Kim Tự Tháp	260.118	4.284.711.000	(3.504.357.000)	780.354.000
Công ty Cổ phần Xây Dựng Công Nghiệp Descon	226.120	6.131.898.718	(1.810.811.113)	4.321.087.605
Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Delta AGF	200.000	2.000.000.000	(2.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Eden	199.650	4.650.000.000	(3.452.100.000)	1.197.900.000
Công ty Cổ phần Bất Động Sản Đại Nam	70.500	7.050.000.000	(7.050.000.000)	-
Công ty Cổ phần Dược Viễn Đông-DVD	2.866	117.720.575	(4.231.809)	113.488.766
Công ty Cổ phần Bá Hiến Viglacera	6.054	253.765.058	(253.765.058)	-
Công ty Cổ phần Nhựa Sam Phú	418.273	4.182.730.000	(2.125.524.841)	2.057.205.159
	3.992.493	**93.853.753.229**	**(72.339.157.699)**	**21.514.595.530**
	5.977.285	**114.012.439.592**	**(73.653.786.065)**	**40.358.653.527**

Dự phòng giảm giá chứng khoán dài hạn

Chứng khoán	Số lượng	Giá trị ghi sổ (VNĐ)	Giảm so với giá thị trường (VNĐ)	Tổng giá trị thị trường (VNĐ)
Cổ phiếu niêm yết				
FPT	1.610.000	86.044.564.632	(8.764.564.632)	77.280.000.000
HPG	2.409.230	139.216.946.101	(11.527.756.101)	127.689.190.000
PVS	1.930.000	82.814.691.851	(30.897.691.851)	51.917.000.000
VNM	277.290	27.233.534.356	(752.339.356)	26.481.195.000
CNG	366.350	14.542.195.053	(2.672.455.053)	11.869.740.000
DPR	483.590	20.486.830.724	(2.110.410.724)	18.376.420.000
VSC	1.133.830	68.044.008.317	(11.352.508.319)	56.691.499.998
	8.210.290	**438.382.771.035**	**(68.077.726.036)**	**370.305.044.999**
Cổ phiếu chưa niêm yết				
Công ty Cổ phần Kính Viglacera Đáp Cầu	800.000	15.200.000.000	(14.537.920.000)	662.080.000
Công ty Cổ phần Xây Dựng Công Nghiệp Descon	398.470	11.324.672.774	(3.709.911.072)	7.614.761.702
Công ty Cổ phần Việt Tín	6.299	6.654.826.400	(4.135.226.400)	2.519.600.000
Công ty Cổ phần Khu du lịch Cát Bà	999.999	11.999.988.000	(4.999.995.000)	6.999.993.000
Công ty Cổ phần truyền thông VMG	1.414.000	44.488.000.000	(11.966.000.000)	32.522.000.000
Quỹ Đầu tư lợi thế cạnh tranh bền vững SSI	742.574	7.500.000.000	(210.824.330)	7.289.175.670
Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi	386.215	11.801.020.000	(2.531.860.000)	9.269.160.000
	4.747.557	**108.968.507.174**	**(42.091.736.802)**	**66.876.770.372**
	12.957.847	**547.351.278.209**	**(110.169.462.838)**	**437.181.815.371**

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ.

Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.

Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.

Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để trích lập dự phòng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
Phải thu của khách hàng	2.107.978.862.280	914.256.741.795
/ *Phải thu các khoản ứng trước tiền bán chứng khoán cho người đầu tư*	97.679.567.228	260.694.246.604
/ *Phải thu khách hàng về nghiệp vụ giao dịch ký quỹ*	2.003.553.536.747	647.585.181.717
/ *Phải thu phí tư vấn*	2.904.869.361	1.701.845.703
/ *Phải thu phí quản lý danh mục đầu tư, quản lý quỹ*	805.269.952	611.388.380
/ *Phải thu khác*	3.035.618.992	3.664.079.391
Ứng trước cho người bán	3.644.740.653	8.066.208.100
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	2.284.928.503	1.446.438.742
Phải thu khác	140.272.267.822	140.899.107.090
/ *Lãi tiền gửi*	6.829.185.739	4.519.633.260
/ *Phải thu tổ chức phát hành chứng khoán (trái tức, cổ tức)*	21.148.672.807	48.191.823.117
/ *Phải thu hợp đồng môi giới trái phiếu (*)*	-	85.300.000.000
/ *Tiền mua cổ phiếu đấu giá chưa có giấy xác nhận cổ phần*	109.073.594.000	-
/ *Phải thu khác*	3.220.815.276	2.887.650.713
	2.254.180.799.258	**1.064.668.495.727**

(*) Phải thu hợp đồng môi giới trái phiếu là các khoản phải thu theo các hợp đồng môi giới mua gom trái phiếu, theo đó Công ty sẽ đặt cọc cho khách hàng một số tiền để khách hàng mua trái phiếu theo yêu cầu của Công ty. Trong trường hợp không mua được trái phiếu, khách hàng sẽ phải hoàn trả lại tiền đặt cọc kèm theo một khoản phạt do không thực hiện được hợp đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, khách hàng đã hoàn trả toàn bộ gốc và lãi của khoản đặt cọc này cho Công ty. Xem thêm tại Thuyết minh số 29 - Thu nhập khác, chi phí khác.

8. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
Dự phòng phải thu khác	(2.965.778.081)	(910.500.000)

9. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
Chi phí trả trước ngắn hạn	5.404.456.902	2.420.492.298
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	44.439.578	54.592.720
Tài sản ngắn hạn khác	13.282.287.092	1.568.090.740
/ *Tạm ứng cho nhân viên*	*1.735.380.092*	*1.001.096.595*
/ *Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn*	*11.546.907.000*	*567.305.000*
	18.731.183.572	**4.043.486.613**

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc (VNĐ)	Máy móc Thiết bị (VNĐ)	Phương tiện vận chuyển (VNĐ)	Thiết bị, dụng cụ quản lý (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
Nguyên giá	2.609.391.520	60.988.399.034	14.504.261.403	1.063.243.642	79.165.295.599
Ngày 01/01/2014		7.411.083.327	-	93.500.000	7.504.583.327
Tăng trong năm		7.411.083.327	-	93.500.000	7.504.583.327
Mua mới		*(202.483.842)*	-	-	*(202.483.842)*
Giảm trong năm		(202.483.842)	-	-	(202.483.842)
Bán thanh lý					
Ngày 31/12/2014	2.609.391.520	68.196.998.519	14.504.261.403	1.156.743.642	86.467.395.084
Hao mòn lũy kế					
Ngày 01/01/2014	2.202.918.913	49.583.590.914	6.772.868.566	1.027.104.975	59.586.483.368
Tăng trong năm	406.472.607	5.776.762.140	1.490.906.955	29.135.333	7.703.277.035
Khấu hao	406.472.607	5.776.762.140	1.490.906.955	29.135.333	7.703.277.035
Giảm trong năm	-	(202.483.842)	-	-	(202.483.842)
Bán thanh lý	-	(202.483.842)	-	-	(202.483.842)
Ngày 31/12/2014	2.609.391.520	55.157.869.212	8.263.775.521	1.056.240.308	67.087.276.561
Giá trị còn lại					
Ngày 01/01/2014	406.472.607	11.404.808.120	7.731.392.837	36.138.667	19.578.812.231
Ngày 31/12/2014	-	13.039.129.307	6.240.485.882	100.503.334	19.380.118.523

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm (VNĐ)	Quyền sử dụng đất vô thời hạn (VNĐ)	Tài sản cố định vô hình khác (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
Nguyên giá				
Ngày 01/01/2014	45.407.215.838	109.671.558.000	1.656.576.688	156.735.350.526
Tăng trong năm	4.465.012.561	-	4.651.356.749	9.116.369.310
Mua mới	4.465.012.561	-	4.651.356.749	9.116.369.310
Giảm trong năm				
Ngày 31/12/2014	49.872.228.399	109.671.558.000	6.307.933.437	165.851.719.836
Hao mòn lũy kế				
Ngày 01/01/2014	39.382.259.071	-	1.636.716.788	41.018.975.859
Tăng trong năm	4.312.957.143	-	433.001.071	4.745.958.214
Khấu hao	4.312.957.143	-	433.001.071	4.745.958.214
Giảm trong năm				
Ngày 31/12/2014	43.695.216.214	-	2.069.717.859	45.764.934.073
Giá trị còn lại				
Ngày 01/01/2014	6.024.956.767	109.671.558.000	19.859.900	115.716.374.667
Ngày 31/12/2014	6.177.012.185	109.671.558.000	4.238.215.578	120.086.785.763

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà và đất (VNĐ)
Nguyên giá	
Ngày 01/01/2014	283.612.736.520
Ngày 31/12/2014	283.612.736.520
Hao mòn lũy kế	
Ngày 01/01/2014	22.809.163.040
Tăng trong năm	8.543.542.295
Khấu hao	*8.543.542.295*
Giảm trong năm	-
Ngày 31/12/2014	31.352.705.335
Giá trị còn lại	
Ngày 01/01/2014	260.803.573.480
Ngày 31/12/2014	252.260.031.185

Bất động sản đầu tư bao gồm 6 (sáu) tòa nhà tại Mỹ mà Công ty Quốc tế SSI đã mua với mục đích cho thuê. Tại ngày 31/12/2011, nguyên giá của các toà nhà được ghi nhận là 13.769.423,66 USD, tương đương 282.497.013.600 đồng. Trong năm 2012, Công ty Quốc tế SSI đã điều chỉnh nguyên giá của các tòa nhà cho phù hợp với thực tế phát sinh; theo đó, nguyên giá mới là 13.824.781,70 USD, tương đương 283.612.736.520 đồng. Trong đó, giá trị đất là 2.544.423,18 USD, tương đương 52.065.180.034 đồng, và giá trị nhà là 11.280.358,52 USD, tương đương 231.547.556.486 đồng. Doanh thu từ hoạt động cho thuê tòa nhà trong năm 2014 là 7.051.247.524 đồng.

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	% sở hữu của Công ty (%)	% biểu quyết của Công ty (%)	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
CTCP Hùng Vương ("HVG")	-	-	-	453.519.495.731
CTCP Xuyên Thái Bình	20,00%	20,11%	238.871.479.158	105.018.117.045
CTCP Sản xuất Kinh doanh XNK Bình Thạnh	25,66%	25,71%	96.960.394.866	88.966.776.847
CTCP Giống cây trồng Trung ương ("NSC")	-	-	-	74.963.163.726
CTCP Giống cây trồng Miền Nam	20,08%	20,13%	78.668.460.888	83.214.486.850
CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	20,00%	20,02%	29.141.573.807	34.414.250.564
CTCP Đầu tư PTCN Điện tử - Viễn thông	20,01%	20,01%	158.366.014.557	173.966.308.277
CTCP Transimex-Saigon	20,00%	20,00%	150.240.358.241	126.916.483.591
CTCP Bibica	20,00%	20,00%	106.154.392.527	97.046.443.515
CTCP Cảng Đồng Nai	20,00%	20,01%	62.606.030.071	-
CTCP Khử trùng Việt Nam	20,04%	20,06%	122.964.194.036	111.735.341.097
			1.043.972.898.151	**1.349.760.867.243**

Tình hình biến động các khoản đầu tư vào công ty liên kết của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Năm nay (VNĐ)	Năm trước (VNĐ)
Số dư đầu năm	1.349.760.867.243	1.216.460.435.248
Mua trong năm	185.903.651.338	199.047.246.544
Thanh lý công ty liên kết trong năm	(467.638.148.672)	(111.288.030.642)
Lãi từ công ty liên kết ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong năm	14.267.004.784	114.391.074.176
Bất lợi thương mại phát sinh trong năm	8.854.427.311	58.856.312.295
Lợi thế thương mại đã phân bổ trong năm	(47.623.499.717)	(57.036.455.340)
Phần chia sẽ lãi/(lỗ) trong năm	53.036.077.189	112.571.217.221
Cổ tức thực nhận	(38.161.429.400)	(66.179.761.600)
Vốn khác	(159.047.141)	(2.670.096.483)
Số dư cuối năm	**1.043.972.898.151**	**1.349.760.867.243**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, tỷ lệ biểu quyết của Công ty mẹ tại Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh XNK Bình Thạnh ("GIL") là 5,74%, tỷ lệ biểu quyết uỷ thác qua công ty con tại SSIAM là 14,24%, tỉ lệ biểu quyết qua công ty con là SSI IMF là 0,17%. Do vậy, tổng tỷ lệ biểu quyết tại GIL là 20,15%. Trên báo cáo tài chính hợp nhất của GIL, phần cổ phiếu GIL do công con của GIL mua lại được trình bày là cổ phiếu quỹ nên tỷ lệ biểu quyết của Công ty được tính lại thành 25,71% sau khi trừ phần cổ phiếu quỹ do Công ty con của GIL mua lại.

Trong năm 2014 Công ty đã bán các khoản đầu tư vào HVG và NSC nên 2 công ty này không còn là công ty liên kết tại thời điểm cuối năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có 9.233.501 cổ phiếu của công ty liên kết với tổng mệnh giá là 92.335.010.000 đồng được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho hợp đồng vay tại Ngân hàng (Thuyết minh số 16).

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
Chi phí tư vấn trả trước	-	172.237.860
Chi phí cải tạo văn phòng và công cụ dụng cụ	1.084.463.623	309.668.964
	1.084.463.623	**481.906.824**

15. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
Tiền nộp ban đầu và bổ sung hàng năm	13.960.535.062	13.401.458.145
Tiền lãi phân bổ hàng năm	6.022.376.734	4.081.453.651
	19.982.911.796	**17.482.911.796**

16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
Vay ngắn hạn	230.000.000.000	-
Vay thấu chi ngân hàng	1.276.127.466.877	358.961.041.321
	1.506.127.466.877	**358.961.041.321**

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
Ứng trước phí tư vấn của khách hàng	6.957.820.419	4.862.033.750
Ứng trước tiền mua chứng khoán của khách hàng	65.009.400.000	146.009.400.000
	71.967.220.419	**150.871.433.750**

Khoản ứng trước tiền mua chứng khoán của khách hàng được dùng để mua cổ phiếu chưa niêm yết. Do chưa hoàn tất thủ tục sang tên nên các cổ phiếu này vẫn được ghi nhận trên danh mục đầu tư dài hạn của Công ty.

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
Thuế giá trị gia tăng	766.442.891	222.307.832
Thuế thu nhập doanh nghiệp	23.038.276.709	26.987.387.074
Thuế thu nhập cá nhân	20.016.909.524	6.952.728.724
Thuế khác	4.909.225.891	1.600.284.675
	48.730.855.015	**35.762.708.305**

Bảng tổng hợp tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được trình bày dưới đây:

		Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)	Số phải nộp trong năm (VNĐ)	Số đã nộp trong năm (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)
I	**Thuế**	**35.762.708.305**	**340.979.325.519**	**(328.011.178.810)**	**48.730.855.015**
1	Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	222.307.832	2.974.276.708	(2.430.141.649)	766.442.891
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	26.987.387.074	219.009.913.975	(222.959.024.340)	23.038.276.709
3	Các loại thuế khác	8.553.013.399	118.995.134.836	(102.622.012.821)	24.926.135.415
	/ *Thuế thu nhập cá nhân*	2.567.776.742	23.325.358.482	(21.091.373.316)	4.801.761.908
	/ *Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư*	4.384.951.982	62.670.271.264	(51.840.075.630)	15.215.147.616
	/ *Thuế môn bài*	-	13.000.000	(13.000.000)	-
	/ *Thuế khác*	1.600.284.675	32.986.505.090	(29.677.563.875)	4.909.225.891
II	**Các khoản phải nộp khác**	-	31.373	(31.373)	-
		35.762.708.305	**340.979.356.892**	**(328.011.210.183)**	**48.730.855.015**

19. PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
Phải trả nhân viên	3.661.862.273	2.911.720.419
Dự phòng quỹ tiền lương	-	17.000.000.000
	3.661.862.273	**19.911.720.419**

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
Chi phí lãi vay phải trả	658.386.632	100.306.793
Chi phí phải trả Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm lưu ký Chứng khoán	5.198.754.935	3.209.600.655
Phí phải trả cho Ngân hàng lưu ký	22.950.000	22.806.100
Chi phí lãi hợp đồng mua và bán lại chứng khoán, hợp tác kinh doanh phải trả	1.699.146.154	1.325.286.667
Phải trả hợp đồng đặt cọc trái phiếu	191.591.866	153.056.592
Phải trả chi phí đào tạo, hội thảo, tư vấn		600.000.000
Phí dịch vụ	674.000.000	637.196.818
Phí hoa hồng phải trả cho đối tác	1.656.492.169	1.524.651.663
Các khoản khác	627.992.956	856.506.167
	10.729.314.712	**8.429.411.455**

21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
Phải trả hợp đồng bán và cam kết mua lại chứng khoán (i)	164.000.000.000	414.006.180.000
Phải trả cho khách hàng nước ngoài	24.943.229	50.767.329.469
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn của nhà đầu tư (ii)	85.126.479.812	72.074.263.864
Các khoản khác	4.428.794.163	2.397.857.528
	253.580.217.204	**539.245.630.861**

(i) Khoản phải trả theo các cam kết bán và mua lại trái phiếu là khoản tiền Công ty nhận được khi bán các trái phiếu theo thỏa thuận bán và cam kết mua lại với khách hàng. (Thuyết minh số 36.5).

(ii) Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn của nhà đầu tư bao gồm các khoản đặt cọc theo các hợp đồng môi giới mua chứng khoán. Công ty nhận tiền đặt cọc của khách hàng để thực hiện việc tìm mua chứng khoán theo yêu cầu của khách hàng. Trong trường hợp Công ty không tìm mua được chứng khoán trong thời gian hiệu lực của hợp đồng, Công ty sẽ phải hoàn trả tiền cọc cho khách hàng kèm theo một khoản lãi suất theo thỏa thuận. Lãi suất áp dụng cho các hợp đồng này từ 5% đến 7%/năm.

22. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
Phải trả về thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	152.264.610.800	94.665.215.100
Phải trả Sở Giao dịch chứng khoán	1.442.394.883	7.575.285.755
Phải trả người đầu tư về giao dịch chứng khoán	944.143.998.877	1.034.904.144.342
/ *Tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư tại Trụ sở chính*	870.207.692.263	558.121.744.944
/ *Tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư tại Chi nhánh Hà Nội*	13.557.540.867	303.757.236.449
/ *Tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư của các chi nhánh và phòng giao dịch khác*	60.378.765.747	173.025.162.949
	1.097.851.004.560	**1.137.144.645.197**

23. PHẢI TRẢ CỔ TỨC VÀ LÃI TRÁI PHIẾU

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	4.163.856.969	6.282.349.629
Phải trả cổ tức cho cổ đông và lãi trái phiếu SSI	5.445.350.911	4.870.447.300
	9.609.207.880	11.152.796.929

24. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
Số dư đầu năm	89.950.440.876	75.065.576.088
Trích lập quỹ trong năm (Thuyết minh 25.1)	29.748.614.943	28.857.962.690
Sử dụng trong năm	(14.790.102.301)	(13.973.097.902)
	104.908.953.518	**89.950.440.876**

Quỹ khen thưởng, phúc lợi sử dụng chủ yếu cho mục đích thưởng và trả thù lao cho Ban Điều hành và nhân viên. Ngoài ra, Quỹ được sử dụng cho các mục đích phúc lợi khác.

25. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

25.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm 2014 như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VNĐ)	Thặng dư vốn cổ phần (VNĐ)	Vốn khác của chủ sở hữu (VNĐ)	Cổ phiếu Quỹ (VNĐ)	Quỹ dự trữ pháp định và dự phòng tài chính (VNĐ)	Lợi nhuận chưa phân phối (VNĐ)	Tổng Cộng (VNĐ)
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2014	3.537.949.420.000	344.944.356.378	(5.358.122.972)	(89.246.317.760)	335.813.119.252	1.118.079.667.080	5.242.182.121.978
Trích quỹ dự trữ pháp định và dự phòng tài chính	-	-	-	-	37.185.768.678	(37.185.768.678)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và từ thiện	-	-	-	-	-	(29.748.614.943)	(29.748.614.943)
Cổ tức phải trả cổ đông năm 2013	-	-	-	-	-	(353.794.942.000)	(353.794.942.000)
Điều chỉnh thuế TNDN theo quyết toán thuế năm 2013	-	-	-	-	-	(421.985.460)	(421.985.460)
Điều chỉnh lại thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại theo quyết toán thuế năm 2013	-	-	-	-	-	231.825.389	231.825.389
Chênh lệch phát sinh do công ty liên kết mua cổ phiếu quỹ	-	-	1.172.783.437	-	-	-	1.172.783.437
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	(54.900)	-	-	(54.900)
Bán cổ phiếu quỹ	-	(2.747.546.160)	-	89.246.317.760	-	-	86.498.771.600
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	-	-	744.830.193.840	744.830.193.840
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	**3.537.949.420.000**	**342.196.810.218**	**(4.185.339.535)**	**(54.900)**	**372.998.887.930**	**1.441.990.375.228**	**5.690.950.098.941**

Ngày 28 tháng 1 năm 2015, Công ty đã hoàn thành chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt của Công ty để tăng vốn điều lệ lên 3.561.117.420.000 đồng. Công ty đã nhận được giấy phép điều chỉnh Giấy phép Thành lập và Hoạt động công ty chứng khoán số 13/GPĐC-UBCK ngày 13 tháng 2 năm 2015 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố HCM đã chấp thuận niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành từ ngày 4 tháng 3 năm 2015 theo Quyết định số 49/QĐ-SGDH-CM ngày 27 tháng 2 năm 2015.

Tình hình biến động nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VNĐ)	Thặng dư vốn cổ phần (VNĐ)	Vốn khác của chủ sở hữu (VNĐ)	Cổ phiếu Quỹ (VNĐ)	Quỹ dự trữ pháp định và dự phòng tài chính (VNĐ)	Lợi nhuận chưa phân phối (VNĐ)	Tổng Cộng (VNĐ)
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2013	3.526.117.420.000	340.921.476.378	(2.605.677.770)	(89.246.186.000)	289.383.181.436	1.127.002.833.821	5.191.573.047.865
Tăng vốn	11.832.000.000	4.022.880.000	-	-	-	-	15.854.880.000
Trích quỹ dự trữ pháp định và dự phòng tài chính	-	-	-	-	46.429.937.816	(46.429.937.816)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao HĐQT	-	-	-	-	-	(28.857.962.690)	(28.857.962.690)
Cổ tức phải trả cổ đông năm 2012	-	-	-	-	-	(350.748.034.000)	(350.748.034.000)
Điều chỉnh thuế TNDN theo quyết toán thuế năm 2012	-	-	-	-	-	(932.032.304)	(932.032.304)
Chênh lệch phát sinh do công ty liên kết mua cổ phiếu quỹ	-	-	(2.752.445.202)	-	-	-	(2.752.445.202)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	(131.760)	-	-	(131.760)
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	-	-	418.044.800.069	418.044.800.069
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	**3.537.949.420.000**	**344.944.356.378**	**(5.358.122.972)**	**(89.246.317.760)**	**335.813.119.252**	**1.118.079.667.080**	**5.242.182.121.978**

25.2 Thông tin bổ sung cho Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Ghi chú
1- Phần cổ tức đã được đề xuất, hoặc được công bố sau ngày lập bảng cân đối kế toán nhưng trước khi báo cáo tài chính được phép phát hành	Ngày 13 tháng 1 năm 2015, Hội đồng Quản trị của Công ty đã có Nghị quyết ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 22 tháng 12 năm 2014. Xem chi tiết tại Thuyết minh số 39.
2- Giá trị cổ tức của cổ phiếu ưu đãi luỹ kế chưa được ghi nhận	Không có
3- Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu	Không có

25.3 Cổ phiếu

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	**353.794.942**	**353.794.942**
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	**353.794.942**	**353.794.942**
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	353.794.942	353.794.942
/ *Cổ phiếu phổ thông*	*353.794.942*	*353.794.942*
/ *Cổ phiếu ưu đãi*	-	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và chưa được góp vốn đầy đủ	-	-
/ *Cổ phiếu phổ thông*	-	-
/ *Cổ phiếu ưu đãi*		-
Số lượng cổ phiếu quỹ	**(2)**	**(3.046.908)**
Cổ phiếu quỹ do công ty nắm giữ	(2)	(3.046.908)
/ *Cổ phiếu phổ thông*	*(2)*	*(3.046.908)*
/ *Cổ phiếu ưu đãi*	-	-
Cổ phiếu quỹ do công ty con của Công ty nắm giữ		-
/ *Cổ phiếu phổ thông*	-	-
/ *Cổ phiếu ưu đãi*	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	**353.794.940**	**350.748.034**
Cổ phiếu phổ thông	353.794.940	350.748.034
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

26. DOANH THU

	Năm nay (VNĐ)	Năm Trước (VNĐ)
Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	**1.564.610.137.885**	**726.943.829.636**
Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư	328.600.376.565	138.279.714.570
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	721.120.170.953	196.308.973.064
/ *Cổ tức*	*85.488.446.025*	*43.891.053.050*
/ *Trái tức*	*38.468.835.998*	*67.976.928.764*
/ *Lãi bán cổ phiếu, trái phiếu*	*198.519.167.395*	*42.543.244.951*
/ *Doanh thu tự doanh từ ủy thác danh mục tại SSIAM*	*393.818.321.535*	*37.813.266.299*
/ *Doanh thu hoạt động đầu tư khác*	*4.825.400.000*	4.084.480.000
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	2.844.259.220	181.607.894
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	543.481.183	2.775.150.246
Doanh thu quản lý danh mục đầu tư cho người ủy thác đầu tư	5.009.586.050	28.691.792.508
Doanh thu hoạt động tư vấn	20.966.718.460	5.345.687.143
Doanh thu lưu ký chứng khoán cho người đầu tư	5.623.352.899	9.479.145.425
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	7.771.606.391	345.881.758.786
Doanh thu khác	472.130.586.164	276.264.791.950
/ *Thu lãi tiền gửi*	*248.540.289.480*	*65.863.466.188*
/ *Doanh thu hoạt động giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán*	*207.182.947.809*	*3.753.500.648*
/ *Doanh thu khác*	*16.407.348.875*	
Các khoản giảm trừ doanh thu	**100.000.000**	**-**
Doanh thu thuần	**1.564.510.137.885**	**726.943.829.636**

27. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm nay (VNĐ)	Năm Trước (VNĐ)
Chi phí môi giới, lưu ký chứng khoán	76.627.792.335	35.830.707.043
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	44.284.244.204	30.072.695.998
Hoàn nhập dự phòng hoạt động kinh doanh chứng khoán	181.113.078.169	(78.117.316.139)
Chi phí vốn kinh doanh chứng khoán	111.166.294.271	135.650.432.249
/ *Chi phí lãi vay*	*16.538.262.700*	*3.646.930.804*
/ *Chi phí trả lãi kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư*	*12.518.373.349*	*12.046.951.445*
/ *Chi phí vốn khác*	*82.109.658.222*	*119.956.550.000*
Chi phí hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư tài chính, tư vấn khác	816.046.765	-
Chi phí trực tiếp khác về kinh doanh chứng khoán	275.820.085.036	263.039.731.144
/ *Chi phí nhân viên*	164.675.293.383	150.753.550.608
■ *Chi phí lương*	*143.765.157.079*	*116.820.159.027*
■ *Chi phí bảo hiểm theo lương*	*8.838.074.305*	*7.377.361.939*
■ *Chi phí đào tạo nhân viên khác*	*12.072.061.999*	*9.556.029.642*
■ *Chi phí dự phòng quỹ lương*	-	*17.000.000.000*
Chi phí vật liệu, văn phòng phẩm	*5.135.035.699*	*3.672.788.368*
Chi phí khấu hao và phân bổ	*20.169.292.254*	*24.324.974.648*
Chi phí dịch vụ mua ngoài	*54.683.108.391*	*53.249.256.996*
Chi phí thuê văn phòng	*28.131.289.149*	*26.681.982.491*
Chi phí khác	*3.026.066.160*	*4.357.178.033*
	689.827.540.779	**386.476.250.295**

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay (VNĐ)	Năm Trước (VNĐ)
Chi phí nhân viên	11.407.010.693	10.631.003.097
Chi phí khấu hao và phân bổ	823.485.290	334.425.000
Chi phí dự phòng	1.925.143.235	477.200.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	604.075.909	580.015.000
	14.759.715.127	**12.022.643.097**

29. THU NHẬP KHÁC, CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay (VNĐ)	Năm Trước (VNĐ)
Thu nhập khác		
Lãi nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.000.000	1.827.272.727
Thu nhập từ lãi phạt/ bỏ cọc thực hiện hợp đồng	50.766.027.779	53.579.402.777
Thu nợ trái phiếu Vinashin đã dự phòng các năm trước	-	3.000.000.000
Thu nhập từ hoàn nhập dự phòng trợ cấp thôi việc	-	2.748.203.696
Thu nhập khác	2.888.853.298	1.915.581.922
	53.655.881.077	**63.070.461.122**
Chi phí khác		
Lỗ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	(41.087.694)
Chi phí khác	(5.367.783)	(31.199.670)
	(5.367.783)	**(72.287.364)**
	53.650.513.294	**62.998.173.758**

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty và các công ty con trong năm 2014 là 22% lợi nhuận chịu thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ban hành bởi Bộ Tài chính ngày 18 tháng 6 năm 2014 (năm 2013 thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%).

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế, được kê khai và quyết toán thuế riêng biệt. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

30.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013 được trình bày dưới đây:

	Năm nay (VNĐ)	Năm Trước (VNĐ)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**927.840.400.057**	**505.834.184.178**
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận theo kế toán	**11.507.663.276**	**(167.373.973.383)**
Các khoản điều chỉnh tăng		
/ *Chi phí dự phòng chứng khoán chưa niêm yết kỳ này*	*402.058.826.278*	*230.391.354.525*
/ *Các chi phí không khấu trừ thuế*	*888.017.917*	*4.119.840.271*
/ *Chi phí khấu trừ thuế năm sau*	*-*	*153.056.592*
Các khoản điều chỉnh giảm		
/ *Lợi nhuận trước thuế từ công ty con*	*(54.047.547.505)*	*(10.305.886.449)*
/ *Lợi nhuận từ công ty liên kết (*)*	*(14.267.004.784)*	*(114.391.074.176)*
/ *Cổ tức không chịu thuế*	*(83.115.566.025)*	*(41.107.955.050)*
/ *Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết năm trước*	*(230.391.354.525)*	*(177.751.666.705)*
/ *Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư vào công ty liên kết cho mục đích hợp nhất*	*(9.568.081.282)*	*(21.686.410.041)*
/ *Hủy lỗ do thanh lý cổ phiếu công ty liên kết trên báo cáo tài chính riêng*	*(49.626.798)*	*(2.584.946.387)*
/ *Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm*	*-*	*(1.210.285.963)*
/ *Dự phòng phải thu khó đòi – Trái phiếu Vinashin*	*-*	*(33.000.000.000)*
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	**939.348.063.334**	**338.460.210.795**
Thuế TNDN phải trả ước tính năm hiện hành của Công ty mẹ	206.656.573.933	84.615.052.699
Thuế TNDN phải trả của công ty con	11.931.354.581	3.766.147.160
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**218.587.928.515**	**88.381.199.859**
Thuế TNDN phải trả đầu năm	**26.987.387.074**	**8.646.545.800**
Điều chỉnh tăng thuế TNDN theo Quyết toán thuế	421.985.460	932.032.304
Thuế TNDN đã trả trong năm	(222.959.024.340)	(70.972.390.889)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	**23.038.276.709**	**26.987.387.074**

(*): Ghi nhận theo phương pháp kế toán vốn chủ sở hữu (không bao gồm phần thực nhận)

30.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Biến động của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Năm nay (VNĐ)	Năm Trước (VNĐ)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Số dư đầu năm	50.719.770.447	52.687.916.677
Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do tăng chi phí dự phòng chứng khoán chưa niêm yết không được khấu trừ thuế trong năm	37.766.843.785	6.248.181.319
Thuế TNDN hoãn lại tăng/(giảm) do chuyển dự phòng phải thu trái phiếu Vinashin đã trích kỳ trước sang tính thuế TNDN hiện hành theo Thông tư 228/2009/TT-BTC	-	(8.250.000.000)
Thuế hoãn lại liên quan đến các chi phí khấu trừ thuế năm sau	(33.672.450)	33.672.451
Số dư cuối năm	**88.452.941.782**	**50.719.770.447**

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả

Biến động của thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Năm nay (VNĐ)	Năm Trước (VNĐ)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Số dư đầu năm	25.301.456.910	27.152.554.376
Thuế từ lợi nhuận trong năm của công ty con	(20.495.526)	(1.745.259.730)
Thuế từ hoàn nhập dự phòng của công ty liên kết trong năm	2.078.778.291	(105.837.736)
Số dư cuối năm	**27.359.739.675**	**25.301.456.910**

Chi phí /(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Công ty đã ghi nhận chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập hoãn lại vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Năm nay (VNĐ)	Năm Trước (VNĐ)
Thuế từ lãi chưa thực hiện của Quỹ Đầu tư Thành viên SSI	20.495.526	1.745.259.730
Thuế hoãn lại phát sinh do hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư vào công ty liên kết cho mục đích hợp nhất	(2.078.778.291)	105.837.736
Thuế hoãn lại phát sinh do tăng/giảm chi phí dự phòng chứng khoán chưa niêm yết không được khấu trừ thuế	37.766.843.785	6.248.181.319
Thuế hoãn lại phát sinh do tăng chi phí dự phòng Trái phiếu Vinashin	-	(8.250.000.000)
Điều chỉnh thuế TNDN hoãn lại theo quyết toán thuế năm 2013	(231.825.389)	
Thuế hoãn lại liên quan đến các chi phí khấu trừ thuế năm sau	(33.672.450)	33.672.451
	35.443.063.119	**(117.048.764)**

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh liên quan đến các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014 chuyển sang khấu trừ thuế trong các năm tiếp theo với mức thuế suất áp dụng từ năm 2014 là 22%.

31. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

	Năm nay (VNĐ)	Năm Trước (VNĐ)
Số dư đầu năm	82.990.304.915	83.699.169.429
Vốn góp của cổ đông thiểu số tăng trong năm	-	-
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế của cổ đông thiểu số	(134.659.331)	(708.864.514)
Số dư cuối năm	**82.855.645.584**	**82.990.304.915**

32. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chi tiết các bên liên quan và mối quan hệ giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Đầu tư NDH	Chủ tịch Hội đồng quản trị SSI cũng là chủ đầu tư vốn vào công ty TNHH
Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời	Công ty nhận vốn đầu tư và Chủ tịch HĐQT là em trai của Chủ tịch Hội đồng Quản trị SSI
Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam	Cổ đông chiến lược (không còn là cổ đông lớn từ ngày 17 tháng 12 năm 2014)
Daiwa Securities Group Inc	Cổ đông chiến lược
CTCP Xuyên Thái Bình	Công ty liên kết
CTCP Sản xuất - Kinh doanh - Xuất nhập khẩu Bình Thạnh	Công ty liên kết
CTCP Giống cây trồng Miền Nam	Công ty liên kết
CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An	Công ty liên kết
CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông	Công ty liên kết
CTCP Bibica	Công ty liên kết
CTCP Khử trùng Việt Nam	Công ty liên kết
CTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TP HCM(Transimex-Saigon)	Công ty liên kết
CTCP Cảng Đồng Nai	Công ty liên kết
CTCP XNK Thuỷ sản Bến Tre	Công ty con của Công ty CP Xuyên Thái Bình
CTCP Giống cây trồng Trung ương	Công ty con của Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình
Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	Phó Tổng Giám đốc SSI là Chủ tịch Hội đồng Thành viên của Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh
Công ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn	Chủ tịch Công ty TNHH Một Thành viên Nguyễn Sài Gòn là em Chủ tịch Hội đồng Quản trị SSI

Công ty liên quan	Giao dịch	Phải thu/ (phải trả)				Doanh thu/ chi phí (VNĐ)
		Số đầu năm (VNĐ)	Tăng trong năm (VNĐ)	Giảm trong năm (VNĐ)	Số cuối năm (VNĐ)	
Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời	Góp vốn đầu tư	15.000.000.000	-	-	15.000.000.000	-
	Đặt cọc môi giới mua bán trái phiếu	85.300.000.000	169.500.000.000	(254.800.000.000)	-	-
	Lãi phạt hợp đồng	-	1.766.027.779	(1.766.027.779)	-	1.766.027.779
	Phí ứng trước tiền bán chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán	-	1.434.228.680	(1.434.228.680)	-	1.434.228.680
			5.417.706.300	(5.417.706.300)	-	5.417.706.300
	Phí tư vấn đầu tư chứng khoán	-	96.543.069	(96.543.069)	-	96.543.069
	Phí dịch vụ					
	Nhận đặt cọc mua bán, môi giới chứng khoán	(1.300.000.000)	(185.300.000.000)	186.600.000.000	-	-
	Tiền thuê mặt bằng	-	(11.976.797.250)	11.976.797.250	-	(11.976.797.250)
	Đặt cọc tiền thuê văn phòng	-	10.800.702.000	-	10.800.702.000	-
	Lãi đặt cọc tiền thuê văn phòng	-	980.501.193	(980.501.193)	-	980.501.193
	Ứng trước tiền thuê văn phòng	-	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-	-
	Phải thu ký quỹ	-	275.064.403	-	275.064.403	-
	Phải trả từ hợp đồng mượn tiền	-	(34.000.000.000)	34.000.000.000	-	-
	Cổ tức nhận được	-	1.049.999.300	(1.049.999.300)	-	1.049.999.300
Công ty TNHH Đầu tư NDH	Phí giao dịch chứng khoán và ứng trước tiền bán chứng khoán	-	1.200.288.570	(1.200.288.570)	-	1.200.288.570
	Phí dịch vụ	-	4.576.886.230	(4.576.886.230)	-	4.576.886.230
	Trả cổ tức bằng tiền	-	(28.705.036.000)	28.705.036.000	-	-
Công ty TNHH Sài Gòn Đan Linh	Trả cổ tức bằng tiền	-	(18.247.988.000)	18.247.988.000	-	-
Daiwa Securities Group Inc	Trả cổ tức bằng tiền	-	(35.471.420.000)	35.471.420.000	-	-
Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam	Tiền gửi của nhà đầu tư	63.187.398	-	-	63.187.398	-
	Trả cổ tức bằng tiền	-	(61.934.420.000)	61.934.420.000	-	
Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn	Phải thu giao dịch ký quỹ	-	18.365.472.117	(17.547.135.445)	818.336.672	-
	Trả cổ tức bằng tiền	-	(5.087.220.000)	5.087.220.000	-	
CTCP Khử trùng Việt Nam	Góp vốn đầu tư theo phương pháp vốn chủ	111.735.341.097	17.851.587.940	(6.622.735.000)	122.964.194.037	-
CTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TP HCM (Transimex-Saigon)	Góp vốn đầu tư theo phương pháp vốn chủ	126.916.483.591	26.092.888.450	(2.769.013.800)	150.240.358.241	-
	Phí tư vấn phải thu	-	100.000.000	(70.000.000)	30.000.000	100.000.000
CTCP Cảng Đồng Nai	Góp vốn đầu tư theo phương pháp vốn chủ	-	62.606.030.071	-	62.606.030.071	-
CTCP Xuyên Thái Bình	Góp vốn đầu tư theo phương pháp vốn chủ	105.018.117.045	146.022.862.114	(12.169.500.000)	238.871.479.159	-
	Phí giao dịch chứng khoán và ứng trước tiền bán chứng khoán	-	1.173.465.298	(1.173.465.298)	-	1.173.465.298
	Phí hợp đồng tư vấn	-	5.088.100.000	(4.860.200.000)	227.900.000	5.088.100.000
	Ứng mua chứng khoán	(50.100.000.000)	-	-	(50.100.000.000)	-
	Chi phí thuê kho và dịch vụ	-	(1.315.483.607)	1.315.483.607	-	(1.315.483.607)
	Nhận cọc môi giới chứng khoán	-	(1.756.275.049.464)	1.733.948.569.652	(22.326.479.812)	-
	Lãi nhận cọc phải trả	-	(8.516.996.962)	8.516.996.962	-	(8.516.996.962)
	Doanh thu tư vấn nhận trước	(30.000.000)	-	30.000.000	-	30.000.000
	Ứng trước hợp đồng tư vấn		(100.000.000)	100.000.000	-	100.000.000
	Bán chứng khoán niêm yết	-	232.057.690.800	(232.057.690.800)	-	NA

Công ty liên quan	Giao dịch	Phải thu/ (phải trả)				Doanh thu/ chi phí (VNĐ)
		Số đầu năm (VNĐ)	Tăng trong năm (VNĐ)	Giảm trong năm (VNĐ)	Số cuối năm (VNĐ)	
	Góp vốn đầu tư theo phương pháp vốn chủ	86.895.234.127	12.553.724.886	(2.902.872.700)	96.546.086.313	-
CTCP Sản xuất - Kinh doanh - Xuất nhập khẩu Bình Thạnh	Góp vốn đầu tư theo phương pháp vốn chủ	65.451.696.751	15.675.784.118	(6.011.578.000)	75.115.902.869	-
CTCP Giống cây trồng Miền Nam	Góp vốn đầu tư theo phương pháp vốn chủ	23.135.873.803	2.246.241.086	-	25.382.114.889	-
CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An	Góp vốn đầu tư theo phương pháp vốn chủ	129.717.753.698	12.540.075.487	(6.073.426.400)	136.184.402.785	-
CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông	Ứng trước người bán	2.865.168.043	-	(2.865.168.043)	-	-
	Phí tư vấn	-	179.552.200	(167.000.000)	12.552.200	179.552.200
	Phí dịch vụ	-	(1.277.913.161)	1.277.913.161	-	(1.277.913.161)
Công ty Cổ phần Bibica	Góp vốn đầu tư theo phương pháp vốn chủ	97.046.443.513	10.958.539.212	(1.850.590.200)	106.154.392.525	-
Công ty Cổ phần XNK Thuỷ sản Bến Tre	Giao dịch ký quỹ	-	105.361.039.716	(105.361.039.716)	-	-
	Phí nghiệp vụ giao dịch ký quỹ	-	160.083.726	(160.083.726)	-	160.083.726
	Phí giao dịch và ứng trước tiền bán chứng khoán	-	1.139.430.162	(1.139.430.162)	-	1.139.430.162
	Đặt cọc môi giới chứng khoán	-	(62.800.000.000)	-	(62.800.000.000)	-
	Lãi đặt cọc môi giới chứng khoán	-	(104.766.667)	104.766.667	-	(104.766.667)
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương	Phí quản lý danh mục ủy thác	-	794.217.794	(794.217.794)	-	794.217.794
	Phí giao dịch chứng khoán	-	779.955.425	(779.955.425)	-	779.955.425
	Phí tư vấn	(50.000.000)	(120.000.000)	170.000.000	-	170.000.000
	Phí quản lý ứng trước	-	(382.875.000)	382.875.000	-	(382.875.000)
	Góp vốn đầu tư theo phương pháp vốn chủ	64.613.976.595	5.348.345.180	(69.962.321.775)	-	-
Công ty Cổ phần Hùng Vương	Góp vốn đầu tư theo phương pháp vốn chủ	452.403.514.613	-	(452.403.514.613)	-	-

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm là 9.361.269.145 đồng (bao gồm thuế thu nhập cá nhân và các khoản bảo hiểm bắt buộc).

33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Công ty chưa tính và trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu do chưa có hướng dẫn chi tiết của Bộ Tài chính.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông - VNĐ	744.830.193.840	418.044.800.069
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	351.786.604	350.654.030
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu – VNĐ	2.117	1.192

34. THÔNG TIN BÁO CÁO CÁC BỘ PHẬN

Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty liên quan	Môi giới và dịch vụ khách hàng (VNĐ)	Tự doanh (VNĐ)	Kinh doanh nguồn vốn (VNĐ)	Quản lý danh mục (VNĐ)	Ngân hàng đầu tư và bộ phận khác (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014						
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh chứng khoán	544.993.660.012	784.387.175.734	263.126.683.395	5.009.586.050	32.026.065.258	1.629.543.170.449
2. Các chi phí trực tiếp	88.071.798.283	226.796.246.159	111.914.233.130	1.587.802.894	2.959.560.078	431.329.640.544
3. Khấu hao và các chi phí phân bổ	183.526.838.951	21.151.951.251	12.486.515.913	28.588.898.216	24.618.925.518	270.373.129.849
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế	**273.395.022.778**	**536.438.978.324**	**138.725.934.352**	**(25.167.115.060)**	**4.447.579.662**	**927.840.400.057**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014						
1. Tài sản bộ phận	3.148.788.646.399	2.645.740.340.381	2.305.829.185.739	895.500.104	2.637.449.911	**8.103.891.122.534**
2. Tài sản phân bổ	131.474.594.410	8.166.123.876	2.041.530.969	14.290.716.784	9.799.348.652	165.772.314.691
3. Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	644.772.028.512
Tổng tài sản	**3.280.263.240.809**	**2.653.906.464.257**	**2.307.870.716.708**	**15.186.216.888**	12.436.798.563	8.914.435.465.737
1. Nợ phải trả bộ phận	1.111.952.377.118	67.293.041.758	1.758.521.168.502	-	10.058.259.712	2.947.824.847.090
2. Nợ phân bổ	87.140.503.489	5.412.453.633	1.353.113.408	9.471.793.858	6.494.944.359	109.872.808.747
3. Nợ không phân bổ	-	-	-	-	-	82.932.065.375
Tổng công nợ	**1.199.092.880.607**	**72.705.495.391**	**1.759.874.281.910**	**9.471.793.858**	**16.553.204.071**	**3.140.629.721.212**

Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực địa lý

Hoạt động của Công ty diễn ra chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam.

Công ty có một (01) công ty con hoạt động tại Mỹ là Công ty Quốc tế SSI ("SSI IC") hoạt động trong lĩnh vực đầu tư vào kinh doanh bất động sản, văn phòng tại Mỹ. Tuy nhiên, doanh thu, chi phí từ hoạt động kinh doanh cũng như tổng tài sản của SSI IC chiếm tỷ trọng rất thấp so với tổng doanh thu, chi phí và tổng tài sản của toàn Công ty (khoảng 2% đến 4%). Do đó, Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý trên Thuyết minh các báo cáo tài chính hợp nhất.

35. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

35.1 Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các khoản tiền thuê này được xác định trên cơ sở giá thuê trên hợp đồng hiệu lực vào ngày 31 tháng 12 năm 2014. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
Đến 1 năm	25.309.731.406	23.732.515.495
Trên 1 - 5 năm	21.646.648.140	41.218.171.176
Trên 5 năm	-	632.125.080

35.2 Nghiệp vụ ký quỹ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013, giá trị vốn mà Công ty đã cam kết cung cấp cho các nhà đầu tư trong khuôn khổ nghiệp vụ ký quỹ như sau:

Chi nhánh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (VNĐ)	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)
Trụ sở chính (TP Hồ Chí Minh)	112.823.010.354	111.735.551.347
Chi nhánh Hà Nội	103.588.349.799	49.822.308.927
Hải Phòng	4.190.775.415	3.989.188.759
Nguyễn Công Trứ (TP Hồ Chí Minh)	42.596.092.225	33.859.702.278
Nha Trang	670.350.558	2.560.475.079
Vũng Tàu	3.524.991.793	4.936.037.314
Mỹ Đình	10.308.833.458	15.511.554.578
	277.702.403.602	**222.414.818.282**

36. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là hỗ trợ tài chính cho hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi kỳ hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty còn nắm giữ các khoản đầu tư ngắn hạn và đầu tư chứng khoán sẵn sàng để bán. Công ty không nắm giữ hoặc phát hành các công cụ tài chính phái sinh.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty có hệ thống kiểm soát mức cân đối có thể chấp nhận được giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc theo dõi liên tục quy trình quản lý rủi ro của Công ty nhằm đảm bảo mức cân đối phù hợp giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất các chính sách quản lý những rủi ro này như tổng hợp dưới đây.

36.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư ngắn hạn và đầu tư chứng khoán sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy cảm như trình bày dưới đây liên quan đến trạng thái của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Các phân tích độ nhạy cảm này được lập trên cơ sở giá trị nợ thuần, tỷ suất giữa lãi suất cố định với lãi suất thả nổi của các khoản nợ và tỷ lệ các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ đều cố định.

Khi tính toán phân tích độ nhạy cảm, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng bảng cân đối kế toán có liên quan đến chứng khoán nợ sẵn sàng để bán; độ nhạy cảm của các khoản mục trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tương ứng là sự ảnh hưởng của những thay đổi giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Giả định này dựa trên các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản hợp tác kinh doanh, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, và các khoản nợ phải trả tài chính. Những khoản đầu tư này phần lớn là ngắn hạn, và không được nắm giữ với mục đích đầu cơ. Nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Độ nhạy lãi suất

Phân tích về mức độ nhạy cảm với lãi suất không được thực hiện cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 do mức độ rủi ro lãi suất của Công ty rất nhỏ và các khoản nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái. Rủi ro về thay đổi tỷ giá ngoại tệ của Công ty chủ yếu liên quan đến các hoạt động của Công ty khi doanh thu hoặc chi phí có gốc tiền tệ khác so với đồng tiền kế toán của Công ty.

Độ nhạy ngoại tệ

Tại ngày báo cáo, Công ty Quốc Tế SSI sở hữu 5.150.929,33 đô la Mỹ, tương đương 109.972.341.196 đồng Việt Nam. Sự tăng (hoặc giảm) 10% của tỷ giá liên ngân hàng có thể làm tổng tài sản của Công ty tăng (hoặc giảm) 10.997.234.120 đồng, và làm tăng (hoặc giảm) lợi nhuận của Công ty lên một khoản tương ứng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty cũng đang nắm giữ 1.174 đô la Mỹ, tương đương 24.943.229 đồng Việt Nam của một số nhà đầu tư nước ngoài. Khoản tiền này được phân loại vào khoản mục "Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác" trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty. Sự thay đổi tỷ giá không ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về giá cổ phần

Chứng khoán vốn niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ chịu ảnh hưởng của rủi ro giá thị trường phát sinh do tình trạng không chắc chắn về giá trị trong tương lai của các khoản đầu tư chứng khoán.

Tại ngày báo cáo, giá trị hợp lý của chứng khoán vốn niêm yết là 662.558.175.449 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 745.296.237.046 đồng). Sự tăng (hoặc giảm) 10% của chỉ số chứng khoán có thể làm tăng (hoặc giảm) một tỷ lệ tương ứng trên doanh thu từ hoạt động đầu tư của Công ty, tùy thuộc vào mức độ trọng yếu và kéo dài của sự suy giảm, và tùy thuộc vào trạng thái nắm giữ của danh mục đối với những cổ phiếu có ảnh hưởng đáng kể tới chỉ số của thị trường.

36.2 Rủi ro giá hàng hóa

Công ty không có rủi ro về thay đổi giá hàng hóa.

36.3 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Đầu tư chứng khoán nợ

Rủi ro tín dụng liên quan đến đầu tư chứng khoán nợ dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty về đầu tư chứng khoán. Tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính, Công ty đánh giá rủi ro tín dụng đối với các chứng khoán nợ trên cơ sở thông tin về tình hình thị trường và khả năng thu hồi của khoản đầu tư.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Các khoản phải thu khách hàng của Công ty thuộc một số lượng lớn khách hàng đa dạng và có tài sản bảo đảm đối ứng, do đó ít có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng lớn tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận kế toán và bộ phận Nguồn vốn theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các thành phần trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ. Công ty đánh giá rủi ro tập trung về tín dụng liên quan đến tiền

36.4 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời gian đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Không kỳ hạn	Đến 3 tháng	Từ 3 - 12 tháng	Từ 1 - 5 năm	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2014			-		
Vay và nợ phải trả	1.276.127.466.877	230.000.000.000	-	-	1.506.127.466.877
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	944.143.998.877	153.707.005.683		-	1.097.851.004.560
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	606.457.160	1.277.582.000	-		1.884.039.160
Chi phí phải trả	7.755.626	10.721.559.086	-	-	10.729.314.712
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.714.546.616	256.474.878.469	-	559.315.985	263.748.741.070
Ngày 31 tháng 12 năm 2013	**2.227.600.225.154**	**652.181.025.239**		**559.315.985**	**2.880.340.566.378**
Vay và nợ phải trả	358.961.041.321	-			358.961.041.321
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.034.904.144.342	102.240.500.855	-		1.137.144.645.197
Chi phí phải trả	7.755.624	7.821.655.831	600.000.000	-	8.429.411.455
Các khoản phải trả, phải nộp khác	51.439.217.880	487.806.412.981	-	-	539.245.630.861
	1.445.312.159.167	**597.868.569.667**	**600.000.000**	-	**2.043.780.728.834**

Công ty đã đánh giá mức độ rủi ro tập trung thông qua khả năng các khoản nợ được tái tài trợ hoặc được tái tục với chủ nợ hiện tại, khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán là tiền gửi của nhà đầu tư được quản lý tách biệt khỏi tiền gửi công ty và đối ứng bằng số dư tiền luôn luôn sẵn có tại ngân hàng.

36.5 Các khoản đảm bảo

Tại ngày báo cáo, Công ty đang tham gia các hợp đồng bán và cam kết mua lại chứng khoán có kỳ hạn dưới 1 năm. Tài sản của Công ty được dùng để giao dịch trong các hợp đồng này là các trái phiếu phát hành bởi tổ chức tín dụng với tổng giá trị theo sổ kế toán là 197.061.968.664 đồng, giá trị bán 164.000.000.000 đồng và giá trị mua lại là 167.477.900.000 đồng.

Công ty cũng sử dụng các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng để đảm bảo cho các khoản vay thấu chi của Công ty tại các ngân hàng thương mại. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, tổng số dư các khoản tiền gửi có kỳ hạn được đảm bảo cho các khoản vay thấu chi là 1.856 triệu đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, có 9.233.501 cổ phiếu với mệnh giá 92.335.010.000 đồng là tài sản đảm bảo cho hợp đồng vay ngắn hạn ngân hàng.

Công ty có giữ các khoản chứng khoán như tài sản cầm cố của khách hàng cho các khoản phải thu khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013.

37. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH THEO THÔNG TƯ 210/2009/TT-BTC

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210") có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2011. Thông tư 210 đã đưa ra các định nghĩa về công cụ tài chính, bao gồm tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, công cụ tài chính phái sinh và công cụ vốn chủ sở hữu cũng như quy định cách thức phân loại, trình bày và thuyết minh các loại công cụ này.

Do Thông tư 210 chỉ quy định việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính, các khái niệm dưới đây theo Thông tư 210 chỉ áp dụng đối với việc lập Thuyết minh này. Các khoản mục tài sản và nợ của Công ty vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính kèm theo.

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC bao gồm tiền mặt, các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, các khoản chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, các phải thu và các tài sản theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất, thành một trong các loại sau:

/ Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
  - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;

- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

■ Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

/ Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà đơn vị có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

■ Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

■ Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;

■ Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

/ Các khoản cho vay và phải thu:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

■ Các khoản mà đơn vị có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

■ Các khoản được đơn vị xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc

■ Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

/ Tài sản sẵn sàng để bán:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

■ Các khoản cho vay và các khoản phải thu;

■ Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn;

■ Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả và các khoản nợ phải trả theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất, được phân loại một cách phù hợp thành:

/ Các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

■ Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

■ Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

/ Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Bù trừ các tài sản và nợ phải trả tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất nếu, và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

Xác định giá trị hợp lý của công cụ tài chính

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

/ Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

/ Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được Công ty đánh giá dựa trên các thông tin như tình hình thị trường và khả năng trả nợ vay của từng khách hàng. Trên cơ sở đánh giá này, Công ty ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.

/ Giá trị hợp lý của chứng khoán niêm yết được xác định dựa trên giá công bố, nếu có, trên các thị trường có giao dịch.

/ Giá trị hợp lý của công cụ chưa được niêm yết được xác định dựa trên báo giá hoặc giá trị tài sản ròng/giá trị sổ sách của đơn vị phát hành, giá được xác định dựa trên đánh giá của Công ty về khả năng thu hồi của chứng khoán đầu tư hoặc giá yết trên các tạp chí đầu tư chứng khoán (đối với các công cụ chưa niêm yết tại ngày 31 tháng 12 năm 2014). Trường hợp không có đủ nguồn thông tin uy tín và đáng tin cậy để xác định giá trị thị trường, giá trị hợp lý của công cụ chưa niêm yết được phản ánh theo giá gốc.

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2014		Ngày 31 tháng 12 năm 2013		Ngày 31 tháng12 năm 2014	Ngày 31 tháng12 năm 2013
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tài sản tài chính						
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	2.263.108.546.961	(73.653.786.065)	1.693.567.623.260	(132.592.739.561)	2.216.691.211.795	1.620.707.962.192
/ *Chứng khoán thương mại*	339.108.546.961	(73.653.786.065)	644.567.623.260	(132.592.739.561)	292.691.211.795	571.707.962.192
Cổ phiếu niêm yết	167.966.593.028	(1.314.628.366)	379.014.488.551	(68.633.045.426)	193.881.179.122	370.106.547.553
Cổ phiếu chưa niêm yết	171.141.853.932	(72.339.157.699)	265.553.134.709	(63.959.694.135)	98.809.932.673	201.601.414.639
Trái phiếu	100.000	-	-	-	100.000	-
Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1.924.000.000.000	-	1.049.000.000.000	-	1.924.000.000.000	1.049.000.000.000
Tiền gửi ngắn hạn	1.924.000.000.000	-	1.049.000.000.000	-	1.924.000.000.000	1.049.000.000.000
Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác	2.250.536.058.605	(2.965.778.081)	1.056.602.287.627	(910.500.000)	2.247.570.280.524	1.055.691.787.627
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	819.968.163.892	(110.169.462.838)	1.046.043.291.514	(29.094.601.173)	760.618.866.696	1.058.915.166.033
/ *Chứng khoán sẵn sàng để bán*	819.968.163.892	(110.169.462.838)	1.046.043.291.514	(29.094.601.173)	760.618.866.696	1.058.915.166.033
Cổ phiếu niêm yết	493.872.588.058	(68.077.726.036)	334.490.654.112	(1.267.440.783)	468.676.996.327	375.189.689.021
Cổ phiếu chưa niêm yết	108.968.507.171	(42.091.736.802)	78.263.507.174	(27.827.160.390)	66.876.770.369	50.436.346.784
Trái phiếu (*)	217.127.068.663	-	633.289.130.228	-	225.065.100.000	633.289.130.228
Đầu tư dài hạn khác	538.617.000.000	(297.743.000.000)	538.617.000.000	(138.604.500.000)	250.720.668.411	400.012.500.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.952.651.885.005	-	1.838.619.478.462	-	1.952.651.885.005	1.838.619.478.462
Tổng cộng	**7.824.881.654.463**	(484.532.026.984)	6.173.449.680.863	(301.202.340.734)	7.428.252.912.431	5.973.946.894.314
Nợ phải trả tài chính (*)						
Vay và nợ	1.506.127.466.877	-	358.961.041.321	-	1.506.127.466.877	358.961.041.321
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.097.851.004.560	-	1.137.144.645.197	-	1.097.851.004.560	1.137.144.645.197
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	1.884.039.160	-	605.427.160	-	1.884.039.160	605.427.160
Chi phí phải trả	10.729.314.712	-	8.429.411.455	-	10.729.314.712	8.429.411.455
Các khoản phải trả, phải nộp khác	263.748.741.069	-	551.080.926.974	-	263.748.741.069	551.080.926.974
Tổng cộng	**2.880.340.566.378**	-	**2.056.221.452.107**	-	**2.880.340.566.378**	**2.056.221.452.107**

(*) Giá trị hợp lý của những khoản mục này được trình bày theo giá trị ghi sổ do không có đủ thông tin để xác định giá trị hợp lý.

38. THUYẾT MINH KHÁC

SSIAM, một công ty con của Công ty thực hiện hoạt động quản lý danh mục đầu tư. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013, các khoản mục ngoại bảng của SSIAM liên quan đến hoạt động quản lý danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác bao gồm: tiền gửi, danh mục đầu tư, các khoản phải thu và các khoản phải trả của Công ty như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	68.984.837.986	1.804.396.556
Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	54.503.327.173	112.264.697.628
Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	5.024.356.566	44.387.324
Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	563.096.396	339.169.839

38. THUYẾT MINH KHÁC

Ngày 28 tháng 1 năm 2015, Công ty đã hoàn thành chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt của Công ty để tăng vốn điều lệ lên 3.561.117.420.000 đồng (Ba nghìn năm trăm sáu mươi mốt tỷ, một trăm mười bảy triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Công ty đã nhận được giấy phép điều chỉnh Giấy phép Thành lập và Hoạt động công ty chứng khoán số 13/GPĐC-UBCK ngày 13 tháng 2 năm 2015 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố HCM đã chấp thuận niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành từ ngày 4 tháng 3 năm 2015 theo Quyết định số 49/QĐ-SGDHCM ngày 27 tháng 2 năm 2015.

Ngày 13 tháng 1 năm 2015, Hội đồng Quản trị của Công ty đã có Nghị quyết ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 22 tháng 12 năm 2014 (20% cổ phiếu thưởng và 10% cổ tức bằng cổ phiếu). Ngày 27 tháng 2 năm 2015, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố HCM đã có thông báo số 160/TB-SGDHCM về ngày đăng ký cuối cùng (ngày 10 tháng 3 năm 2015) chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ thực hiện là 20% theo Điều 01 Nghị quyết số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty yêu cầu phải trình bày trong báo cáo tài chính.

Người lập

Bà Hoàng Thị Minh Thủy
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt

Ông Nguyễn Duy Hưng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 05 tháng 4 năm 2014

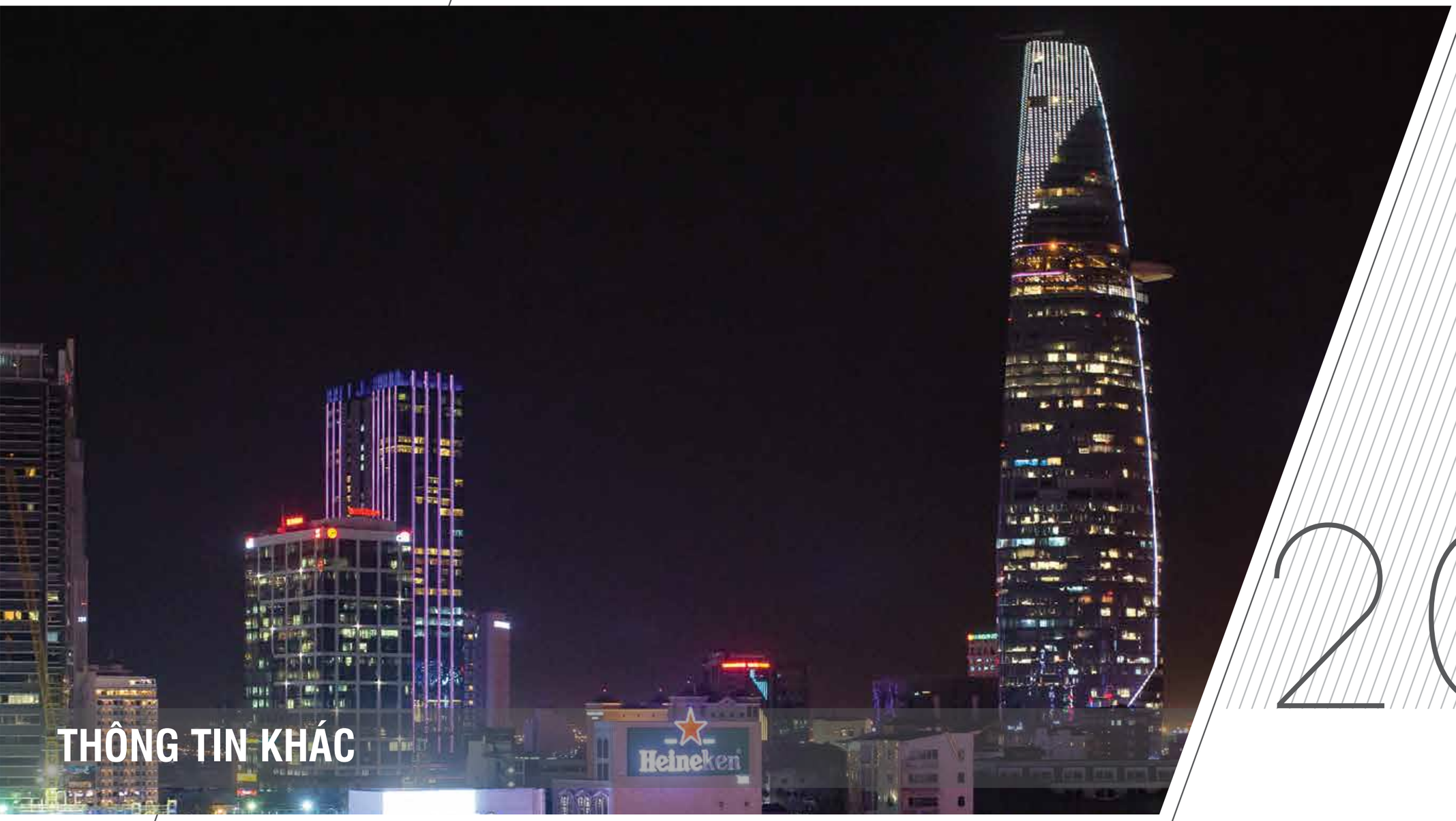
NHẬN XÉT CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Hoạt động kiểm toán nội bộ được xây dựng và hoạt động theo Quyết định của Ban Tổng Giám đốc và trực thuộc khối Quản trị Kiểm soát của Công ty. Bộ phận Kiểm toán Nội bộ với đội ngũ nhân viên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán, có các chứng chỉ hành nghề chứng khoán để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ được giao. Kiểm toán Nội bộ là bộ phận độc lập với các bộ phận khác trong Công ty, là bộ phận hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc kiểm tra hoạt động kế toán tài chính của Công ty. Kiểm toán nội bộ kiểm tra một cách định kỳ các công việc của Bộ phận Kế toán, các số liệu của báo cáo tài chính, báo cáo vốn khả dụng … và tìm ra các sai sót trong hạch toán kế toán, công tác kế toán để phản ánh với Ban Tổng Giám đốc và đưa ra các kiến nghị chỉnh sửa theo đúng các quy định hiện hành.

Các báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính soát xét bán niên, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 6 tháng và năm 2014 của Công ty được công bố thông tin đúng theo quy định. Các kiến nghị, trao đổi định kỳ của Kiểm toán Nội bộ thường xuyên được Bộ phận Kế toán xem xét, phản hồi và điều chỉnh kịp thời. Hàng quý, Bộ phận Kế toán nên hạn chế việc xin gia hạn báo cáo tài chính hợp nhất, trình bày đầy đủ và chi tiết hơn các thuyết minh trong báo cáo tài chính.

TM Kiểm toán nội bộ SSI
Giám đốc

Trần Dương Anh Việt



202

THÔNG TIN KHÁC

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG & QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / BAN KIỂM SOÁT

/ Thành viên và cơ cấu của HĐQT, BKS: Thông tin chi tiết về thành viên HĐQT, BKS được trình bày chi tiết tại mục Cơ Cấu Tổ Chức.

/ Số lượng thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám Đốc và Nhân viên Công ty đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số chứng chỉ QTCT	Ngày cấp
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	36 QTCT 21/QĐ-TTNC	12/11/2009
2	Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	22 QTCT 122/QĐ-TTNC	29/01/2010
3	Ngô Văn Điểm	Thành viên HĐQT	10 QTCT 53/QĐ-TTNC	07/05/2009
4	Bùi Quang Nghiêm	Thành viên HĐQT	29 QTCT 158/QĐ-TTNC	08/09/2009
5	Nguyễn Văn Khải	Trưởng BKS	22 QTCT 123/QĐ-TTNC	29/01/2010
6	Đặng Phong Lưu	Thành viên BKS	50 QTCT 248/QĐ-TTNC	19/09/2013
7	Hồ Thị Hương Trà	Thành viên BKS	18 QTCT 17/QĐ-TTNC	20/01/2010
8	Nguyễn Thị Thanh Hà	Giám Đốc Tài Chính	38 QTCT 21/QĐ-TTNC	12/11/2009
9	Nguyễn Kim Long	Giám Đốc Luật & KSNB	31 QTCT 96/QĐ-TTNC	30/06/2009
10	Hoàng Thị Minh Thủy	Kế toán trưởng	61 QTCT 96/QĐ-TTNC	30/06/2009
11	Trần Thị Thúy	Trợ lý TGĐ	37 QTCT 21/QĐ-TTNC	12/11/2009

CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã giao dịch SSI và được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu: Đến ngày 31/12/2014, vốn điều lệ của SSI là 3.537.949.420.000 VNĐ được chia thành 353.794.942 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 VNĐ. Công ty không phát hành các loại cổ phần khác ngoài cổ phần phổ thông.

Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2014 là 02 cổ phiếu, số lượng cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12/2014 là 353.794.940 cổ phiếu.

Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông của Công ty và tỉ lệ sở hữu của cổ đông nội bộ được trình bày tại Phụ lục 02 của bản Báo cáo thường niên này. Số liệu được cập nhật theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/11/2014 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Phụ lục 1: Giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan

Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	294.000	0,08%	11.300.000	3,2%	/ Đăng ký bán ngày 03/09/2014 và báo cáo kết quả giao dịch ngày 08/09/2014 / Đăng ký mua ngày 02/10/2014 và báo cáo kết quả giao dịch ngày 18/12/2014
2	Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT	15.771.968	4,46%	0	0%	/ Đăng ký bán ngày 17/09/2014 / Báo cáo kết quả giao dịch ngày 22/09/2014
3	Bùi Quang Nghiêm	Thành viên HĐQT	227.920	0,064%	117.920	0,033%	/ Đăng ký bán ngày 18/03/2014 / Báo cáo kết quả giao dịch ngày 27/03/2014
4	Nguyễn Văn Khải	Trưởng BKS	123.012	0,03%	23.012	0,006%	/ Đăng ký bán ngày 15/01/2014 / Báo cáo kết quả giao dịch ngày 14/02/2014
5	Công ty TNHH NDH Việt Nam	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	28.705.036	8,11%	28.999.036	8,19%	/ Đăng ký mua ngày 03/09/2014 / Báo cáo kết quả giao dịch ngày 08/09/2014
6	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	Người có liên quan của thành viên HĐQT	0	0%	25.247.988	7.14%	/ Đăng ký mua ngày 17/09/2014 và báo cáo kết quả giao dịch ngày 22/09/2014 / Đăng ký mua ngày 02/10/2014 và báo cáo kết quả giao dịch ngày 13/10/2014
7	Hà Thị Thanh Vân	Người có liên quan của thành viên HĐQT	2.476.020	0,7%	0	0%	/ Đăng ký bán ngày 17/09/2014 / Báo cáo kết quả giao dịch ngày 22/09/2014
8	Công ty CP XNK thủy sản Bến Tre	Người có liên quan của Trưởng BKS	0	0%	1.000.000	0,28%	/ Đăng ký mua ngày 28/10/2014 / Báo cáo kết quả giao dịch ngày 28/11/2014
9	Ngân hàng ANZ	Cổ đông lớn	61.934.420	17,51%	0	0%	Báo cáo kết quả giao dịch ngày 16/10/2014 và ngày 19/12/2014

Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Quỹ đầu tư thành viên SSI	Công ty con 80% sở hữu
Công ty TNHH Tư Vấn và Đầu tư NDH Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng Quản trị SSI cũng là chủ đầu tư vốn vào Công ty này
Công ty TNHH NDH Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng Quản trị SSI cũng là chủ đầu tư vốn vào Công ty này
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Công ty con 100% sở hữu
Công ty CP Đầu Tư Đường Mặt Trời	Công ty nhận vốn đầu tư và có Chủ tịch HĐQT là em của Chủ tịch HĐQT SSI
Ngân Hàng ANZ	Cổ đông chiến lược (hết cổ đông lớn từ 17/12/2014)
Daiwa Securities Group Inc	Cổ đông chiến lược
Công ty CP Xuyên Thái Bình (PAN)	Chủ tịch Hội đồng Quản trị SSI cũng là chủ tịch Hội đồng Quản trị của PAN, Phó Tổng Giám đốc Công ty PAN là Trưởng Ban Kiểm soát của SSI
Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh	Phó Tổng Giám đốc SSI là Chủ tịch thành viên Sài Gòn Đan Linh
Cty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn	Chủ tịch Nguyễn Sài Gòn là em chủ tịch SSI

Các khoản phải thu (đơn vị tính: VNĐ)

Công ty liên quan	Số đầu năm phải thu	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm Phải thu
Quỹ đầu tư thành viên				
Góp vốn đầu tư	312.000.000.000	-	-	312.000.000.000
Phí dịch vụ	-	43.666.910	43.666.910	-
Công ty TNHH NDH Việt Nam				
Phí giao dịch + ứng trước tiền bán chứng	-	1.281.283.060	1.281.283.060	-
Phí dịch vụ	-	4.991.064.160	4.991.064.160	-
Công ty CP Đầu Tư Đường Mặt Trời				
Góp vốn đầu tư	15.000.000.000	-	-	15.000.000.000
Phí giao dịch + ứng trước tiền bán chứng khoán	-	1.500.787.572	1.500.787.572	-
Phí dịch vụ	-	96.543.069	96.543.069	-
Phải thu ký quỹ	-	275.064.403	-	275.064.403
Đặt cọc môi giới mua bán trái phiếu	85.300.000.000	169.500.000.000	254.800.000.000	-
Lãi phạt hợp đồng đặt cọc môi giới mua bán trái phiếu	-	1.766.027.779	1.766.027.779	-
Đặt cọc tiền thuê văn phòng	-	10.800.702.000	-	10.800.702.000
Lãi đặt cọc tiền thuê văn phòng	-	980.501.193	980.501.193	-
Cổ tức nhận được	-	1.049.999.300	1.049.999.300	-
Ứng trước tiền thuê văn phòng	-	4.000.000.000	4.000.000.000	-
Phí dịch vụ, tư vấn đầu tư chứng khoán	-	5.417.706.300	5.417.706.300	-
Công ty CP Xuyên Thái Bình				
Phí giao dịch chứng khoán	-	1.411.084.133	1.411.084.133	-
Cổ tức nhận được	-	3.194.780.000	3.194.780.000	-
Phí hợp đồng tư vấn	-	4.708.000.000	4.643.000.000	65.000.000
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI				
Góp vốn đầu tư	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
Lợi nhuận chuyển về công ty mẹ		25.327.232.730	25.327.232.730	
Phí giao dịch chứng khoán	-	6.221.619.580	6.221.619.580	-
Uỷ thác danh mục đầu tư	1.646.721.139.385	1.148.000.000.000	1.962.610.938.228	832.110.201.157
Phí dịch vụ	-	9.517.229	9.517.229	-
Thu nhập ròng từ danh mục ủy thác	208.660.711.899	441.244.802.655	43.700.627.995	606.204.886.559
Ngân Hàng ANZ				
Tiền gửi của nhà đầu tư	63.187.398	-	-	63.187.398
Công ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn				
Phải thu giao dịch ký quỹ		18.365.472.117	17.547.135.445	818.336.672

Các khoản phải trả (đơn vị tính: VNĐ)

Công ty liên quan	Số đầu quý phải trả	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối quý Phải trả
Công ty CP Đầu Tư Đường Mặt Trời				
Phải trả từ Hợp đồng mượn tiền	-	34.000.000.000	34.000.000.000	-
Nhận cọc môi giới chứng khoán	1.300.000.000	185.300.000.000	186.600.000.000	-
Tiền thuê mặt bằng	-	10.187.025.750	10.187.025.750	
Công ty CP Xuyên Thái Bình				
Ứng mua chứng khoán	50.100.000.000	-	-	50.100.000.000
Nhận cọc môi giới chứng khoán	-	1.756.275.049.464	1.733.948.569.652	22.326.479.812
Lãi nhận cọc môi giới chứng khoán	-	8.108.069.605	8.108.069.605	-
Ứng trước hợp đồng tư vấn	30.000.000	100.000.000	130.000.000	-
Chi phí thuê kho và dịch vụ	-	1.219.100.387	1.219.100.387	-
Ngân hàng ANZ Việt Nam				
Trả cổ tức bằng tiền	-	61.934.420.000	61.934.420.000	-
Công ty TNHH NDH Việt Nam				
Trả cổ tức bằng tiền	-	28.705.036.000	28.705.036.000	-
Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh				
Trả cổ tức bằng tiền	-	18.247.988.000	18.247.988.000	-
Daiwa Securities Group Inc				
Trả cổ tức bằng tiền	-	35.471.420.000	35.471.420.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn				
Trả cổ tức bằng tiền	-	5.087.220.000	5.087.220.000	-
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI				
Phí tư vấn đầu tư Chứng Khoán	-	12.925.368.347	10.930.210.374	1.995.157.973
Phí quản lý danh mục	3.650.458.434	50.505.517.289	43.700.627.996	10.455.347.727

Phụ lục 2: Cơ cấu vốn cổ đông và tỷ lệ sở hữu đến ngày 31/12/2014

(căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 18/11/2014 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỉ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	-	-	-	-	-
	/ *Trong nước*	-	-	-	-	-
	/ *Nước ngoài*	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	101.018.444	28,55%	3	3	-
	/ *Trong nước*	*65.547.024*	*18,53%*	2	2	-
	/ *Nước ngoài*	*35.471.420*	*10,02%*	1	1	-
4	Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-
	/ *Trong nước*	-	-	-	-	-
	/ *Nước ngoài*	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	2	0,00%	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác	252.776.496	71,45%	18.978	167	18.810
	/ *Trong nước*	*183.412.792*	*51,84%*	17.243	91	17.151
	/ *Nước ngoài*	*69.363.704*	*19,61%*	1.735	76	1.659
	TỔNG CỘNG	**353.794.942**	**100%**	**18.981**	**170**	**18.810**
	Trong đó: - *Trong nước*	***248.959.818***	***70,37%***	***17.244***	***93***	***17.151***
	- *Nước ngoài*	***104.835.124***	***29,63%***	***1.736***	***77***	***1.659***

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG & QUẢN TRỊ CÔNG TY

LOẠI HÌNH SỞ HỮU

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng			Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỉ lệ sở hữu (%)
1	2(**)			3	4= 2+3	5
	(1)	(2)	(3)			
I. Cổ đông đặc biệt	-	-	-	**58.349.960**	**58.349.960**	**16,5%**
/ Hội đồng quản trị	-	-	-	46.939.340	46.939.340	13,27%
/ Ban Giám đốc	-	-	-	11.300,000	11.300.000	3,19%
/ Ban kiểm soát	-	-	-	59.620	59.620	0,02%
/ Giám đốc tài chính	-	-	-	39.000	39.000	0,01%
/ Kế toán trưởng/ Trưởng phòng TCKT	-	-	-	12.000	12.000	0,003%
/ Người được ủy quyền CBTT	-	-	-	0	0	0
II. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	**02**	**02**	**0.00%**
III. Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-	-
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-	-
V. Cổ đông khác	-	-	-	**295.444.982**	**295.444.982**	83,5%
1. Trong nước	-	-	-	**226.101.280**	**226.101.280**	**63,91%**
1.1 Cá nhân	-	-	-	*153.695.412*	*153.695.412*	*43,44%*
1.2 Tổ chức	-	-	-	*72.405.868*	*72.405.868*	*26,47%*
Trong đó Nhà nước:						
2. Nước ngoài	-	-	-	**69.343.702**	**69.343.702**	**19,59%**
2.1 Cá nhân	-	-	-	10.321.412	10.321.412	2,92%
2.2 Tổ chức	-	-	-	59.022.290	59.022.290	16,67%
TỔNG CỘNG:	-	-	-	**353.794.942**	**353.794.942**	**100%**

SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Loại cổ đông	STT	Họ tên Bao gồm chức vụ (*)	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng (*) (**)			Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)	Tổng cộng (*)	Tỉ lệ sở hữu (%) (*)
			(1)	(2)	(3)	3	4= 2+3	5
HĐQT	1	Nguyễn Duy Hưng – Chủ Tịch HĐQT Kiêm TGĐ	-	-	-	11.300.000	11.300.000	3,19%
	2	Nguyễn Hồng Nam – TV HĐQT Kiêm Phó TGĐ, Người Được UQ CBTT	-	-	-	0	0	0%
	3	Ngô Văn Điểm – TV HĐQT	-	-	-	50.000	50.000	0.01%
	4	Bùi Quang Nghiêm – Tv HĐQT	-	-	-	117.920	117.920	0.01%
	5	Tetsuo Akuzawa	-	-	-	-	-	-
		Đại Diện Phần Vốn: Daiwa Securities Group Incorporation	-	-	-	35.471.420	35.471.420	10,02%
BGĐ	1	Nguyễn Duy Hưng Chủ Tịch HĐQT kiêm TGĐ	-	-	-	11.300.000	11.300.000	3,19%
	2	Nguyễn Hồng Nam TV HĐQT Kiêm Phó TGĐ	-	-	-	-	-	0%
BKS	1	Nguyễn Văn Khải Trưởng BKS	-	-	-	23.012	23.012	0,006%
	2	Đặng Phong Lưu TV BKS	-	-	-	21.640	21.640	0,006%
	3	Hồ Thị Hương Trà TV BKS	-	-	-	14.968	14.968	0,03%
GĐ Tài Chính	1	Nguyễn Thị Thanh Hà	-	-	-	39.000	39.000	0,01%
KTT/ Trưởng phòng TCKT	1	Hoàng Thị Minh Thủy Kế Toán Trưởng	-	-	-	12.000	12.000	0,003%
Người được UQ CBTT	1	Nguyễn Hồng Nam	-	-	-	0	0	0%
Tổng Cộng			-	-	-	**58.349.960**	**58.349.960**	**16,5%**

Ghi chú số liệu căn cứ vào:

/ **Danh sách cổ đông chốt ngày 18/11/2014 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp;**

/ **Công bố thông tin giao dịch chứng khoán của cổ đông lớn và cổ đông nội bộ (nếu có).**

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Thông Tin Doanh Nghiệp

Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
Tên tiếng Anh:	Saigon Securities Inc (SSI)
Đại diện theo pháp luật:	Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
Ngày thành lập:	30/12/1999
Vốn điều lệ (tại ngày 31/12/2014):	3.537.949.420.000 VNĐ
Trụ sở chính:	72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tổng số nhân viên (tại ngày 31/12/2014):	486 trong đó có 198 người có chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán.

Thông Tin Cổ Phiếu

Số lượng cổ phiếu phổ thông (tại thời điểm 31/12/2014):	353.794.942 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ (tại thời điểm 31/12/2014):	02 cổ phiếu
Sàn niêm yết:	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE)
Mã chứng khoán niêm yết:	SSI
Giá giao dịch (giá đóng cửa ngày 31/12/2014):	27.500 VNĐ/cổ phiếu
Chi trả cổ tức năm 2013 bằng tiền mặt	10% mệnh giá (1.000 đồng/cổ phiếu)
Ngày thực hiện	22/10/2014
Ngày giao dịch không hưởng quyền	24/09/2014
Ngày chốt danh sách cổ đông	26/09/2014
Tạm ứng cổ tức năm 2014	Không có tạm ứng cổ tức trong năm 2014
Thông tin cập nhật sau ngày 31/12/2014	
Tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu ESOP	**23.168.000.000 đồng**
Ngày kết thúc đợt phát hành	28/01/2015
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.316.800 cổ phiếu
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu phổ thông (tại thời điểm 26/02/2015	**356.105.450 cổ phiếu**
Số lượng cổ phiếu quỹ (tại thời điểm 26/02/2015)	**6.292 cổ phiếu**
Niêm yết bổ sung	**2.316.800 cổ phiếu**
Ngày niêm yết bổ sung	04/03/2015
Ngày giao dịch bổ sung	10/03/2015

Thông Tin Liên Hệ

Quan hệ cổ đông

Bộ phận Truyền Thông – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà nội, Việt nam
Tel. +84 (4) 39366321 Fax: +84 (4) 39366311
www.ssi.com.vn/InvestorRelations/
Email: pr@ssi.com.vn

PHÍA BẮC

Chi nhánh Hà Nội: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 39366321, Fax: +84 4 39366311

Chi nhánh Mỹ Đình: Tầng G, tòa nhà The Manor, Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 37946699, Fax: +84 4 37946677

Chi nhánh Hải Phòng: 22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Điện thoại: +84 31 3569123, Fax: +84 31 3569130

Phòng Giao dịch Trần Bình Trọng: 25 Trần Bình Trọng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 39413383, Fax: +84 4 39413385

Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI: 1C Ngô Quyền, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 39366321, Fax: +84 4 39366337

PHÍA NAM

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: +84 8 38242897, Fax: +84 8 38242997

Chi nhánh Nguyễn Công Trứ: 92-94-96-98 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: +84 8 38218567; Fax: +84 8 38213867

Chi nhánh Vũng Tàu: 4 Lê Lợi, TP. Vũng Tàu
Điện thoại: +84 64 3521906; Fax: +84 64 3521907

Chi nhánh Nha Trang: 50 Lê Thanh Phương, TP. Nha Trang
Điện thoại: +84 58 3816969; Fax: +84 58 3816968

Phòng giao dịch Phạm Ngọc Thạch: Tầng 2, Tòa nhà ITower, Số 49 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. HCM
Điện thoại: +84 8 38235079; Fax: +84 8 38245077





www.ssi.com.vn
Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: +84 8 38242897 - Fax: +84 8 38242997

Ấn phẩm được thực hiện bởi Bộ phận Truyền Thông SSI